ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG BÌNH

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ QUẢNG BÌNH

TẬP I 1930 - 1954

(SƠ THẢO)

THÁNG 2 - 1995

ĐÃ XUẤT BẢN

- Lịch sử Cách mạng Tháng 8 Quảng Bình
- Chỉ một con đường
- Vì dân quên mình
- Quảng Bình ơn Bác
- Một lòng vì Đảng vì dân
- Bác Hồ với Bình Trị Thiên (2 tập)

ĐÓN ĐỌC

Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình
Tập II - 1954 - 1975

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ QUẢNG BÌNH
TẬP I - 1930 - 1954

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG BÌNH

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ QUẢNG BÌNH

TẬP I - 1930 - 1954

(SƠ THẢO)

THÁNG 2 - 1995

Chỉ đạo nội dung:

THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢNG BÌNH

Biên tập: ĐỖ QUÝ DOÃN

Biên soạn: - VÕ QUANG SỰ: *Chủ biên*

- NGUYỄN TÚ
- QUÁCH VIỆT CƯỜNG
- PHAN XUÂN THỦY



Thường vụ Tỉnh ủy duyệt bản thảo "Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình tập I" 1930 - 1954

Ảnh: ***THÚC HÀ***

LỜI NÓI ĐẦU

Sáu mươi lăm năm qua, kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và từ ngày xuất hiện các tổ chức cơ sở Đảng ở Quảng Bình, Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã anh dũng chiến đấu cùng đồng bào, đồng chí trong cả nước đánh đổ chế độ thực dân phong kiến, giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám, đánh thắng hai đế quốc sừng sỏ nhất, bảo vệ và xây dựng quê hương đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa; ngày nay đã và đang giành được những thành tựu bước đầu hết sức quan trọng trong công cuộc đổi mới vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

"Lịch sử Đảng ta là cả một pho lịch sử bằng vàng" (1) *Thành qủa mà Đảng ta đã đạt được không chỉ là đánh bại mọi thế lực xâm lược thù địch, dẫu đó là những thế lực hung hãn, tàn bạo, xảo quyệt nhất, giành lại độc lập tự do cho dân tộc, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân mà còn để lại những bài học kinh nghiệm trong qúa trình lãnh đạo cách mạng và xuyên suốt tất cả các thời kỳ lịch sử. Đó là một di sản tinh thần vô giá mà các thế hệ đời sau phải giữ gìn, trân trọng và phát huy một cách sáng tạo để tiếp tục chiến thắng mọi kẻ thù, vượt qua mọi thử thách khó khăn, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.*

Nhận thức rõ tầm quan trọng đó và thực hiện Nghị quyết Đại

---

(1) Hồ Chí Minh - Tuyển tập - Tập II - NXB Sự thật - Hà Nội 1980 - trang 150.

hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, những năm qua, Thường vụ Tỉnh ủy đã quan tâm chỉ đạo và giao cho bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy khẩn trương sưu tầm, xác minh, chỉnh lý và biên soạn bộ "lịch sử Đảng bộ Quảng Bình", trước mắt hoàn thành và xuất bản cuốn "Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình tập I" 1930-1954 (Sơ thảo) để kịp thời phục vụ các ngày kỷ niệm lịch sử lớn trong hai năm 1994 - 1995.

"Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình" tập I 1930-1954 (Sơ thảo) cơ bản phản ánh được sự vận dụng sáng tạo, linh hoạt các chủ trương đường lối của Trung ương vào hoàn cảnh cụ thể của Quảng Bình, phong trào cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng đặc biệt là sau khi thống nhất Đảng bộ tháng 7 năm 1945, công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và bước đầu rút ra được những bài học lịch sử có tính quy luật nhằm khắc phục sai lầm khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, phát huy truyền thống, hướng tới tương lai, quyết tâm xây dựng tỉnh nhà ngày càng văn minh, giàu đẹp.

Viết lịch sử nói chung và lịch sử Đảng nói riêng là một công trình nghiên cứu khoa học đòi hỏi công phu, bảo đảm các quy trình nghiên cứu nghiêm túc và sự đóng góp của nhiều người, nhiều ngành nhất là tài liệu thành văn và tư liệu sống của các nhân chứng lịch sử. Bộ phận biên soạn đã hết sức cố gắng sưu tầm tư liệu, các cán bộ, đảng viên lão thành cách mạng trong và ngoài tỉnh đã cung cấp nhiều tư liệu qúy báu, Viện lịch sử Đảng Trung ương nhiệt tình giúp đỡ, các cán bộ nghiên cứu khoa học tỉnh nhà đóng góp nhiều ý kiến xác đáng qua các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học.

Tuy vậy do thời gian và sự việc xẩy ra đã lâu, trí nhớ con người có hạn, tài liệu thành văn thời kỳ bí mật hầu như không có,

trình độ khả năng những người biên soạn có hạn do đó cuốn "Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình" tập I 1930-1954 (Sơ thảo) chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót. Thường vụ Tỉnh ủy rất mong đồng chí, đồng bào nhất là các vị lão thành cách mạng, các cán bộ làm công tác nghiên cứu chân tình góp ý xây dựng để lần sau tái bản được tốt hơn.

Nhân dịp này, Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình chân thành cảm ơn Viện lịch sử Đảng Trung ương, các vị lão thành cách mạng, các cấp, các ngành, các cán bộ nghiên cứu khoa học tỉnh nhà đã nhiệt tình giúp đỡ, đóng góp nhiều ý kiến tạo điều kiện cho cuốn "Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình" tập I 1930-1954 (Sơ thảo) được hoàn thành và ra mắt bạn đọc đúng vào dịp kỷ niệm lần thứ 65 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUẢNG BÌNH

PHẦN MỞ ĐẦU

QUẢNG BÌNH ĐẤT NƯỚC - CON NGƯỜI

QUẢNG BÌNH ĐẤT NƯỚC - CON NGƯỜI

THEO thư tịch cũ, thuở vua Hùng lập quốc, chia nước Văn Lang ra 15 bộ thì Quảng Bình thuộc bộ Việt Thường là bộ thứ 14, bên cạnh bộ Bình Văn, bộ thứ 15, sử không ghi thuộc địa phương nào. Riêng bộ Việt Thường, sử cũng ghi chú gồm cả hai tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị.

Qua đến triều Tần, Hán, Tấn, Đường (Trung Quốc) nước ta bị lệ thuộc với phong kiến phương Bắc, đất Việt Thường đổi thành quận Nhật Nam [1] Quảng Bình thuộc vùng đất của quận Nhật Nam.

Các cuộc khởi nghĩa của hai Bà Trưng, theo sử cũ ghi lại thì nhân dân quận Nhật Nam nổi dậy phối hợp, góp phần làm cho cuộc khởi nghĩa của hai Bà nhanh chóng thắng lợi.

Cho đến lúc ở phía Nam Hoành Sơn trở vào (khoảng thế kỷ IV) xuất hiện nước Lâm Ấp. (Còn gọi là Hoàn Vương hoặc Chiêm Thành hay Chăm Pa) giữa Chiêm Thành và nước ta thường xảy ra chiến tranh và vùng giáp ranh Bắc Nam của Hoành Sơn (tức Quảng Bình - Hà Tĩnh ngày nay) trở thành vùng tranh chấp giữa hai bên không bao giờ yên ổn..

---

(1) Năm Canh Ngọ (111 trước Tây lịch) Hán Vũ Đế sai Lộ Bác Đức đánh nhà Triệu lấy Nam Việt, cải làm Giao Chỉ và chia làm chín quận, cả nước ta hồi đó chỉ có 3 quận tức là Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam.

Vào thời kỳ nước ta giành được quyền độc lập tự chủ, nước Đại Việt ra đời, nhất là từ khi vùa Lý Thánh Tông đem quân đi đánh Chiêm Thành (năm 1069) cử Đại tướng Lý Thường Kiệt đi tiên phong, bắt được vua nước ấy là Chế Củ. Chế Củ dâng nạp ba châu Bố Chính, Địa Lý, Ma Linh để chuộc mạng thì sử cũ mới ghi rõ về tỉnh ta.

Năm 1075, Vua Chiêm Thành là Harivarma lên thay Chế Cũ, đem quân đánh phá ba châu, với ý đồ muốn lấy lại bằng vũ lực. Tháng 8 năm đó, vua Lý Nhân Tông (1072 - 1127) lại sai Lý Thường Kiệt đi đánh Chiêm Thành để giữ yên bờ cõi. Lý Thường Kiệt vừa áp dụng lực quân đẩy lùi Chiêm Thành, vừa dùng lực người di dân để bình định lâu dài, mở rộng địa bàn mộ dân lập ấp, thiết chế trị an, cải châu Bố Chính làm châu ( ) Bố Chính, châu Địa Lý làm châu Lâm Bình, châu Ma Linh làm châu Minh Linh và các đời sau lại đổi châu Lâm Bình làm phủ Lâm Bình, đem cả châu Bố Chính và một phần châu Minh Linh lệ thuộc vào phủ Lâm Bình. Từ đó cho đến khi Nguyễn Hoàng làm trấn thủ Thuận Hóa, ở thế kỷ thứ XVI (năm 1558), Lâm Bình trải qua nhiều thay đổi từ châu đến phủ, từ phủ đến trấn, từ trấn đến dinh dưới nhiều tên: Lâm Bình, Tân Bình, Tiên Bình, Tây Bình và cuối cùng là Quảng Bình.

Như thế là, từ khi có tên, có đất, có người, có tổ chức hành chính, có xã hội, nghĩa là có lịch sử, Quảng Bình chúng ta luôn bám chặt cái gốc rễ là "Bình" (1) do người anh hùng dân tộc Lý Thường Kiệt góp phần xây dựng.

Người xưa từng nói về vị trí địa lý của tỉnh ta rằng: "... *núi vây ba mặt, biển giăng một bề, sông cách mà không chia, đất có lề và quê có nếp...*"

Thật vậy, núi Hoành Sơn giăng ngang ở phía Bắc, núi Trường Sơn vây kín ở phía Tây, vùng đồi bán sơn địa khép lại ở Sen Thủy phía Nam, chỉ còn chừa cho biển bọc lấy phía trời Đông,

---

(1) Bình là yên bình, bình ổn, bình dị, thanh bình, thịnh vượng.

với chiều dài hơn 100 km! Sự bao vây ba mặt một bề này, chia đất Quảng Bình ra làm bốn vùng địa hình, chiếm giữ 4 thế mạnh về kinh tế, quân sự, văn hóa, xã hội.

Vùng rừng núi: có nhiều dân tộc anh em ít người đang cư trú, là nơi núi cao, rừng rậm, dốc đứng, có nhiều đá vôi, nhiều hang động nổi tiếng kỳ quan, nhiều đỉnh cao tiêu biểu như Phu Cô Phi 2071m, Côtapum 1624m, Cà Roòng 1540, Ba Rền 1200m, Hoành Sơn 1049 m, Liên U 1009 m, là nơi những con đường xuyên Việt - Lào, đường thượng đạo Bắc - Nam, đường "xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước"; là nơi căn cứ địa của nhiều cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

Từ thời Trần, khi đạo quân Toa Đô của nhà Nguyên bị nhân dân Chăm Pa chống cự kịch liệt, không thực hiện được âm mưu dùng Chăm Pa đánh thốc lên Đại Việt để phối hợp với quân Nguyên đánh từ Bắc xuống, chúng tràn qua vùng Ô-Lý, đóng chốt ở đó rồi vượt đèo Ngang đánh ra Thanh Nghệ, vua Trần đã ban bố cho nhân dân cả nước mệnh lệnh:

"Tất cả các quận, huyện trong cả nước, nếu có giặc ngoài đến, phải liều chết mà đánh, nếu sức không địch nổi thì cho phép lảng tránh vào rừng núi, không được đầu hàng" [(1)]... đủ biết rừng núi quan hệ đến quốc gia như thế nào! Hoặc các căn cứ kháng Pháp thời Hàm Nghi (Cần Vương) từ Bắc đến Nam Quảng Bình rải rác khắp nơi: Khe Ve, Quy Đạt, Trung Thuần, Di Luân, Kim Sen, Lèn Bạc, Làng Mộ (Cạc) v.v...

Vùng trung du là vùng gò đồi, sườn đồi thoai thoải, nhiều khe suối là nơi có nhiều con đường nối liền đồng bằng với rừng núi, hứa hẹn nhiều khả năng trồng rừng, cây công nghiệp và chăn nuôi. Vùng núi và trung du Quảng Bình còn là nơi chứa đựng nhiều tài nguyên, khoáng sản như đá vôi ở Xuân Sơn, Minh Cầm, Minh Hóa, sắt, chì có ở Bố Trạch, đá granít ở Tuyên Hóa,

---

(1) Trích lịch sử Việt Nam tập I - NXB khoa học xã hội - Hà Nội 1976 - Với chú thích theo Nguyên Sử của Tống Liêm do Thường vụ Thư quán xuất bản quyển 209 - trang 76. Lịch sử Việt Nam - Tập I - trang 119 - 120.

các loại thú qúi hiếm như hổ, báo, voi, bò tót...; Rừng Quảng Bình có trữ lượng gỗ lớn, chủng loại phong phú như dạ hương, huệ mộc, cánh kiến, lim, táu, gõ, mun, các loại lâm sản như mây, song, lá, nứa, cây dược liệu và nhiều loại rau qủa. Trước cách mạng tháng 8 việc khai thác các nguồn lợi về rừng bừa bãi, nạn phá rừng làm rẫy phổ biến. Nay là tiềm năng kinh tế quan trọng của tỉnh. Việc khai thác, bảo vệ, trồng mới rừng nhất là rừng đầu nguồn đang từng bước đi vào thế ổn định. Tuy vậy nạn phá rừng, buôn lậu gỗ vẫn chưa được ngăn chặn có hiệu qủa.

Vùng đồng bằng: Tuy chỉ chiếm khoảng 8% diện tích đất tự nhiên, nhưng dân cư đông đúc, làng mạc sầm uất, sản vật trù phú, đất đai phì nhiêu, kinh tế văn hóa ngày càng phát triển. Vùng đồng bằng là thế mạnh về cây lương thực của cả tỉnh.

Vùng biển: Có nhiều bãi ngang và cửa lạch, lấy việc khai thác nuôi trồng hải sản làm chủ yếu, nhưng cũng kết hợp với trồng rừng và trồng trọt, bãi ngang thì ngư nhàn nhưng nông nhọc, cửa lạch thì ngược lại, ngư nhọc nông nhàn, rừng thì lấy phi lao làm chính, một số nơi còn kết hợp với chăn nuôi bò, lợn, gia cầm. Bờ biển có độ nghiêng vừa phải, phía Bắc tỉnh có vũng Chùa, nhiều đảo, làm chỗ dựa cho thuyền bè khi gió bão:

Đông bắc thì dựa vũng Chùa
Nồm nam dựa Chụt; bốn mùa như ao...

Biển Quảng Bình có nhiều rạn ngầm lộng, rạn ngầm khơi, lại là phần cuối của Vịnh Bắc Bộ và là phần đầu của biển miền Nam, đón nhận phù sa của nhiều lưu vực sông Hồng, sông Mã, sông Lam, cho tôm cá vừa ngon vừa có trữ lượng khá; vùng rạn ngầm là những "vương quốc" của nhiều loại hải sản qúy: như tôm, cua, mực, chim, thu, ngừ v.v... Việc khai thác, chế biến nuôi trồng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản đang ngày càng được quan tâm, đầu tư đúng mức và ngày càng trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

Sông ngòi Quảng Bình ngắn và dốc, chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, cùng hàng trăm khe suối đổ vào 5 con sông lớn là:

sông Gianh, Roòn, Lý Hòa, Dinh, Nhật Lệ, chia cắt địa hình của tỉnh thành nhiều đoạn.

Quảng Bình có hệ thống giao thông thông suốt từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây. Cùng với quốc lộ 1 A, quốc lộ 15, quốc lộ 29, đường sắt xuyên Việt và các đường tỉnh lộ 1, 2, 4..., đường 20 quyết thắng, đường sông, đường biển, đường không tạo thành mạng lưới giao lưu thuận lợi giữa các vùng trong tỉnh, giữa tỉnh ta với các tỉnh và một số nước bạn.

*
* *

Quảng Bình có nhiều tiềm năng và thế mạnh có thể xây dựng một nền kinh tế phát triển toàn diện. Dưới chế độ thực dân phong kiến tiềm năng và thế mạng của quê hương không được phát huy đầy đủ để phục vụ đời sống nhân dân.

Công nghiệp rất nhỏ bé, toàn tỉnh chỉ có vài xí nghiệp nhỏ như điện, nước ở Đồng Hới, nấu rượu ở Lệ Thủy và Quảng Trạch. Từ năm 1954 đến nay, một số xí nghiệp công nghiệp như cơ khí 3-2, sửa chữa ô tô A3, đất đèn, sứ, điện, vi sinh sông Gianh, xi măng Áng Sơn, bia, rượu, dược phẩm lần lượt được xây dựng, nay đã hình thành hệ thống công nghiệp địa phương đã và đang phát huy tác dụng trong công cuộc hiện đại hóa đất nước.

Nông nghiệp Quảng Bình trước cách mạng chỉ độc canh cây lúa, năng suất chỉ đạt 12 tạ trên 1 công mẫu, sản lượng lương thực trên dưới 60 ngàn tấn. Những năm gần đây, do chuyển đổi cơ chế quản lý và áp dụng khoa học kỹ thuật sản lượng nông nghiệp đã đạt xấp xỉ 15 vạn tấn năm.

Thủ công nghiệp Quảng Bình đa dạng và phong phú. Các ngành nghề thủ công truyền thống như làm nón ở Thổ Ngọa (Quảng Trạch) dệt chiếu ở Đại Phong, An Xá (Lệ Thủy) đúc đồng, chạm trổ ở Đồng Hới, dệt vải ở Quảng Xá (Quảng Ninh) trồng dâu nuôi tằm ở Tuyên Hóa, chế biến nước mắm ở Phú Hội, Bảo Ninh v.v...

Những ngành nghề thủ công truyền thống của Quảng Bình đang từng bước được khôi phục để tạo công ăn việc làm cho nhân dân, tăng thêm tiềm lực kinh tế cho tỉnh.

Quảng Bình là một vùng đất có truyền thống văn hóa lâu đời. Những tập tục tốt đang được kế thừa, hướng dẫn để vừa mang tính cổ truyền vừa phù hợp với nếp sống văn minh, lành mạnh. Múa bông, chèo cạn, hò khoan Lệ Thủy và các làn điệu dân ca quen thuộc khác bao đời nay vẫn là sinh hoạt văn hóa, tinh thần góp phần nâng cao tâm hồn người dân Quảng Bình, động viên các tầng lớp nhân dân vượt qua bao khó khăn thử thách do thiên tai địch họa gây nên.

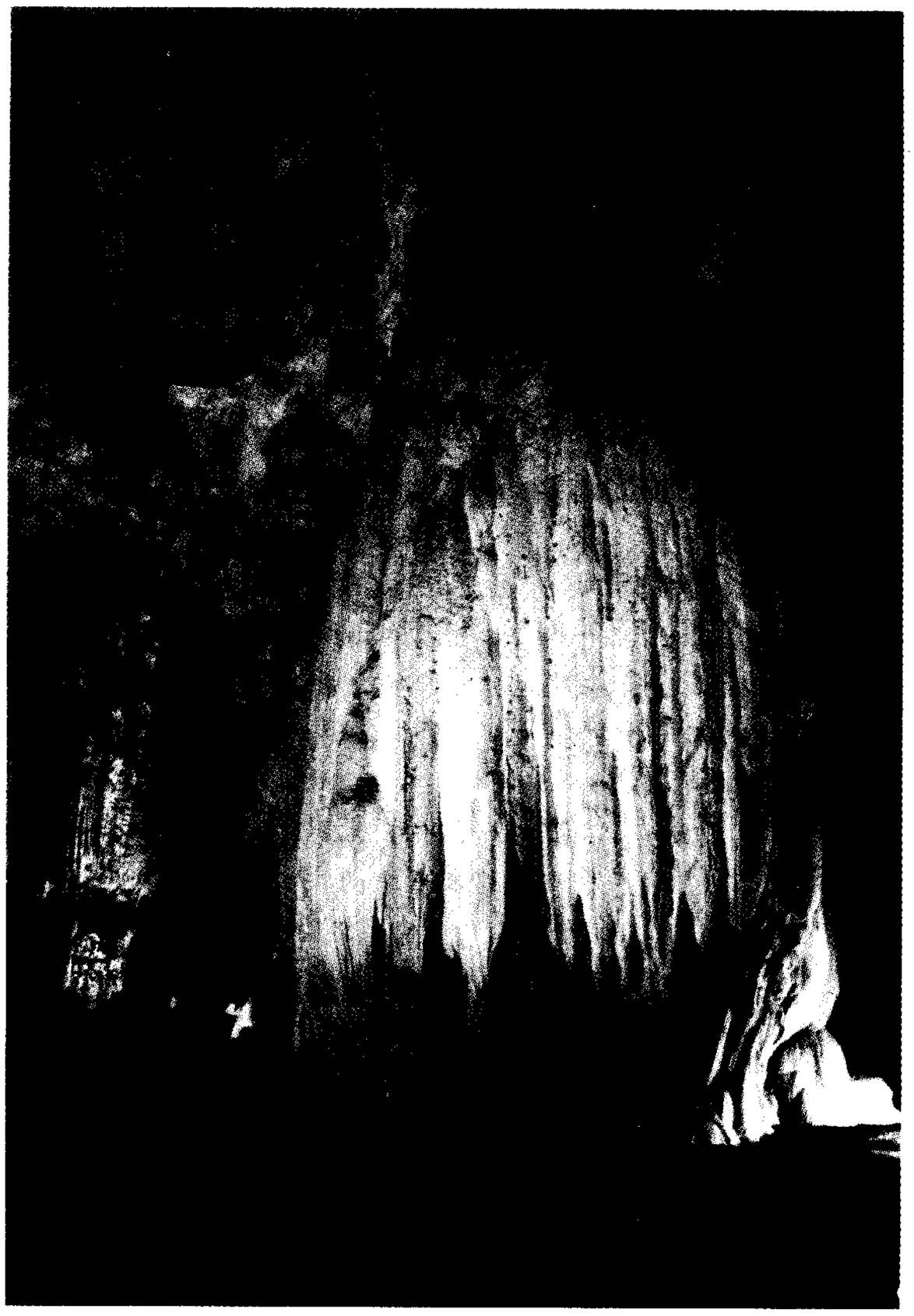
Các danh nhân văn hóa như Dương Văn An, Nguyễn Hữu Cảnh, Nguyễn Hàm Ninh, Hàn Mặc Tử, Lưu Trọng Lư... các danh tướng nổi tiếng như Nguyễn Phạm Tuân, Lê Trực... trong phong trào Cần Vương, các tướng lĩnh kiệt xuất trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược cùng hàng ngàn cán bộ trung cao cấp, kỹ sư, bác sĩ đã và đang đóng góp trí tuệ, tài năng xây dựng đất nước quê hương.

Quảng Bình cũng là vùng đất có nhiều di tích văn hóa, lịch sử. Quảng Bình Quan, Lũy Thầy, miếu Thành Hoàng, cây đa Thổ Ngọa, nhà nhóm Thôn Trung, làng chiến đấu Cự Nẫm, Cảnh Dương, Hưng Đạo... đã một thời ghi lại những dấu ấn lịch sử không thể phai mờ.

Động Phong Nha ở xã Sơn Trạch sánh ngang hàng với một số hang động nổi tiếng trên thế giới. Đèo Lý Hòa, Đá Nhảy, hang Minh Cầm, Bàu Tró, bãi tắm Nhật Lệ, thị xã Đồng Hới đều là những cảnh quan thiên nhiên đẹp có thể phát triển du lịch và nghỉ ngơi tốt.

*
* *

Trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, do có địa bàn chiến lược quan trọng nên nhiều cuộc chiến



Động Phong Nha

Ảnh : ***TRỌNG THANH***

tranh đã đi qua mảnh đất này.

Thế kỷ thứ XIII, giặc Nguyên xâm lược nước ta. Tướng giặc Nguyên là Ţoa Đô đánh vào Chăm Pa rồi tiến quân ra Bắc phối hợp với đại quân do Thoát Hoan chỉ huy, nhân dân ta vừa chặn đánh vừa bất hợp tác với địch làm cho các cuộc hành quân của chúng gặp khó khăn trở ngại.

Thời hậu Trần, trong cuộc kháng chiến chống quân Minh hai lộ Tân Bình, Thuận Hóa ra sức rất nhiều [1].

Năm 1413, vua Trần Qúy Khoáng chạy vào Thuận Hóa, quân Minh đuổi theo, qua đất Tân Bình quân Minh đã bị nhân dân ta chặn đánh quyết liệt.

Khi Lê Lợi khởi nghĩa chống quân Minh, nhân dân Tân Bình nổi lên hưởng ứng chống lại giặc Minh.

Cuối thế kỷ 18 trong cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn, nồi dao xáo thịt giữa hai tập đoàn phong kiến Trịnh - Nguyễn, sông Gianh được lấy làm ranh giới chia đôi đất nước. Hàng trăm cuộc binh lửa đã diễn ra trên mảnh đất này để lại nỗi hận ngàn thu:

"Sông Gianh nước chảy một dòng
Đèn chong đôi ngọn, biết trông ngọn nào?".

Năm 1771 cuộc khởi nghĩa nông dân Tây Sơn bùng nổ, nhân dân trước hết là nông dân hăng hái hưởng ứng. Năm 1786 Quang Trung Nguyễn Huệ tiến quân ra Bắc tiêu diệt quân Trịnh và 1788 Nguyễn Huệ ra Bắc lần thứ 2 quét sạch 29 vạn quân Mãn Thanh. Nhân dân đôi bờ Sông Gianh đem sức người, sức của theo Nguyễn Huệ ra Bắc đánh đuổi quân Thanh, góp phần vào sự nghiệp thống nhất Sơn Hà.

Đất nước thanh bình chưa được bao lâu thì Nguyễn Ánh rước thực dân Pháp vào đánh đổ Tây Sơn, lập lại chế độ phong kiến phản động, thối nát.

Năm 1858 hạm đội Á Đông của Pháp và Tây Ban Nha nổ

---

(1) Lê Qúy Đôn: Phủ biên tạp lục.

súng vào cửa biển Đà Nẵng. Năm 1884 với hòa ước bán nước Pa-tờ-nốt, thực dân Pháp hoàn thành công cuộc xâm chiếm nước ta.

Quảng Bình là một tỉnh nằm phía Bắc cửa ngõ kinh thành Huế, có vị trí chiến lược quan trọng nên ngay sau khi chiếm được nước ta, thực dân Pháp thiết lập bộ máy cai trị hoàn chỉnh gồm công sứ, bang tá, đoàn, cò, cảnh sát, khối đỏ, khố xanh, chánh tổng, tri huyện, lý trưởng v.v... cùng nhiều đồn binh và nhà thờ đạo thiên chúa ở những nơi xung yếu.

Dưới ách thống trị của thực dân phong kiến cuộc sống các tầng lớp nhân dân ta vô cùng điêu đứng. Hàng ngàn người đói cơm rách áo phải rời bỏ quê hương tha phương cầu thực cho qua ngày. Thuế khóa nặng nề, phu phen tạp dịch triền miên đè nặng lên đầu lên cổ nhân dân ta, đẩy cuộc sống người dân vào đường hầm không lối thoát.

Mặc dầu vậy thực dân Pháp không sao khuất phục nổi ý chí và tinh thần phản kháng mãnh liệt của nhân dân ta. Trong lúc triều đình phong kiến nhà Nguyễn hèn nhát đầu hàng giặc thì nhân dân ta dưới cờ nghĩa Cần Vương liên tục nổi lên chống Pháp.

Năm 1885, sau khi kinh thành Huế thất thủ, Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi ra Sơn Phòng (Quảng Trị) và xuống chiếu Cần Vương kêu gọi các sĩ phu và nhân dân giúp vua cứu nước. Sau đó vua Hàm Nghi đến vùng núi phía Tây Quảng Bình xây dựng căn cứ địa kháng chiến chống thực dân Pháp. Vùng đất Quảng Bình trở thành nơi tụ nghĩa của phong trào Cần Vương, thực dân Pháp phải tiến hành hàng chục cuộc hành quân không sao dập tắt được phong trào Cần Vương. Các sĩ phu yêu nước của Quảng Bình như Lê Trực, Nguyễn Phạm Tuân, Đề Én, Đề Chít, Hoàng Phúc chiêu tập nghĩa quân, lập căn cứ, thường xuyên bao vây tiến công quân Pháp. Trong hơn 4 năm ở Tuyên Hóa thực dân Pháp đã có lúc điều động hàng tiểu đoàn lính tinh nhuệ từ Huế ra, từ Nghệ An vào nhưng không sao chiếm được

địa bàn đóng quân của vua Hàm Nghi. Năm 1888 do bị phản bội thực dân Pháp mới bắt được vua Hàm Nghi, phong trào Cần Vương tạm thời lắng xuống nhưng lòng yêu nước, chí căm thù giặc của nhân dân Quảng Bình vẫn âm ỉ cháy; nghĩa quân của vua Hàm Nghi vẫn tiếp tục tham gia khởi nghĩa Phan Đình Phùng tại núi Quạt (Thanh Lạng, Tuyên Hóa), do tướng Cao Thắng chỉ huy và sau đó tiếp tục hưởng ứng phong trào Đông Du, Đông kinh nghĩa thục do cụ Phan Bội Châu đề xướng...

* * *

Cách mạng Tháng 10 Nga thành công mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người - thời đại cách mạng vô sản trên phạm vi toàn thế giới. Do ảnh hưởng của cuộc cách mạng Tháng 10 Nga, đặc biệt do ảnh hưởng của những hoạt động của đồng chí Nguyễn Ái Quốc từ nước ngoài dội về, những năm 1925 - 1926 sách báo tiến bộ đã được lưu truyền ở một số nơi trong thanh niên, học sinh ở Đồng Hới, thị trấn Ba Đồn. Một số cuộc đấu tranh chống sưu cao, thuế nặng, đòi thả Cụ Phan Bội Châu, đòi tổ chức lễ truy điệu Cụ Phan Châu Trinh đã nổ ra trong một số trường học ở Ba Đồn, Roòn, Đồng Hới, và một số vùng nông thôn.

Cùng thời gian này, thực dân Pháp mở thêm đường 12 từ Tân Ấp qua Lào, nối đoạn đường xe lửa từ Vinh đến Đông Hà làm cho số lượng công nhân tăng lên, các cuộc đấu tranh chống thuế, đòi tăng lương, giảm giờ làm đã diễn ra ở các chợ, trên các tuyến đường sắt, đường bộ.

Cuối năm 1929, đầu năm 1930 một số thanh niên yêu nước, có chí hướng ở Quảng Bình lần lượt qua Thái Lan vào Quảng Trị bắt mối tìm Đảng; một số học sinh của Quảng Bình học ở Hà Nội, Huế sau khi tham gia bãi khóa trong các trường học cũng lần lượt trở về quê hương; một số cán bộ, đảng viên của Việt Nam thanh niên cách mạng Đồng chí hội và Tân Việt cách

mạng Đảng cũng lần lượt đến Quảng Bình công tác; chuẩn bị điều kiện để xây dựng tổ chức.

Tình hình và những hoạt động trên dẫn đến việc hình thành các tổ chức cơ sở Đảng ở Quảng Bình.

Dưới sự lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng, phong trào đấu tranh đòi chia lại ruộng đất công, đòi các quyền lợi dân sinh, dân chủ đã nổ ra một số nơi trong tỉnh. Cờ đỏ búa liềm và truyền đơn ủng hộ Xô Viết - Nghệ Tĩnh đã xuất hiện ở thị xã Đồng Hới và ga Thuận Lý.

Những năm 1932 - 1935 phong trào cách mạng ở Quảng Bình bị khủng bố, nhiều đảng viên và quần chúng trung kiên của Đảng bị bắt, nhưng nhân dân ở những vùng có tổ chức cơ sở Đảng vẫn vững vàng, tin tưởng vào Đảng, chờ đợi thời cơ để vùng lên đấu tranh.

Trong cao trào Mặt trận dân chủ, một số đảng viên và quần chúng bị bắt được thả về, phong trào cách mạng ở một số địa phương trong tỉnh lại bùng lên với hàng chục cuộc mít tinh biểu tình đòi các quyền lợi dân sinh, dân chủ, đón Gô-đa, đưa dân nguyện v.v...

Đại chiến thế giới lần thứ hai bùng nổ, chính phủ Pháp tiến hành đàn áp phong trào cách mạng ở chính quốc và các thuộc địa. Các quyền lợi dân sinh, dân chủ ít ỏi mà nhân dân ta vừa giành được bị thủ tiêu, các đảng viên cộng sản bị bắt lại. Trước tình hình ấy các đảng viên ở Quảng Bình chưa bị lộ hoặc chưa bị bắt vẫn tiếp tục lãnh đạo nhân dân đấu tranh giữ vững những thành qủa của thời kỳ Mặt trận dân chủ, chống bắt phu, bắt lính, trì hoãn nộp sưu thuế...

Sau khi chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Đức, chúng mở cửa Đông Dương cho giặc Nhật vào xâm chiếm nước ta. Pháp Nhật cấu kết nhau hòng tiêu diệt cách mạng Việt Nam. Một cao trào kháng Nhật cứu nước do Đảng ta phát động đã bùng lên mạnh mẽ. Ở Quảng Bình các cuộc đấu tranh chống Nhật thu thóc, bắt lính, trưng thu xe cộ, thuyền bè cũng đã nổ ra.

Tháng 2-1942, các tổ chức cơ sở Đảng ở Quảng Bình tiếp thu tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng, phong trào cách mạng ở một số nơi trong tỉnh có bước phát triển nhảy vọt, các đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh ở một số nơi được thành lập, một số đội tự vệ, tuyên truyền xung phong lần lượt ra đời.

Cuối năm 1942, đầu năm 1943 phong trào cách mạng trong tỉnh bị khủng bố, các cơ sở Đảng từ Lệ Thủy đến Quảng Trạch, Tuyên Hóa đều bị đánh phá, nhiều đảng viên và quần chúng bị bắt; tuy vậy kẻ thù không tài nào dập tắt được phong trào cách mạng ở Quảng Bình. Các đảng viên không bị bắt vẫn bám cơ sở, ổn định tình hình, giúp đỡ các gia đình có người thân bị địch bắt. Các cuộc đấu tranh chống thuế nhất là thuế chợ vẫn được tổ chức; đặc biệt một hội đồng cứu đói đã được thành lập ở thị xã Đồng Hới để động viên nhân dân giúp đỡ lẫn nhau và đấu tranh buộc chính quyền thực dân phong kiến cứu đói cho nhân dân.

Sau đảo chính Nhật - Pháp 9-3-1945, nhiều chính trị phạm được thả về, phong trào cách mạng trong tỉnh từng bước được hồi phục.

Đầu tháng 7/1945 tại An Xá và trại sản xuất An Sinh (Lệ Thủy) hội nghị thành lập Đảng bộ tỉnh và Tỉnh bộ Việt Minh đã được triệu tập. Sau những hội nghị lịch sử này phong trào cách mạng trong tỉnh phát triển nhảy vọt.

Ngày 23-8-1945, cùng với nhân dân cả nước, các tầng lớp nhân dân Quảng Bình vùng lên đạp đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân.

Cách mạng Tháng 8 thành công chưa được bao lâu, chính quyền cách mạng còn trong thời kỳ trứng nước đang phải đương đầu với bao khó khăn chồng chất thì ngày 27-3-1947 thực dân Pháp huy động hải lục, không quân đánh chiếm Quảng Bình. Đảng bộ, quân và dân Quảng Bình nhất tề đứng dậy kiên cường, dũng cảm chiến đấu chặn đánh quyết liệt kẻ thù xâm lược trên mọi nẻo đường của quê hương.

Trải qua gần 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, quân và dân Quảng Bình đã vượt qua biết bao gian khổ, khó khăn, chịu đựng biết bao mất mát hy sinh cùng đồng bào, đồng chí cả nước viết lên những trang sử hào hùng, oanh liệt góp phần cùng cả nước đánh bại thực dân Pháp xâm lược giải phóng nửa nước thân yêu.

Qua cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng bộ Quảng Bình được thử thách, tôi luyện trong lò lửa đấu tranh cách mạng ngày càng trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo, người tổ chức mọi thắng lợi của phong trào cách mạng Quảng Bình qua các chặng đường lịch sử.

Hòa bình lập lại, Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình bắt tay ngay vào công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng quan hệ sản xuất mới, từng bước xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Ngày 16-6-1957 Bác Hồ muôn vàn kính yêu về thăm Đảng bộ, quân và dân Quảng Bình, tiếp thêm sức mạnh cho nhân dân ta vươn lên, khắc phục khó khăn; xây dựng quê hương, mài sắc tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ, bảo vệ thành qủa cách mạng, bảo vệ quê hương Quảng Bình - mảnh đất thiêng liêng của tuyến đầu miền Bắc XHCN.

Giữa lúc cuộc sống lao động hòa bình yên vui đang diễn ra trên quê hương Quảng Bình thì ngày 5-8-1964 đế quốc Mỹ cho hàng chục tốp máy bay đánh phá Quảng Bình, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của chúng đối với miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Xác định vị trí chiến lược quan trọng của Quảng Bình là tuyến đầu miền Bắc, hậu phương trực tiếp của cách mạng miền Nam; Đảng bộ, quân và dân tỉnh ta nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình qua thời chiến, quyết tâm cùng cả nước kiên trì và dũng cảm tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước cho đến thắng lợi hoàn toàn.

Trong những năm chống Mỹ cứu nước, trên mảnh đất Quảng Bình luôn luôn sôi động bởi những hoạt động chiến đấu và phục vụ chiến đấu, sản xuất và đẩy mạnh sản xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt, bảo đảm giao thông vận tải không ngừng thông suốt, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam và Trị Thiên - Huế ruột thịt. Những khẩu hiệu hành động nổi tiếng "tay búa tay súng, tay cày tay súng"; "tiếng hát át tiếng bom", "xe chưa qua, nhà không tiếc" v.v... vừa nói lên sự kết hợp hài hòa giữa hai nhiệm vụ chiến lược, vừa thể



Hợp tác xã Quang Phú Thị xã Đồng Hới) được mùa cá
(*Ảnh:* Bảo tàng tổng hợp Quảng Bình)

hiện quyết tâm chống Mỹ cứu nước của người dân Quảng Bình.

Ghi lòng tạc dạ những lời dạy bảo của Bác Hồ trong dịp Bác vào thăm Quảng Bình năm 1957, thấm nhuần sâu sắc chân lý "Không có gì qúy hơn độc lập tự do" Đảng bộ Quảng Bình phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, gắn bó máu thịt với nhân dân đã động viên hàng chục vạn người dân Quảng Bình vượt qua gian khổ hiểm nguy lập nên những chiến công vang dội, xây dựng nên quê hương "Quảng Bình hai giỏi" - niềm tự hào của mọi thế hệ người dân Quảng Bình; góp phần cùng đồng bào cả nước đánh bại hoàn toàn đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng Tổ quốc, thu non sông về một mối.

Những chiến công oanh liệt mà quân và dân Quảng Bình giành được trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước làm vui lòng Bác Hồ, được bạn bè xa gần khen ngợi.

*

* *

Nhìn lại những chặng đường lịch sử đã qua, chúng ta có thể khẳng định Đảng bộ Quảng Bình dù trong hoàn cảnh nào cũng vận dụng linh hoạt, thông minh, sáng tạo các chủ trương đường lối của Ban chấp hành Trung ương Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, gắn bó máu thịt với nhân dân, một lòng một dạ vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; được nhân dân tin yêu đùm bọc, nuôi dưỡng che chở. Chính vì vậy dù kẻ thù có dùng trăm phương nghìn kế xảo quyệt, thâm độc để tiêu diệt Đảng, truy lùng những người cộng sản, chia rẽ mối quan hệ giữa Đảng và dân, Đảng bộ vẫn trưởng thành nhanh chóng. Từ một vài chi bộ với dăm bảy đảng viên những năm đầu mới thành lập, ngày nay Đảng bộ Quảng Bình đã có hàng vạn đảng viên, có hệ thống tổ chức chặt chẽ khắp các địa bàn, các ngành, các lĩnh vực công tác; chất lượng cán bộ lãnh đạo và đảng viên không ngừng được nâng cao đủ sức lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương; các tầng lớp nhân dân Quảng Bình từ miền xuôi đến miền ngược giàu lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, quyết tâm đi theo Đảng, cùng Đảng bộ viết lên những trang sử hào hùng, oanh liệt làm rạng rỡ truyền thống qúy báu của quê hương Quảng Bình.

Truyền thống cách mạng kiên cường của nhân dân Quảng Bình được Đảng bộ vững vàng kiên định lãnh đạo là nhân tố có một không hai bảo đảm cho mọi thắng lợi của nhân dân tỉnh ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công cuộc đổi mới vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh.



Hợp tác xã Quang Phú Thị xã Đồng Hới) được mùa cá
(*Ảnh:* Bảo tàng tổng hợp Quảng Bình)

hiện quyết tâm chống Mỹ cứu nước của người dân Quảng Bình.

Ghi lòng tạc dạ những lời dạy bảo của Bác Hồ trong dịp Bác vào thăm Quảng Bình năm 1957, thấm nhuần sâu sắc chân lý "Không có gì qúy hơn độc lập tự do" Đảng bộ Quảng Bình phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, gắn bó máu thịt với nhân dân đã động viên hàng chục vạn người dân Quảng Bình vượt qua gian khổ hiểm nguy lập nên những chiến công vang dội, xây dựng nên quê hương "Quảng Bình hai giỏi" - niềm tự hào của mọi thế hệ người dân Quảng Bình; góp phần cùng đồng bào cả nước đánh bại hoàn toàn đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng Tổ quốc, thu non sông về một mối.

Những chiến công oanh liệt mà quân và dân Quảng Bình giành được trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước làm vui lòng Bác Hồ, được bạn bè xa gần khen ngợi.

*

* *

Nhìn lại những chặng đường lịch sử đã qua, chúng ta có thể khẳng định Đảng bộ Quảng Bình dù trong hoàn cảnh nào cũng vận dụng linh hoạt, thông minh, sáng tạo các chủ trương đường lối của Ban chấp hành Trung ương Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, gắn bó máu thịt với nhân dân, một lòng một dạ vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; được nhân dân tin yêu đùm bọc, nuôi dưỡng che chở. Chính vì vậy dù kẻ thù có dùng trăm phương nghìn kế xảo quyệt, thâm độc để tiêu diệt Đảng, truy lùng những người cộng sản, chia rẽ mối quan hệ giữa Đảng và dân, Đảng bộ vẫn trưởng thành nhanh chóng. Từ một vài chi bộ với dăm bảy đảng viên những năm đầu mới thành lập, ngày nay Đảng bộ Quảng Bình đã có hàng vạn đảng viên, có hệ thống tổ chức chặt chẽ khắp các địa bàn, các ngành, các lĩnh vực công tác; chất lượng cán bộ lãnh đạo và đảng viên không ngừng được nâng cao đủ sức lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương; các tầng lớp nhân dân Quảng Bình từ miền xuôi đến miền ngược giàu lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, quyết tâm đi theo Đảng, cùng Đảng bộ viết lên những trang sử hào hùng, oanh liệt làm rạng rỡ truyền thống qúy báu của quê hương Quảng Bình.

Truyền thống cách mạng kiên cường của nhân dân Quảng Bình được Đảng bộ vững vàng kiên định lãnh đạo là nhân tố có một không hai bảo đảm cho mọi thắng lợi của nhân dân tỉnh ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công cuộc đổi mới vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh.

PHẦN THỨ NHẤT

CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG RA ĐỜI Ở QUẢNG BÌNH LÃNH ĐẠO CUỘC ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930 - 1945)

CHƯƠNG I

SỰ RA ĐỜI CỦA CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở QUẢNG BÌNH (1930-1931)

TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, KINH TẾ, XÃ HỘI Ở QUẢNG BÌNH TRƯỚC NĂM 1930

Vào những năm đầu của thế kỷ XX, đặc biệt là sau cuộc đại chiến thế giới lần thứ nhất (1914-1918), nước Pháp lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng. Để giải quyết những khó khăn do cuộc khủng hoảng gây ra, chính quyền Pháp một mặt ra sức bóc lột nhân dân lao động ở chính quốc; mặt khác tăng cường khai thác, vơ vét tài nguyên, sức người, sức của ở các nước thuộc địa.

Sau khi xâm lược nước ta, thực dân Pháp đã tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất. Giờ đây, Việt Nam lại một lần nữa là trọng điểm khai thác lần thứ hai của chúng. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp diễn ra ở nước ta khốc liệt và triệt để hơn lần trước.

Để thực hiện mưu đồ khai thác có hiệu qủa, ở cả ba nước Đông Dương, thực dân Pháp áp dụng một chính sách chuyên chế về chính trị cực kỳ phản động. Chúng chia nước ta thành ba kỳ, có chế độ chính trị khác nhau. Bắc Kỳ là xứ bảo hộ, Trung Kỳ là xứ tự trị, Nam Kỳ là xứ thuộc địa nhưng thực chất tất cả ba

kỳ đều là thuộc địa của thực dân Pháp.

Quảng Bình thuộc xứ Trung Kỳ tự trị. Bộ máy hành chính từ tỉnh xuống làng bản đều do thực dân tổ chức. Đứng đầu bộ máy hành chính ở tỉnh là tên tuần vũ [1]. Trùm lên bộ máy hành chính cấp tỉnh là viên công sứ, phó sứ và một số ngành quan trọng như an ninh, quân sự, kinh tế... do người Pháp đứng đầu. Ở cấp phủ, huyện có tên tri phủ hoặc tri huyện đứng đầu cùng một số quan lại. Cấp tổng có viên chánh tổng, ở làng có viên lý trưởng và hội đồng hào mục.

Ở Đồng Hới thực dân Pháp vẫn duy trì bộ máy hành chính như nông thôn. Đến năm 1939, trước khi bước vào cuộc đại chiến thế giới lần thứ hai và để tăng cường quản lý dân sự ở một địa bàn trọng yếu, thực dân Pháp mới lập bộ máy hành chính trực thuộc tỉnh do viên bang tá đứng đầu nhưng lại cắt 7 làng của Đồng Hới trước đây nhập vào phủ Quảng Ninh, chỉ giữ lại cho Đồng Hới bốn làng: Kiêm Bính, Thạch Lũy, Phú Ninh, Tam Tòa.

Tuy mỗi cấp đều có bộ máy hành chính riêng nhưng nói chung hệ thống chính quyền từ tỉnh xuống cơ sở vẫn do thực dân Pháp điều hành. Các viên tuần vũ, tri phủ, tri huyện đến lý trưởng đều do người Pháp lựa chọn. Bọn này luôn trung thành, tận tụy phục vụ người Pháp.

Cũng như nhiều tỉnh khác ở miền Trung, Quảng Bình là tỉnh có nhiều dân tộc và có một số tôn giáo, đông nhất là Thiên chúa giáo. Thực hiện chính sách chia để trị, thực dân Pháp chú trọng việc làm suy yếu truyền thống đoàn kết vốn có của các cộng đồng dân tộc bằng cách chia rẽ, gây thù hằn giữa các dân tộc,

---

(1) Sau Nhật đảo chính Pháp, Chính phủ Trần Trọng Kim đổi thành tỉnh trưởng...

giữa đồng bào có đạo và không theo đạo, giữa các giáo phái trong các tôn giáo.

Để bảo vệ chế độ thống trị của mình, thực dân Pháp tăng cường xây dựng quân đội, mật thám. Mỗi sắc lính tùy theo nhiệm vụ của mình mà hành động nhưng mục đích cuối cùng cũng để đàn áp, khủng bố nhân dân nhất là các cuộc nổi dậy của đồng bào ta chống lại chế độ thực dân phong kiến.

Với chính sách ngu dân để dễ bề cai trị, thực dân Pháp rất hạn chế việc mở mang trường lớp. Toàn tỉnh có 374 làng, bình quân 18 làng mới có một trường tiểu học nhưng phần lớn là sơ đẳng tiểu học [1]. Chỉ có thị xã Đồng Hới và một số thị trấn lớn mới có trường tiểu học toàn cấp [2]. Mãi đến năm 1941 mới có thêm trường trung học nhưng chỉ học đến năm thứ hai. Nội dung giáo dục là lòng trung thành với "mẫu quốc", phương pháp giáo dục là nhồi sọ học sinh, mục đích giáo dục là đào tạo các tầng lớp tay sai phục vụ tận tụy chế độ thực dân phong kiến. Trường sở mở mang ít như vậy, con em người lao động nghèo, cuộc sống vất vả, đói kém không thể đi học được do đó hơn 95% dân Quảng Bình mù chữ, sống trong tối tăm, dốt nát.

Việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân không bao giờ được thực dân, phong kiến quan tâm. Toàn tỉnh chỉ có một vài nhà thương, hệ thống y tế cơ sở ở huyện, tổng, làng hoàn toàn không có; sức khỏe, tính mạng người dân lao động bị coi rẻ. Bệnh tật phát triển nhất là các bệnh sốt rét, tả, đậu mùa, nạn "có đẻ không nuôi" hầu như phổ biến khắp nơi nhất là miền núi, miền

---

(1) Eeole Prima de plein ccercise.
(2) Eoleprimaire élémentaire.

xa xôi hẻo lánh.

Về văn hóa, xã hội: thực dân Pháp không những không làm gì để "khai hóa văn minh" như chúng thường rêu rao mà còn reo rắc, dung túng, truyền bá, khuyến khích những thói hư tật xấu như rượu chè, cờ bạc, đĩ điếm, ma chay đồng bóng... nhằm xóa nhòa bản sắc dân tộc, an phận, cam tâm làm kiếp sống nô lệ.

Sống trong một xã hội nghèo nàn, tăm tối, bế tắc không tìm được lối thoát, người dân lao động Quảng Bình chỉ biết trông chờ vào số mệnh, trời phật. Nhiều nơi trong tỉnh nhân dân lao động đành rời bỏ nơi chôn rau cắt rốn để đi làm thuê, đổi bát mồ hôi lấy bát cơm ở các nước Lào, Thái Lan, có người phải qua tận Tân Đảo [1].

Thực hiện chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai, thực dân Pháp nắm độc quyền trên tất cả các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, tài chính, ngân hàng, không quan tâm xây dựng công nghiệp nặng; đồng thời duy trì phương thức bóc lột phong kiến làm cho nền kinh tế què quặt, lạc hậu.

Quảng Bình - một tỉnh có nhiều tiềm năng về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, sức người nhưng thực dân Pháp chỉ thi hành chính sách vơ vét, bóc lột, có mở mang một số ngành nghề cũng chỉ nhằm khai thác để làm giàu cho chúng. Năm 1925 ở Quảng Bình mới hình thành một số đồn điền nhỏ do người Pháp trực tiếp quản lý. Ngoài ra chỉ có dăm ba xí nghiệp

---

(1) Theo phòng căn cước Đồng Hới thời Pháp thuộc: 1924 - 1925 có 4.374 người qua Lào.

1928-1930: có 8.260 người đi Nam Kỳ, Cao Miên.

nhỏ như: Nhà máy đèn, nhà máy nước, nhà máy rượu, xưởng chế biến nước mắm, chủ yếu tập trung ở thị xã Đồng Hới và một vài thị trấn.

Dân Quảng Bình sống chủ yếu về nghề nông. Ruộng đất công chiếm 90% trong tổng số diện tích trồng trọt. Mười phần trăm còn lại giành cho nhà thờ, nhà chung, hương hỏa, hương điền. Ruộng đất công cứ 3 năm quân cấp lại một lần theo tục lệ "phì điền tiên cấp" (1). Những người có chức sắc bắt thăm trước phần ruộng tốt, dân đinh chỉ được những mảnh ruộng đầu thừa đuôi thẹo, vừa xấu lại vừa xa. Ruộng đất xấu, năng suất thấp, công cụ thiếu do đó nhiều nông dân phải đem ruộng cầm đồ, trả nợ, cuối cùng bọn địa chủ thâu tóm hết ruộng đất, người nông dân "tay trắng lại hoàn trắng tay" phải đem sức lao động làm thuê cho địa chủ với đồng tiền công rẻ mạt, hoặc phải bán lúa non để sống qua ngày tháng giáp hạt.

Bà con ngư dân trên sông nước, làm nghề đánh bắt chế biến hải sản làm muối... bị chế độ "lái bạn" bóc lột nặng nề (2). Những mặt hàng thiết yếu cho cuộc sống hàng ngày như muối do thực dân Pháp nắm độc quyền. Chúng định giá muối thấp, thuế cao, ai bán ra ngoài sẽ bị tịch thu tài sản hoặc vào tù.

Quảng Bình có nhiều nghề thủ công truyền thống nổi tiếng được khách hàng trong Nam ngoài Bắc ưa chuộng nhưng không được quan tâm phát triển, không cạnh tranh nổi với hàng hóa nước ngoài nên càng ngày càng mai một.

---

(1) Ruộng tốt cấp trước.

(2) Lái là chủ thuyền, bạn là trai bạn, lái thuê bạn đánh bắt cá. Cá đánh bắt được bạn chỉ được 1/3.

Sống dưới chế độ thực dân phong kiến người dân Quảng Bình bị bóc lột hết sức nặng nề, quanh năm quần quật lao động mà vẫn ăn đói, mặc rách, màn trời, chiếu đất lại thêm thuế khóa nặng nề, phu phen tạp dịch nên cuộc sống lại càng thêm vất vả. Hàng năm người dân phải đóng nhiều loại thuế, trong đó tàn nhẫn nhất là thuế thân đánh vào đinh tráng từ 18 tuổi đến 60 tuổi. Mỗi suất thuế hàng năm, được quy định là 3,6 đồng cộng với các khoản phụ thu nữa, *là 4 đồng* [1]. Ngoài thuế thân người dân còn phải gánh chịu hàng trăm thứ thuế khác như thuế điền thổ, thuế chợ, thuế đò... và phải phục dịch công ích cho làng, tổng, các gia đình giàu có nhất là những khi có lễ tết. Nông dân ngoài các loại sưu thuế và phục dịch trên còn phải nộp địa tô, lãi suất tiền vay khi túng thiếu.

Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trên đã dẫn đến sự phân hóa giai cấp sâu sắc và nhanh chóng.

Giai cấp công nhân ở Quảng Bình rất nhỏ bé, chưa hình thành rõ rệt, thường tập trung ở các xí nghiệp nhỏ. Ở đề pô ga xe lửa Thuận Lý [2], nhà máy đèn, nhà máy nước, các công trình giao thông đường bộ, vận tải có vài ba trăm công nhân chuyên nghiệp. Công nhân nông nghiệp trong các đồn điền chỉ có vài chục người trong đó nhiều người làm việc theo thời vụ. Ngoài ra ở thị xã Đồng Hới và một số thị trấn lớn còn có một công nhân làm nghề lái xe...

---

(1) Không chỉ đóng cho mình mà còn phải đóng cả những người thân trong gia đình đã chết trong năm hoặc tha phương cầu thực.

(2) Nơi sửa chữa đầu máy và toa xe lửa.

Phần lớn anh chị em công nhân ở Quảng Bình xuất thân từ nông dân hoặc làm các nghề lao động khác không đủ sống phải bán sức lao động của mình. Họ gắn bó mật thiết với nông dân, bị bóc lột nặng nề nên giàu lòng yêu nước, căm thù chế độ thực dân, phong kiến và mang bản chất của giai cấp công nhân Việt Nam; vì vậy khi được Đảng giáo dục, tập hợp và lãnh đạo, họ là hạt nhân đi đầu trên mặt trận đấu tranh chống thực dân phong kiến, giải phóng Tổ quốc.

Nông dân Quảng Bình chiếm trên 90% dân số của tỉnh. Họ cần cù lao động, khai hoang phục hóa, làm ra lương thực, thực phẩm cung cấp cho xã hội. Nhưng ruộng đất của họ phần lớn bị thực dân, phong kiến chiếm đoạt, tư liệu sản xuất không có nên thường trở thành những tá điền, cuộc sống bấp bênh, nghèo khổ, đói cơm rách áo. Họ luôn mong ước đổi đời, họ căm thù chế độ thực dân phong kiến và sẵn sàng đứng lên đánh đuổi chúng để giải phóng cuộc đời nô lệ. Chính vì thế, khi có Đảng lãnh đạo, giai cấp nông dân tỉnh ta một lòng theo Đảng làm cách mạng đến cùng.

Tầng lớp tiểu tư sản gồm, công chức, tiểu thương, tiểu chủ... phần lớn tập trung ở thị xã, thị trấn, gắn với ngành nghề và nhu cầu cuộc sống của những tụ điểm dân cư. Tuy họ có trình độ văn hóa, chuyên môn, nghề nghiệp, nhưng sống dưới chế độ thực dân phong kiến, một số bị bạc đãi, khinh thường, chèn ép, bị đe dọa phá sản và thất nghiệp. Họ có lòng tự tôn dân tộc, không tin tưởng vào chế độ thực dân phong kiến vì thấy rõ những thối nát, bất công của chế độ ấy. Khi tiếp thu được chủ nghĩa Mác - Lê nin, được Đảng Cộng sản và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lãnh đạo, họ nhiệt tình tham gia cách mạng.

Quảng Bình không có tư sản lớn, chỉ có một số tư sản nhỏ ở Đồng Hới, Ba Đồn trong đó có một số người Hoa làm nghề kinh doanh, chủ thầu, nhà máy xay, chủ tiệm thuốc, vàng bạc, sửa chữa xe... nghiệp vụ sản xuất kinh doanh của họ còn non yếu và luôn bị tư sản Pháp chèn ép, khống chế, cạnh tranh nên không

vươn lên được. Họ có mâu thuẫn với chế độ thực dân phong kiến về kinh tế và chính trị nhưng lại cũng muốn bảo vệ chế độ đó để làm ăn. Con đường đấu tranh của tầng lớp này thường theo khuynh hướng cải lương.

Quảng Bình không có địa chủ lớn, tuy nằm trong giai cấp thống trị nhưng thực chất cũng bị thực dân Pháp khống chế làm tay sai cho chúng. Vì vậy uy tín chính trị trong xã hội bị giảm sút; mặt khác, bản chất giai cấp địa chủ là bóc lột, ôm chân đế quốc; đàn áp các cuộc đấu tranh của nông dân để bảo vệ lợi ích của giai cấp mình.

Dưới chế độ thuộc địa thực dân phong kiến, xã hội Việt Nam nổi lên các mâu thuẫn gay gắt. Đó là mâu thuẫn giữa dân tộc ta với thực dân Pháp xâm lược, mâu thuẫn giai cấp nông dân và giai cấp địa chủ phong kiến.

Thực tế lịch sử ấy làm cho nhân dân ta nhanh chóng chấp nhận con đường đấu tranh lâu dài, gian khổ, đầy chông gai thử thách để giải quyết hai mâu thuẫn đó, giành lại độc lập dân tộc, người cày có ruộng tiến lên xây dựng một xã hội văn minh, giàu đẹp.

PHONG TRÀO YÊU NƯỚC Ở QUẢNG BÌNH TRƯỚC NĂM 1930

Trong những năm đầu thế kỷ XX tinh thần yêu nước quật cường bất khuất của dân tộc trỗi dậy mạnh mẽ trong mọi tầng lớp nhân dân ta. Các trào lưu yêu nước chịu ảnh hưởng của nhiều hệ tư tưởng: tư tưởng dân tộc quốc gia theo chủ nghĩa Tam dân của Tôn Dật Tiên (Trung Quốc), tư tưởng dân chủ tư sản của cách mạng Pháp, tư tưởng quân chủ lập hiến kiểu Nhật Bản.

Tiêu biểu cho phong trào yêu nước ấy là năm 1885 vua Hàm Nghi xuất bôn, hạ chiếu Cần vương vạch tội ác thực dân Pháp, kêu gọi văn thân yêu nước vùng lên chống Pháp. Sau khi dừng chân ở Sơn Phòng (Quảng Trị) vua Hàm Nghi lên đóng đô ở miền Tây Tuyên Hóa. Nhân dân địa phương nuôi dưỡng

đùm bọc, che chở, sĩ phu yêu nước khắp nơi hưởng ứng "Hịch Cần Vương" kéo về tụ nghĩa. Thực dân Pháp phải huy động lực lượng từ Đồng Hới ra tiến hành nhiều cuộc hành quân, chịu nhiều tổn thất trong bốn năm liền vẫn không sao bắt được vua Hàm Nghi [1].

Trong phong trào Cần Vương, các tầng lớp nhân dân Quảng Bình đóng góp nhiều sức người, sức của và đã xuất hiện nhiều vị tướng lĩnh tài giỏi, đầy khí phách như Lê Trực (Tuyên Hóa) Nguyễn Phạm Tuân (Đồng Hới)... Phong trào Cần Vương bị thực dân Pháp dập tắt nhưng ngọn lửa yêu nước vẫn âm ỉ cháy trong lòng nhân dân ta. Các cuộc khởi nghĩa của Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám nhân dân một số nơi ở tỉnh ta nhiệt liệt hưởng ứng.

Khi cụ Phan Bội Châu - một chí sĩ yêu nước bị thực dân Pháp bắt và đối xử ngược đãi, nhân dân một số nơi trong tỉnh nhất là tầng lớp trí thức, thanh niên, học sinh biểu lộ lòng căm phẫn cao độ. Một số trường học ở Quảng Bình như Đồng Hới, Ba Đồn, Roòn tổ chức mít tinh đòi thả Cụ Phan Bội Châu. Nhiều học sinh Quảng Bình học ở Huế và một số nơi khác cũng tham gia biểu tình đòi thả Cụ Phan. Sau khi được ân xá, Cụ Phan Bội Châu đi nói chuyện ở nhiều nơi. Đến Đồng Hới, Hoàn Lão, Lý Hòa Cụ được đông đảo thanh niên, học sinh, trí thức và nhân dân địa phương nồng nhiệt đón tiếp. Những lần gặp gỡ, những buổi nói chuyện của Cụ Phan đã góp phần nhen nhóm, khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân Quảng Bình nhất là trong tầng lớp trí thức, học sinh, thanh niên.

Năm 1927 Cụ Phan Châu Trinh - một chí sĩ yêu nước qua đời tại Sài Gòn, một số trường học và một vài nơi nhân dân Quảng Bình đau đớn bày tỏ lòng thương tiếc bằng các cuộc lễ truy điệu trọng thể.

Ngày 6 tháng 4 năm 1927 học sinh trường Quốc Học Huế tổ chức tổng bải khóa chống lại việc hiệu trưởng nhà trường khinh

(1) Vua Hàm Nghi bị bắt là do tên Ngọc phản bội

đùm bọc, che chở, sĩ phu yêu nước khắp nơi hưởng ứng "Hịch Cần Vương" kéo về tụ nghĩa. Thực dân Pháp phải huy động lực lượng từ Đồng Hới ra tiến hành nhiều cuộc hành quân, chịu nhiều tổn thất trong bốn năm liền vẫn không sao bắt được vua Hàm Nghi [1].

Trong phong trào Cần Vương, các tầng lớp nhân dân Quảng Bình đóng góp nhiều sức người, sức của và đã xuất hiện nhiều vị tướng lĩnh tài giỏi, đầy khí phách như Lê Trực (Tuyên Hóa) Nguyễn Phạm Tuân (Đồng Hới)... Phong trào Cần Vương bị thực dân Pháp dập tắt nhưng ngọn lửa yêu nước vẫn âm ỉ cháy trong lòng nhân dân ta. Các cuộc khởi nghĩa của Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám nhân dân một số nơi ở tỉnh ta nhiệt liệt hưởng ứng.

Khi cụ Phan Bội Châu - một chí sĩ yêu nước bị thực dân Pháp bắt và đối xử ngược đãi, nhân dân một số nơi trong tỉnh nhất là tầng lớp trí thức, thanh niên, học sinh biểu lộ lòng căm phẫn cao độ. Một số trường học ở Quảng Bình như Đồng Hới, Ba Đồn, Roòn tổ chức mít tinh đòi thả Cụ Phan Bội Châu. Nhiều học sinh Quảng Bình học ở Huế và một số nơi khác cũng tham gia biểu tình đòi thả Cụ Phan. Sau khi được ân xá, Cụ Phan Bội Châu đi nói chuyện ở nhiều nơi. Đến Đồng Hới, Hoàn Lão, Lý Hòa Cụ được đông đảo thanh niên, học sinh, trí thức và nhân dân địa phương nồng nhiệt đón tiếp. Những lần gặp gỡ, những buổi nói chuyện của Cụ Phan đã góp phần nhen nhóm, khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân Quảng Bình nhất là trong tầng lớp trí thức, học sinh, thanh niên.

Năm 1927 Cụ Phan Châu Trinh - một chí sĩ yêu nước qua đời tại Sài Gòn, một số trường học và một vài nơi nhân dân Quảng Bình đau đớn bày tỏ lòng thương tiếc bằng các cuộc lễ truy điệu trọng thể.

Ngày 6 tháng 4 năm 1927 học sinh trường Quốc Học Huế tổ chức tổng bải khóa chống lại việc hiệu trưởng nhà trường khinh

(1) Vua Hàm Nghi bị bắt là do tên Ngọc phản bội

rẽ học sinh bản xứ. Học sinh Quảng Bình ở trường Quốc Học, Đồng Khánh, kỷ nghệ thực hành tích cực tham gia và đóng góp phần quan trọng vào thắng lợi cuộc bải khóa. Anh Võ Giáp (1) đứng đầu đơn kiện hiệu trưởng về tội sĩ nhục lăng mạ, khống chế học sinh bản xứ và bịa có đuổi học sinh Nguyễn Chí Diểu. Buổi học chiều ngày 6 tháng 4 học sinh không chịu vào lớp. Võ Giáp đứng lên hô lớn "bỏ học! bỏ học", "phản đối đuổi học sinh Nguyễn Chí Diểu vô cứ"; "Phản đối đàn áp, theo dõi học sinh".

Tinh thần đấu tranh và lời hô đanh thép của anh Võ Giáp nhanh chóng được học sinh hưởng ứng, cuộc bải khóa thu thắng lợi nhưng một số học sinh bị bắt, bị đuổi học. Trong kỳ họp Viện dân biểu Trung Kỳ năm 1927 nhiều nghị viện tiến bộ đã lên tiếng ủng hộ cuộc bải khóa và đòi thả những học sinh bị bắt.

Do sự bưng bít của bọn thực dân, phong kiến và do nhiều yếu tố khác nên mặc dầu cuộc cách mạng Tháng 10 Nga 1917 đã làm rung chuyển thế giới nhưng mãi đến năm 1927 ảnh hưởng của cuộc cách mạng ấy mới đến được với Quảng Bình. Một số sách báo tiến bộ như báo "Người lao khổ" "Việt Nam Hồn", "Bản án chế độ thực dân Pháp" của Nguyễn Ái Quốc, "Chủ nghĩa Mác-Lê-nin sơ giản" do Đảng cộng sản Pháp xuất bản đã đến Quảng Bình bằng đường dây liên lạc bí mật dọc tuyến đường sắt, hoặc Quảng Trị ra, Thái Lan về và được lưu hành trong một số giáo viên, công chức, thanh niên, học sinh. Một số nơi tổ chức các nhóm đọc sách báo tiến bộ như Đồng Hới, Ba Đồn, Roòn, An Xá, Hoàn Lão... Một số cuộc đấu tranh đòi tự do dân chủ, chống sưu cao thuế nặng, bài trừ hàng ngoại hóa, các cuộc đình công, bải chợ, đòi tăng lương, giảm giờ làm, ngày nghỉ phải có lương, nghỉ trước giờ làm 5 phút để rửa tay cũng đã diễn ra trên các công trường làm đường giao thông, xí nghiệp toa xe Đồng Hới và một số chợ lớn như Đồng Hới, Ba Đồn.

Phong trào đấu tranh của nhân dân Quảng Bình trước năm 1930 tuy không rầm rộ, sôi nổi như một số tỉnh khác nhưng đã

---

(1) Tên của Đại tướng Võ Nguyên Giáp lúc học ở Trường Quốc Học - Huế

dần dần tiếp cận với xu hướng dân chủ và theo tinh thần yêu nước mang màu sắc mới. Toàn quyền Đông Dương lúc bấy giờ đã nhận định: những cuộc đấu tranh đó "đã gây men cho các cuộc đấu tranh theo xu hướng dân chủ và cộng sản".

*
* *

CÁC TỔ CHỨC TIỀN THÂN CỦA ĐẢNG HOẠT ĐỘNG Ở QUẢNG BÌNH - CHI BỘ KẺ RẤY (BỐ TRẠCH) BÃI ĐỨC (TUYÊN HÓA) VÀ MỸ TRUNG (LỆ THỦY) ĐƯỢC THÀNH LẬP

Giữa lúc Chủ nghĩa Mác - Lê nin đang được truyền vào Việt Nam qua sách báo tiến bộ, phong trào công nhân và các hoạt động yêu nước của nhân dân ta đang dấy lên sôi nổi khắp nơi, để đáp ứng đòi hỏi cấp bách của cách mạng trong nước, tháng 6-1925 đồng chí Nguyễn Ái Quốc sáng lập tổ chức "Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội" ở Quảng Châu (Trung Quốc). Tôn chỉ và mục đích của hội nêu rõ: "Trước làm cách mạng giải phóng dân tộc, sau làm cách mạng xã hội chủ nghĩa"(1).

Sau khi thành lập, Tổng bộ thanh niên cách mạng đồng chí hội mở nhiều lớp huấn luyện do đồng chí Nguyễn Ái Quốc trực tiếp phụ trách. Những thanh niên được huấn luyện lần lượt trở về tìm hiểu tình hình và xây dựng tổ chức trong nước.

Ở Quảng Bình anh Nguyễn Hữu Chuyên học ở trường Kỹ nghệ thực hành Huế tham gia tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội tại Thừa Thiên - Huế. Năm 1929 bị ốm phải về điều trị ở quê, anh đã tổ chức nhóm đọc sách báo tiến bộ ở thôn Thạch Bàn, An Xá thuộc huyện Lệ Thủy gồm Đào Viết Doãn, Phạm Xuân Tuynh, Lê Viên, Lê Dung (2) cùng về xây

---

(1) Lúc bấy giờ: "Trước làm cách mạng quốc gia, sau làm cách mạng thế giới".

(2) Hồi ký Nguyễn Đình Chuyên, Phạm Xuân Tuynh, Đào Viết Doãn... lưu giữ tại lịch sử Đảng Quảng Bình

dựng cơ sở thanh niên ở Quảng Bình còn có một số học sinh học ở trường Kỹ nghệ thực hành Huế tốt nghiệp về công tác tại Đồng Hới như đồng chí Phụng (quê Hà Tĩnh) cũng tích cực tìm mối bắt liên lạc. Ngoài ra còn có một học sinh Quảng Bình học ở Hà Nội như Quách Tuân, ở Huế như Quách Vịnh tham gia tổ chức thanh niên bị đuổi học về quê ở Bố Trạch cũng tổ chức các nhóm đọc sách báo tiến bộ để tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lê nin.

Đồng chí Võ Mai (tức Quốc Hoa) đặc phái viên Kỳ bộ Thanh niên cũng đã nhiều lần đến Quảng Bình kiểm tra tình hình, bắt liên lạc.

Như vậy "Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội" đã có nhiều hội viên hoạt động ở Quảng Bình. Những hoạt động đó chủ yếu là thành lập các nhóm đọc sách báo tiến bộ, tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê nin để chuẩn bị hình thành tổ chức [1].

Mặc dầu chưa hình thành được tổ chức nhưng hoạt động của những đảng viên của Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội và các nhóm đọc sách báo tiến bộ đã góp phần tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong một số thanh niên, học sinh ở một số nơi trong tỉnh.

Giữa lúc tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội đang tích cực hoạt động, phát triển hội viên thì tại núi Quyết (Nghệ An) ngày 14 tháng 7 năm 1925 Hội Phục Việt (sau đổi tên là Hưng Nam rồi Tân Việt cách mạng đảng) ra đời. Cơ sở của hội là các tầng lớp giáo viên, công chức, học sinh của các tỉnh phía Bắc Trung Bộ. Chủ trương của hội là truyền bá tư tưởng yêu nước, tập hợp lực lượng để chống lại chế độ thực dân phong kiến, giải phóng Tổ quốc.

Ở Quảng Bình một số ga trên tuyến đường sắt nhất là đoạn từ Vinh đến Turan như Sa Lung, Thuận Lý, Kẻ Rầy, Lạc Sơn đều có cơ sở của Hội. Thị xã Đồng Hới có các ông Nghè Đãi, Nguyễn Kinh Chi cũng có liên lạc với hội [2].

(1) Theo hồi ký Nguyễn Đình Cương quê Quảng Trị thì có tổ chức Thanh niên CMĐCH ở ga Thuận Lý do đồng chí Đô phụ trách.

(2) Tuy Tân Việt có tổ chức được một số cơ sở ở các ga nhưng do tính chất và nghề nghiệp, các đồng chí đó thường thay đổi luôn nên không cắm mốc được ở các địa phương (trừ ga Kẻ Rầy)

Tháng 7 năm 1929 đồng chí Lê Viết Lượng, đặc phái viên của Đảng Tân Việt đến ga Kẻ Rấy (Bố Trạch); bắt liên lạc với nhóm Tân Việt do tổ chức Tân Việt (trên tuyến đường sắt) thành lập.

Sau hội nghị thống nhất Đảng ở Cửu Long (Hương Cảng) không thành, các đại biểu của Thanh niên cách mạng đồng chí hội về nước thành lập tổ chức Đông Dương cộng sản đảng. Các đại biểu Nam Kỳ thành lập An Nam cộng sản đảng. Ở miền Trung, tháng 12-1929 các đảng viên của đảng Tân Việt tổ chức cuộc họp trên một chuyến đò dọc ở sông La quyết định đổi tên thành Đông Dương cộng sản liên đoàn. Sau khi đổi tên đảng, đồng chí Lê Viết Lượng [1] lại đến ga Kẻ Rấy bàn việc chuyển hóa nhóm Tân Việt ở đây thành Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Sau khi tiếp thu tinh thần chuyển hóa của đảng Tân Việt, các đảng viên Tân Việt ở ga Kẻ Rấy cũng đã truyền đạt lại tinh thần chuyển hóa đó cho nhóm Tân Việt ở Đồng Hới. Tháng 1-1930 đồng chí Lê Viết Lượng từ Huế ra Quảng Trị rồi đến ga Kẻ Rấy thành lập Ban vận động Đông Dương cộng sản liên đoàn gồm ba đồng chí Ga, Duyệt, Điện [2] do đồng chí Điện làm bí thư.

Tân Việt cách mạng đảng có cơ sở ở một số nơi trên tuyến đường sắt, tuy không cắm mốc được ở các địa phương nhưng hoạt động của Tân Việt cách mạng Đảng cũng có ảnh hưởng và góp phần truyền bá tư tưởng chống thực dân phong kiến, khơi dậy lòng tự tôn dân tộc, giáo dục lòng yêu nước trong nhân dân địa phương nhất là tầng lớp trí thức, thanh niên học sinh. Cơ sở ga Kẻ Rấy được hình thành, tồn tại, bắt mối với người địa phương, phát huy ảnh hưởng vào thị xã Đồng Hới là sự kiện quan trọng góp phần hình thành các tổ chức cộng sản đầu tiên ở tỉnh ta.

---

(1) Đồng chí Lê Viết Lượng được kỳ bộ Đông Dương cộng sản Liên đoàn phái vào phụ trách Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên. Về mặt pháp lý, đồng chí là giáo viên, muốn vào hoạt động ở các tỉnh trên, đồng chí phải làm đơn xin chuyển vào dạy ở trường Quốc học - Huế.

(2) Sau thời gian xác minh mới khẳng định được: Ga là Nguyễn Trịnh Di quê Quảng Nam làm xếp ga Kẻ Rấy, Duyệt là Dương Đình Dư thầy giáo dạy ở trường Hòa Duyệt. Điện là công nhân điện phụ trách máy nổ với vài ba bóng đèn phục vụ bọn thống trị ở Đồng Hới. Có tài liệu nói Điện là đồng chí Phụng, quê Hà Tĩnh.

Đúng như đồng chí Lê Duẩn cố Tổng Bí thư Đảng ta đã nhận định: "Những nhà cách mạng tiên tiến của dân tộc ở trong Thanh niên cách mạng đồng chí hội, Tân Việt v.v... đều đã có ý thức đứng trên lập trường của giai cấp công nhân, với hình thức thích hợp lúc ấy mặc dầu chưa được rõ rệt, còn non yếu" (1)

* * *

Ngày 3-2-1930 Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, nắm độc quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từng bước đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

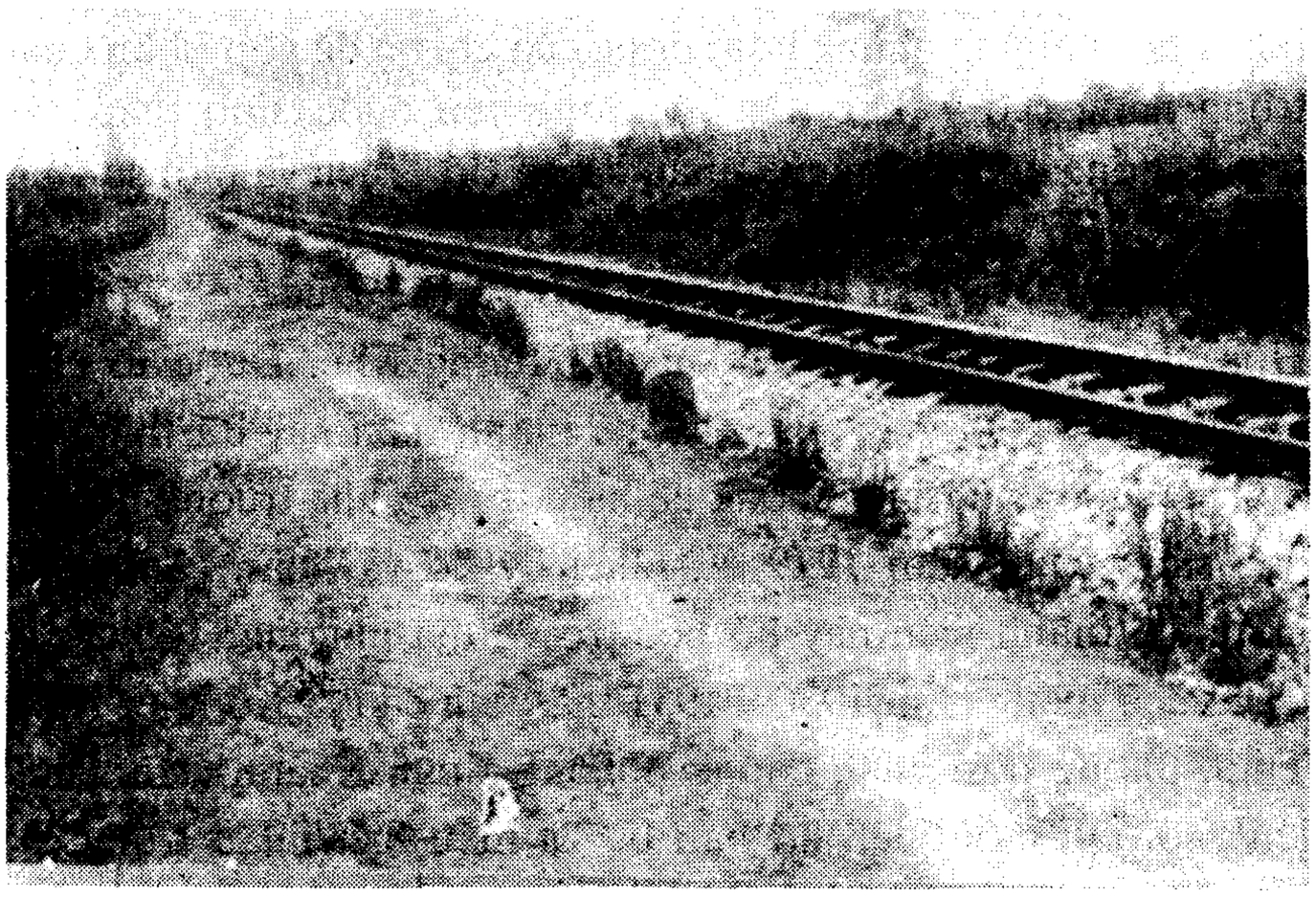
Sau khi Đảng cộng sản ra đời, phong trào cách mạng bùng lên sôi nổi, rộng khắp, tiêu biểu là cao trào 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ Tĩnh. Tổ chức của đảng cũng được khẩn trương xây dựng từ Trung ương đến cơ sở.

Tại ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, đồng chí Lê Viết Lượng xứ ủy viên được Xứ ủy Trung Kỳ giao trách nhiệm xây dựng các tổ chức Đảng. Sau khi thành lập Tỉnh ủy Thừa Thiên và trực tiếp làm bí thư, đồng chí Lê Viết Lượng đến Quảng Trị thành lập Tỉnh ủy lâm thời và cử đồng chí Lê Thế Tiết làm bí thư. Ở Quảng Bình, ngày 22-4-1930 đồng chí đến ga Kẻ Rấy chuyển Ban vận động Đông Dương cộng sản Liên đoàn thành chi bộ cộng sản do đồng chí Điện làm Bí thư (2). Sau một thời gian hoạt động tháng 5/1930 chi bộ kết nạp thêm đồng chí Quánh Tuân và tiến hành tổ chức các hội quần chúng như nông

---

(1) Lê Duẩn - Một vài đặc điểm của cách mạng Việt Nam - Nhà xuất bản Sự thật - Hà Nội 1967 - trang 53 - 54.

(2) Một số ý kiến cho rằng không có chi bộ ga Kẻ Rấy nhưng theo hồi ký của nhiều nhân chứng lịch sử hoạt động cùng thời, các tài liệu có liên quan đến tổ chức đảng của ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, thì đây là một chi bộ có thật. Tại hội thảo khoa học ở Đồng Hới tổ chức ngày 9-8-1993 do Thường vụ Tỉnh ủy chủ trì cũng có một số ý kiến không thừa nhận chi bộ này nhưng nhiều tham luận khoa học, đặc biệt của các đồng chí lãnh đạo Ban NCLS Đảng Quảng Bình trước đây, lãnh đạo lịch sử Đảng Thừa Thiên và các chuyên viên nghiên cứu lịch sử Đảng đã nghỉ hưu đều thừa nhận chi bộ Kẻ Rấy là chi bộ có thật. Thông báo số 61 TB - TV ngày 25-1-1993 của TVTU ghi rõ: "Trong khi chưa có đầy đủ luận cứ khoa học để bác bỏ chi bộ ga Kẻ Rấy thì cứ viết như trong đề cương".



Một đoạn đường sắt thuộc địa phận thị trấn Hoàn Lão, những năm 1930 - 1931 ở đây có Ga Kẻ Rấy nơi Chi Bộ Đảng đầu tiên của Quảng Bình được thành lập (4-1930)
(*Ảnh:* Bảo tàng tổng hợp Quảng Bình)

hội, ngư hội. Chi bộ cũng đề ra chủ trương phát triển đảng vào các tầng lớp nhân dân lao động, tuyên truyền ảnh hưởng của đảng trong quần chúng, đồng thời đề ra một số hoạt động cụ thể chống cường hào địa chủ, thực dân phong kiến. Trong dịp kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1/5/1930, chi bộ đã tổ chức rải truyền đơn, treo cờ búa liềm ở thị xã Đồng Hới.

Chi bộ ga Kẻ Rấy được thành lập là chi bộ cộng sản đầu tiên trên đất Quảng Bình. Mặc dầu chỉ tồn tại và hoạt động được hơn 1 năm nhưng những hoạt động của chi bộ đã góp phần quan trọng nâng cao ý thức dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân ở Bố Trạch và một số vùng lân cận.

Năm 1929, một số thanh niên ở thôn Bãi Đức [1] xã Hương Hóa, Tuyên Hóa ra học ở huyện Hương Khê. Được tổ chức Đảng ở đây giáo dục, giác ngộ, số thanh niên này đã tham gia một số cuộc đấu tranh chống lại hiệu trưởng nhà trường ức hiếp học sinh. Cuối năm 1929 do nhiều lý do và hoàn cảnh khác nhau, số thanh niên này bỏ học trở về địa phương. Trong cao trào cách mạng năm 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ Tĩnh, phong trào quần chúng ở Tổng Xuân Khánh (Hà Tĩnh) lên cao. Do mối quan hệ bạn bè và hiểu biết nhau trong các cuộc đấu tranh ở trường huyện Hương Khê, tổng ủy Xuân Khánh [2] đã cử đồng chí Trần Kỷ (bí danh Vân Tường) và đồng chí Yên (bí danh Trần Phúc) quê xã Độ Khê (nay là xã Hương Độ, huyện Hương Khê) nhiều lần ra vào Bãi Đức gặp gỡ các đồng chí Phạm Lệ, Đinh Hán, Nguyễn Nguyên, Trần Tuất... nắm tình hình, bắt mối liên lạc.

Sau một thời gian giáo dục, thử thách bảy thanh niên ở Bãi Đức đã được giác ngộ lý tưởng cộng sản. (Trong số này có đồng

(1) Sau CM tháng 8-1945 đổi thành thôn Tân Đức xã Hương Hóa.
(2) Gồm 3 tổng Thu Lệ, Quy Hợp, Phúc Lộc hợp lại

chí Trần Đình quê ở huyện Hượng Khê - Hà Tĩnh).

Tháng 1 năm 1931, đồng chí Trần Ích (bí danh Vân Thành) Bí thư Tổng ủy Xuân Khánh vào tổ chức chi bộ Bãi Đức gồm 7 đảng viên, chỉ định đồng chí Trần Đình làm bí thư, đồng chí Phạm Lệ phó bí thư.

Sau khi thành lập chi bộ đã xây dựng được lực lượng tự vệ và các hội biến tướng như hội lợp nhà, hội tương tế thu hút hàng trăm hội viên tham gia. Đêm 30 tháng 4 năm 1931 chi bộ tổ chức cuộc biểu tình kéo về Tân Ấp, cắm cờ búa liềm ở làng Phúc Lệ, ga Tân Ấp. Bọn địch hết sức hoang mang, hoảng sợ trước sức mạnh của quần chúng. Tên đồn trưởng Tân Ấp phải bỏ chạy lên La Trọng, một số quan lại trốn vào rừng.

Sau cuộc biểu tình đó, cuối tháng 5/1931 các đảng viên bị bắt giam ở chợ Gát (Đức Hóa) sau đó chuyển ra giam ở nhà lao Hà Tĩnh. Chi bộ tan rã và mất liên lạc, sau cách mạng Tháng 8/1945 mới lập lại [1].

Trong lúc ở Quảng Bình Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội không hình thành được tổ chức, Tân Việt cách mạng đảng có nhiều cơ sở nhưng chỉ xây dựng được chi bộ cộng sản ở ga Kẻ Rấy thì ở Quảng Trị các tổ chức tiền thân của đảng hoạt động mạnh và đến giữa năm 1930 Quảng Trị đã có Tỉnh ủy. Tháng 10-1930 Quảng Trị được Trung ương giao trách nhiệm xây dựng đảng ở Quảng Bình [2].

Hai làng Mỹ Thổ, Trung Lực (nay thuộc xã Tân Thủy, huyện

---

(1) Hồi ký của đồng chí Phạm Lệ 80 tuổi, quê ở xã Hương Hóa, Tuyên Hóa; có xác nhận của đại tá Trần Ích Nguyên, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Nội vụ đã nghỉ hưu - ngụ tại 78 Hàng Trống - Hà Nội.

(2) Công văn không số do đ/c Lành ký, lưu giữ tại lịch sử Đảng tỉnh.

Lệ Thủy) giáp giới với Vĩnh Linh của Quảng Trị. Người Mỹ Thổ, Trung Lực thường qua lại làm ăn, nhiều gia đình có quan hệ bà con ở Vĩnh Linh. Phong trào cách mạng ở Vĩnh Linh lúc này đã lên cao. Được ông Dương Công Phát (quê Mỹ Thổ) vào dạy học ở Vĩnh Linh cho biết, anh Nguyễn Đông và một số thanh niên có chí hướng khác đã nhiều lần vào ra Vĩnh Linh để nắm tình hình. Đồng chí Trần Ngoạn một đảng viên ở Vĩnh Linh nhiệt tình giúp đỡ, hướng dẫn các anh Nguyễn Đông, Lê Thuận Chất, Lê Thuận Sản về tổ chức các hội quần chúng, giáo dục lòng yêu nước, căm thù giặc cho họ.

Sau nhiều lần ra vào kiểm tra tình hình, tháng 10/1931 Tỉnh ủy Quảng Trị cử đồng chí Đoàn Bá Thừa (tức Đoàn Thi) ra Lệ Thủy thành lập chi bộ ghép Mỹ Trung (Mỹ Thổ và Trung Lực) tại miếu Thành Hoàng gồm 3 đồng chí: Lê Thuận Chất, Lê Thuận Sản, Nguyễn Đông do đồng chí Lê Thuận Chất làm bí thư.

Sau khi thành lập chi bộ Mỹ Trung tổ chức một cuộc mít tinh có vài chục người tham dự để vạch tội ác của thực dân phong kiến, kêu gọi mọi người đoàn kết đấu tranh chống cường hào địa chủ áp bức, bóc lột, chống sưu cao thuế nặng, chống thực dân phong kiến, giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc.

Mặc dầu trải qua nhiều lần khủng bố, có những cuộc khủng bố khốc liệt, kéo dài, nhiều đảng viên và quần chúng bị bắt nhưng chi bộ không tan rã. Trước mũi súng quân thù, đảng viên và quần chúng trung kiên của Đảng không hề nao núng, giữ trọn khí tiết, bảo toàn cơ sở, nhờ vậy chi bộ tồn tại và tiếp tục hoạt động cho đến ngày cách mạng Tháng 8 thành công.



Miếu Thành Hoàng - nơi thành lập Chi bộ Mỹ Trung
(Mỹ Thổ - Trung Lực, huyện Lệ Thủy)
Ảnh: Bảo tàng Tổng hợp Quảng Bình

Các chi bộ Đảng ra đời ở Quảng Bình là kết qủa của việc tiếp thu và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào phong trào công nhân và truyền thống yêu nước ở địa phương. Tuy mới thành lập, hoạt động riêng lẻ, liên lạc với cấp trên khó khăn nhưng các chi bộ đảng ra đời ở tỉnh ta đánh dấu bước ngoặt lịch sử quan trọng trong tiến trình cách mạng của Quảng Bình. Hoạt động của các chi bộ mặc dầu chưa mạnh, chưa liên tục, ảnh hưởng chưa rộng nhưng đã mang đầy đủ tính chất của một tổ chức cộng sản, xứng đáng là một trong những tế bào của Đảng cộng sản Việt Nam quang vinh.

CHƯƠNG II

CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở QUẢNG BÌNH TRONG CAO TRÀO CÁCH MẠNG 1930 - 1931 CUỘC ĐẤU TRANH KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO 1932 - 1935 - CHI BỘ LŨ PHONG (QUẢNG TRẠCH) RA ĐỜI

CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG QUẢNG BÌNH TRONG CAO TRÀO CÁCH MẠNG (1930-1931)

Thực dân Pháp do phải khôi phục kinh tế bị chiến tranh thế giới lần thứ nhất tàn phá nặng nề, do quân sự hóa nền kinh tế, do đổi mới kỹ thuật trong một số ngành sản xuất, nên từ năm 1930 cuộc khủng hoảng kinh tế bắt đầu. Để thoát khỏi cuộc khủng hoảng đó, thực dân Pháp tiếp tục bóc lột nhân dân lao động Pháp và các nước thuộc địa, và tăng cường chuẩn bị chiến tranh thế giới lần thứ II.

Nền kinh tế Việt Nam vốn đã kiệt quệ do chính sách bóc lột tàn tệ của thực dân Pháp, nay lại càng kiệt quệ hơn. Bị lệ thuộc vào nền kinh tế Pháp, nhân dân Việt Nam phải gánh chịu hậu qủa khốc hại của cuộc khủng hoảng kinh tế của chủ nghĩa tư bản Pháp, giai cấp công nhân và nhân dân lao động phải chịu nhiều tai họa.

Năm 1930, giá một tạ gạo 11,53 đồng, năm 1931 xuống 6,72 đồng, năm 1932 lại xuống 5,37 đồng và năm 1933 lại xuống 3,36 đồng. Như vậy giá một tạ gạo năm 1933 chỉ bằng 1/3 giá gạo

năm 1930 [1]. Ruộng đất bị bỏ hoang nhiều và giá bán nông phẩm không bù đắp cho các khoản chi phí sản xuất. Giai cấp địa chủ tăng cường bóc lột nông dân để bù đắp lại những thua thiệt của chúng do cuộc khủng hoảng kinh tế gây ra, bọn tư bản Pháp rút tiền gửi về các ngân hàng Pháp, công nhân bị sa thải, tiền lương giảm tới 50%, trong khi đó tư bản Pháp vẫn giữ giá độc quyền hàng hóa. Năm 1929 lương của một thợ máy 1,2 đồng đến 1,5 đồng một ngày. Năm 1931 chỉ còn 0,45 đồng; thợ điện từ 0,9 đồng xuống 0,37 đồng [2]. Trong lúc đó chúng tăng lương cho bọn tay sai từ 25% đến 50%.

Tình trạng trên dẫn đến đời sống nông dân ngày càng cơ cực. Hàng đoàn người kéo nhau ra thành thị, đến các đồn điền, hầm mỏ... để kiếm sống nhưng vẫn không kiếm được việc làm; thợ thủ công, người buôn bán nhỏ phải dẹp xưởng; địa chủ nhỏ và tư sản dân tộc cũng bị sa sút, phá sản. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam và đế quốc Pháp, mâu thuẫn giữa nhân dân ta chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ, phong kiến đã đến mức sâu sắc.

Trước tình hình đó Đảng cộng sản Đông Dương ra tuyên ngôn chỉ rõ: "Đảng phải lãnh đạo quần chúng nhân dân tranh đấu hàng ngày:

a) Tranh đấu để giành lại quyền lợi kinh tế, quyền lợi thiết thực đến bản thân của từng giai cấp một.

b) Lãnh đạo quần chúng tranh đấu dần dần về đằng chính trị mà dự bị cướp chính quyền" [3].

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Xứ ủy Trung Kỳ quyết định các cấp ủy Đảng phát động một đợt đấu tranh nhằm kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1 tháng 5 trong vòng nửa tháng (từ ngày 22 tháng 4 đến ngày 7 tháng 5-1930). Bằng các cuộc rải

---

(1) Phác thảo tình hình ruộng đất và đời sống nông dân trước CM tháng 8, NXB Sự thật - Hà Nội 1958, T 107.

(2) Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Sơ thảo tập I 1920-1954 - NXB Sự thật 1981 - Trang 111.

(3) Tuyên ngôn của Đảng cộng sản Đông Dương - Các tổ chức tiền thân của Đảng - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản 1977 - trang 224.

truyền đơn, treo cờ Đảng trên phạm vi rộng lớn ở thành thị và nông thôn. Các chi bộ Đảng phải thực hiện phương châm đấu tranh để tổ chức, tổ chức để đấu tranh. Nội dung truyền đơn giới thiệu lịch sử và ý nghĩa ngày Quốc tế lao động 1/5, kêu gọi công nhân, nông dân, trí thức, học sinh, binh lính... đoàn kết đấu tranh chống thực dân Pháp, đòi ngày làm 8 giờ, đòi tăng lương, giảm thuế, ủng hộ Liên bang Xô Viết.

Sau một thời gian công tác ở Quảng Bình, đồng chí Tân (tức Võ Mai, xứ ủy viên Trung Kỳ) có mật thư cho chi bộ ga Kẻ Rấy (Hoàn Lão - Bố Trạch) vào Huế nhận truyền đơn và cờ Đảng về chuẩn bị hoạt động kỷ niệm ngày Quốc tế 1 tháng 5. Đêm 30 tháng 4 rạng ngày 1 tháng 5/1930, cờ đỏ búa liềm do anh Mai Văn Hồ cắm xuất hiện ở cột cờ Hành Cung, trung tâm thị xã Đồng Hới và truyền đơn do chị Tôn Nữ Thị Cháu rải xuất hiện trên các đường phố từ Quảng Bình quan đến Cửa Nam, trại lính khố xanh [1]... Phía hướng cửa Đông từ cầu Mụ Kề vào thị xã, lợi dụng bóng tối của đường phố đồng chí Quách Tuân và Dương Đình Dư dán truyền đơn lên cửa vách tường dọc đường phố. Nội dung truyền đơn kêu gọi công nhân, nông dân, các tầng lớp tiểu thương, tiểu chủ, học sinh đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm, chống sưu cao thuế nặng, chống chế độ thực dân phong kiến hà khắc, đòi cải cách học đường... Mãi đến 8 giờ sáng ngày 1 tháng 5, đội nhì Tôn Thất Uyển và bọn thực dân Pháp mới

---

(1) Mai Văn Hồ quê ở làng Yên Nội Hà Tĩnh, bố là Cửu Phẩm Mai Văn Dương, năm 1919 phụ trách nghi lễ và dạy chữ Hán ở trường Pháp - Việt Quảng Bình, anh theo bố vào học ở Quảng Bình. Năm 1925 học ở trường cao đẳng tiểu học Huế sau khi ra dạy học năm 1930 trở lại Quảng Bình lần thứ 2 tham gia hoạt động trong nhóm học sinh tiến bộ ở Đồng Hới cùng với chị Tôn Nữ Thị Cháu.

Tôn Nữ Thị Cháu quê ở Vĩ Dạ (Huế) theo bố ra ở Quảng Bình, sau khi học xong đệ nhất niên vào Huế học ở trường nữ sinh Đồng Khánh, tham gia bãi khóa trong những năm 1926-1927, bị đuổi học, chị về Quảng Bình được đồng chí Quách Tuân bạn thân giới thiệu sinh hoạt với nhóm "học sinh" Bố Trạch. Đêm 30-4-1930 chị Cháu đến nhà chú ruột là Tôn Thất Cơ phụ trách lính phòng thành ở thị xã Đồng Hới, mời chú đến đánh tài bàn. Cơ nhận lời, Tôn Nữ Thị Cháu ngồi sau xe đạp của chú, rút truyền đơn thả nhẹ xuống các con đường xe vừa chạy qua.

phát hiện được cờ búa liềm. Chúng huy động lực lượng lùng sục và thu nhặt truyền đơn, làm huyên náo cả thị xã.

Cờ Đảng và truyền đơn cộng sản xuất hiện ở thị xã, trung tâm chính trị, kinh tế văn hóa của chế độ thực dân Pháp và Nam triều phong kiến ở Quảng Bình làm cho nhân dân một số vùng xung quanh thị xã vui mừng, phấn khởi và tin tưởng; thực dân Pháp và tay sai hoang mang, lo sợ tìm cách dập tắt phong trào. Việc truyền đơn và cờ búa liềm xuất hiện vào ngày Quốc tế lao động 1 tháng 5 gây tiếng vang ở một số vùng trong tỉnh.

Ngày 1 tháng 6 năm 1930, chi bộ ga Kẻ Rấy (Bố Trạch) lãnh đạo nông dân xóm Rậy, thôn Võ Thuận (Bố Trạch) đấu tranh vạch mặt tri huyện Dương Tự Đề và đồng bọn lợi dụng cái chết của chị Lê Thị Thận để gây sự kiếm chác. (1) Trước sức mạnh đấu tranh của hàng trăm nông dân xóm Rậy, vụ án Lê Thị Thận được phơi bày trước công luận. Bọn thực dân và phong kiến Nam Triều ở Quảng Bình không thể bưng bít được sự thật, buộc phải giáng chức tri huyện Dương Tự Đề, đuổi thông nhì và trục xuất thừa phái Bố Trạch ra khỏi huyện.

Cuộc đấu tranh của nông dân xóm Rậy, thôn Võ Thuận dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng đã thu được thắng lợi, gây chấn động đối với nhân dân địa phương (2)

Ngày 14 tháng 7 năm 1930, các quan chức người Pháp và bọn tay sai tổ chức kỷ niệm Quốc khánh của nước cộng hòa Pháp tại thị xã Đồng Hới, chúng tổ chức các trò chơi như liếm tiền đáy chảo, người ở trần leo cột mỡ đớp tiền trên đỉnh cột, nhảy chân trong bao bố... để làm trò cười và bêu diếu dân nghèo. Thực hiện chủ trương của xứ ủy Trung Kỳ, chi bộ Kẻ Rấy phân công cho một số đồng chí đảng viên rải truyền đơn kêu gọi nhân dân tẩy chay trò chơi có tính chất bôi nhọ bêu diếu nhân dân lao động. Tối 13 tháng 7 các đồng chí đảng viên của ta vượt qua

---

(1) Chị Lê Thị Thận không may trượt chân, rớt xuống suối chết. Bọn cầm quyền địa phương vu cho chị ngoại tình với anh Tựu để buộc anh Tựu phải bồi thường.

(2) Báo "Tiếng Dân" thứ 7 ngày 16 tháng 8 năm 1930 đã đăng sự việc này - Lưu trữ tại thư viện Quốc gia Hà Nội.

vòng kiểm soát của địch, hòa vào dòng người ra vào thị xã, lợi dụng sơ hở của địch, các đảng viên của ta bí mật lọt vào rải truyền đơn ở khu vực lễ đài tại Vườn Dương và từ cầu Mụ Kề qua nhà thương Đồng Hới đến chợ (theo đường dọc bờ sông Nhật Lệ). Nội dung truyền đơn kêu gọi dân chúng phản đối đế quốc Pháp và Nam Triều tổ chức những trò chơi làm tổn thương đến ý thức dân tộc Việt Nam; đồng thời nhắc nhủ các tầng lớp nhân dân hăng hái đấu tranh chống thực dân Pháp và tay sai.

Tháng 7 năm 1930, chi bộ ga Kẻ Rấy lại vận động hơn 500 dân phu của các làng Hoàn Lão, Hoàn Phúc, Vạn Lộc đang làm đường tỉnh lộ số 2 bãi công đòi bọn cai đội, lục lộ không được đánh đập, sĩ nhục, lăng mạ công nhân, cấp đủ gạo và tiền cho công nhân. Thực dân Pháp phải điều lính đến giải tán. Bất chấp mọi sự răn đe, hăm dọa của địch, công nhân vẫn tiếp tục đấu tranh buộc chủ phải giải quyết các yêu sách của công nhân. Cuộc đấu tranh kéo dài từ sáng đến chiều đã làm ngưng trệ mọi hoạt động của địch trên tuyến đường từ Phong Nha đến chùa Hang.

Cuối tháng 7 năm 1930, đồng chí Lê Viết Lượng xứ ủy Trung Kỳ về lại Bố Trạch lần thứ tư để bổ khuyết và uốn nắn tình hình hoạt động của chi bộ, đồng thời phổ biến tinh thần của Trung ương Đảng về việc kêu gọi nhân dân đấu tranh phản đối chiến tranh đế quốc, ủng hộ Liên Xô, ủng hộ phong trào của các dân tộc thuộc địa và đòi quyền lợi dân sinh dân chủ. Thực hiện lời kêu gọi của Trung ương Đảng, nhân ngày phản đối đế quốc chiến tranh (1-8-1930), chi bộ ga Kẻ Rấy nhận thấy đây là dịp tốt để tập hợp lực lượng quần chúng công nông liên kết với binh lính đấu tranh với đế quốc Pháp, không được đưa lính Việt Nam đi đàn áp công nông các nước thuộc địa khác, không được đưa lính của thuộc địa khác vào bắn giết nhân dân Việt Nam. Chi bộ quyết định treo cờ Đảng và rải truyền đơn trong nhiều ngày ở thị xã Đồng Hới để tỏ thái độ phản đối thực dân Pháp. Báo "Tiếng Dân" đã đưa tin về hoạt động của sự kiện này: "Tối ngày 31

tháng 7 cửa thành Đồng Hới canh phòng nghiêm ngặt, sáng 1 tháng 8 ngoài thành có nhiều truyền đơn cộng sản" và "khỏi ngày 1 tháng 8 cửa thành mở lại như cũ, hôm sau ngày 3 tháng 8 nơi nhà lục giác trước mặt trường đánh vợt trong thành treo cờ đỏ búa liềm và truyền đơn". (1) Tháng 8 năm 1930 được Lơ-phôn, khâm sứ Pháp ở Trung Kỳ và Tuần vũ Quảng Bình, tri huyện Bố Trạch và một số hương lý trong làng cố ý làm ngơ bao che cho Bùi Huy Tín mưu toan chiếm đoạt 500 héc ta ruộng đất công ở phá Hạc Hải của làng Hoàn Phúc (Bố Trạch). Trước việc manh gian để chiếm ruộng đất công một cách bất hợp lý và trước sự làm ngơ của các nhà chức sắc các cấp để ăn hối lộ, chi bộ ga Kẻ Rấy quyết định chỉ đạo phong trào đấu tranh của nông dân Hoàn Phúc. Gần 1000 nông dân làng Hoàn Phúc kéo đến đình làng, hô vang khẩu hiệu: "Đả đảo tên Hoang, tên Thấu bán ruộng đất của Làng", "Đất Hoàn Phúc do dân Hoàn Phúc cày, phá, Hoàn Phúc là của dân Hoàn Phúc sử dụng, không để cho một kẻ nào chiếm làm của riêng". Trước khí thế đấu tranh kiên quyết của nông dân, bọn cầm quyền lúc đầu đe dọa, đàn áp nhưng không dập tắt được dòng người biểu tình, bọn chúng buộc phải dở thủ đoạn mua chuộc bằng tiền cũng không thu được kết qủa, Bùi Huy Tín và các vị chức sắc buộc phải từ bỏ âm mưu biến ruộng đất công của làng Hoàn Phúc thành ruộng đất tư của Bùi Huy Tín. Cuộc đấu tranh đã thu được thắng lợi lớn. Ruộng đất Hoàn Phúc vẫn là của dân làng Hoàn Phúc cày cấy.

Cũng trong thời gian này ở Nghệ An, Hà Tĩnh nhân dân đấu tranh đã thành lập được chính quyền Xô viết công nông, đây là nguồn cổ vũ mạnh mẽ cho quần chúng nhân dân trong cả nước. Ngày 30 tháng 9 năm 1930, Xứ ủy Trung Kỳ quyết định "phát động công nông đấu tranh ủng hộ Xô Viết - Nghệ Tĩnh và kìm chân địch không cho chúng điều quân đàn áp Nghệ Tĩnh". Thực hiện chủ trương của Xứ ủy Trung Kỳ, chi bộ ga Kẻ Rấy cử người

(1) Báo "Tiếng Dân" số ra ngày 2, 4, 6 tháng 11-1930.

vào Huế nhận truyền đơn và tài liệu "Ủng hộ Xô Viết Nghệ Tĩnh" về rải ở Đồng Hới và ngoại ô thị xã. Chi bộ cũng đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền thắng lợi của công nông Nghệ Tĩnh, và kêu gọi ủng hộ Nghệ Tĩnh bằng cách kiên quyết đấu tranh hơn nữa để giữ vững những thành qủa đã đạt được.

Tháng 12 năm 1930, đồng chí Nguyễn Hữu Chuyên giao thông viên của Xứ ủy Trung Kỳ [1] đã liên lạc được với một số thanh niên yêu nước, tiến bộ như Đào Viết Doãn ở An Xá, Phạm Xuân Tuynh giáo viên dạy ở trường Phú Thọ (Lệ Thủy) hình thành nhóm thanh niên hoạt động theo chủ trương cộng sản. Nhóm này đã viết và in truyền đơn để giáo dục, giác ngộ quần chúng về Đảng cộng sản. Từ một nhóm thanh niên yêu nước có chí hướng theo Đảng cộng sản, ở An Xá, sau một thời gian đã phát triển thêm 18 thanh niên ở các làng An Xá, Thạch Bàn, Lộc An, Phú Thọ và được tập hợp dưới tổ chức nông hội đỏ. Nông hội đỏ đã vận động nông dân đấu tranh chống địa chủ cường hào áp bức, tham nhũng... Nhóm thanh niên này về sau lần lượt trở thành đảng viên của Đảng cộng sản Đông Dương.

Cuối năm 1930 đầu năm 1931, thực dân Pháp thẳng tay đàn áp, khủng bố phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh. Do nhà lao Vinh (Nghệ An) và nhà lao Hà Tĩnh hết chỗ giam, thực dân Pháp đã chuyển 30 tù nhân vào giam ở nhà lao Đồng Hới [2]. Khi ở nhà lao Hà Tĩnh số chính trị phạm là đảng viên đã thành lập chi bộ nhà lao. Khi địch chuyển tù nhân Hà Tĩnh vào Quảng Bình, vô tình chúng chuyển luôn cả chi bộ nhà lao Hà Tĩnh vào nhà lao Đồng Hới. Tại nhà lao Đồng Hới chi bộ đã lãnh đạo tù nhân

---

(1) Đồng chí Nguyễn Hữu Chuyên quê ở Thạch Bàn xã An Thủy, Lệ Thủy năm 1926 học ở trường kỹ nghệ thực hành Huế. Năm 1928 tham gia thanh niên cách mạng đồng chí hội ở trường kỹ nghệ thực hành Huế. Được đồng chí Nguyễn Phong Sắc xứ ủy Trung Kỳ giao nhiệm vụ làm liên lạc cho xứ ủy Trung Kỳ và phụ trách điện nước trên tàu Vinh - Đà Nẵng. Tháng 7 năm 1930, đồng chí Chuyên bị ốm về chữa bệnh ở quê nhà.

(2) Theo hồi ký của đồng chí Nguyễn Đình Chuyên cung cấp ngày 15-5-1968 và ngày 27-11-1974. Lưu giữ tại bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng Quảng Bình

đấu tranh đòi cải thiện chế độ sinh hoạt của nhà lao. Tên Phô-cô-ni giám binh phụ trách nhà lao không những không chấp nhận yêu sách mà còn hăm dọa chính trị phạm. Anh em tù nhân đã vùng lên bao vây lấy Phô-cô-ni và bọn canh gác nhà lao. Bọn chúng xông vào đánh đập tù nhân và huy động một số lính khố xanh, cảnh sát đến nhà lao bắt từng người cùm chân lại trong xà lim. Để tỏ thái độ phản kháng kịch liệt, tất cả tù nhân đồng tâm tuyệt thực và làm reo, náo động cả nhà lao. Cuộc tuyệt thực kéo dài hơn một tuần, buộc địch phải nhượng bộ và giải quyết một phần yêu sách do tù nhân. Tên quan hai người Pháp (giám binh trại lính khố xanh) đã đến nhà lao gặp anh chị em tù nhân để khuyên giải và hạ giọng "tôi thừa lệnh cụ sứ đến thay Phô-cô-ni làm đia rếch tô nhà lao và giải quyết mọi việc cho anh chị em, chỉ cần một việc là không cho chính trị phạm đi lao động ở ngoài nhà lao". Cuộc đấu tranh đã giành được thắng lợi bước đầu. Tù thường phạm khâm phục, thực dân Pháp và bọn tay sai lo sợ.

Sau những vụ rải truyền đơn, treo cờ Đảng, ủng hộ Xô Viết Nghệ Tĩnh, một số đảng viên cộng sản và quần chúng có cảm tình với Đảng ở trong tỉnh lần lượt bị chúng bắt tống giam vào nhà lao Đồng Hới. Thực dân Pháp lại chuyển một số chính trị phạm từ Huế ra Quảng Bình cũng đưa vào giam tại nhà lao Đồng Hới [1]. Nhà lao chật ních người, lực lượng tham gia đấu tranh chống lại chế độ hà khắc của nhà lao tăng lên. Những cuộc đấu tranh chống phát vãng, chống lao dịch nặng nề, đòi phát chăn màn, đòi được đọc sách báo xuất bản công khai ngày càng tăng lên. Thực dân Pháp và bọn tay sai không đáp ứng yêu sách, một cuộc tuyệt thực lần thứ hai lại nổ ra, số lượng tù nhân tham gia đông hơn lần trước. Cơ sở bí mật ở thị xã Đồng Hới được tin anh chị em tù nhân tuyệt thực đấu tranh, chị Tôn Nữ Thị Cháu trong nhóm thanh niên, trí thức yêu nước, ông Lê Quýnh (Cửu

(1) Tháng 12 năm 1930 trong số tù chính trị thực dân Pháp chuyển từ Huế ra Quảng Bình có đồng chí Lê Đình Triển quê ở Võ Xá, phủ Quảng Ninh, Quảng Bình

Quýnh, anh đồng chí Lê Đình Triển) chủ hiệu thuốc bắc ở thị xã tìm cách hỗ trợ giúp đỡ cuộc đấu tranh. Một mặt tuyên truyền vạch trần tội ác của thực dân Pháp đối với tù nhân; mặt khác vận động bà con quyên góp quần áo, xà phòng, qùa bánh, giấy mực kể cả kim chỉ gửi vào ủng hộ anh chị em đang đấu tranh trong nhà lao. Thực dân Pháp lúc đầu bưng bít tin tức cuộc đấu tranh, ngoan cố không chấp nhận yêu sách của anh chị em tù nhân nêu ra, nhưng về sau do tinh thần đấu tranh kiên quyết của tù nhân, được sự giúp đỡ của nhân dân thị xã Đồng Hới, kẻ địch buộc phải chấp nhận yêu sách của anh chị em. Thắng lợi của cuộc đấu tranh đã làm xôn xao dư luận trong thị xã và một lần nữa bồi đắp thêm lòng yêu nước, căm thù giặc cho quần chúng nhân dân.

Tháng 3 năm 1931, một số thanh niên yêu nước ở Quảng Trạch đã quyết chí tìm đường hoạt động cách mạng. Số thanh niên yêu nước tiến bộ ở Lũ Phong (Quảng Trạch) như Nguyễn Huyên (tức Tế), Nguyễn Kim Tiều, thông qua Hoàng Lai người Hà Tĩnh làm thợ may ở Ba Đồn bắt mối liên lạc với tổ chức Đảng ở Nghệ Tĩnh. Nguyễn Kim Tiều và Hoàng Lai đã nhận truyền đơn từ Hà Tĩnh về in lại, rải dọc đường xe lửa và chợ Ba Đồn. Sau khi phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh bị đàn áp, đầu mối liên lạc bị mất, Nguyễn Kim Tiều qua Lào làm ăn và tìm gặp Võ Hoàng, quê ở An Xá (Lệ Thủy) đang làm ăn ở đó. Nguyễn Kim Tiều đã trao đổi tình hình chính sự quê nhà và nhờ Võ Hoàng giúp đỡ. Năm 1932 Nguyễn Kim Tiều đến "Viện trợ cách mạng Đông Dương" (1) tìm sự giúp đỡ và học hỏi kinh nghiệm.

Tại Lệ Thủy chi bộ Đảng ở Mỹ Trung đã lập được 7 tổ thanh niên trung kiên, gồm có 21 người. Qua rèn luyện và thử thách số

---

(1) "Viện trợ cách mạng Đông Dương" là tổ chức của Việt kiều ở Thái Lan (phần nhiều là người Hà Tĩnh, Nghệ An) ra đời năm 1932 nhằm giúp đỡ bà con ở Việt Nam sang lánh nạn và bảo vệ nuôi dưỡng cán bộ hoạt động - Theo Lê Mạnh Trinh: Cuộc vận động cứu nước của Việt Kiều ở Thái Lan - NXB Sự thật 1961-t.43,49.

thanh niên này đã tỏ ra dũng cảm, thể hiện rõ lòng căm thù đế quốc phong kiến, muốn đấu tranh để thoát khỏi ách áp bức bóc lột, một số đã trở thành đảng viên cộng sản của chi bộ Mỹ Thổ - Trung Lực.

Cao trào cách mạng 1930-1931, là cuộc tổng diễn tập lần thứ nhất của Đảng ta và của quần chúng cách mạng để tiến tới tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945. Trong cao trào đó, các chi bộ và tổ chức Đảng ở Quảng Bình đã lãnh đạo nhân dân địa phương đấu tranh chống đế quốc, phong kiến, ủng hộ Xô Viết Nghệ Tĩnh bước đầu thu được thắng lợi. Qua phong trào đấu tranh, các tổ chức Đảng đã được củng cố và phát triển ở một số địa phương và lãnh đạo các tầng lớp nhân dân đấu tranh giành thắng lợi. Chi bộ nhà lao Đồng Hới đã kiên cường trong tổ chức đấu tranh, giữ vững tính chiến đấu và phẩm chất của người cộng sản, phát huy tinh thần Xô Viết Nghệ Tĩnh. Công tác xây dựng Đảng và xây dựng các tổ chức quần chúng được chú trọng và đã phát động được quần chúng đấu tranh giành một số thắng lợi bước đầu. Đó là những tiền đề để các chiến sĩ cộng sản Quảng Bình tiếp tục chiến đấu giành thắng lợi mới trong hoàn cảnh lịch sử mới của thời kỳ 1932-1935.

CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở QUẢNG BÌNH ĐẤU TRANH ĐỂ KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO CÁCH MẠNG (1932 - 1935)

SỰ KHỦNG BỐ ĐÀN ÁP VÀ NHỮNG CẢI CÁCH LỪA BỊP CỦA THỰC DÂN PHÁP - TINH THẦN CỦA QUẦN CHÚNG TRƯỚC NHỮNG THỦ ĐOẠN MỚI CỦA KẺ THÙ

Cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1929-1933 chưa kết thúc, thì cuộc khủng hoảng mới lại tiếp diễn.

Thực dân Pháp đổ lên đầu nhân dân Đông Dương, trong đó chủ yếu là nhân dân Việt Nam những tai họa do cuộc khủng hoảng kinh tế gây nên. Đồng thời cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Pháp, kích thích cổ vũ giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam chống trả quyết liệt

trước những thủ đoạn đàn áp và âm mưu xảo quyệt của thực dân Pháp xâm lược.

Các chi bộ Đảng ở Quảng Bình vừa ra đời đã bắt tay vào việc lãnh đạo quần chúng đấu tranh với quân thù. Những thắng lợi do quần chúng giành được, dưới sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng, làm cho uy tín của Đảng thấm sâu vào quần chúng, tạo nên niềm tin tưởng phấn khởi, thực dân Pháp và phong kiến Nam Triều hoang mang, lo sợ. Toàn quyền Đông Dương Pátxkiê tuyên bố: Cuộc chiến đấu chống lại cộng sản là cuộc chiến đấu quyết liệt, cho đến khi nào cộng sản bị hoàn toàn tiêu diệt mới thôi. Khâm sứ Trung Kỳ Saten cũng đã từng huênh hoang: "Chỉ cần một người trong bọn chúng (tức là người cách mạng) thì hoạt động cộng sản trong toàn tỉnh sẽ không thoát tay ta, ta sẽ bắt cả gia đình chúng nó, tàn sát cả làng mạc chúng nó". Quảng Bình là tỉnh mà chúng cho là nơi "dân tình yên ổn" không đáng lo ngại, thì giai đoạn này bọn quan tỉnh, quan phủ cũng phải than vãn: "Quảng Bình nhất khoảnh địa, giai tặc cảnh, dân giai tặc binh (Quảng Bình một khoảnh đất, cảnh vật và con người đều là giặc) và chúng đe dọa: "Cứ Lý nhi hành, tận thiêu, tận sát" (cứ theo lý mà làm, đốt sạch, giết sạch). Thực dân Pháp và bè lũ tay sai hy vọng có thể bóp chết phong trào cách mạng ở Quảng Bình bằng các thủ đoạn ly gián, khủng bố, truy tìm các chiến sĩ cộng sản để tiêu diệt. Chúng tăng cường bộ máy đàn áp. Các hội đồng làng được củng cố [1] sẵn sàng đàn áp phong trào cách mạng. Bọn mật thám tổ chức mạng lưới theo dõi, chỉ điểm từ tỉnh đến tận thôn xã. Bọn hương lý, kỳ mục, tộc biểu luôn luôn rình mò, săn đuổi những người chúng tình nghi là cộng sản. Các đồng chí đảng viên thuộc chi bộ ga Kẻ Rấy (Bố Trạch), Mỹ Trung (Lệ Thủy) bị bắt bỏ tù đày. Các hội viên nông hội, công hội, cứu tế đỏ cũng bị chúng xét hỏi, tống giam...

---

(1) Ở nước ta, mỗi xứ, mỗi làng có một tổ chức cai trị riêng, ở Bắc Kỳ có hội đồng tộc biểu (nghị định ngày 25-2-1927 của thông sứ Bắc Kỳ); Trung Kỳ có hội đồng Kỳ mục (Đạo dụ của Bảo Đại số 89 ngày 5-1-1941). Hội đồng này có tiêu chí là người đứng đầu sau đó là thủ chí và các ủy viên thừa hành hương bộ, hương bản, hương kiểm, hương mục và hương dịch...

Tháng 5 năm 1931 ám sát Nguyễn Kỳ cùng với tri huyện Bố Trạch và lính khố xanh đến vây ráp, khám xét nhà đồng chí Quách Tuân, Quách Vịnh. Nhờ ông Tôn Thất Đãi (nghè Đãi) cơ sở bí mật ở thị xã Đồng Hới báo trước, các đồng chí ở Bố Trạch đã kịp thời cất dấu tài liệu và dụng cụ ấn loát, nên sau khi lục lọi chúng không phát hiện được dấu hiệu gì là cộng sản. Chúng bắt đồng chí Quách Tuân, Quách Vịnh và kéo lên ga Bố Trạch vây bắt đồng chí Nguyễn Trọng Di vào giam ở nhà lao Đồng Hới. Chi bộ cũng đã kịp thời cho người cấp tốc báo tin cho đồng chí Dương Đình Dư đang dạy học ở Trung Thuần (Quảng Trạch) biết, song vì tin đến chậm, tri phủ Quảng Trạch dẫn án sát Nguyễn Kỳ và lính khố xanh đến bắt được đồng chí Dương Đình Dư đang xem tài liệu tại trường Trung Thuần. Thực dân Pháp mở phiên tòa đặc biệt ở Đồng Hới kết án Dương Đình Dư 5 năm tù giam và sau khi mãn hạn tù bị quản thúc 2 năm. Quách Tuân 1 năm tù giam và bị quản thúc 2 năm, Nguyễn Trọng Di bị trục xuất khỏi Quảng Bình về quê ở Đà Nẵng. Chi bộ ga Kẻ Rấy tan rã, sau cách mạng tháng Tám mới lập lại.

Ngoài những thủ đoạn tăng cường khủng bố, đàn áp thực dân Pháp và tay sai câu kết chặt chẽ với nhau thi hành một số biện pháp "cải cách" về chính trị, kinh tế, xã hội ở Việt Nam, nhằm lừa bịp, mị dân, xoa dịu tinh thần đấu tranh của quần chúng, đánh lạc hướng dư luận và che dấu chính sách độc quyền về kinh tế, chuyên chế về chính trị của chúng.

Đối với địa chủ, cường hào và tư sản mại bản, chúng vuốt ve, mơn trớn đưa một số có tên tuổi, có xu hướng cải lương vào Viện dân biểu. Chúng cho một số công chức người Việt được hưởng lương theo chế độ công chức người Pháp. Chúng tăng phần học bổng cho một số học sinh con quan lại theo học ở các trường tại Huế và kể cả số học sinh đang theo học ở Pháp. Chúng tung ra những chương trình "cải cách" lập ra những tổ chức cải lương để tuyên truyền cho việc tổng trưởng thuộc địa Pôn Rây-nô sang kinh lý Đông dương cuối năm 1931. Năm 1932,

chúng bày ra trò "hoàng thượng hồi loan" để tuyên truyền cho cái gọi là "chương trình cải cách" của tên bù nhìn Bảo Đại. Việc đầu tiên, thực dân Pháp điều khiển Bảo Đại tiến hành "cải tổ chính phủ Nam Triều". Sau đó bọn chúng ân xá một số chính trị phạm, "cải tổ" giáo dục ở cấp tiểu học , "cải tổ" nền tư pháp bản xứ, "chấn hưng" kinh tế, "cứu tế" xã hội, nhằm xoa dịu lòng dân và đánh lừa dư luận.

Đối với những người có thái độ cảm tình với cách mạng, có ý thức dân tộc cũng bị mê hoặc trước những "cải cách" của thực dân. Những người này một mặt khiếp sợ trước phong trào cách mạng của quần chúng và sự đàn áp dã man của đế quốc không dám đứng về phía cách mạng để chống lại kẻ thù, mặt khác cũng muốn lợi dụng cách mạng để xin xỏ đế quốc một ít quyền lợi như mở rộng phòng thương mại bản xứ, mở rộng quyền hạn của Viện dân biểu...

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong những năm 1932-1935 là tiến hành đấu tranh trên mặt trận tư tưởng chống lại những khuynh hướng chính trị đối lập. Bản chương trình hành động của Đảng cộng sản Đông Dương nêu rõ: "Đế quốc tự xưng là rọi đuốc văn minh", cần có "khai hóa" ở xứ ta đó chẳng qua chỉ là lường gạt mà thôi. Khai hóa văn minh ta nào trông thấy mà chỉ thấy dân cư khốn khổ, nhục nhã vô cùng. Toàn thể Đông Dương bị lầm than, vùi dập, dây xiềng đeo cổ, cái kiếp nô lệ" [1].

Ngày 14 tháng 6 năm 1934, Ban lãnh đạo Đảng ở nước ngoài và những đại biểu của Đảng bộ trong nước đã họp ở MaCao (Trung Quốc) để kiểm điểm việc thực hiện chương trình hành động của Đảng. Hội nghị đã phân tích bộ mặt thật và tính chất nguy hại của bọn quốc gia cải lương đối với sự nghiệp cách mạng: "Trong việc tăng cường bộ máy cai trị của đế quốc Pháp ở Đông Dương và trong việc đàn áp quần chúng lao động, tên bù nhìn Bảo Đại, bọn quan lại, bọn địa chủ, bọn kỳ mục, bọn tư bản

---

(1) Văn kiện Đảng 1929 - 1935 - NXB Sự thật 1964 - trang 286.

bản xứ, bọn quốc gia cải lương và bọn xã hội Pháp luôn luôn giúp đỡ bọn đế quốc, bọn quốc gia cải lương... rất là nguy hiểm cho sự phát triển phong trào cách mạng vì bọn này tự nhận là bênh vực quần chúng lao động, đối lập với chính phủ... với mục đích chung nhất là đánh lạc hướng quần chúng ra ngoài con đường cách mạng [1].

Mặc dù các chi bộ Đảng ở Quảng Bình bị đàn áp và tan rã song một số đảng viên chưa bị lộ, các đồng chí ở trong nhà tù đã nhận thức được các quan điểm và tính chất chiến lược của Trung ương Đảng, kịp thời lôi kéo quần chúng ra khỏi vòng cương tỏa của đế quốc. Vì "nếu không bền chí hàng ngày vạch mặt chỉ trấn bọn quốc gia cải lương, nhất là bọn đề huề "tả" phái cho hàng triệu công nông thấy rõ vai tuồng phản động của nó, thì không thể dấc lao động ra quyết chiến với quân thù". [2]

Tuy các chi bộ Đảng trong tỉnh bị khủng bố khốc liệt, phong trào quần chúng bị đàn áp, thảm họa của cuộc khủng hoảng kinh tế vẫn kéo dài... nhưng một số vùng trong tỉnh quần chúng cách mạng vẫn thấy rõ bản chất của đế quốc, phong kiến, họ càng hiểu cách mạng hơn. Chính vì thế họ càng bảo vệ, che dấu và giúp đỡ các chiến sĩ cộng sản hoạt động, cũng vì vậy sau một thời gian ngắn, phong trào dần dần được phục hồi.

2 - Đấu tranh để khôi phục và phát triển phong trào cách mạng:

Trong phạm vi cả nước, phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng tạm thời lắng xuống, các cấp lãnh đạo của Đảng hầu hết bị thực dân Pháp và bè lũ tay sai bắt giam, hệ thống tổ chức của Đảng bị địch phá vỡ, liên lạc của Đảng bị đứt mối... Trong điều kiện đó việc đấu tranh để khôi phục và phát triển phong trào cách mạng là một thử thách lớn đối với các chi bộ Đảng ở Quảng Bình.

Sự ra đời của chi bộ Đảng ở nhà lao Đồng Hới cuối năm 1930

---

(1) Văn kiện Đảng 1929 - 1935 - NXB Sự thật 1964 - trang 288.
(2) Văn kiện Đảng 1929 - 1935 - NXB Sự thật 1964 - trang 437.

đầu năm 1931 và tồn tại suốt thời kỳ 1932 - 1935, đã đáp ứng được yêu cầu bức thiết của anh chị em tù chính trị Quảng Bình. Nó là cơ sở để thống nhất ý chí, thống nhất tổ chức, thống nhất hành động của tù nhân để đấu tranh chống lại chế độ hà khắc của nhà tù.

Đó là thắng lợi của tư tưởng vô sản, của ý chí kiên quyết đấu tranh với địch, của tinh thần đoàn kết nhất trí, quyết hy sinh chiến đấu cho lý tưởng cộng sản toàn thắng. Cuộc đấu tranh của tù chính trị Nghệ An, Hà Tĩnh giam tại nhà lao Đồng Hới và cuộc đấu tranh của tù chính trị Quảng Bình có sự tham gia của tù chính trị ở Huế đưa ra cũng tại nhà lao Đồng Hới đã hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau thu được thắng lợi hoàn toàn. Đó là bằng chứng, thể hiện phẩm chất cao qúy, lòng tương thân, tương ái, sinh tử có nhau của người cộng sản. Điều đó cũng làm cho quần chúng thấy rõ tinh thần dũng cảm hy sinh vì lợi ích của quần chúng, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, của những đảng viên cộng sản. Chính điều đó tạo nên sự thu hút, cảm hóa những tù nhân không phải chính trị phạm trở thành người lương thiện [1]; cảm hóa binh lính đã từng cầm súng đi đàn áp phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh trở về với cách mạng [2]. Chính vì vậy trong giờ phút hiểm nghèo nhất, có thể hy sinh cả tính mạng nhưng quần chúng cách mạng sẵn sàng đi theo Đảng, bảo vệ Đảng, hỗ trợ cho cuộc đấu tranh của các chiến sĩ cộng sản.

Những người dân cảm tình với cách mạng ở thị xã Đồng Hới, dưới sự hướng dẫn của các đồng chí trong cơ sở bí mật thị xã đã chuyển thuốc men, thức ăn vào nhà lao Đồng Hới để hỗ trợ cho tù chính trị đấu tranh, nhờ vậy mà đã kịp thời cứu sống những người bị đau ốm, bị đánh đập kiệt sức. Một số người yêu nước,

---

(1) Theo hồi ký của đồng chí Nguyễn Đình Chuyên cung cấp ngày 27 tháng 11 năm 1974: "Lúc này cùng ở tù có một số chuyên trộm cắp như Voi, Quốc, Dá... lúc đầu bọn này ngang tàng, coi ai cũng không ra gì. Sau thấy anh em cộng sản hoạt động, đến bọn cai tù cũng kính nể, cho nên bọn này cũng tỏ thái độ tốt..."

(2) Hồi ký của đồng chí Nguyễn Đình Chuyên cung cấp ngày 15 tháng 5 năm 1968 - lưu tại bộ phận lịch sử Đảng,

tiến bộ còn dán bích chương, rải truyền đơn, kéo đến nhà lao, hô khẩu hiệu phản đối thực dân Pháp đàn áp tù nhân... tạo nên áp bức buộc thực dân Pháp và tay sai phải nhượng bộ.

Những hoạt động trong nhà lao kết hợp chặt chẽ với phong trào quần chúng bên ngoài, tạo nên một khí thế chung, cổ vũ tất cả đảng viên và quần chúng vững bước tiến lên.

Tháng 6 năm 1932, ban lãnh đạo Trung ương đã thảo ra chương trình hành động của Đảng được Quốc tế cộng sản công nhận. Chương trình hành động nhắc lại đường lối cơ bản của Đảng trong luận cương chính trị năm 1930 và vạch ra kế hoạch thực hiện đường lối đó trong tình hình mới là đấu tranh để khôi phục và phát triển phong trào cách mạng, tích lũy lực lượng, tạo thời cơ để đưa phong trào phát triển sang một giai đoạn mới... Để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ đó, về mặt tư tưởng, chương trình hành động của ban lãnh đạo Trung ương chỉ rõ: đảng viên phải đấu tranh chống bi quan, dao động, đầu hàng, thỏa hiệp... nhằm không ngừng nâng cao tinh thần chiến đấu dũng cảm, bất khuất trước quân thù.

Nhờ sự lãnh đạo đúng đắn, linh hoạt của chi bộ Đảng trong nhà tù, các đồng chí đảng viên Quảng Bình ở nhà lao Đồng Hới đã liên lạc được với bên ngoài, nhận sự chỉ đạo của cấp trên, nên càng vững lòng tin trong đấu tranh [1]. Tuy bị giam cầm và giám sát rất gắt gao, nhưng anh chị em tù chính trị đã không ngừng học tập văn hóa, chính trị, lý luận và học cả chí khí đấu tranh hiên ngang bất khuất, chịu đựng những đòn tra tấn hết sức dã man quyết không khai báo; đồng thời cũng học cả cách khai báo

(1) Theo bút tích của đồng chí Dương Đình Dư cung cấp cho Ban NCLS Đảng Tỉnh ủy Quảng Bình ngày 3-8-1964 thì: "Ngoài công tác đấu tranh, chi bộ đặc biệt chú trọng công tác binh vận, đối tượng vận động ở đây chỉ là binh lính và tù nhân. Những người lính khố xanh đến gác ở nhà lao đều được chúng ta tuyên truyền giác ngộ... Chúng ta chọn những người có ý thức, bắt đầu làm thân, gửi gắm mua sắm các thứ để thử thách, dần dần đưa sách báo cho họ xem, mà tuyên truyền kết nạp Đảng... Họ chuyển sách báo bí mật trong tù ra và chuyển từ bên ngoài vào tù" - Tài liệu lưu trữ tại Bộ phận LSĐ, Tỉnh ủy Quảng Bình.

mà không tổn hại đến Đảng, không tổn hại đến đồng chí, đồng bào và phong trào cách mạng. Họ còn sáng tác thơ văn để phổ biến kinh nghiệm, động viên cổ vũ lẫn nhau và ca ngợi ý chí bất khuất, tinh thần chiến đấu ngoan cường của đồng chí, đồng đội hiên ngang nhận lấy cái chết trước quân thù nếu cần phải hy sinh. Việc sáng tác và xướng họa thơ văn trong tù đã trở thành phong trào, thu hút tất cả mọi người tham gia tạo nên không khí tươi vui, yêu đời trong chốn lao lung. (1).

Để phục vụ kịp thời việc nghiên cứu, học tập và đấu tranh tư tưởng, chi bộ nhà lao đã bí mật cho ra tờ báo "Con đường sống", mỗi tháng một số. Đồng chí Lê Dung chủ biên, ban biên tập gồm đồng chí Nguyễn Đình Chuyên, đồng chí Lung và đồng chí cảnh. Sau một thời gian, địch phát hiện được, đang đêm bọn án sát, tuần vũ, đội lao và một số cảnh sát ập vào nhà lao khám xét, lục soát. Do có mật báo, anh em đã cất dấu tài liệu nên bọn chúng không tìm kiếm được gì. Vì một số người viết, mãn hạn tù

---

(1) Chị Võ Thị Ngọ tù chính trị ở Hà Tĩnh, thực dân Pháp đưa vào giam ở nhà lao Đồng Hới. Trước sắc đẹp và đức hạnh của chị nhiều tên phụ trách nhà lao đã tán tỉnh, gạ gẫm... chị làm bài thơ này trả lời cho bọn chúng:

Nước mất nhà tan nợ gánh chung,
Có ta, ta quyết gánh vai cùng,
Liễu bồ cũng đứng trong trời đất,
Vàng đá xin thề với núi sông
Tay yếu chân mềm tuy phận gái,
Gan bền chí dũng tựa đàn ông.
Nợ đời chưa trả duyên gì nữa,
Gươm ấy là con, súng ấy chồng,

Đây là một trong những bài thơ của tù nhân họa lại:

Nhà máy ruộng đồng ấy của chung,
Tội chi ta chịu kiếp bần cùng
Đã là có mặt trong trời đất
Quyết chẳng khoanh tay với núi sông
Cách mạng lên đường trai lẫn gái,
Chính quyền vô sản tớ như ông
Phất cờ gióng trống ta đồng tiến
Con nối gót cha, vợ gót chồng

Dẫn theo hồi ký của của đồng chí Trần Đình Trản cung cấp ngày 8 tháng 3/1971 - Lưu ở Bộ phận LSĐ Tỉnh ủy.

được thả, một số đồng chí bị chuyển đi nơi khác cho nên báo chỉ ra được năm, bảy số mà không tiếp tục ra được nữa.

Một số đảng viên không sa vào tay giặc, hoặc mãn hạn tù trở về quê hương chịu sự quản thúc đã tìm mọi cách bắt mối liên lạc, gây dựng cơ sở, phát động phong trào. Các đồng chí đó đã lợi dụng sách báo công khai để tuyên truyền giáo dục quần chúng chống lại bọn quan lại, cường hào ở địa phương; chống lại những quan điểm tiêu cực, lạc hậu của những tiếng nói lạc lõng trước tình hình nhiệm vụ mới. Một số đồng chí động viên, khích lệ người viết báo lên án thái độ vô trách nhiệm, nạn tham ô, tệ hối lộ nhũng nhiễu của bọn quan lại, chức sắc đục khoét nhân dân, lợi dụng việc "khai trí" để thu tiền bất chính [1]. Nhiều đồng chí dùng văn thơ, ca dao, hò vè phản ánh cuộc sống cơ cực của nhân dân, cổ vũ, thôi thúc quần chúng tham gia đấu tranh chống bất công trong xã hội. [2]

"Tất cả những hoạt động đó đã góp phần vào việc tổ chức lại lực lượng cách mạng, gây ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng và chuẩn bị đưa phong trào tiến lên bước mới" [3]

---

(1) Báo "Tiếng dân" ngày 15 Mai 1935, đăng bài "Cầu cống nên chữa" nêu hiện tượng cầu cống ở chợ Ba Đồn hư hỏng không sửa chữa, trời mưa nước ngập làm vài chục người bị gãy chân.

- "Tiếng Dân" ngày 29 Mai 1935, đăng bài "Còn thế nào nữa mới là qủa tang" nêu việc Dương Xin ở làng Hòa Duyệt (Bố Trạch) nấu rượu, pha rượu lậu bị bắt qủa tang, nhưng được quan chức địa phương tha về...

- "Tiếng Dân" ngày 15 Mai 1935, đăng bài "Bày đặt ra góp tiền" nêu việc Hoàng Đại Nguyên đội thơ lại số 71 đồn khố xanh - Đồng Hới mượn cớ "lập cuộc khai trí cho lính" để thu tiền bỏ túi.

(2) Một trong số những bài thơ sáng tác thời kỳ đó:

Đôi ba ngày nữa tết rồi đây
Gạo hết tiền không chút chút vay
Miễn có hương thơm cùng sáp rạng
Lạ gì bánh ngọt với gừng cay
Đất ta nào phải nên gai mắt
Hàng chợ mua gì pháo ỏm tai
Nợ gì với ông bà là phải nợ
Khỏi điều sĩ nhục ấy là may

(Quách Vịnh)

(3) Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Tập I (1920 - 1954) NXB Sự thật 1983 - Trang 201.

3 - Phong trào cách mạng một số nơi ở Quảng Bình được phục hồi - chi bộ Lũ Phong (Quảng Trạch) ra đời (tháng 10/1933)

Tình hình thế giới có những biến chuyển mới ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam nói chung và Quảng Bình nói riêng.

Ngày 27 tháng 2 năm 1932, Ban chấp hành Quốc tế cộng sản gửi thư cho các Đảng cộng sản Pháp, Trung Quốc, Ấn Độ chỉ rõ trách nhiệm đối với cách mạng Đông Dương. Bức thư vạch rõ các đảng phải "tìm mọi cách thực hiện việc giúp đỡ những người cộng sản Đông Dương... phải huy động công nhân, nông dân và nhân dân lao động nước mình đấu tranh ủng hộ phong trào cộng sản Đông Dương về mọi phương diện"... Thực hiện chủ trương của Quốc tế cộng sản, ngày 14 tháng 3 năm 1933, Tổng Bí thư Đảng cộng sản Pháp Môri-xơ Tôrê đã lên tiếng ủng hộ cách mạng Đông Dương trước hạ nghị viện Pháp; Ngày 15 tháng 10 năm 1933 các Đảng cộng sản Pháp, Trung Quốc, Nhật Bản gửi thư bày tỏ tình đoàn kết chiến đấu với Đảng cộng sản Đông Dương... Quốc tế cộng sản cử cán bộ giúp đỡ, theo dõi, chỉ đạo cách mạng Việt Nam.

Từ ngày 18 tháng 2 đến ngày 18 tháng 3 năm 1934 [1] Đảng cộng sản Pháp cử phái đoàn sang điều tra tình hình Đông Dương do đồng chí Ga-bơ-rien Phêri, nghị sĩ cộng sản tại Quốc hội Pháp dẫn đầu tới Sài Gòn điều tra những đơn kêu cứu của các gia đình những người yêu nước bị chính phủ thuộc địa Pháp đàn áp, giam cầm, tình hình nghèo đói, khổ sở của giai cấp công nhân và nông dân do thực dân Pháp gây ra. Mặc dầu nhà cầm quyền thực dân, giới chủ và các phần tử phản động tìm mọi cách ngăn cản, chính phủ Nam Triều không cho đoàn ra điều tra ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ nhưng ở Sài Gòn phái đoàn đã hoàn thành nhiệm vụ. Hoạt động của phái đoàn điều tra đã tạo nên một

---

(1) Việt Nam những sự kiện lịch sử 1858 - 1945, Tập III (1919 - 1935) NXB KHXH Hà Nội 1988 trang 266. Còn sách "Những sự kiện lịch sử Đảng" tập I và sách "Giai cấp công nhân Việt Nam" Tập I của Trần Văn Giàu thì thời gian phái đoàn tới Sài Gòn là từ tháng 1 đến tháng 3/1934.

không khí sôi nổi vận động đòi các quyền dân chủ của các tầng lớp nhân dân.

Cũng trong thời gian này, một số đảng viên hoạt động ngoài nước có điều kiện trở về gây dựng lại cơ sở. Vùng biên giới Lào - Thái như Thà-khẹt, Sa-va-na-khẹt đã xây dựng và phát triển được cơ sở cách mạng có tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến phong trào cách mạng Quảng Bình.

Hậu qủa của cuộc khủng hoảng kinh tế ở Pháp vẫn tiếp tục tác động mạnh mẽ đến các nước thuộc địa, đặc biệt ở Việt Nam sự tác động đó biểu hiện khá rõ rệt. Một số nông dân, dân nghèo thành thị và trí thức nghèo phải rời quê hương lên Lào, Thái tha phương cầu thực. Một số người đã được tổ chức Đảng ở ngoài nước giáo dục, rèn luyện kết nạp vào Đảng và họ đã trở về nước làm hạt nhân trong việc phục hồi phong trào cách mạng tỉnh nhà. Giữa năm 1932 Nguyễn Kim Tiêu (quê Quảng Trạch), Võ Hoằng (quê An Xá - Lệ Thủy) đã gặp Lê Ngân tức là Nguyễn Tài, còn gọi là Tài Ngôn (quê Nghệ An) ủy viên "Viện trợ cách mạng Đông Dương" tại Thái Lan đang công tác ở Mục-đa-hán một huyện thuộc tỉnh Na-khon-pha-non, (Thái Lan). Được Nguyễn Tài giáo dục, rèn luyện và được đồng chí Lê Mạnh Trinh (quê Thanh Hóa) công tác ở "Viện trợ cách mạng Đông Dương" huấn luyện đã trở thành đảng viên và được phái về nước điều tra tình hình vận động, giáo dục, rèn luyện, tổ chức quần chúng vào các hội ái hữu, đồng thời tìm người tiếp tục đưa qua Thái Lan để huấn luyện cách mạng.

• Tháng 9 năm 1933, Nguyễn Kim Tiêu, Võ Hoằng trở lại Thái Lan để báo cáo tình hình với "Viện trợ cách mạng Đông Dương". Cùng đi có Nguyễn Văn Huyên (tức Tế) và Nguyễn Kỉnh (quê Lũ Phong - Quảng Trạch). Được sự giúp đỡ của "Viện trợ cách mạng Đông Dương" ban vận động xây dựng cơ sở Đảng ở Quảng Trạch được thành lập tại Thái Lan gồm có 5 đồng chí: Nguyễn Kim Tiêu, Nguyễn Văn Huyên, Nguyễn Kỉnh, Phạm Quang Thỏa (tức Vĩ) (quê Lũ Phong), Võ Hoằng (quê

An xá), Lê Nguyên Phong (quê Cao Lao Hạ). Đồng chí Nguyễn Kim Tiều phụ trách chung.

Sau khi thành lập ban vận động xây dựng cơ sở Đảng ở Quảng Trạch về địa phương hoạt động. Tháng 10 năm 1933, chi bộ Lũ Phong được thành lập có 6 đồng chí: Nguyễn Kim Tiều, Nguyễn Văn Huyên, Phạm Quang Thỏa (tức Vĩ), Lê Nguyên Phong, Trần Đình Trản và đồng chí Tỉnh (Tuyên Hóa), do đồng chí Nguyễn Kim Tiều làm bí thư. Nhiệm vụ của chi bộ là đấu tranh đòi chia lại ruộng đất cho nông dân, gây ảnh hưởng, hạ uy tín của bọn thống trị. Qua đấu tranh chi bộ đã phát triển được 12 hội viên nông hội.

Tháng 10 năm 1932, đồng chí Trần Ngọc Hoành (quê Quảng Trị) thoát khỏi nhà tù đế quốc, trở về tìm cơ sở ở Vĩnh Linh, gặp đồng chí Đoàn Thị (Đoàn Bá Thừa) Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị. Hai đồng chí tìm liên lạc với cấp trên, dùng Vĩnh Linh làm địa bàn hoạt động chính và mở rộng cơ sở ra vùng Lệ Thủy. Tháng 12 năm 1933, đồng chí Đoàn Thị và Trần Ngọc Hoành ra Lệ Thủy, được sự che dấu và giúp đỡ của quần chúng, các đồng chí ở chi bộ Mỹ Trung và đồng chí Đoàn Thị đã kết nạp được một số đảng viên và thành lập được các chi bộ như chi bộ Văn Xá có 3 đảng viên do đồng chí Dấp làm bí thư, chi bộ Châu Xá có 3 đồng chí do đồng chí Sức làm bí thư. (1)

Thực dân Pháp và phong kiến Nam Triều tìm mọi cách để bóp chết các chi bộ Đảng vừa mới hồi sinh và ra đời, song chúng không thể tiêu diệt được chủ nghĩa cộng sản. "Trong bao năm gian khổ, Đảng không bao giờ xa dân, lúc bị khủng bố dữ, người cộng sản chịu đựng nhiều nhất, trải qua những biến chuyển của lịch sử; Đảng đều tiên đoán được thời cuộc mà đối phó kịp thời. Gươm súng, búa rìu của thực dân đã làm tan vỡ tất cả đảng cách mạng khác nhưng không hề tiêu diệt được Đảng cộng sản, và Đảng sống tức là phong trào cách mạng giữ được thường xuyên,

---

(1) Thuộc huyện Lệ Thủy

lúc ngấm ngầm như than để dưới tro, lúc bùng lên như lửa hồng trước gió. Bất cứ lúc nào Đảng cũng lãnh đạo nhân dân tiến lên dưới lá cờ của chủ nghĩa Mác-Lênin vĩ đại" (1). Ở đâu còn đảng viên là ở đó còn phong trào quần chúng đấu tranh. Tại các vùng nông thôn trong tỉnh, đảng viên đã đưa quần chúng vào hoạt động dưới các tổ chức biến tướng, như hội lợp nhà, hội cấy, hội gặt, hội bóng đá, hội đua ma, hội làm thơ, bình thơ... Thông qua các hoạt động của hội, Đảng đã tuyên truyền giáo dục quần chúng tiến lên đấu tranh đòi cải cách những hủ tục ở nông thôn, đòi chia lại công điền, công thổ, qua đó củng cố các tổ chức nông hội, công hội, cứu tế đỏ đã có từ trước.

Tháng 6 năm 1932, ở Mỹ Thổ, Trung Lực (Lệ Thủy) đã có trên 30 hội viên nông hội và 65 hội viên cứu tế đỏ.

Tháng 2 năm 1933, chi bộ Mỹ Trung (Lệ Thủy) đã tổ chức cuộc mít tinh ở Đồng Lực có gần 70 người tham gia. Họ đã công khai vạch trần ách áp bức bóc lột của giai cấp địa chủ, thái độ hống hách của bọn hào lý, đồng thời kêu gọi nhân dân đi theo cách mạng.

Tháng 6 năm 1933, chi bộ Mỹ Trung lại vận động trên 70 "trai ruộng mẫu" (2) đấu tranh với Giám Giao thuê công gặt rẻ mạt. Giám Giao ngoan cố không chấp nhận yêu sách của nông dân. Những người đấu tranh hô vang khẩu hiệu: "Không gặt thuê cho Giám Giao và những địa chủ trả công thấp". Cuộc đấu tranh của trai ruộng mẫu" được bà con nông dân đồng tình ủng hộ. Trước sức mạnh và uy lực của quần chúng, Giám Giao phải chấp nhận yêu sách của những nông dân. Phát huy thắng lợi vừa dành được, chi bộ vận động nông dân khai hoang, phục hóa, tăng gia sản xuất, vào hội làm rẫy để tương trợ giúp đỡ nhau khi công việc đồng áng bận rộn cũng như lúc khó khăn mùa vụ thất bát. Các hội quần chúng đã chắt chiu từng bát gạo, nồi khoai, giành dụm từng hào bạc để bí mật nuôi dưỡng cán bộ, đảng viên hoạt động trong vòng phong tỏa của địch.

Cuối năm 1933, chi bộ Lũ Phong (Quảng Trạch) lãnh đạo nông dân đấu tranh đòi thực hiện công bằng hợp lý trong việc

---

(1) Lê Duẩn: Giai cấp vô sản với vấn đề nông dân - NXB Sự thật - Hà Nội 1965 - Trang 80.

(2) "Trai ruộng mẫu" là những thợ gặt nhận khoán gặt thuê hàng mẫu ruộng cho địa chủ.

chia công điền, công thổ. Cuộc đấu tranh huy động được 80 người tham gia. Bọn hào lý đã phải nhân nhượng, nhưng với bản chất ngoan cố của chúng, các yêu sách do nông dân nêu ra chúng tìm cách trì hoãn, không thực hiện. Một cuộc đấu tranh khác lại nổ ra, số lượng người tham gia tăng lên 120 người. Chi bộ đã vận động, lôi kéo được một số gia đình giàu có tham gia, nhưng vẫn chưa giành được thắng lợi. Tháng 10 năm 1934 lại nổ ra cuộc đấu tranh lần thứ ba tại đình Lũ Phong. Nhiều đảng viên và quần chúng cốt cán đã dũng cảm đứng lên vạch rõ bản chất ngoan cố của bọn cường hào ác bá và phân tích tính chất bất hợp lý của tục lệ "phì điền tiên cấp". Những người đấu tranh đòi lập ban phân chia ruộng đất do dân lựa chọn... Trước lý lẽ đúng đắn và áp lực của quần chúng, bọn hào lý buộc phải chấp nhận những điều kiện của nông dân nêu ra. Nhưng khi thực hiện, chúng tìm cách trấn áp và chống phá. Trước tình hình đó, chi bộ lại vận động nông dân làm đơn gửi lên tri phủ Quảng Trạch. Hơn 300 nông dân tự nguyện ký tên vào đơn và cùng nhau kéo lên phủ đấu tranh. Tri phủ Quảng Trạch nhận đơn, và giao nhiệm vụ cho chánh, phó tổng Lũ Phong giải quyết theo yêu cầu của nông dân.

Cuộc đấu tranh thu được thắng lợi, quần chúng nhân dân, trước hết là nông dân vô cùng phấn khởi, tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng. Đây là cuộc đấu tranh dài ngày nhất, số lượng người tham gia đông nhất và kết qủa mỹ mãn nhất từ trước đến nay. Sau các cuộc đấu tranh trên, chi bộ Lũ Phong (Quảng Trạch) bị khủng bố, hầu hết đảng viên bị bắt. Các đồng chí Nguyễn Kim Tiều, Phạm Quang Thỏa (tức Phan Vĩ), Nguyễn Kỉnh, Võ Hoằng bị kết án 5 năm tù, Nguyễn Văn Huyên 4 tháng tù.

Trải qua những năm khủng bố, đàn áp, cuộc đấu tranh để khôi phục và phát triển phong trào, các chi bộ Đảng ở Quảng Bình tuy có những tổn thất, nhưng vẫn đứng vững trước sự tù đày tra tấn của kẻ thù, được tôi luyện và có những bước trưởng thành vững chắc để chuẩn bị điều kiện cho một giai đoạn lịch sử mới. Những thắng lợi giành được của thời kỳ này có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Đội ngũ đảng viên được rèn luyện, thử thách và sàng lọc qua đấu tranh quyết liệt với quân thù của giai cấp và dân tộc. Phong trào quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng vẫn phát triển. Quần chúng hiểu rõ sự hy sinh của những người đảng

viên, ảnh hưởng của Đảng được mở rộng, uy tín của Đảng được củng cố.

Các chi bộ Đảng đã lấy đấu tranh để khôi phục phong trào, khôi phục phong trào để đấu tranh. Đấu tranh để củng cố niềm tin cho quần chúng và củng cố niềm tin cho quần chúng để đấu tranh. Đấu tranh là sự thể hiện ý chí chiến đấu, tinh thần kiên cường của người đảng viên.

Khi vào tù, những người cộng sản Quảng Bình đấu tranh để chống tư tưởng cá nhân, dao động, đầu hàng, thỏa hiệp nhằm đoàn kết nhất trí, thống nhất hành động chống kẻ thù chung.

Ở ngoài nhà tù đấu tranh để vạch mặt những luận điệu "cải lương" bịp bợm của thực dân, hướng quần chúng đấu tranh giành thắng lợi trên các mặt kinh tế, chính trị. Qua đấu tranh giác ngộ ý thức cách mạng cho quần chúng.

Khi phong trào cách mạng bị đàn áp, các chi bộ bị tan rã, một số đảng viên còn lại cùng quần chúng chủ động công tác, tiếp tục bám sát quần chúng, tiếp tục hoạt động để giữ gìn lực lượng và phục hồi cơ sở Đảng. Những đồng chí đó đã lấy các tổ chức biến tướng để tuyên truyền giáo dục quần chúng mà duy trì, củng cố Đảng.

Một số quần chúng ở một số nơi của Quảng Bình không sợ khó khăn nguy hiểm, đã nhường cơm sẻ áo, bảo vệ che chở Đảng, khi cần thiết họ, hỗ trợ và ủng hộ chính trị phạm đấu tranh.

Đại hội lần thứ nhất của Đảng cộng sản Đông Dương đã kết luận: "Đảng mạnh là căn cứ vào ảnh hưởng và thế lực của Đảng trong quần chúng. Nếu đảng không mật thiết liên lạc với quần chúng, không được họ tán thành và ủng hộ những khẩu hiệu của Đảng thì những nghị quyết của Đảng chỉ là lời nói suông" (1). Các chi bộ Đảng ở Quảng Bình khôi phục lại phong trào cách mạng, không có con đường nào khác là củng cố lại đội ngũ của Đảng, muốn thế phải tranh thủ rộng rãi lòng tin yêu của quần chúng. "Trải qua bao năm gian khổ, Đảng không bao giờ xa dân... bất cứ lúc nào Đảng cũng lãnh đạo nhân dân tiến lên dưới lá cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin" (2).

---

(1) Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Tập I (1920 - 1954) NXB Sự thật 1981 - trang 209.

(2) Lê Duẩn: Giai cấp vô sản với vấn đề nông dân - NXB Sự thật - 1965 - trang 80.

CHƯƠNG III

CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở QUẢNG BÌNH LÃNH ĐẠO CUỘC ĐẤU TRANH ĐÒI DÂN. SINH, DÂN CHỦ, CHỐNG PHẢN ĐỘNG THUỘC ĐỊA, CHỐNG PHÁT XÍT VÀ CHIẾN TRANH (1936 - 1939)

HOÀN CẢNH MỚI CỦA LỊCH SỬ VÀ CHUYỂN HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA ĐẢNG

Tháng 7 năm 1935, Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản họp tại Matxcơva đã nhận định kẻ thù trước mắt và nguy hiểm nhất của giai cấp vô sản và nhân dân lao động toàn thế giới lúc này không phải là chủ nghĩa đế quốc nói chung mà "chính là lực lượng phản cách mạng phát xít... đang ra sức bắt người lao động phải sống dưới chế độ bóc lột và đàn áp dã man nhất" (1). Đại hội vạch rõ nhiệm vụ trước mắt của các Đảng cộng sản và công nhân Quốc tế lúc này chưa phải là đánh đổ chủ nghĩa đế quốc tư bản giành chủ nghĩa xã hội mà là chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh, bảo vệ dân chủ và hòa bình. Đối với các nước thuộc địa và nửa thuộc địa Đại hội chỉ rõ: "Do tình hình trong nước và thế giới thay đổi nên vấn đề mặt trận chống đế quốc có tầm quan trọng đặc biệt". (2)

Tháng 4 năm 1936, Mặt trận nhân dân Pháp chống phát xít do Đảng cộng sản làm nòng cốt đã giành thắng lợi trong tổng

(1, 2) Đi-mi-tơ-rốp: Tuyển tập - NXB Sự thật - 1961 - trang 219 - 155.

tuyển cử. Tháng 6 năm 1936, Chính phủ phái tả Pháp lên cầm quyền do Lê-ông-bơ-lum lãnh tụ Đảng xã hội Pháp làm thủ tướng. Ra đời trong cao trào đấu tranh của nhân dân chống phát xít, chính phủ Pháp buộc phải thi hành một số chính sách dân chủ ở trong nước và các nước thuộc địa theo cương lĩnh của mặt trận nhân dân đề ra.

Đây là một thuận lợi đối với cách mạng Việt Nam. Tranh thủ những điều kiện thuận lợi đó, ngày 26 tháng 7 năm 1936, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương họp ở Thượng Hải (Trung Quốc) do đồng chí Lê Hồng Phong, Ủy viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản chủ trì. Hội nghị khẳng định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là chống đế quốc và phong kiến không hề thay đổi, song trong lúc này chưa phải là nhiệm vụ cách mạng trực tiếp. *Yêu cầu cấp thiết, trước mắt của nhân dân ta là tự do dân chủ, cải thiện đời sống.* Hội nghị chỉ rõ kẻ thù của cách mạng Đông Dương trước sau vẫn không thay đổi... *Song kẻ thù chủ yếu trước mắt nguy hiểm nhất cần tập trung đánh đổ là bọn phản động thuộc địa cùng tay sai của chúng.* Trung ương Đảng quyết định tạm thời không nêu khẩu hiệu "đánh đổ đế quốc Pháp" và khẩu hiệu "tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày", thay vào đó khẩu hiệu đấu tranh giành mục tiêu trước mắt: *chống phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh,* đòi tự do dân chủ, cơm áo, hòa bình. Đảng chủ trương lập Mặt trận nhân dân phản đế[1] rộng rãi, bao gồm các giai cấp, các Đảng phái, các đoàn thể chính trị, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, các dân tộc ở xứ Đông Dương để cùng nhau tranh đấu đòi những điều dân chủ đơn sơ".[2] Đảng còn chủ trương trong lúc tập trung vào nhiệm vụ chính là đấu tranh chống phản động thuộc địa, đòi quyền dân sinh dân chủ, không những chúng ta đoàn kết với giai cấp vô sản

(1) Tên gọi lúc đầu của Mặt trận dân chủ Đông Dương.

(2) Văn kiện Đảng (1935 - 1939) - Ban NCLS Đảng Trung ương 1977 - trang 123.

và Đảng cộng sản mà còn phải "ủng hộ mặt trận nhân dân Pháp", "ủng hộ chính phủ phái tả của Lê-ông-bơ-lum. Đảng cũng đã khẳng định: "Phải dựa vào lực lượng cách mạng trong nước là chính, không được ỷ lại sự viện trợ bên ngoài. Đảng cộng sản Đông Dương không hy vọng tới chính phủ Lê-ông-bơ-lum mà trông vào sự hành động thống nhất của nhân dân Đông Dương"(1)

Đường lối chiến lược và sách lược được Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng đề ra đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa mục tiêu chiến lược với mục tiêu cụ thể trước mắt của cách mạng.

Sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược đó, mở ra một triển vọng mới cho cách mạng Việt Nam. Các tổ chức cơ sở Đảng ở Quảng Bình đã vận dụng sáng tạo các Nghị quyết của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, phát động nhân dân đấu tranh đòi các quyền lợi thiết thân.

CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở QUẢNG BÌNH LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO ĐẤU TRANH ĐÒI CÁC QUYỀN DÂN SINH DÂN CHỦ

Trước sức ép của dư luận tiến bộ ở Pháp chính phủ mặt trận nhân dân Pháp buộc phải quyết định toàn xá chính trị phạm (2) và thi hành một số cải cách xã hội cho lao động ở các nước thuộc địa Pháp và thành lập các ủy ban điều tra tình hình Đông Dương.

Đầu năm 1936, thực dân Pháp bắt đầu trả tự do cho chính trị phạm. Các đảng viên cộng sản ở Quảng Bình bị chúng xử án tù trong những năm 1930 - 1931 lần này cũng được trả lại tự do.

Tháng 8 năm 1936, Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương, gửi thư ngỏ nêu rõ lập trường của Đảng cộng

---

(1) Văn kiện Đảng (1930 - 1945) tập II Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương - NXB Sự thật 1977 - Trang 130.

(2) Chính trị phạm là những người hoạt động chính trị bị đế quốc Pháp và tay sai bắt giam.

sản Đông Dương đối với thời cuộc và đối với mục tiêu đoàn kết mọi lực lượng tiến bộ hành động chung trong việc tổ chức Đông Dương đại hội. Bức thư đưa ra 12 nguyện vọng làm cơ sở cho Đông Dương đại hội thảo luận để tiến tới soạn thảo tập "Dân nguyện" gửi chính phủ Pháp. Bức thư cũng kêu gọi "kịp thời đoàn kết nhau lại và hành động. Chúng ta hãy bảo vệ và tham gia Đông Dương đại hội. Chúng ta hãy thành lập Mặt trận bình dân Đông Dương để đòi hòa bình, tự do và cơm áo" (1)

Ngày 20 tháng 9 năm 1936, cuộc vận động "Đông Dương đại hội" ở Trung Kỳ bắt đầu. Ngay từ đầu, chính quyền thực dân và Nam triều đã tìm cách lái cuộc vận động vào con đường cải lương thông qua Viện dân biểu Trung Kỳ. Vì vậy ngày 12 tháng 9, Viện dân biểu chỉ định một Ủy ban lâm thời soạn thảo văn kiện hoàn toàn mang tính chất cải lương theo ý đồ của thực dân, văn kiện này đã được in thành tập "Những bản thỉnh cầu của Viện dân biểu Trung Kỳ", trình lên Khâm sứ Gơ-ráp-phơi duyệt y để gửi sang Pháp. Dưới sự chỉ đạo của các chiến sĩ cộng sản, ngày 20 tháng 9 năm 1936, Đại hội toàn kỳ được tổ chức tại trụ sở Viện dân biểu tại Huế. Sau 2 ngày làm việc Đại hội toàn kỳ hoàn toàn do những lực lượng tiến bộ làm chủ và đi đến quyết định: Yêu cầu chính quyền để cho quần chúng thành lập các Ủy ban hành động ở các địa phương và cơ sở kinh doanh, các Ủy ban này sẽ hoạt động công khai để thu thập "Dân nguyện". Hội nghị cử ra một Ủy ban lâm thời gồm 26 ủy viên để vận động tiến tới một đại hội toàn kỳ chính thức sau khi "Dân nguyện" đã được tập hợp đầy đủ từ các cơ sở.

Kết qủa đại hội làm cho chính quyền thực dân và Nam Triều bị bất ngờ, khâm sứ Trung Kỳ lập tức tuyên bố bác bỏ mọi yêu cầu của Đại hội và ngay trong lúc đại hội đang họp ngày 21 tháng 9 năm 1936, chính quyền thực dân đã trắng trợn ra lệnh

---

(1) Văn kiện Đảng (1930 - 1945) tập II Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản 1977 - trang 83.

cấm Đông Dương đại hội của toàn xứ Trung Kỳ. Mặc dầu vậy, diễn biến và kết qủa của Đông Dương đại hội xứ Trung Kỳ đã tác động mạnh mẽ đến với những người cộng sản ở Quảng Bình. Tháng 11 năm 1936, được đồng chí Võ Nguyên Giáp giới thiệu, các đồng chí Võ Văn Quyết, Đào Viết Doãn ở Lệ Thủy vào Huế gặp đồng chí Phan Đăng Lưu, Ủy viên Ban chấp hành lâm thời xứ ủy Trung kỳ. Trong thời gian này, đồng chí Tạ Quang Lục [1] cũng giới thiệu đồng chí Quách Tuân vào Huế gặp đồng chí Phan Đăng Lưu. Các đồng chí đảng viên cộng sản ở Quảng Bình đã được đồng chí Phan Đăng Lưu truyền đạt những nhận định và đường lối mới của Quốc tế cộng sản, về mặt trận chống phát xít, chống chiến tranh, cách tập hợp lực lượng, vận động quần chúng đấu tranh, đòi các quyền dân sinh, dân chủ, tổ chức lấy chữ ký, đưa yêu sách lên Viện dân biểu Trung Kỳ và triển khai kế hoạch của Xứ ủy chuẩn bị đón Gô-đa sang Việt Nam.

Được các Nghị quyết của Trung ương soi sáng; lợi dụng bức điện ngày 8 tháng 8 năm 1936 của Bộ trưởng thuộc địa trong chính phủ nhân dân Pháp Ma-ri-uýt Mu-tê cho phép nhân dân Đông Dương tự do đề đạt nguyện vọng trong vòng trật tự và pháp luật. Các tổ chức cơ sở Đảng ở Lệ Thủy, Quảng Trạch và các đồng chí đảng viên hoạt động đơn tuyến ở Bố Trạch đã kịp thời phát động phong trào toàn dân công khai thảo luận đề đạt nguyện vọng của mình gửi lên phái đoàn Chính phủ Pháp sắp sang điều tra tình hình ở Việt Nam và xứ Đông Dương.

Các phủ Quảng Trạch, Quảng Ninh, huyện Bố Trạch, Lệ Thủy, thị xã Đồng Hải dưới sự lãnh đạo của các đồng chí đảng viên đã phát động nhân dân tham gia đón Gô-đa và "phái bộ điều tra" tình hình của chính phủ Pháp.

Tháng 2 năm 1937, tại Lệ Thủy, chi bộ Mỹ Trung huy động gần 1000 quần chúng dự mít tinh nghe ý nghĩa, yêu cầu, nội dung việc chính phủ Pháp cử đoàn "phái bộ điều tra" sang Việt Nam.

---

(1) Đồng chí Tạ Quang Lục quê ở Nghệ An, được Xứ ủy phân công hoạt động ở mỏ vàng Bồng Miêu.

Ngày 25 tháng 2 năm 1937, thanh niên và công chức thị xã Đồng Hới kéo về tòa sứ đợi đón Gô-đa đưa bản thỉnh nguyện và hơn 100 nông dân tổng Hoàn Lão kéo về ga Kẻ Rấy đợi đón Gô-đa từ Vinh vào, nhưng trên đường đi Gô-đa không dừng lại Quảng Bình, nên các buổi đón chờ đã trở thành những cuộc mít tinh, hội họp, truyền cho nhau kinh nghiệm đấu tranh với bọn quan lại, hào lý mà họ đã thu được; tạo nên một không khí phấn khởi, hồ hởi trong dân chúng.

Tại các vùng nông thôn Kẻ Rấy, Kẻ Ngói, Kẻ Hạc, Đồng Cao (Bố Trạch), Võ Xá (Quảng Ninh), đã dấy lên hàng chục cuộc đấu tranh của nông dân chống lại cường hào, lý trưởng đòi phế Truất chúng, đòi bỏ lệ "phì điền tiên cấp", đòi chia lại ruộng công, tổ chức gia đình học hiện, đòi cải cách dân chủ hương thôn, giảm bớt các tệ cúng tế ở làng, đòi làm đường sá và giếng nước cho nhân dân.

Ngày 20 tháng 3 năm 1937, Ban chấp hành Trung ương Đảng ra thông báo chỉ rõ: "Vô luận cuộc tuyển cử gì, Đảng có thể tham gia được là nên tham gia... phải lợi dụng vào các cơ quan gọi là lập hiến mà bênh vực quyền lợi cho quần chúng lao động và các tầng lớp dân chúng bị áp bức" (1).

Ngày 8 tháng 8 năm 1937, cuộc tuyển cử vào Viện Dân biểu Trung Kỳ (khóa III) bắt đầu triển khai. Mặc dầu chính quyền thống trị đưa ra nhiều điều kiện vô cùng khắt khe cho việc bầu cử và ứng cử vào Viện dân biểu Trung Kỳ, các cơ sở Đảng ở Quảng Bình vẫn quyết định tham gia các cuộc tuyển cử, nhằm mở rộng lực lượng của Mặt trận dân chủ, nói lên tiếng nói của Đảng trong chính trường. Các tổ chức cơ sở Đảng đã đề ra chủ trương, biện pháp và đưa đảng viên đi vào quần chúng cử tri tuyên truyền, giải thích cho quần chúng hiểu cần phải đưa những đại biểu đại diện cho quyền lợi của nhân dân lao động vào Viện Dân biểu để nhằm bênh vực quyền lợi cho quần chúng, gây cho họ lòng tin vào ứng cử viên do Mặt trận dân chủ giới thiệu, làm cho quần chúng nhận thức được rằng cuộc đấu tranh bên ngoài nghị trường có tính chất quyết định. Các tổ chức Đảng đã liên hệ

---

(1) Văn kiện Đảng (1930 - 1945) tập II - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản 1977 - trang 172.

với những người tiến bộ trong giới trí thức, trong tư sản dân tộc, địa chủ cấp tiến vận động họ ra ứng cử. Báo "Sông Hương tục bản" của Xứ ủy Trung kỳ lên tiếng phê phán chế độ bầu cử, ứng cử bất công, đòi phổ thông đầu phiếu, chỉ trích các "ông nghị" trước đây và giải thích quyền lợi của người bầu cử, khuyến khích các ứng cử viên ủng hộ Mặt trận dân chủ.

Tại hai hạt bầu cử ở Quảng Bình [1], hàng trăm cử tri đã được nghe tuyên truyền, giải thích nói rõ mục đích, ý nghĩa của cuộc vận động tuyển cử, tiếp cận với ứng cử viên, quần chúng đã đi bỏ phiếu với một thái độ tích cực. Kết qủa hai ứng cử viên Nguyễn Xuân Các và Hoàng Chánh Đống do Mặt trận dân chủ giới thiệu đã trúng cử vào Viện dân biểu Trung Kỳ.

Thắng lợi giành được trong cuộc vận động tuyển cử đại biểu vào Viện dân biểu Trung Kỳ, là một thắng lợi rực rỡ của chủ trương lập Mặt trận dân chủ, là kết qủa của sự lãnh đạo và chỉ đạo của các tổ chức cơ sở Đảng ở Quảng Bình.

Phát huy thắng lợi của cuộc vận động bầu cử vào Viện dân biểu Trung Kỳ, các đồng chí đảng viên và một số tổ chức cơ sở Đảng ở Quảng Bình đã đi vào quần chúng thu thập nguyện vọng của nhân dân, lập thành bản "Dân nguyện" [2] trực tiếp cử người vào Huế đệ trình bản "Dân nguyện" lên Viện dân biểu.

Cuộc đấu tranh trên nghị trường đã tác động mạnh đến các

---

(1) Trong cuộc bầu cử vào Viện dân biểu Trung Kỳ (khóa III) Quảng Bình được chia thành 2 hạt (hai đơn vị bầu cử) - Hạt Bắc có huyện Bố Trạch và Phủ Quảng Trạch - Hạt Nam có thị xã Đồng Hới, phủ Quảng Ninh và huyện Lệ Thủy.

(2) Nội dung 10 điều thỉnh cầu trong bản dân nguyện của nhân dân Bố Trạch:

1 - Giảm thuế cho dân cày khi mất mùa.

2 - Bãi bỏ ngạch thuế khống 30% và thuế điền thổ.

3 - Bãi bỏ quyền quản lý của Nhà nước đối với các lùm lời.

4 - Miễn tước bạ đối với những đồi hoang có dại dùng cho việc chăn nuôi trâu bò.

5 - Tự do mở gia đình học hiện để truyền bá chữ quốc ngữ.

6 - Miễn sưu cho hạng dân qúa cùng cực, bãi bỏ chế độ 5 ngày công "tư ích".

7 - Thành lập các trạm y tế, tổ cấp cứu chữa bệnh cho nhân dân.

8 - Đặt chế độ cứu tế xã hội để giúp đỡ những người già yếu, tàn tật, người nghèo không nơi nương tựa và những người bị tai nạn.

9 - Điều tra, thanh trừng những quan lại tham nhũng.

10 - Thực hiện cải cách dân chủ, cải thiện dân sinh.

vùng nông thôn trong tỉnh. Nông dân ở tổng Hoàn Lão, Liên Phương, Hà Bạc (Bố Trạch), Mỹ Thổ, Trung Lực (Lệ Thủy), Trung Thôn, Tiên Lệ, Thanh Thủy (Quảng Trạch) và Đồng Hới... nổi dậy đấu tranh đòi cải thiện đời sống, đòi công bằng xã hội, đòi được quân cấp điền thổ bình đẳng, đòi lùm lòi là thuộc thôn xã sở tại quản lý, đòi cải lương hương chính, bài trừ tệ ma chay đồng bóng, đình đám hoang phí... Ở Mỹ Thổ, Trung Lực (Lệ Thủy) nông dân đấu tranh buộc địa chủ phải trả thêm tiền công gặt, bước đầu thu được thắng lợi.

Cuộc đấu tranh đòi dân sinh dân chủ ở nông thôn đã đem lại quyền lợi thiết thực cho quần chúng và đã tác động đến mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội, nâng cao tinh thần dân tộc trong mỗi người, bước đầu tập hợp được quần chúng đấu tranh theo mục tiêu do Đảng vạch ra; từ đó nâng cao nhận thức cách mạng cho quần chúng.

Tháng 11 năm 1937, Chi bộ Đảng thôn Thổ Ngọa (Quảng Trạch) được thành lập. Sau khi ra đời chi bộ đã có nhiều hình thức vận động, tổ chức quần chúng đấu tranh; thành lập các hội quần chúng: hội lợp nhà, hội đưa ma, hội giúp nhau cưới hỏi, hội truyền bá quốc ngữ, thành lập đoàn thanh niên dân chủ ở địa phương và lãnh đạo nông dân đấu tranh đòi chia lại ruộng đất.

Theo đề nghị của đồng chí Trường Chinh, Xứ ủy Bắc Kỳ Đảng cộng sản Đông Dương quyết định vận động thành lập một tổ chức công khai chống nạn mù chữ. Tháng 5 năm 1938, Đảng chỉ định các đồng chí Trần Huy Liệu, Đặng Thai Mai, Võ Nguyên Giáp... đứng ra thành lập Hội truyền bá quốc ngữ và bầu cụ Nguyễn Văn Tố làm hội trưởng. Chương trình của Hội là mở các lớp học cho tất cả mọi người không biết chữ, không thu học phí, in sách giáo khoa phát không cho người học. Hệ thống tổ chức của Hội được xây dựng từ Ban vận động Trung ương cho đến các chi nhánh ở các địa phương.

Là một tổ chức công khai, Hội truyền bá quốc ngữ được chính

quyền thực dân cấp giấy phép ngày 29 tháng 7 năm 1938. Nhờ sự chỉ đạo của các tổ chức cơ sở Đảng, cũng như sự hưởng ứng nhiệt liệt của đông đảo quần chúng, phong trào truyền bá quốc ngữ đã lan ra trong tỉnh. Năm 1938, ở Lộc Điền, Thổ Ngọa, Ba Đồn, Roòn (Quảng Trạch), Hoàn Lão, Lý Hòa (Bố Trạch), Thạch Bàn, An Xá (Lệ Thủy) và Trung Bính, Đồng Hới đã có Hội truyền bá quốc ngữ hoạt động, thu hút hàng trăm nhân sĩ, trí thức, quan lại tiến bộ và các tầng lớp nhân dân tham gia. Tại An Xá, một số trí thức yêu nước, mà nòng cốt là các đồng chí đảng viên cộng sản, cùng sự ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân đã đứng ra tổ chức và xây dựng được một trường học. Trường không chỉ dạy chữ, mà còn là nơi tuyên truyền giác ngộ cách mạng cho học trò, cho quần chúng và cũng là nơi cơ sở Đảng hoạt động gây dựng phong trào. Được đồng chí Võ Nguyên Giáp khích lệ, tại Đồng Hới, Trung Bính, Thạch Bàn, An Xá... đã mở được nhiều lớp học tạo điều kiện giúp cho con em dân nghèo đến học tập.

Để chuẩn bị cho chiến tranh thế giới thứ 2 và chống thâm hụt ngân sách, đầu năm 1938, tại Việt Nam, chính quyền thực dân Pháp đưa ra một dự án thuế mới:

- Thuế thân: 2.370.000 đồng, tăng hơn 1937: 30.000 đ
- Thuế điền thổ: 2.450.000 đ tăng hơn 1937: 200.000 đ
- Thuế môn bài: 300.000 đ tăng hơn 1937: 2.000 đ

Đây là một chính sách bốc lột cực kỳ tàn bạo đối với người Việt Nam "Tất cả gánh nặng đó đổ lên đầu người bản xứ. Mọi công chức người bản xứ phải đóng gấp 8 lần so với đồng sự của người Pháp".

Để thực hiện dự án thuế mới, thực dân Pháp và phong kiến Nam Triều thi hành nhiều thủ đoạn: Đưa người chưa đến tuổi trở thành tráng đinh, nâng hạng đất từ xấu trở thành tốt. Dự án thuế đã làm ảnh hưởng đến đời sống và quyền lợi của mọi tầng lớp nhân dân lao động trong tỉnh từ nhà tư sản, địa chủ đến công nhân viên chức, tiểu thương, tiểu chủ nhất là người nông dân

vốn đã cùng cực, qua dự án thuế lần này lại càng thêm cùng cực hơn.

Chấp hành chỉ thị của Trung ương Đảng trong thông báo về vấn đề "bầu cử và thuế", các tổ chức Đảng ở Quảng Bình vận động nhân dân đấu tranh chống lại dự án thuế mới và đòi mở rộng chế độ bầu cử, đòi các quyền tự do dân chủ cho toàn thể nhân dân. Tại các địa phương: Trung Thuần, Trung Thôn (Quảng Trạch), Hoàn Lão, Vạn Lộc, Phúc Tự, Đồng Cao (Bố Trạch), thị xã Đồng Hới, Mỹ Thổ, Trung Lực (Lệ Thủy) nông dân đấu tranh mạnh mẽ chống lại dự án thuế. Tại Trung Thuần hơn 300 nông dân đấu tranh chống lại bọn hương lý đòi chia lại ruộng đất, ký tên vào bản kiến nghị kiện tri phủ Quảng Trạch.

Ngày 16 tháng 9 năm 1938, Viện dân biểu Trung Kỳ họp thông qua dự án thuế mới. Tại đây các nghị viên đại biểu Quảng Bình cũng các nghị viên tiến bộ khác đã đấu tranh tích cực phê phán sự phi lý, bất công, sự tàn bạo của dự án tăng thuế, việc làm xấu xa, bỉ ổi của chính phủ "bảo hộ" trong dự án tăng thuế thân và thuế điền thổ. Cuộc đấu tranh mạnh mẽ ở nghị trường và bên ngoài nghị trường, làm cho thực dân Pháp, bọn tay sai và các nghị viên thân Pháp trong nghị viện bị cô lập cao độ, dự án thuế mới không được thông qua. Thật là: một cuộc đại bại xưa nay từng thấy của Chính phủ bảo hộ tại Viện dân biểu Trung Kỳ.

Cuộc đấu tranh bác bỏ dự án thuế mới đã thắng lợi hoàn toàn. Đây là thắng lợi vang dội nhất". Đây cũng là một sự kiện rất ít có ở một nước thuộc địa.

Ngày 10 tháng 3 năm 1939, Ban chấp hành Trung ương Đảng ra thông báo khẩn cấp gửi các Đảng bộ: "Cần phải tổ chức nhiều cuộc mít tinh phản đối sự khủng bố của chính phủ Pháp, biểu dương lực lượng của quần chúng ủng hộ Đảng ta...". Thông báo còn chỉ rõ: "Trước hết tránh những khẩu hiệu "tả", đề phòng sự khiêu khích, nắm vững đường lối của Đảng, không manhh động, không nhượng bộ trước sự tiến công của thế lực phản động thuộc địa".

Đầu năm 1939, chính phủ Pháp càng dấn sâu vào con đường phát xít hóa, bọn phản động ở Đông Dương thẳng tay đàn áp phong trào dân chủ. Trước tình hình đó, ngày 28 tháng 3 năm 1939, Đảng ta ra tuyên ngôn về "tình hình chung và đường lối của Đảng" chỉ rõ bọn phát xít đang đến gần và kêu gọi nhân dân thống nhất hành động chống "nguy cơ phát xít và chiến tranh", tham gia vào Mặt trận dân chủ.

Tháng 4 năm 1939, ông Nguyễn Xuân Các nghị viên dân biểu Quảng Bình là người của Mặt trận dân chủ quản lý tờ báo "Dân" (cơ quan Mặt trận dân chủ Trung Kỳ) bị tòa án Nam Triều truy tố về việc "phao tin không thật làm náo động nhân dân", Tòa án đã kết án Nguyễn Xuân Các 6 tháng tù hoặc nộp phạt 60 đồng. Vì vậy phải mất quyền "dân biểu". Thực dân Pháp cho Quảng Bình bầu đại biểu bổ sung thay thế vị "dân biểu" này. Đồng chí Phạm Xuân Tuynh được Đảng giới thiệu ra tranh cử. Để đảm bảo thắng lợi, Xứ ủy Trung Kỳ cử đồng chí Trần Xứng (tức là Phong) xứ ủy viên trực tiếp chỉ đạo cuộc tranh cử. Sau thất bại của cuộc bầu cử vào Viện dân biểu Trung Kỳ năm 1937, đợt bầu cử bổ sung lần này thực dân Pháp tăng cường hoạt động, ra sức xuyên tạc ứng cử viên do Đảng ta giới thiệu và đưa Học Triệt ra tranh cử. Cuộc đấu tranh diễn ra quyết liệt. Cơ sở Đảng ở các địa phương đã có kinh nghiệm vận động quần chúng trong lần bầu cử dân biểu hồi tháng 8 năm 1937, nên đã có nhiều hình thức vận động linh hoạt, sáng tạo để thu hút tranh giành cử tri. Đáng chú ý là cuộc tuyên truyền diễn thuyết vận động cho ứng cử viên của Mặt trận giới thiệu ở phiên chợ Ba Đồn (Quảng Trạch) và phiên chợ Hoàn Lão (Bố Trạch) thu hút hàng ngàn người và được quần chúng nhiệt liệt hoan nghênh. Cử tri tự vận động nhau bỏ phiếu cho ông Phạm Xuân Tuynh đã thu thắng lợi tuyệt đối, một lần nữa ứng cử viên do Đảng giới thiệu đã giành được thắng lợi, đồng chí Phạm Xuân Tuynh giành được 669 phiếu, đánh bại ứng cử viên thân chính quyền (292 phiếu). So với kỳ tuyển cử Viện dân biểu Trung Kỳ lần trước, thì số phiếu

Mặt trận dân chủ tăng lên 80%, số người đi bỏ phiếu cũng đông thêm và số phiếu cho Mặt trận dân chủ tăng lên.

Thắng lợi của cuộc bầu cử này làm chấn động dư luận ở Trung Kỳ và cả nước.

Báo "Dân chúng" cơ quan ngôn luận của Đảng cộng sản Đông Dương xuất bản tại Sài.Gòn viết: "... Chính phủ phản động ấy đã sai lầm. Mặc dầu họ tán thành vận động đưa người ra chống lại người của Mặt trận dân chủ, họ càng thất bại, thất bại một cách nhục nhã. Họ đưa những tên có chức phận, những quan lại về hưu, những hương bộ ra tranh cử. Nhân dân không đếm xỉa đến. Nhân dân lựa người thay mặt xứng đáng cho mình... Dân Trung Kỳ đã tỏ cho bọn phản động thấy trình độ giác ngộ của họ, tỏ rằng họ xứng đáng hưởng các quyền tự do dân chủ, có lẽ ngần ấy cử chỉ đủ làm cho bọn phản động suy nghĩ mà ngừng tay, không tự tăng thuế, không gạt bỏ nguyện vọng của nhân dân, không đào sâu cái hố giữa nhân dân và nhà cầm quyền nữa... Mọi người mong mỏi. Mặc! Nhóm người của cái tổ chức oái oăm là chính phủ Nam Triều ấy, cứ đi sâu vào con đường bùn lầy của họ. Nhưng bánh xe lịch sử cứ lăn tới..." (1)

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, trong khi đưa quần chúng ra đấu tranh, phải tổ chức và mở rộng phong trào, "Đảng phải hết sức thu nạp đảng viên và củng cố phong trào" (2). Cuộc vận động bầu cử vào Viện dân biểu Trung Kỳ và phong trào đấu tranh đòi dân sinh dân chủ thực sự là một phong trào mang tính chất quần chúng ở Quảng Bình; nó ảnh hưởng đến tâm lý và nhận thức của nhân dân một số vùng trong tỉnh. Đó là điều kiện tốt để các tổ chức cơ sở Đảng trong tỉnh phát triển lực lượng, củng cố phong trào cách mạng. Nhiều tổ chức quần chúng được thành lập. Đoàn thanh niên dân chủ đã có trên 200 đoàn viên. Tháng 7 và tháng 11 năm 1939, ở Quảng Trạch có thêm 2 chi bộ Trung Thuần và chi bộ Trung Thôn ra đời. Như

---

(1) Báo "Dân chúng" số 57 ngày 14-4-1939.

(2) Văn Kiện Đảng (1930-1945) tập II - Ban NCLS Đảng Trung ương xuất bản 1977 - trang 135.

vậy tính riêng Quảng Trạch, cuối năm 1939 số đảng viên tăng lên gấp 2 lần so với năm 1937.

* * *

Trong thời kỳ 1936 - 1939, trong lúc chưa bắt mối liên lạc được với Trung ương, chưa có một tổ chức Đảng thống nhất trong toàn tỉnh, song đảng viên ở trong các tổ chức cơ sở Đảng đã dựa vào sách báo công khai của Đảng, một số đồng chí đảng viên khi ra tù đã tiếp thu được tinh thần các Nghị quyết của Trung ương, với tinh thần chủ động, sáng tạo đã nhanh chóng tiếp thu sự chỉ đạo chuyển hướng chiến lược của Đảng, nhận rõ kẻ thù, mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể trước mắt của cách mạng, biết lợi dụng khả năng hợp pháp, tập hợp lực lượng, kịp thời phát động phong trào cách mạng của quần chúng, đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên.

Các tổ chức cơ sở Đảng ở Quảng Bình đã có nhiều hình thức hoạt động linh hoạt để tổ chức, tập hợp lực lượng quần chúng, xây dựng lực lượng cách mạng, đồng thời khéo léo, mềm dẻo trong hoạt động, lợi dụng mâu thuẫn kẻ thù để phân hóa, cô lập và lôi kéo họ ngã về phía cách mạng. "Có thể nói hoạt động của các đồng chí cộng sản ở Trung Kỳ hồi 1937 - 1938 đúng là mẫu mực của một chiến thuật mềm dẻo làm cho Đảng của giai cấp công nhân trong điều kiện chính trị vô cùng bó buộc... nhưng Đảng ta có thể đưa tay cho các tầng lớp trên, kéo họ vào Mặt trận dân chủ mà công nông là cơ sở" (1).

Các tổ chức cơ sở Đảng đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa các hình thức đấu tranh, công khai hợp pháp và nửa hợp pháp, xây dựng tổ chức bí mật của Đảng để lãnh đạo các tổ chức công khai và nửa công khai của quần chúng đấu tranh đòi các quyền lợi dân sinh dân chủ thắng lợi.

---

(1) Giai cấp công nhân Việt Nam - Tập II (1936 - 1939) NXB Sử học 1962 - 83

Phong trào dân chủ 1936-1939, đã nói lên "Việc gì đúng với nguyện vọng của nhân dân thì được quần chúng nhân dân ủng hộ và hăng hái đấu tranh, và như vậy mới thực sự là một phong trào quần chúng" (1)

Tuy vậy, ở thời kỳ này, các tổ chức cơ sở Đảng, và các đoàn thể quần chúng phục hồi nhanh, phong trào lên mạnh, nhưng công tác xây dựng Đảng, phát triển Đảng không đồng đều. Các huyện phía Nam tỉnh, công tác phát triển và củng cố chi bộ còn chậm hơn các huyện phía Bắc. Nhìn chung công tác phát triển Đảng trong toàn tỉnh chưa chú ý đúng mức, thiếu tính thống nhất.

Thực tiễn phong trào cách mạng thời kỳ 1936-1939 đã giúp cho các tổ chức cơ sở Đảng ở Quảng Bình những kinh nghiệm qúy báu về việc vận dụng chủ trương, đường lối và phương pháp cách mạng của Đảng vào địa phương nhạy bén, mềm dẻo trong đấu tranh thu một số thắng lợi, làm nền tảng cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc những năm sau đó.

---

(1) Hồ Chí Minh: Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, NXB Sự thật 1970 -

CHƯƠNG IV

CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở QUẢNG BÌNH CHUẨN BỊ LỰC LƯỢNG TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945 (9/1939 - 3/1945)

CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở QUẢNG BÌNH VỚI VIỆC THỰC HIỆN CHỦ TRƯƠNG CHUYỂN HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA ĐẢNG

Cuối năm 1939, thực hiện dã tâm tiêu diệt Nhà nước Nga Xô Viết - ngọn cờ đầu của phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa và âm mưu chia lại thị trường thế giới, các nước đế quốc Đức, Ý, Nhật ráo riết đẩy mạnh hoạt động bành trướng thế lực, tìm mọi cách gây chiến tranh. Ngày 1 tháng 9 năm 1939, Đức tiến công Ba Lan mở màn cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai, đẩy loài người vào thảm họa tàn khốc, hủy diệt chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại.

Ngày 3 tháng 9 năm 1939 chính phủ Pháp tuyên chiến với Đức. Ngay sau đó chính quyền tư sản Pháp chủ trương phát xít hóa bộ máy, thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng trong nước và ở các nước thuộc địa.

Ở Việt Nam, để phục vụ cho cuộc chiến tranh đế quốc, thực dân Pháp thi hành chính sách "kinh tế thời chiến" với những thủ đoạn bóc lột hết sức nặng nề. Tất cả các loại thuế đều tăng, một số thuế mới rất vô lý như thuế cư trú, thuế súc vật, thuế khung

cửi được đặt ra làm cho các tầng lớp nhân dân ta (trừ một số rất ít người làm tay sai cho chúng) lâm vào cảnh bần cùng đói khổ. Công nhân phải làm việc mỗi ngày từ 10 đến 12 giờ, tiền lương giảm, nhiều người bị sa thải, thất nghiệp. Nông dân đói khổ, cùng kiệt vì sưu cao, thuế nặng, giá lúa và hoa màu hạ. Trí thức, viên chức thiếu việc làm, học sinh thất học, giá cả sinh hoạt đắt đỏ.

Song song với các thủ đoạn vơ vét, bóc lột về kinh tế, thực dân Pháp còn điên cuồng tiến công vào Đảng cộng sản, bắt bớ, tù đày những đảng viên của Đảng và những người hoạt động yêu nước mà chúng cho là có thành tích "bất hảo".

Quảng Bình - một tỉnh nhỏ ở miền Trung, mặc dầu những hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng trong thời kỳ mặt trận dân chủ không sôi nổi như một số tỉnh khác nhưng cũng phải chịu đựng những hậu qủa nặng nề do thực dân Pháp gây ra.

Bộ máy chính quyền từ tỉnh xuống cơ sở được kiện toàn, những tên tay sai đắc lực khét tiếng trong việc đàn áp cộng sản được điều về thay thế bọn tay sai cũ. Chúng củng cố hội đồng hào mục [1] để theo dõi mọi hoạt động của ta. Điếm canh được lập thêm ở các địa điểm xung yếu nhất là các bến đò có nhiều người qua lại. Chúng bắt đi không cần xét hỏi những người bị chúng tình nghi có liên quan đến cộng sản hoặc hoạt động hăng hái trong cao trào Mặt trận dân chủ 1936 - 1939. Các hội biến tướng ở Quảng Trạch, Bố Trạch, thị xã Đồng Hới, Lệ Thủy đều bị giải tán hoặc cấm hoạt động. Kịch bản "Bước đường cùng" [2] bị tịch thu, các quầy sách báo ở thị xã Đồng Hới bị lục soát. Thị xã Đồng Hới bị cắt đi 7 làng cho Quảng Ninh và thành lập đơn vị hành chính riêng ngang cấp phủ, huyện để chính quyền cấp tỉnh quản lý chặt chẽ hơn. Cũng vào thời gian này, đồng chí Tố

---

(1) Bao gồm bọn tổng lý, địa chủ cường hào.

(2) Tiểu thuyết "Bước đường cùng" của Nguyễn Công Hoan thuộc dòng văn học hiện thực phê phán được một số trí thức ở Đồng Hới chuyển thể thành kịch bản sân khấu, dàn dựng và công diễn ở Đồng Hới, Bố Trạch, Lệ Thủy... trong thời kỳ mặt trận dân chủ 1936 - 1939.

Hữu vượt ngục ra Đồng Hới tạm lánh ở xóm Bùn [1] giả danh làm nghề dạy học tư để che mắt địch, sở Liêm phóng cho in ảnh đồng chí Tố Hữu dán khắp nơi để truy tìm. Một số thanh niên trai tráng của tỉnh ta bị bắt đi lính và đưa sang Pháp làm lính thợ, nhiều thanh niên khác bị bắt đi làm đường, xây dựng kho tàng, một số phương tiện vận tải ít ỏi của các xí nghiệp, ngư dân Đồng Hới, Quảng Trạch cũng bị trưng thu.

*
* *

Đối với Đảng ta, cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai nổ ra không phải là điều bất ngờ. Ngay từ năm 1930 trong lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã chỉ rõ: "Cuộc chiến tranh đế quốc thứ hai đang được ráo riết chuẩn bị"[2]. Chính vì thế mà chưa đầy một tháng sau khi đại chiến thế giới lần thứ hai bùng nổ, ngày 29 tháng 9 năm 1939, Trung ương Đảng đã gửi thông cáo cho các cấp bộ Đảng, thông cáo yêu cầu các cấp bộ Đảng và toàn thể đảng viên phải tiếp tục rút vào bí mật nhanh chóng và triệt để, tổ chức quần chúng cũng phải rút vào bí mật.

Hai tháng sau khi chiến tranh bùng nổ, Trung ương Đảng họp hội nghị lần thứ VI trong ba ngày 6, 7, 8 tháng 11 năm 1939 tại Bà Điểm (Gia Định). Căn cứ vào tình hình các mặt trong nước và thế giới, Hội nghị xác định mục tiêu chiến lược trước mắt của cách mạng Đông Dương là đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng các dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận dân chủ.

Trước tình hình Nhật nhảy vào Đông Dương ngày càng nhiều, Trung ương Đảng lại họp Hội nghị lần thứ VII tại Bắc

---

(1) Thuộc phường Phú Hải ngày nay.

(2) Lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng - Văn kiện Đảng 1930 - 1945; tập I - Ban NCLS Đảng Trung ương - 1977 - Trang 26.

Ninh từ ngày 6 đến 9 tháng 11 năm 1941. Hội nghị khẳng định sự chỉ đạo chiến lược cách mạng Việt Nam do Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ VI đề ra là đúng đắn và đề ra nhiệm vụ: "Đảng phải chuẩn bị để giành lấy cái sứ mệnh thiêng liêng lãnh đạo các dân tộc bị áp bức Đông Dương vũ trang bạo động giành quyền tự do độc lập". (1).

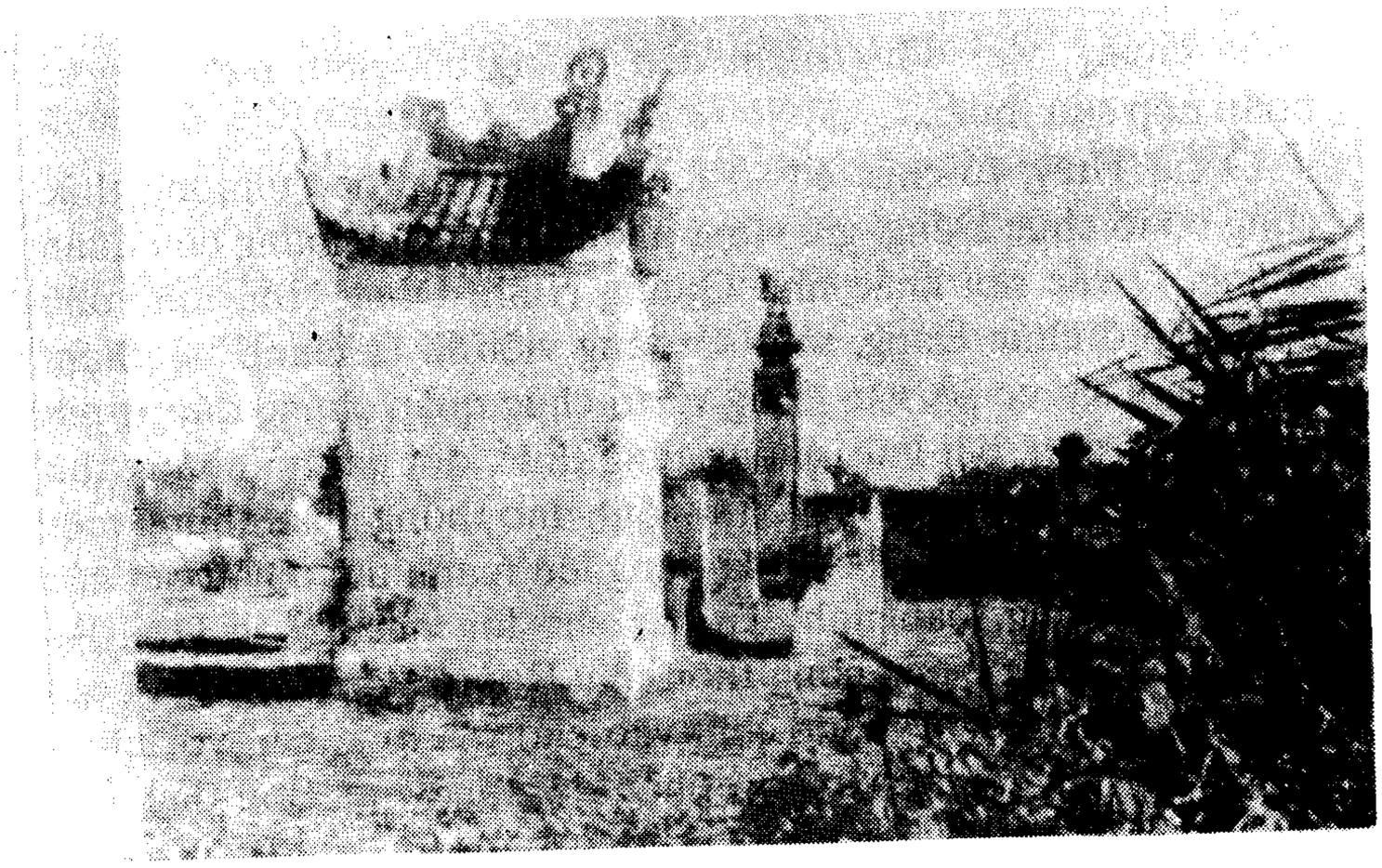
Cho đến thời gian này Quảng Bình vẫn chưa có tổ chức Đảng thống nhất trong toàn tỉnh. Các tổ chức cơ sở Đảng, các đảng viên sau khi mãn hạn tù về vẫn hoạt động riêng lẻ. Mối liên lạc với Trung ương và Xứ ủy bị gián đoạn, các Nghị quyết Hội nghị BCH Trung ương lần thứ VI, VII không đến được với Quảng Bình. Trong khi đó kẻ thù lại thường xuyên theo dõi, khủng bố gắt gao do đó phong trào Quảng Bình gặp bế tắc, lúng túng.

Sau một thời gian ngắn mất phương hướng, các tổ chức cơ sở Đảng và một số đảng viên căn cứ vào tình hình cụ thể ở địa phương mà trao đổi, bàn bạc, tìm phương thức hoạt động thích hợp...

Ở phủ Quảng Trạch đến cuối năm 1939 đã có thêm 5 chi bộ, 20 đảng viên, để thống nhất lãnh đạo phong trào cách mạng trong toàn phủ, các đồng chí đảng viên và các tổ chức cơ sở Đảng đã cùng nhau bàn bạc và đi đến nhất trí thành lập cơ quan lãnh đạo thống nhất gọi là Ban cán sự phủ gồm 3 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Huyên (tức đồng chí Tế) phụ trách. Sau khi thành lập, Ban cán sự phân công nhau về các địa phương xây dựng và củng cố tổ chức Đảng, xây dựng phong trào quần chúng theo chương trình và hành động thống nhất. Dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự phủ, các tổ chức cơ sở Đảng ở Quảng Trạch được củng cố, phong trào cách mạng của quần chúng và những quyền lợi dân sinh, dân chủ đã giành được trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ được giữ vững.

---

(1) Nghị quyết Hội nghị BCH Trung ương Đảng tháng 11/1940 - Văn kiện Đảng 1939 - 1945 - Nhà xuất bản sự thật - Hà Nội - 1963 - Trang 142.



Miếu Đôi và cây đa Thổ Ngọa nơi thành lập
Ban cán sự phủ Quảng Bình
Ảnh: Bảo tàng Tổng hợp Quảng Bình

Trong hoàn cảnh mất liên lạc với Trung ương và Xứ ủy, kẻ địch ngày đêm rình mò, theo dõi, các tổ chức cơ sở Đảng ở Quảng Trạch đã khôn khéo, luồn lách qua màng lưới mật thám, chỉ điểm của kẻ thù để giữ vững được phong trào. Đó là nét đặc thù phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

Ở Bố Trạch, mặc dầu không liên lạc được với phủ ủy Quảng Trạch và không có tổ chức Đảng nhưng một số đảng viên đã cùng nhau bàn bạc, tìm phương thức hoạt động và đi sâu vào quần chúng, vận động nhân dân chống bắt phu, bắt lính, trì hoãn nộp sưu thuế...

Ở Lệ Thủy, tổ chức cơ sở Đảng cũng bàn bạc phương thức củng cố tổ chức Đảng, giữ vững phong trào cách mạng của quần chúng. Ở các nơi khác như Quảng Ninh, Đồng Hới, mặc dầu chưa có tổ chức Đảng, một số đảng viên là tù chính trị phạm cũng bám sát cơ sở, vận động và tổ chức quần chúng đấu tranh chống bắt phu, bắt lính, chống tăng thuế, đòi bãi bỏ những thứ thuế vô lý. Mặc dầu không có sự lãnh đạo thống nhất nhưng một phong trào chống thuế chợ đã bùng lên mạnh mẽ ở hầu hết các huyện thị trong toàn tỉnh. Từ các chợ lớn như Đồng Hới, Ba Đồn đến các chợ vùng nông thôn như Roòn, Võ Xá, Hoàn Lão, Lý Hòa... nhân dân không chịu vào chợ mà mua bán với nhau ngoài chợ hoặc dọc đường để phản đối thuế chợ. Bọn địch tìm cách khủng bố, bắt ép nhưng không sao khuất phục nổi tinh thần đấu tranh của nhân dân trong đó có một số nơi có hạt nhân lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng hoặc đảng viên.

Để giải quyết một phần đời sống quần chúng trước tình hình khan hiếm hàng tiêu dùng, tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên các địa phương còn vận động nhân dân trồng bông, trồng lạc, phát triển nghề dệt vải, ép dầu để tự túc vải mặc, dầu thắp.

*
* *

Trong bối cảnh kẻ thù tìm trăm phương ngàn kế để ép về chính trị, vơ vét tài nguyên, sức người, sức của; tổ chức Đảng

trong tình chưa thống nhất, mối liên lạc với Trung ương, Xứ ủy gián đoạn, các nghị quyết quan trọng của Trung ương về chuyển hướng chiến lược đấu tranh của cách mạng Việt Nam không đến được với Quảng Bình, các tổ chức cơ sở Đảng và một số đảng viên [1] tỉnh ta đã nhạy bén trước tình hình, tùy theo hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương để bàn bạc tìm phương thức hoạt động thích hợp. Nhờ vậy tuy phong trào không đều và chưa mạnh nhưng tổ chức Đảng vẫn nắm được quần chúng, các quyền lợi dân sinh, dân chủ đã giành được trong thời kỳ Mặt trận dân chủ được giữ vững, có nơi còn phát triển.

PHONG TRÀO CÁCH MẠNG QUẢNG BÌNH SAU KHI TIẾP THU NGHỊ QUYẾT VIII CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Sau bao nhiêu năm bôn ba hải ngoại, ngày 8 tháng 2 năm 1941, đồng chí Nguyễn Ái Quốc bí mật trở về nước và chủ trì hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VIII tại Pắc bó (Cao Bằng) từ ngày 10 đến 19 tháng 5 năm 1941.

Trên cơ sở phân tích một cách sâu sắc tình hình thế giới và trong nước, hội nghị đã phát triển và hoàn thiện các nghị quyết lần thứ VI và thứ VII của Trung ương về vấn đề giải phóng dân tộc và khẳng định: "Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề giải phóng dân tộc, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia, dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, của giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được"[2]. Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh, xây dựng căn cứ địa cách mạng, tổ chức lực lượng vũ trang, chuẩn bị mọi điều kiện để tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền.

---

(1) Một số đảng viên sau khi mãn hạn tù chưa xây dựng lại tổ chức nhưng bản thân đảng viên vẫn độc lập hoạt động như ở Đồng Hới, Bố Trạch, Quảng Ninh.

(2) Nghị quyết Hội nghị TW lần thứ VIII - Sách đã dẫn.

Do mất liên lạc với Trung ương và Xứ ủy nên mãi đến tháng 3 năm 1942, Tỉnh ủy Quảng Trị mới cử đồng chí Bùi Trung Lập ra truyền đạt tinh thần Nghị quyết VIII của Ban chấp hành Trung ương cho Quảng Bình. Đến Lệ Thủy, đồng chí Bùi Trung Lập trực tiếp truyền đạt tinh thần nghị quyết VIII cho chi bộ Mỹ Thổ - Trung Lực, sau đó Nghị quyết VIII được chi bộ Mỹ Thổ - Trung Lực truyền đạt cho các vùng lân cận. Ở Quảng Trạch, đồng chí Bùi Trung Lập gặp các đồng chí trong ban cán sự Phủ nắm tình hình, truyền đạt tinh thần Nghị quyết VIII và gợi ý một số việc làm cụ thể [1].

Cũng trong dịp này đồng chí Bùi Trung Lập đã ghé Đồng Hới truyền đạt tinh thần Nghị quyết VIII cho đồng chí Hoàng Văn Diệm [2].

Tinh thần Nghị quyết VIII của Ban chấp hành Trung ương Đảng đến với các tổ chức cơ sở Đảng Quảng Bình sau một thời gian dài mất liên lạc, tổ chức Đảng và đảng viên hoạt động mò mẫm theo phương thức cùng nhau bàn bạc, vì thế nội dung, tinh thần nghị quyết VIII của Ban chấp hành Trung ương Đảng đối với Quảng Bình như một luồng gió mới vạch đường, chỉ lối cho các tổ chức Đảng, đảng viên trong tỉnh và đưa phong trào cách mạng tỉnh nhà chuyển qua bước ngoặt lịch sử mới.

Sau khi tiếp nhận Nghị quyết VIII của Trung ương, các tổ chức cơ sở Đảng, các đảng viên và quần chúng trung kiên tổ chức quán triệt nội dung tinh thần nghị quyết, nắm vững phương hướng hành động, chuyển hướng tư tưởng, thoát ra khỏi những bế tắc, lúng túng của thời kỳ trước đó.

Lệ Thủy - nơi tiếp thu sớm nghị quyết VIII Trung ương nên phong trào chuyển biến nhanh chóng. Các tổ chức Đảng ở Mỹ Thổ - Trung Lực cùng một số vùng lân cận bàn bạc nhất trí thành lập ban lãnh đạo thống nhất của huyện gọi là "Ban liên lạc

---

(1) Từ Lệ Thủy đến Quảng Trạch đồng chí Bùi Trung Lập đóng vai người đi buôn trâu.

(2) Đảng viên ở Thừa Thiên - đi tù ở Lao Bảo về, ra Đồng Hới mở hiệu thuốc tây làm nơi liên lạc.

Đảng toàn huyện", do đồng chí Lê Thuận Chất phụ trách để phối hợp hành động giữa các vùng trong huyện. Giữa tháng 3/1942 ban liên lạc Đảng đã tổ chức một số cuộc mít tinh nhỏ để phổ biến nội dung Điều lệ Việt Minh và mở lớp huấn luyện Việt Minh cho một số đối tượng nhiệt tình, hăng hái để làm nòng cốt thành lập Mặt trận Việt Minh. Ban liên lạc Đảng cũng đã tổ chức đội tự vệ gồm 13 người làm nhiệm vụ theo dõi địch, bảo vệ cơ sở, bảo vệ các cuộc mít tinh và cán bộ Đảng, đồng thời xây dựng thêm các cơ sở mới ở Quy Hậu, Tuy Lộc, Hòa Bắc...

Ở Quảng Trạch sau một thời gian quán triệt và triển khai Nghị quyết VII Ban chấp hành Trung ương, đồng chí Bùi Trung Lập cùng ban cán sự Phủ và các tổ chức cơ sở Đảng quyết định chuyển ban cán sự thành Phủ ủy lâm thời, và ra tờ báo "Hồng Lạc" làm cơ quan ngôn luận của mình.

Sau khi Phủ ủy lâm thời được thành lập, Quảng Trạch đẩy mạnh công tác củng cố và xây dựng Đảng. Các cơ sở Đảng được tổ chức và xây dựng thêm ở Ba Đồn - Phan Long, Ngọa Cương - Thanh Thủy. Phủ ủy Quảng Trạch cũng cử đảng viên vào gây dựng cơ sở, tổ chức phong trào quần chúng ở Hòa Duyệt, Troóc, Cụ Nẫm, Lý Hòa, Cao Lao và tìm bắt liên lạc với các đảng viên ở Bố Trạch. Cơ sở Đảng ở vùng Ngọa Cương - Thanh Thủy phát huy ảnh hưởng và mở rộng hoạt động ra các vùng Châu Hóa, Mai Hóa...

Ở thị xã Đồng Hới, công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Mặt trận Việt Minh được mở rộng, các nhóm trung kiên làm nòng cốt để xây dựng Mặt trận Việt Minh được tổ chức ở nhà máy điện, ga Thuận Lý, sở công chánh, xóm Phố, xóm Cầu... Tại trường trung học Sainte-Marie nhóm học sinh Quảng Trạch do anh Nguyễn Văn Đồng (1) lãnh đạo đã tổ chức truyền bá tư tưởng yêu nước, ý thức dân tộc, lòng căm thù Nhật Pháp trong nhiều học sinh.

---

1 - Tức đồng chí Đồng Sĩ Nguyên

Mặc dầu cuối năm 1943, các đảng viên ở Bố Trạch mới tiếp thu được Nghị quyết VIII Trung ương nhưng trước đó, sau khi mãn hạn tù trở về, một số đảng viên ở đây cũng đã đi sâu vào thôn xóm, lợi dụng các lễ hội để tuyên truyền vận động, tập hợp quần chúng.

Sau khi tiếp thu nghị quyết VIII, các đảng viên ở Bố Trạch đã phân nhau về các thôn xóm nói chuyện về tình hình, nhiệm vụ cách mạng, vai trò vị trí của Mặt trận Việt Minh. Trên cơ sở ý thức quần chúng được giác ngộ, các đảng viên ở đây đã tổ chức đấu tranh chống lại việc tri huyện và bọn nha lại ở huyện đường lấy 7 kiện vải do nhà tư sản Thuận Long ở Đồng Hới chở ra bán cho dân Bố Trạch. Khi tên Lê Tích từ Quảng Trị ra Bố Trạch mộ phu vào Nam làm đồn điền cao su cho Pháp, các đồng chí đảng viên đã phát động quần chúng đấu tranh phản đối, làm cho cuộc mộ phu của Lê Tích bị thất bại.

Ở phủ Quảng Ninh, số đảng viên cũ sau một thời gian không hoạt động cũng đã bắt liên lạc với Đồng Hới để tiếp nhận Nghị quyết VIII của Trung ương, một số nhóm trung kiên cũng đã được tổ chức.

Cũng trong thời gian này, tại làng Mô (thuộc xã Trường Sơn ngày nay) có một số người ở Hà Tĩnh, Nghệ An, Bình Định tham gia phong trào Cần Vương bị thất thủ về đây lánh nạn và sinh sống. Nhóm này thường quan tâm đến thời cuộc lúc bấy giờ và lưu truyền một số sách báo tiến bộ. Một số thanh niên ở địa phương cũng đã hăng hái tham gia.

Các đảng viên ở chi bộ Mỹ Thổ, Trung Lực (huyện Lệ Thủy) đã tìm bắt liên lạc với nhóm này để giáo dục, vận động và đưa họ vào tham gia hoạt động cách mạng. Đồng chí Nguyễn Đức Thưởng, Xứ ủy viên Trung Kỳ đã về làng Mô kiểm tra tình hình, giáo dục lý tưởng cộng sản cho họ.

Khoảng đầu tháng 10 năm 1942, đồng chí Nguyễn Đức Thưởng

về Trường Môn kết nạp các đồng chí Nguyễn Liễn, Dương Thạch và Nguyễn Năng vào Đảng và thành lập chi bộ Trường Môn do đồng chí Nguyễn Liễn làm bí thư [1]. Đầu năm 1943 chi bộ kết nạp thêm đồng chí Dương Viết Hiếu giáo viên tiểu học ở vùng Làng Mô.

Chi bộ được giao nhiệm vụ xây dựng cơ sở ở vùng núi Trường Sơn để làm căn cứ cách mạng, quyên góp tiền bạc để ủng hộ cán bộ, giáo dục, vận động thanh niên để chuẩn bị xây dựng lực lượng. Nhân dân vùng chợ Cộc nhiệt tình tham gia đóng góp tiền của cho cách mạng.

Sau gần 4 tháng hoạt động, do có chỉ điểm nên đầu năm 1943 bọn mật thám ập về làng Mô, lục soát nhà cửa của các đồng chí đảng viên và một số quần chúng có cảm tình với cách mạng. Các đồng chí đảng viên phải tạm lánh đi nơi khác. Chi bộ ngừng hoạt động cho đến sau ngày cách mạng tháng 8 thành công.

* * *

Dưới ánh sáng nghị quyết VIII của Ban chấp hành Trung ương Đảng, chỉ một thời gian ngắn, phong trào cách mạng ở Quảng Bình đã có những bước chuyển biến mạnh mẽ. Tổ chức Đảng được củng cố, có nơi phát triển, các đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh được tổ chức, có nơi đã thành lập Việt Minh huyện, thị. Quần chúng phấn khởi tin tưởng vào Việt Minh, sẵn sàng ủng hộ Việt Minh, xem Việt Minh như vị cứu tinh của đời mình.

---

(1) Trích ý kiến đồng chí Nguyễn Đức Thường trong buổi làm việc với bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng ngày 12-10-1992 tại thành phố Hồ Chí Minh.

CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở QUẢNG BÌNH ĐẤU TRANH CHỐNG KHỦNG BỐ, CHỐNG ĐÓI, BẢO TOÀN LỰC LƯỢNG

Do phong trào cách mạng trong tỉnh có bước phát triển mạnh mẽ, một số tổ chức Đảng và đảng viên thiếu kinh nghiệm hoạt động bí mật, kẻ thù nham hiểm, xảo quyệt, ngày đêm rình mò, theo dõi nên tháng 11 năm 1942, địch lần được đầu mối ở Lệ Thủy. Vi-đờ-lành (Videlin) cầm đầu bọn mật thám đến Mỹ Thổ-Trung lục bắt đồng chí Lê Gia Liêu và một số đảng viên khác của chi bộ Mỹ Trung. Các đảng viên không bị bắt tạm ngừng hoạt động và đi sâu vận động quần chúng bình tĩnh, cất dấu tài liệu, không khai báo để bịt đầu mối do đó tình hình tạm yên.

Vụ khủng bố ở Lệ Thủy chưa yên thì tháng 3-1943 do có nội phản trong nội bộ Đảng [1] bọn mật thám lại kéo về đánh phá cơ sở Đảng ở Lệ Thủy, bắt đi nhiều đảng viên và quần chúng Trung kiên của Đảng, sau đó chúng tiếp tục đánh phá các tổ chức Đảng ở Quảng Trạch, nhiều đảng viên và quần chúng của Đảng lại bị bắt. Trong những tháng cuối năm 1942, đầu năm 1943 cả một vùng rộng lớn từ Lệ Thủy đến Quảng Trạch đâu đâu cũng có mật thám, chỉ điểm hoạt động. Chúng kiểm soát gắt gao các trục đường giao thông, bến đò, chợ búa. Chúng xông vào từng nhà dân để tìm bắt cộng sản, dùng chó Bécrê tìm kiếm ở các lùm lòi. Một không khí khủng bố nặng nề, bao trùm lên thôn xóm.

Trước tình hình đó, các tổ chức Đảng và đảng viên đã kịp thời, chủ động có biện pháp đối phó, chống khủng bố.

Ở Lệ Thủy một số đảng viên phải lánh ra Quảng Trạch, số đảng viên còn lại bám sát cơ sở, vận động quần chúng giữ bí mật,

---

(1) Trần Thị Biền - giao thông viên xứ ủy Trung Kỳ đi công tác bị địch bắt ở Cầu Giát (Nghệ An). Không chịu nổi nhục hình tra tấn và thủ đoạn nham hiểm của kẻ thù, Biền đã phản bội và khai báo hầu hết đường dây liên lạc của Đảng.

an ủi, giúp đỡ bằng vật chất những gia đình có người bị bắt.

Tại Quảng Trạch, Phủ ủy chủ trương để số đảng viên có khả năng bị lộ cùng số đảng viên Lệ Thủy ra [1] tạm lánh qua Lào, Thái Lan, số đảng viên còn lại bám sát cơ sở, ổn định tinh thần cho quần chúng.

Ở những nơi không bị lộ như Bố Trạch, Đồng Hới, Quảng Ninh đảng viên và cán bộ Việt Minh vẫn hoạt động bình thường nhưng hết sức đề cao cảnh giác đề phòng địch khủng bố dây chuyền.

Nhờ những chủ trương kịp thời, đúng đắn và khôn khéo của các tổ chức Đảng nên mặc dù bị kẻ thù khủng bố khốc liệt cơ sở Đảng và phong trào cách mạng không bị dập tắt, các đảng viên vẫn liên hệ được với quần chúng, động viên cổ vũ, gây niềm tin cho quần chúng. Quần chúng một lòng tin Đảng, che chở, bảo vệ đảng đến cùng. Anh Khắc, chị Tương ở Lệ Thủy mặc dầu bị địch đánh đến phải tàn phế suốt đời vẫn không khai báo nửa lời. Quần chúng các vùng có đảng viên ẩn náu ở Quảng Phong, Thổ Ngọa, Trung Thôn, Thanh Thủy... đều nêu cao ý thức bảo vệ, đùm bọc che chở. Số đảng viên bị bắt vào tù, mặc dầu bị địch đánh đập, tra tấn dã man vẫn giữ trọn khí tiết của người cộng sản.

*
* *

Giữa lúc phong trào cách mạng ở Quảng Bình, đang bị địch khủng bố khốc liệt thì nạn đói năm ất Dậu do chính sách vơ vét của thực dân Pháp và phát xít Nhật gây ra ập đến. Những tháng cuối

---

(1) Lệ Thủy ra có các đồng chí Trần Đức Thường, Nguyễn Xuân Miên và chị Lê (con đồng chí Nguyễn Đông).

năm 1944 đầu năm 1945, nạn đói mặc sức hoành hành từ nông thôn đến thành thị nhất là vùng chài lưới trên sông, ven biển.

Người ta phải dùng củ khúc, củ nghèn ăn để chống đói, có nơi đập cả phên đất để nhặt những hạt lúa lép lẫn trong đất để rang ăn. Củ chuối, vỏ lạc, rau rừng đều được khai thác triệt để, để chống đói nhưng những món ăn ấy rồi cũng hết. Khi không còn cái gì để ăn, vợ chồng con cái dắt nhau đi ăn xin. Trên các nẻo đường của Quảng Bình từng đoàn người gầy guộc, rách rưới kéo nhau đi. Rải rác khắp nơi có nhiều xác chết. Có bà mẹ đã chết mà con mới hai, ba tuổi còn day vú mẹ. Chẳng những đồng bào nông thôn chết đói mà dân nghèo thành thị, người buôn bán nhỏ, làm nghề thủ công , nhất là bà con dân chài làm nghề đánh cá trên sông biển lại càng chết đói nhiều hơn. Tầng lớp địa chủ, phú nông, tư sản thành thị cũng điêu đứng vì nạn đói. Chỉ tính riêng huyện Quảng Trạch đã có 1518 người chết, 1419 người đi ăn xin, 6692 người bỏ làng tha phương cầu thực.

Trước tình cảnh thê lương, ảm đạm, đói khổ, tính mạng người dân bị đe dọa, chết dần, chết mòn, các tổ chức Đảng, các đảng viên và những người có tâm huyết, yêu nước, thương nòi đã cùng nhau bàn bạc, tìm chủ trương biện pháp chống đói.

Một hội đồng cứu đói gồm những đại biểu trong Viện dân biểu Trung Kỳ, một số quần chúng có học thức, có cảm tình với cách mạng được thành lập. Bằng nhiều biện pháp như phát động tự cứu trong nội bộ những người nghèo khổ giúp đỡ tương trợ nhau với tinh thần "một miếng khi đói bằng một gói khi no"; "lá lành đùm lá rách, lá rách ít đùm lá rách nhiều"; vận động những người có khả năng bỏ tiền, bớt lúa ra giúp đỡ, tổ chức cho quần chúng đấu tranh buộc chính quyền phải lo giải quyết đời sống cho dân. Hội đồng cứu đói còn đến gặp Tuần vũ Nguyễn

Thơ, gửi điện đòi Bảo Đại phải giải quyết nạn đói cho dân. Trước áp lực của quần chứng do Đảng lãnh đạo, bọn cầm quyền buộc phải thi hành một số biện pháp cứu đói cho dân như mở công trường làm đường Phong Nha (Bố Trạch), Ba Đồn, Tiên Lương (Quảng Trạch), Quảng Bình quan - Đức Phổ (Quảng Ninh), Cưỡi - Đại Phong (Lệ Thủy).

Ở hầu hết các huyện thị đều có hội đồng cứu đói do tổ chức Đảng hoặc đảng viên làm nòng cốt. Các chợ lớn như Ba Đồn, Hoàn Lão, Đồng Hới v.v... đều có nấu cháo phát cho dân địa phương và cả cho những hành khất qua đường; một số thương gia phú nông, địa chủ ở thị xã, các thị trấn lớn đều có đóng góp lúa gạo giúp dân. Ở một số nơi như Quảng Trạch, Bố Trạch, Lệ Thủy... Hội đồng cứu đói còn vận động hàng trăm người đi phá kho thóc của Nhật chia cho dân. Tuần vũ Nguyễn Thơ đến Quảng Trạch, Bố Trạch, Lệ Thủy... vận động nhân dân bán thóc cho Nhật bị nhân dân các địa phương trên tẩy chay vạch mặt.

Cuộc đấu tranh chống đói ở Quảng Bình là mồi lửa nhen đúng lúc, đáp ứng nguyện vọng các tầng lớp nhân dân, giải quyết đúng mâu thuẫn đang xảy ra trong đời sống xã hội lúc bấy giờ. Nó không phải có ý nghĩa về kinh tế mà còn mang nội dung chính trị sâu sắc. Qua phong trào đấu tranh chống đói, quần chúng nhận rõ nguyên nhân của nạn đói là do thủ đoạn ăn cướp của thực dân Pháp và phát xít Nhật gây ra. Tội ác của chúng trời không dung, đất không tha, các tầng lớp nhân dân ta không thể đội trời chung với chúng mà phải vùng lên đánh Pháp, đuổi Nhật giành lại độc lập tự do, cơm no, áo ấm.

Dưới ánh sáng Nghị quyết VIII của Ban chấp hành Trung ương Đảng, với một tinh thần chủ động, sáng tạo các tổ chức cơ sở Đảng, các đảng viên ở Quảng Bình đã khôn khéo nắm bắt

thời cơ, tùy tình hình cụ thể của địa phương để đề ra các biện pháp thích hợp đưa phong trào trong tỉnh tiến lên một bước, tạo tiền đề để khi có thời cơ thì thống nhất lực lượng, thống nhất ý chí, lãnh đạo nhân dân đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

CHƯƠNG V

CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở QUẢNG BÌNH LÃNH ĐẠO CUỘC KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG 8-1945

ĐẢO CHÍNH NHẬT - PHÁP VÀ VIỆC PHỤC HỒI CƠ SỞ - CAO TRÀO KHÁNG NHẬT CỨU NƯỚC Ở QUẢNG BÌNH

Năm 1945, Hồng quân Liên Xô quét sạch phát xít Đức ra khỏi bờ cõi và tiếp tục truy kích chúng đến sào huyệt Đức quốc xã. Trên mặt trận Thái Bình Dương, quân đội Nhật liên tiếp bị thất bại, vận mệnh phát xít Nhật đang lung lay tận gốc. Ở Pháp, sau khi Pa-ri được giải phóng và trước thế khốn quẫn của Nhật, bọn Pháp phái Đô-gôn ở Đông Dương âm mưu chờ đợi khi quân đồng minh vào đánh Nhật sẽ ngóc đầu dậy khôi phục quyền thống trị của chúng. Mâu thuẫn Pháp - Nhật ngày càng gay gắt, tình thế Nhật trên mặt trận Thái Bình Dương ngày càng khốn quẫn buộc Nhật phải làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương và ngăn ngừa hậu họa khi quân đồng minh kéo vào.

Đêm 9 tháng 3 năm 1945, cùng một lúc trên toàn cõi Đông Dương, Nhật nổ súng tiến công Pháp. Chưa đầy một ngày sau, quân đội Pháp sau bao nhiêu năm xưng hùng, xưng bá ở Đông Dương đã qùy gối đầu hàng nhục nhã. Đánh giá về sự kiện lịch

sử này, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định:

"Ngày 9 tháng 3 năm nay Nhật tước khí giới quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc bỏ chạy, hoặc đầu hàng. Thế là chẳng những chúng không "bảo hộ" được ta, trái lại, trong 5 năm chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật [1].

Trước tình hình chuyển hướng mau lẹ ở trong nước và trên thế giới, từ ngày 9 đến 12 tháng 3 năm 1945, Ban thường vụ Trung ương Đảng họp hội nghị mở rộng tại làng Đình Bảng (huyện Từ Sơn, Bắc Ninh). Hội nghị chủ trương "phát động một cao trào kháng Nhật, cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc khởi nghĩa" [2] nội dung hội nghị được trình bày trong chỉ thị lịch sử ngày 12 tháng 3 năm 1945: "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta".

Chỉ thị quan trọng này là kim chỉ nam cho mọi hành động của toàn Đảng trong cao trào kháng Nhật, cứu nước.

Đúng như nhận định sáng suốt của Ban thường vụ Trung ương Đảng ta: "Hai con chó đế quốc không thể ăn chung một miếng mồi béo như Đông Dương" [3] ở Quảng Bình đêm 8 rạng ngày 9 tháng 3 năm 1945, mặc dầu thực dân Pháp có hàng mấy trăm quân, chưa kể lính khố xanh, khố đỏ, lại được Bộ chỉ huy Pháp ở Đà Nẵng báo trước thế mà khi Nhật nổ súng tấn công thì lính Pháp chống cự yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng, một số bỏ chạy lên Khe Gát (Bố Trạch), Quy Đạt (huyện Minh Hóa ngày nay).

Ngay sau khi lật đổ Pháp, phát xít Nhật lập tức thi hành các biện pháp nhằm ổn định tình hình về mọi mặt. Ngày 11 tháng 3, cố vấn Nhật Y-cô-ha-ma buộc Bảo Đại ra đạo dụ bãi bỏ hiệp

---

(1) Hồ Chí Minh - Tuyên ngôn độc lập - Tuyển tập - tập I - Nhà xuất bản Sự thật - Hà Nội 1980 - t 333.

(2) Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta. Văn kiện Đảng (25 tháng 1 năm 1939 đến 2 tháng 9 năm 1945 - Nhà xuất bản Sự thật - Hà Nội 1963 - trang 474.

(3) Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau vào hành động của chúng ta - Sách đã dẫn.

ước 1884 đã ký với Pháp và tuyên bố Việt Nam độc lập trong khối Đại Đông Á. Ngày 12 tháng 3 năm 1945 bọn bù nhìn thân Nhật tổ chức biểu tình tuyên bố Việt Nam độc lập trong khối đại Đông Á.

Ngày 17 tháng 4 năm 1945 Nhật nặn ra chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim để hợp pháp hóa hành động xâm lược của chúng. Hệ thống chính quyền cấp tỉnh, phủ, huyện được thay thế tên gọi: tỉnh trưởng, huyện trưởng... để sử dụng lại. Các đội lính khố xanh, khố đỏ cũng được đổi tên thành bảo an binh nhưng vẫn làm nhiệm vụ canh gác các trại giam, các cơ quan trọng yếu, một bộ phận được chuẩn bị sẵn sàng đàn áp, tiêu diệt phong trào cách mạng của quần chúng ở địa phương. Cùng với việc ra đời nội các Trần Trọng Kim, các tổ chức thân Nhật xuất hiện. Ngô Đình Khôi, Ngô Đình Diệm ráo riết vận động chuẩn bị đưa Cường Để từ Nhật về thay thế Bảo Đại. Tổ chức "Thanh niên ái quốc đoàn" gồm một số người trong hoàng tộc được Nhật che chở ra sức tuyên truyền cho chính sách bịp bợm của Nhật. Bọn "Đại Việt quốc dân liên minh", "Đại Việt Duy Tân", "Quốc dân Đảng"... ra sức hoạt động, bí mật tổ chức đảng viên hòng gây thanh thế chính trị. Hội "Tân Việt Nam" gồm các tầng lớp kỹ sư, bác sĩ, nhà giáo với cương lĩnh "củng cố nền độc lập Việt Nam trong khối Đại Đông Á" được phát xít Nhật và chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim sử dụng làm cái loa tuyên truyền hậu thuẩn cho chúng. Bộ thanh niên trong chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim có tổ chức Thanh niên Việt Nam phát triển mạnh mẽ, có cơ sở từ tỉnh xuống huyện, xã. Ở Quảng Bình tại thị xã Đồng Hới, huyện Lệ Thủy, phủ Quảng Trạch là những nơi có cơ sở thanh niên Phan Anh hoạt động mạnh. Số đông anh chị em này do tinh thần háo hức muốn hoạt động yêu nước nhưng chưa có ý thức rõ rệt về chính trị. Tổ chức thanh niên Việt Nam có trường đào tạo quân sự gồm hàng trăm học viên gọi là "Thanh niên tiền tuyến". Số anh em này về sau được giác ngộ, theo Việt Minh và trở thành lực lượng tích cực hoạt động cho ta. Để tô

son, trát phấn cho thây ma chính trị vừa được nặn ra và tuyên truyền lừa bịp quần chúng về những chính sách mị dân của giặc Nhật, chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim còn cho xuất bản tờ "Việt Nam tân báo" làm cơ quan ngôn luận của chúng.

Những thủ đoạn bịp bợm về chính trị của giặc Nhật lúc đầu cũng lôi kéo được một số người nhẹ dạ, cả tin, nhưng niềm tin mỏng manh ấy dần dần bị sụp đổ do hành động cướp của, giết người của lính Nhật gây ra. Đặc biệt chính sách thu mua thóc tạ của giặc Nhật đã đẩy dân ta ngày càng ngập sâu vào nạn đói đang hoành hành trên quê hương mình. Hành động ăn cướp của giặc Nhật đã tự vạch mặt nạ giả nhân, giả nghĩa của chúng làm cho các tầng lớp nhân dân ta hết sức căm phẫn.

Giữa lúc tình hình chuyển biến mau lẹ và rất phức tạp như vậy thì ở Quảng Bình hậu qủa của những cuộc khủng bố khốc liệt trong những năm 1942 - 1943 còn rất nặng nề, nhiều đảng viên còn ở trong các nhà tù, các tổ chức cơ sở Đảng và Mặt trận Việt Minh ở nhiều nơi không dám công khai hoạt động, mối liên lạc giữa Trung ương và xứ ủy hoàn toàn bế tắc. Các nghị quyết quan trọng của Trung ương như Nghị quyết Ban thường vụ Trung ương Đảng ngày 28 tháng 3 năm 1943, chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta ngày 12 tháng 3 năm 1943, chỉ thị về chuẩn bị khởi nghĩa của Tổng bộ Việt Minh ngày 7 tháng 5 năm 1944 không đến được với Quảng Bình.

Mặc dầu vậy, do ý thức giác ngộ đã được ăn sâu vào quần chúng và đảng viên sau khi triển khai thực hiện Nghị quyết Tám của Trung ương, được thực tiễn qua nhiều năm hoạt động soi sáng, các tổ chức Đảng, các đảng viên và nhân dân Quảng Bình phần nào nhận thức rõ bản chất kẻ thù do đó những hoạt động của chúng trên đất Quảng Bình được theo dõi chặt chẽ và nhiều nơi tìm cách ngăn chặn. Tháng 5-1945 Bộ trưởng thanh niên Phan Anh và một tên của tổ chức "Đại Việt liên minh quốc gia" ra Quảng Bình diễn thuyết, kêu gọi lập hội đoàn nhằm chia rẽ

và lôi kéo thanh niên, bị nhân dân thị xã tẩy chay. Các tổ chức Đảng và cán bộ Mặt trận Việt Minh ở các huyện thị cũng vận động thanh niên cứu quốc tham gia vào các tổ chức thanh niên Phan Anh; có nơi còn bố trí cho thanh niên cứu quốc tham gia vào ban lãnh đạo thanh niên huyện, thị để hướng hoạt động của thanh niên Phan Anh vào mục tiêu đấu tranh chống Nhật. Những cuộc đốt lửa trại của thanh niên Phan Anh tổ chức đều có thanh niên cứu quốc tham gia và bảo vệ cho cán bộ Việt Minh lên diễn thuyết. Tại Hoàn Lão, huyện đoàn thanh niên Phan Anh Bố Trạch tổ chức đốt lửa trại, thanh niên cứu quốc huyện và một số thanh niên thị xã Đồng Hới ra bảo vệ để đồng chí Nguyễn Đức Thưởng lên diễn thuyết, kêu gọi thanh niên đoàn kết, chống Nhật, cứu nước. Khi đồng chí Thưởng rút lá cờ đỏ sao vàng dấu trong túi ra phất cao trong ánh lửa đỏ rực, bọn nha lại và một số thanh niên Phan Anh bỏ chạy, cuộc cắm trại tan rã, đồng chí Thưởng được TN cứu quốc bảo vệ an toàn". Tại Lệ Thủy, thanh niên Phan Anh tổ chức cắm trại ở thôn Cổ Liễu, cán bộ Việt Minh huyện đã tổ chức cho thanh niên cứu quốc tham gia và bảo vệ cho đồng chí Trần Đình Giáp lên diễn thuyết kêu gọi thanh niên đoàn kết cứu nước và hô khẩu hiệu "đả đảo chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim". Tại ga Thuận Lý (thị xã Đồng Hới) đồng chí Nguyễn Thanh Nuôi (tức Thanh Quảng) cũng diễn thuyết trước hàng trăm công nhân xe lửa, kêu gọi anh em tham gia hội công nhân cứu quốc, ủng hộ Việt Minh, đánh đuổi phát xít Nhật. Tại Quảng Trạch lính Nhật kéo về diễu võ dương oai, hô hào cho thuyết đại Đông Á, bị nhân dân tẩy chay...

Cùng với việc tìm mọi cách chống lại âm mưu, thủ đoạn của giặc Nhật và chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim, một số nơi trong tỉnh ta còn lợi dụng tình hình rối ren, khéo léo tổ chức xây dựng lực lượng. Thị xã Đồng Hới tổ chức chi bộ dự bị gồm 6

đảng viên do hai đồng chí Nguyễn Đình Chuyên [1] và Hoàng Văn Diệm đều là chính trị phạm làm nòng cốt. Chi bộ chủ trương đẩy mạnh phát triển các đoàn thể cứu quốc trong mặt trận Việt Minh. Phủ ủy lâm thời Quảng Trạch họp ở Động Mùi (Quảng Thủy) bàn biện pháp chống Nhật thu thóc, tổ chức cho thanh niên và cán bộ cài cắm vào tổ chức thanh niên Phan Anh và chính quyền các làng xã. Sau hội nghị Phủ ủy lâm thời, Mặt trận Việt Minh phủ được thành lập và cử đồng chí Nguyễn Văn Đồng đi thương lượng với lính Pháp còn ẩn náu ở Khe Gát để thu vũ khí. Ở các địa phương khác như Quảng Ninh, Lệ Thủy, các đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng đều có nhiều hoạt động chống Nhật thu thóc, tẩy chay các cuộc diễn thuyết của thế lực thân Nhật, kêu gọi đoàn kết chống Nhật, cứu nước.

Trong bối cảnh tình hình chuyển biến mau lẹ, mất liên lạc với Trung ương và xứ ủy, một số đảng viên còn trong lao tù đế quốc, những hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng, các đảng viên và cán bộ Việt Minh tỉnh ta mặc dầu chưa đều, chưa mạnh nhưng đã biểu hiện tính năng động, sáng tạo và có tác dụng nuôi dưỡng phong trào, chờ thời cơ thuận lợi để lãnh đạo quần chúng vùng lên giải phóng dân tộc.

*
* *

Để che đậy bộ mặt cướp nước, giặc Nhật một mặt ra sức ổn định tình hình về mọi mặt, đưa ra thuyết "Đồng văn, đồng chủng" để lôi kéo nhân dân ta, mặt khác chúng cho thi hành một số chính sách tự do dân chủ trong đó có việc buộc chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim ra lệnh thả hết tù chính trị phạm, do đó

---

(1) Người Hà Tĩnh, bị Pháp bắt trong cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, đưa vào giam ở nhà Lao Đồng Hới, sau đảo chính Nhật-Pháp trở lại hoạt động ở Quảng Bình, do mối quan hệ quen biết với một số chính trị phạm của Quảng Bình.

hầu hết các đảng viên ta bị giam trong các nhà tù và số đảng viên tạm lánh qua Lào, Thái Lan trong vụ khủng bố năm 1943 lần lượt trở về địa phương. Trong nhà tù bọn đế quốc, các đồng chí của ta đều có mối liên hệ với cơ sở bên ngoài nên ít nhiều có nắm được tình hình và chủ trương, đường lối của Đảng. Một số nhà tù như Buôn Ma Thuột các đồng chí của ta đã phân công nhau về các địa phương hoạt động [1].

Trên các nẻo đường trở lại quê hương, các đảng viên ta cũng đã gặp nhau, trao đổi tình hình và thống nhất phương hướng hành động.

Việc các đồng chí tù chính trị trở về địa phương đã tăng thêm cho lực lượng cách mạng một nguồn sinh lực mới, bổ sung cho các tổ chức cơ sở Đảng một số cán bộ dày dạn kinh nghiệm, giàu tính chiến đấu và đức hy sinh.

Tuy vậy do bị bắt trong nhiều thời kỳ khác nhau, nhiều hoàn cảnh khác nhau, bị giam cầm ở nhiều nhà tù khác nhau lại mất liên lạc với cấp trên lâu ngày do đó việc nhận thức đường lối và thống nhất hành động giữa các đảng viên ở các nhà tù khác nhau, giữa các đồng chí về trước và về sau, giữa những đảng viên đi tù về và đảng viên ở cơ sở lúc đầu chưa thật ăn khớp do đó trong hành động có khi chưa thật thống nhất, nhịp nhàng. Có đồng chí đánh giá Nhật qúa cao nên hoạt động dè dặt sợ vỡ cơ sở. Thậm chí có đồng chí nằm im, không dám hoạt động.

Trước tình trạng đó, số đảng viên ở nhà tù Đồng Hới, Côn Đảo và số đảng viên tạm lánh sang Thái Lan trở về đã cùng các đảng viên ở cơ sở bàn bạc, chắp mối liên lạc, xây dựng lại Mặt trận Việt Minh, phát triển các đoàn thể cứu quốc. Qua thực tiễn hoạt động và qua mối quan hệ công tác với nhau, các tổ chức cơ sở Đảng, các đảng viên trong tỉnh đều thấy cần có tổ chức thống

---

(1) Trường hợp đồng chí Trần Hữu Dực có dự hội nghị An Xá, đồng chí Đoàn Khuê ở lại Quảng Bình hoạt động là do tổ chức Đảng trong nhà tù Buôn Ma Thuột phân công.

nhất lãnh đạo trong toàn tỉnh để đảm đương phong trào cách mạng tỉnh nhà; Nhưng do mất liên lạc với Trung ương và Xứ ủy nên việc chủ trì tập hợp lực lượng trong toàn tỉnh vẫn gặp khó khăn, do đó phong trào cách mạng tuy có được hồi phục nhưng vẫn bó hẹp trong từng vùng, từng địa phương.

Tình trạng các tổ chức cơ sở Đảng, các đảng viên ở Quảng Bình hoạt động riêng lẻ, thiếu thống nhất đã làm giảm đi rất nhiều sức mạnh của Đảng và phong trào cách mạng của quần chúng. Trong khi đó phong trào đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị và khởi nghĩa từng phần đã diễn ra sôi nổi ở vùng trung và thượng du Bắc Bộ. Hàng loạt châu, huyện, xã ở các tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang đã được giải phóng. Còn ở miền Trung nói chung và Quảng Bình nói riêng một số đảng viên vẫn nuôi ảo tưởng giành độc lập bằng con đường hòa bình, thương lượng với phát xít Nhật, cải tổ và lợi dụng chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim.

CHUẨN BỊ MỌI ĐIỀU KIỆN ĐỂ KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN

Để thống nhất tổ chức Đảng ở miền Trung, chấm dứt tình trạng phân tán diễn ra sau nhiều đợt khủng bố của địch và sự phá hoại của bọn A B đoàn, ngày 27 tháng 6 năm 1945, Trung ương Đảng gửi thư kêu gọi những người cộng sản miền Trung hãy thống nhất lại "dưới lá cờ chói lọi của Đảng, tụ tập chung quanh Ban chấp hành Trung ương Đảng chuẩn bị lãnh đạo một cuộc chiến đấu quyết liệt, tống cổ giặc Nhật ra khỏi nước, đánh đổ chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim, giành lấy độc lập, tự do, hạnh phúc cho dân tộc" (1).

Thực hiện lời kêu gọi trong thư của Ban chấp hành Trung

---

(1) Thư Trung ương gửi Xứ ủy Trung Kỳ - Văn kiện Đảng 1930-1945 - Tập III - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương ấn hành năm 1977 - trang 395-396.

ương Đảng, Ủy ban thống nhất Trung Kỳ cũng ra lời kêu gọi và cử một số đặc phái viên vào công tác ở các tỉnh trung Trung bộ.

Cuối tháng 6 năm 1945 đồng chí Hồng Xích Tâm mang theo chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" của Thường vụ Trung ương Đảng, thư của Ban chấp hành Trung ương, lời kêu gọi của Ủy ban thống nhất Trung Kỳ và các tài liệu của Tổng bộ Việt Minh vào công tác ở Quảng Bình. Đồng chí Hồng Xích Tâm đã gặp các đồng chí Võ Hồng Thanh và Võ Văn Quyết ở huyện Lệ Thủy. Các đồng chí đã cùng nhau bàn bạc và phân công nhau đi chắp mối với các tổ chức cơ sở Đảng ở các huyện thị để mở hội nghị toàn tỉnh tiếp thu chủ trương của Trung ương, Xứ ủy và thống nhất lực lượng lãnh đạo trong toàn tỉnh.

Ngày 2 tháng 7 năm 1945, một cuộc hội nghị cán bộ Đảng được triệu tập tại chùa An Xá (huyện Lệ Thủy). Mười ba đồng chí đại diện cho các phủ, huyện và thị xã Đồng Hới đã về dự. Hội nghị được đồng chí Trần Hữu Dực đến thăm và nói chuyện về tình hình, nhiệm vụ trước mắt và sự cấp thiết phải chuẩn bị mọi điều kiện để khởi nghĩa giành chính quyền. Đồng chí Đoàn Khuê [1] được tổ chức Đảng ở nhà tù Buôn Ma Thuột phân công về hoạt động ở Quảng Bình cũng có mặt trong hội nghị.

Sau khi thảo luận quán triệt chỉ thị "Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" của Thường vụ Trung ương Đảng, thư của Ban chấp hành Trung ương Đảng, lời kêu gọi của Ủy ban thống nhất Trung kỳ, hội nghị quyết định:

- Củng cố tổ chức Đảng ở những nơi đã có, mở rộng và phát triển Đảng vào các vùng trọng yếu, nhất là thị xã Đồng Hới, vùng nông thôn, trong tầng lớp công nhân.
- Thống nhất lực lượng Việt Minh trong toàn tỉnh.
- Chuẩn bị mọi điều kiện cho cuộc khởi nghĩa giành chính

(1) Đồng chí Đoàn Khuê quê ở Quảng Trị, bị tù Buôn Ma Thuột về, hiện nay là Đại tướng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

quyền sắp nổ ra.

Hội nghị cũng đã nhất trí cử ra Ban vận động thống nhất đảng bộ gồm 3 đồng chí do đồng chí Đoàn Khuê làm trưởng ban [1] và ra lời kêu gọi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh đoàn kết nhất trí, thống nhất hành động, đẩy mạnh cao trào kháng Nhật cứu nước.

Như vậy sau một thời gian dài các tổ chức cơ sở Đảng trong tỉnh hoạt động riêng lẻ, thiếu sự lãnh đạo tập trung, thống nhất nay Quảng Bình đã có cơ quan lãnh đạo Đảng thống nhất. Việc mở hội nghị thống nhất Đảng và cử cơ quan lãnh đạo của tỉnh là bước ngoặt lịch sử quan trọng mở ra thời kỳ mới - thời kỳ thống nhất tổ chức, thống nhất lãnh đạo, thống nhất hành động trong toàn tỉnh; tạo ra sức mạnh mới, niềm tin mới cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân vượt qua mọi gian nan thử thách, vươn lên cùng toàn Đảng, toàn dân giành thắng lợi quyết định trong giai đoạn cách mạng mới.

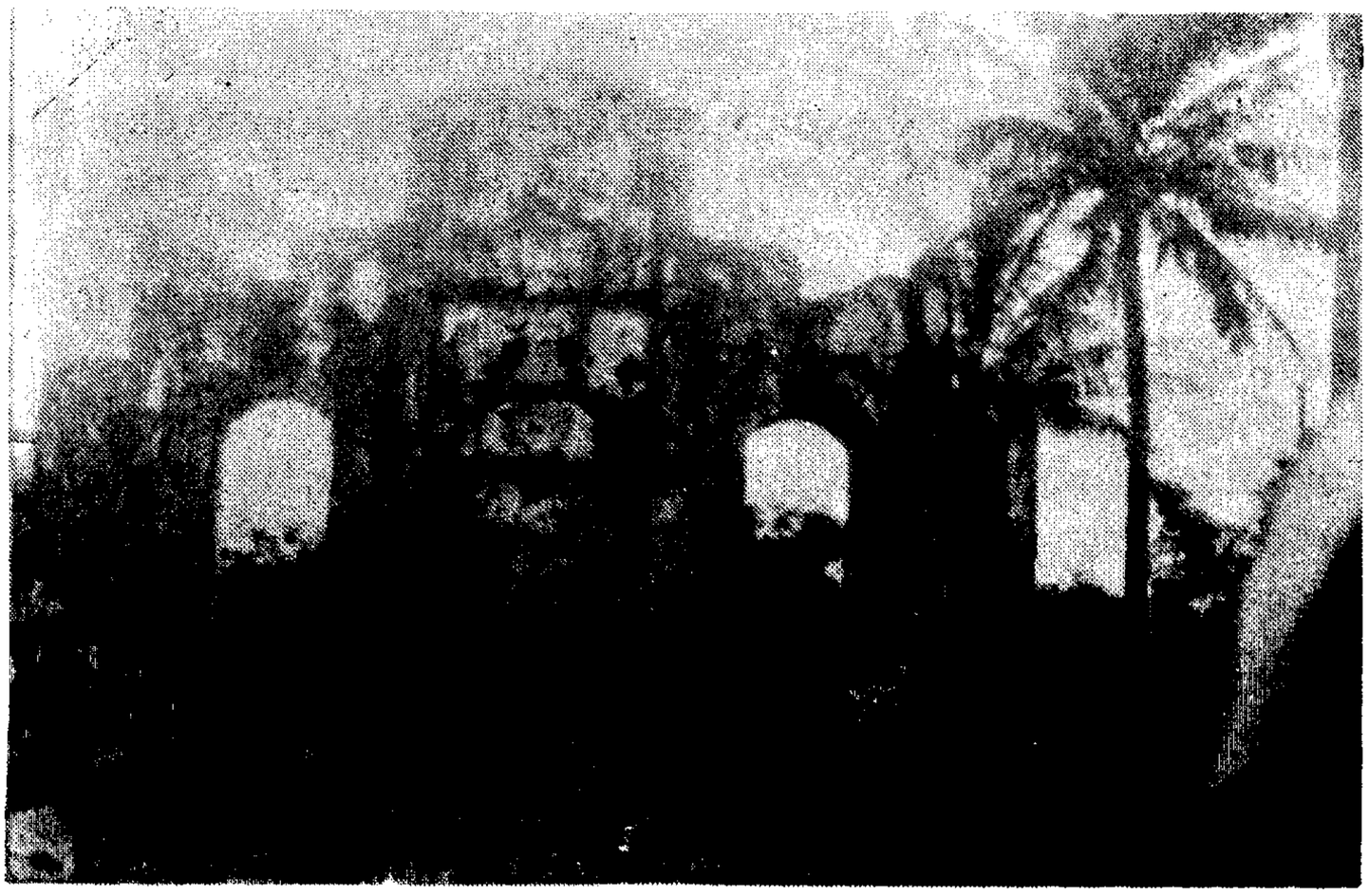
Tiếp theo hội nghị cán bộ Đảng ở An Xá, ngày 4 tháng 7 năm 1945 hội nghị Việt Minh toàn tỉnh được triệu tập tại trại sản xuất An Sinh (xã Trường Thủy, Lệ Thủy). Tham dự hội nghị có 30 đại biểu đại diện cho Mặt trận Việt Minh các huyện, thị trong tỉnh. Sau khi thảo luận và quán triệt các văn kiện của Trung ương, Xứ ủy, Tổng bộ Việt Minh và tinh thần nội dung hội nghị Đảng ở An Xá, hội nghị bàn bạc và nhất trí các chủ trương lớn và cấp bách cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền:

- Thống nhất lực lượng Việt Minh trong toàn tỉnh lấy bí danh là "Việt Minh Cô Tám", củng cố Ban chấp hành Việt Minh các huyện, thị, giải tán tổ chức "Thanh niên Phan Anh" phát triển mạnh các đoàn thể cứu quốc: thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, phụ lão cứu quốc, công thương gia cứu quốc...

- Bầu Ban chấp hành Việt Minh tỉnh gồm 7 đồng chí do đồng

---

(1) Có ý kiến cho rằng: Ban vận động thống nhất Đảng gồm 5 đồng chí: Lệ Thủy 2, Quảng Trạch 2, thị xã 1.



Chiều An Xá (xã Lộc Thủy - Lệ Thủy) nơi diễn ra hội nghị cán bộ Đảng toàn tỉnh bầu ban vận động thống nhất Đảng bộ (tháng 7 - 1945).

Ảnh: Bảo tàng Tổng hợp Quảng Bình.

chí Nguyễn Văn Đồng làm chủ nhiệm.

- Tổ chức lực lượng tự vệ tập trung ở tỉnh, huyện, lập một số chiến khu và khu căn cứ cách mạng, mua sắm và rèn đúc một số vũ khí để trang bị cho lực lượng tự vệ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền xung phong để kịp thời phổ biến chương trình, điều lệ Việt Minh xuống tận cơ sở, coi trọng công tác tuyên truyền, vận động binh lính công chức, thương gia ở thị xã Đồng Hới và các thị trấn lớn.

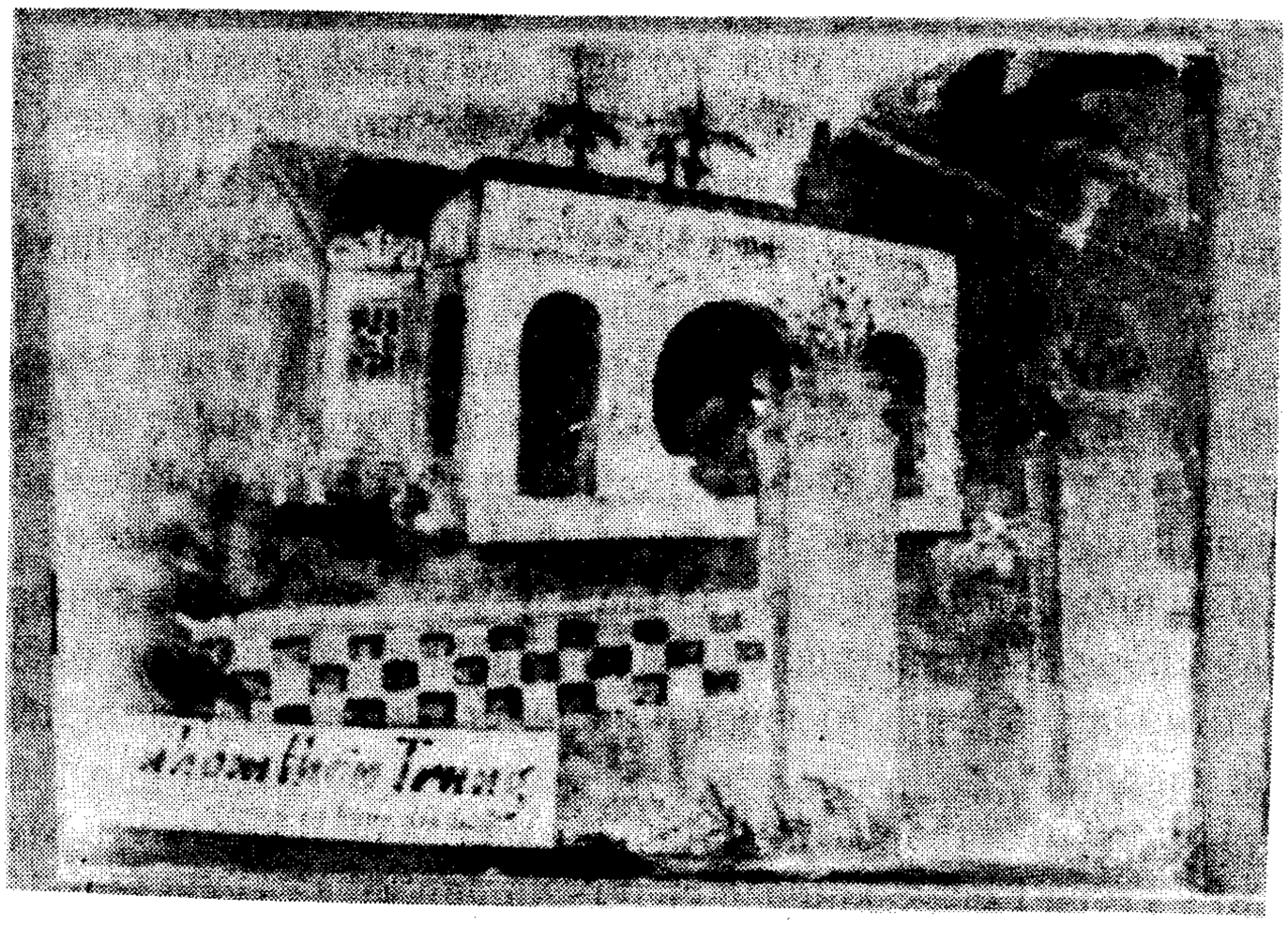
- Đẩy mạnh phong trào chống Nhật thu thóc, chống bắt phu, bắt lính, tiếp tục đòi nhà cầm quyền xuất gạo cứu đói cho dân.

- Phát hành tín phiếu, vận động nhân dân quyên góp để lập qũy Việt Minh.

- Hội nghị cũng đã quyết định xuất bản tờ báo "Vì nước" làm cơ quan ngôn luận của "Việt Minh Cô Tám".

Cùng với việc thành lập Ban vận động thống nhất Đảng, việc thành lập Tỉnh bộ Việt Minh là bước phát triển mới của phong trào cách mạng Quảng Bình, là điều kiện không thể thiếu trong việc tập họp lực lượng[redacted]ần chúng cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Sau các cuộc hội nghị lịch sử trên, phong trào cách mạng ở Quảng Bình có bước phát triển nhảy vọt chưa từng thấy. Ban chấp hành Việt Minh các phủ, huyện, thị xã, tổng, làng lần lượt ra đời. Hàng ngàn cuộc mít tinh được tổ chức khắp nơi thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Các đội tuyên truyền xung phong bám sát cơ sở, đi sâu vào quần chúng giải thích chương trình điều lệ Việt Minh, kêu gọi các tầng lớp nhân dân đoàn kết, đứng lên chống Nhật cứu nước. Trung Thuần (Quảng Trạch) được xây dựng thành chiến khu, Võ Xá (Quảng Ninh) được xây dựng thành khu căn cứ. Thị xã Đồng Hới xây dựng khu căn cứ Bàu Rèng và tổ chức cho lực lượng tự vệ ra sân bay đào bới vũ khí thu được 32 khẩu súng trường "mút-cơ-tông". Một đơn vị tự vệ khác lập trạm gác tiền tiêu ở Phú Hội, chặn các ghe thuyền chở gạo cho Nhật từ Nam ra Bắc, vận động chủ ghe thuyền trao



Nhà nhóm thôn trung (xã Võ Ninh huyện Quảng Ninh) nơi đóng trụ sở Việt Minh "Cô Tám" trước khi khởi nghĩa giành chính quyền.

Ảnh: Bảo tàng tổng hợp Quảng Bình.

lại 600 tấn muối và gạo cho Việt Minh [1].

Phủ Quảng Trạch họp Ban chấp hành để quán triệt và triển khai các nội dung hội nghị An Xá, An Sinh và phân công các phủ ủy viên phụ trách từng mảng công tác. Chiến khu Trung Thuần thu hút 40 tự vệ về huấn luyện, nhân dân trong phủ đóng góp 6.000 kg gạo, 1.000 kg thịt lợn và nhiều loại thực phẩm khác để tự vệ có lương thực, thực phẩm ăn mà luyện tập.

Huyện Bố Trạch tổ chức hội nghị Việt Minh toàn huyện tại Võ Thuận để bàn biện pháp thực hiện nội dung hội nghị An Xá và An Sinh, hội nghị chủ trương thành lập đội tự vệ tập trung, kêu gọi nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm, rèn sắm vũ khí để chuẩn bị khởi nghĩa.

Các huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy đều có các hội nghị Đảng hoặc Mặt trận Việt Minh để kiện toàn tổ chức, chuẩn bị lực lượng vũ trang, giáo dục tập họp quần chúng, thành lập Việt Minh làng, xã sẵn sàng đợi thời cơ vùng lên giành chính quyền.

Chỉ một thời gian ngắn sau hội nghị An Xá và An Sinh phong trào kháng Nhật cứu nước, chuẩn bị lực lượng về mọi mặt nhất là lực lượng vũ trang, tổ chức quần chúng được các huyện thị hết sức quan tâm.

Thượng tuần tháng 8-1945 tỉnh bộ Việt Minh dời trụ sở từ Mỹ Thổ - Trung Lực về khu căn cứ Võ Xá gần thị xã Đồng Hới để trực tiếp lãnh đạo cuộc khởi nghĩa. Tại Võ Xá Tỉnh bộ Việt Minh đã mở một số lớp huấn luyện cán bộ Việt Minh cho các phủ, huyện; thành lập đội nghĩa binh của tỉnh và thường xuyên luyện tập, một số tự vệ các phủ, huyện, thị cũng được gửi về Võ Xá dự các lớp huấn luyện. Cũng tại Võ Xá, tỉnh bộ Việt Minh đã tổ chức một cuộc mít tinh có hàng ngàn người dự để nghe cán bộ Việt Minh phổ biến tình hình và nhiệm vụ mới.

Cũng trong thời gian này, trước khí thế sôi sục của quần

---

(1) Có ý kiến cho rằng sự kiện này xảy ra sau khi giành chính quyền.

chúng ngày một dâng cao, tỉnh trưởng Nguyễn Thơ yêu cầu được gặp đại diện Việt Minh. Đồng chí Hoàng Văn Diệm đã đến gặp Nguyễn Thơ và đưa ra 2 điều kiện: một là, Nguyễn Thơ phải ra lệnh cho Quản Long đồn trưởng bảo an binh giao nộp cho Việt Minh một số vũ khí, hai là chuyển giao Việt Minh một trung đội lính bảo an có trang bị đầy đủ vũ khí. Làm được 2 việc trên và không có thái độ chống đối hoạt động của Việt Minh thì Việt Minh sẽ bảo toàn tính mạng.

Tuần Thơ chấp nhận và lệnh cho đồn trưởng bảo an giao nộp 100 súng, một số đạn, số súng này được chuyển về khu căn cứ Võ Xá để trang bị cho tự vệ chiến đấu của tỉnh và các huyện, thị. Trung đội bảo an binh do ta lựa chọn những hội viên cứu quốc được cài cắm vào hoặc những anh em có cảm tình với cách mạng, anh em này sau được sung vào làm nòng cốt trong các đội tự vệ.

Như vậy đến đầu tháng 8-1945 công cuộc chuẩn bị cho một cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Quảng Bình đã tương đối đầy đủ, chu đáo, toàn diện. Điều kiện cho một cuộc khởi nghĩa vũ trang đã xuất hiện, tầng lớp trung gian ngã theo cách mạng, đội tiên phong và quần chúng cách mạng đã sẵn sàng, chỉ đợi thời cơ và tình thế cách mạng xuất hiện là cuộc khởi nghĩa có thể nổ ra và nhanh chóng giành thắng lợi.

CHỚP THỜI CƠ KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN

Ngày 16-4-1945, quân đội Xô Viết anh hùng mở chiến dịch tiến công Beclin - sào huyệt cuối cùng của Đức quốc xã. Chỉ trong vòng 2 tuần lễ 450.000 quân phát xít đã bị tiêu diệt. Ngày 30 tháng 4 cờ chiến thắng của Hồng quân Liên Xô phấp phới tung bay trên nóc trụ sở quốc hội Đức. Ngày 9 tháng 5, Đức ký hiệp ước đầu hàng Liên Xô và phe đồng minh không điều kiện. Lò lửa của chiến tranh thế giới bị dập tắt, giờ tận số của phát xít Nhật sắp điểm.

Ngày 9 tháng 8 năm 1945 Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật. Chỉ trong vòng 1 tuần lễ, quân đội Xô viết anh hùng đã tiêu diệt hoàn toàn đội quân Quan Đông gồm hơn 1 triệu tên tại Đông Tam Tỉnh, buộc chính phủ Nhật phải đầu hàng đồng minh vô điều kiện.

Thế là quân đội Nhật sau bao năm làm mưa, làm gió ở Đông Dương, nay hoang mang, rệu rã như rắn mất đầu, chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim hoàn toàn bị tê liệt từ Trung ương xuống cơ sở.

Tuy vậy bọn cướp nước và bè lũ tay sai bán nước không bao giờ từ bỏ vũ đài chính trị. Giặc Nhật mưu toan vớt vát, cứu nguy cho chế độ thuộc địa đang trong cơn hấp hối. Chúng bày trò "trao trả độc lập" cho Việt Nam, trước hết chúng trao trả xứ Nam Kỳ bảo hộ, đồn lính bảo an, sở cảnh sát, sở kiểm duyệt báo chí, nha học chính và một số trường học cho chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim. Được giặc Nhật hà hơi tiếp sức, ngay trong ngày 14 tháng 8 "nội các lâm thời" của Trần Trọng Kim ra tuyên bố: "Muốn khôi phục lòng tín nhiệm của hoàng thượng, toàn thể nội các chúng tôi nhất quyết không lùi một bước trước sự khó khăn nào cả để làm trọn cái sứ mệnh là kiến thiết quốc gia, củng cố nền độc lập của Tổ quốc. Muốn đạt được mục đích ấy, chúng tôi hợp tác chặt chẽ với các nhà đương cục Nhật Bản và chúng tôi không bao giờ quên rằng quân đội Nhật giải phóng cho ta ra ngoài cái ách áp chế của ngoại quốc. (1) Bọn chúng còn định tổ chức những cuộc mít tinh lớn để "mừng chính phủ lâm thời". Bọn Ngô Đình Diệm còn bí mật liên lạc với Mỹ, xin viện trợ, tổ chức lực lượng chống lại Việt Minh.

Nhưng, mọi mưu mô, thủ đoạn thâm độc, xảo quyệt của chúng đều bị cao trào cách mạng của nhân dân ta quét sạch.

Trước tình hình phức tạp ấy, ngày 13 tháng 8 năm 1945 hội

---

(1) Cách mạng tháng 8 Thừa Thiên - Huế - T. 57, 58.

nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào. Hội nghị nhận định: "Những điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương đã chín muồi... Quân lính Nhật tan rã, mất tinh thần, hàng ngũ chỉ huy Nhật ở Đông Dương chia rẽ đến cực điểm, bọn Việt gian thân Nhật hoảng sợ, toàn dân tộc ta đang sôi nổi đợi chờ giờ khởi nghĩa giành độc lập" (1).

Ngày 15 tháng 8 năm 1945 cơ sở Việt Minh thị xã Đồng Hới nắm được tin Nhật đầu hàng đồng minh liền cấp tốc báo cho Tỉnh bộ Việt Minh ở khu căn cứ Võ Xá. Ngay trong ngày hôm đó tỉnh bộ Việt Minh đã mở hội nghị bàn kế hoạch khởi nghĩa. Hội nghị nhận định thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền đã đến; Tuy vậy, khi bàn vào kế hoạch khởi nghĩa cụ thể, hội nghị tranh luận khá gay gắt và có nhiều ý kiến khác nhau trên các vấn đề:

- Khởi nghĩa như thế nào? Khởi nghĩa ở thành thị trước hay nông thôn trước. Có ý kiến cho rằng phải đập nát hệ thống chính quyền cơ sở rồi dùng áp lực kéo về thị xã vì ở thị xã còn có bọn Nhật, lính bảo an và một số tay sai ngoan cố, nhưng cũng có ý kiến cho rằng kẻ địch đã rệu rã từ trên xuống dưới nên có thể tiến hành khởi nghĩa đồng thời một lúc cả thành thị và nông thôn.

- Về lực lượng khởi nghĩa có ý kiến cho rằng huy động lực lượng vũ trang là chủ yếu, có ý kiến lại cho rằng ngoài lực lượng vũ trang huy động thêm các đoàn thể cứu quốc; cũng có nhiều ý kiến huy động toàn dân đi khởi nghĩa, lực lượng vũ trang phải được coi trọng để bảo vệ cho quần chúng được an toàn nếu địch có hành động chống lại.

- Thái độ đối với quân đội Nhật đóng ở Đồng Hới và một số huyện lỵ ra sao?

---

(1) Nghị quyết của toàn quốc hội nghị Đảng cộng sản Đông Dương - Văn kiện Đảng 1930 - 1945 - Tập III - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương 1977 - trang 413.

Để tranh thủ thời cơ, Tỉnh bộ Việt Minh quyết định: Một mặt phân công cán bộ xuống các huyện, thị và cơ sở xúc tiến việc chuẩn bị mọi điều kiện để khởi nghĩa mặt khác cử đồng chí Trần Đình Giáp ra xin ý kiến của Trung ương và Xứ ủy. Trên đường ra Trung ương, đến Hà Tĩnh [1] đồng chí Trần Đình Giáp gặp đồng chí Tố Hữu, đặc phái viên của Trung ương vào chỉ đạo khởi nghĩa ở các tỉnh Bình Trị Thiên [2].

Ngày 17 tháng 8 năm 1945 một cuộc hội nghị cán bộ Việt Minh lại được triệu tập tại thị xã Đồng Hới để tiếp nhận lệnh tổng khởi nghĩa của Trung ương do đồng chí Tố Hữu truyền đạt.

Được đồng chí Tố Hữu trực tiếp truyền đạt nghị quyết của Trung ương, chỉ thị của Tổng bộ Việt Minh, hội nghị đã hào hứng, sôi nổi thảo luận, bàn bạc và đi đến nhất trí:

- Lấy ngày 23 tháng 8 năm 1945 làm ngày khởi nghĩa chung cho toàn tỉnh.

- Khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh lỵ Đồng Hới và các phủ, huyện trong cùng một ngày, cùng một lúc, sau đó giải quyết hệ thống chính quyền tổng, xã.

Huy động các tầng lớp nhân dân có lực lượng vũ trang và các đội tuyên truyền xung phong làm nòng cốt làm lực lượng khởi nghĩa, khi đi khởi nghĩa quần chúng mang theo băng, cờ và các loại vũ khí tự tạo.

Đối với giặc Nhật, Mặt trận Việt Minh gửi tối hậu thư buộc chúng không được can thiệp vào công việc của Việt Minh, đồng thời bố trí lực lượng vũ trang theo dõi chặt chẽ, nếu chúng có hành động chống phá, cản trở thì kịp thời trừng trị.

- Đối với ngụy quyền cấp tỉnh, phủ, huyện, Mặt trận Việt Minh cử người đến yêu cầu chúng phải giao lại chính quyền cho

---

(1) Có ý kiến cho rằng đồng chí Trần Đình Giáp gặp đồng chí Tố Hữu tại Vinh. Cùng đi với đồng chí Tố Hữu còn có đồng chí Hồ Tùng Mậu.

(2) Đồng chí Tố Hữu có ghé Quảng Trị rồi vào Thừa Thiên ở lại làm chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa Thừa Thiên - Huế. Vì thế 3 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế đều khởi nghĩa ngày 23-8.

Mặt trận Việt Minh. Tên nào ngoan cố chống lại thì sẽ bắt giam.

Hội nghị cũng đã bầu ban lãnh đạo khởi nghĩa và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời do đồng chí Trần Văn Sỏ làm chủ tịch.

Sau hội nghị Việt Minh ngày 17 tháng 8 năm 1945, các cán bộ Việt Minh nhanh chóng tỏa về cơ sở, gấp rút chuẩn bị khởi nghĩa, các đội tự vệ của huyện, phủ, thị xã sẵn sàng đợi lệnh, lực lượng vũ trang của tỉnh ở khu căn cứ Võ Xá được phân về bổ sung cho các phủ, huyện, thị. Các tầng lớp nhân dân vô cùng phấn khởi, may thêm cờ, khẩu hiệu, tìm kiếm dáo, mác, gậy gộc cầm tay. Một không khí bừng bừng khí thế cách mạng trào dâng khắp đường thôn ngõ xóm. Cách mạng đang chuyển mình mạnh mẽ. Một cuộc đổi đời không phải chỉ trong ước mơ mà đang sắp diễn ra thành sự thật.

Bọn ngụy quyền từ tỉnh xuống cơ sở lung lay đến tận gốc rễ, một số huyện trưởng tìm cách liên hệ với Việt Minh, hầu hết chánh tổng, lý trưởng bỏ việc. Giặc Nhật đóng ở Đồng Hới, Ba Đồn và một số nơi khác án binh bất động không có phản ứng gì trước khí thế cách mạng của quần chúng.

Tình thế khởi nghĩa xuất hiện, các tổ chức Đảng. Mặt trận Việt Minh các cấp và quần chúng cách mạng sẵn sàng vùng dậy đạp đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến giành chính quyền về tay nhân dân.

KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN

KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN Ở THỊ XÃ ĐỒNG HỚI.

Đúng như kế hoạch đã dự định, đêm 22 tháng 8 năm 1945, đội nghĩa binh của tỉnh cùng tự vệ Đồng Hới bí mật đột nhập nội thị chiếm dinh tỉnh trưởng, tỉnh phó sở mật thám, lục bộ, kho bạc, dây thép, nhà lao. Tỉnh trưởng Nguyễn Thơ và tên Quản Long đồn trưởng bảo an bị bắt và đưa về tạm giam tại nhà lao. Một đơn vị nghĩa binh của tỉnh

trang bị vũ khí đầy đủ được phân công theo dõi cảnh giới trại lính Nhật với tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu đập tan âm mưu phá hoại chúng. Đồng chí Hoàng Văn Diệm và Trần Hường thay mặt Việt Minh tỉnh đến gặp đồn trưởng Nhật đưa tối hậu thư. Nội dung tối hậu thư viết: Nhật đã mất nước, lính Nhật chỉ đợi ngày về nước. Nếu Nhật không can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Minh thì sẽ được bảo toàn tính mạng và tạo mọi điều kiện để trở về quê hương, nếu có hành động chống phá thì Việt Minh sẽ trừng trị. Trước cao trào cách mạng đang lên và áp lực của quần chúng, tên chỉ huy Nhật chấp nhận các điều kiện của ta. Tại đồn lính bảo an, đồn trưởng Quản Long đã bị bắt, đồn phó là Trần Tuấn Đạm tập họp binh lính chỉnh tề sẵn sàng đợi lệnh của Việt Minh.

Cũng trong lúc đó, quần chúng cách mạng có các đội tự vệ làm nòng cốt, hàng ngũ chỉnh tề, băng cờ, giáo mác cầm tay đã tập trung ở cửa Nam, cửa Bắc, cửa Đông đợi lệnh để tràn vào nội thị.

Mười hai giờ đêm hôm đó, Ủy ban khởi nghĩa tỉnh họp phiên cuối cùng để kiểm điểm việc chuẩn bị khởi nghĩa ở thị xã, ở các địa phương và quyết định giờ khởi nghĩa. Hội nghị nhận định tất cả công việc chuẩn bị khởi nghĩa đã được tiến hành chu đáo, đúng kế hoạch. Lực lượng vũ trang và quần chúng cách mạng đang đợi lệnh tổng khởi nghĩa. Hội nghị quyết định ban bố lệnh tổng khởi nghĩa.

Ngay sau đó một lá cờ đỏ sao vàng cỡ lớn xuất hiện trên nóc nhà Ủy ban khởi nghĩa, các cán bộ Ủy ban khởi nghĩa nhanh chóng tỏa về các hướng truyền đạt lệnh tổng khởi nghĩa và hướng dẫn quần chúng tràn vào thị xã.

Tại cửa Nam, một đơn vị tự vệ và quần chúng các làng Diêm Điền, Đức Phổ, Trung Nghĩa... đổ vào. Tại cửa Bắc lực lượng công nhân ga Thuận Lý và nhân dân các phường Đồng Phú, Đồng Mỹ, Đồng Thành, Lộc Đại, Phú Xá, Phú Mỹ, Hữu Cung kéo vào. Tại cửa Đông, nhân dân các phường Đồng Hải, Đồng

Đình, Bảo Ninh kéo sang. Tất cả đều hàng ngũ chỉnh tề, băng cờ, giáo mác, gậy gộc cầm tay, vừa đi vừa hô vang các khẩu hiệu "Ủng hộ Việt Minh" "Đả đảo chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim", "Việt Nam độc lập muôn năm!". Phía cầu Dài, quần chúng Quảng Ninh sau khi giành chính quyền ở phủ cũng kéo về Đồng Hới tham gia khởi nghĩa.

Sau khi diễn qua các phố, các đoàn biểu tình tập trung trước dinh tỉnh trưởng để dự cuộc mít tinh lớn do Ủy ban khởi nghĩa tổ chức.

Đúng 8 giờ sáng, Ủy ban khởi nghĩa từ trụ sở chính ở đường Huỳnh Côn bước lên xe tiến vào dinh tỉnh trưởng giữa tiếng hoan hô vang dậy của quần chúng. Tại buổi mít tinh trọng thể này Ủy ban khởi nghĩa làm lễ ra mắt và tuyên bố thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng" [1]. Chủ tịch Trần Văn Sỏ thay mặt "Ủy ban khởi nghĩa và Ủy ban nhân dân cách mạng báo trước đồng bào thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền, tuyên bố xóa bỏ ngụy quyền của địch từ tỉnh xuống thôn xã, công bố một số chính sách mới của Mặt trận Việt Minh như: Xóa bỏ thuế thân, bảo đảm quyền tự do dân chủ cho mọi người và kêu gọi mọi tầng lớp nhân dân không phân biệt già, trẻ, gái, trai, tôn giáo... đoàn kết chung quanh Mặt trận Việt Minh và chính quyền cách mạng, cùng nhau góp phần bảo vệ nền độc lập của dân tộc, ra sức xây dựng đất nước. Tỉnh trưởng Nguyễn Thơ được giải từ nhà lao Đồng Hới đến cuộc mít tinh để nhận tội trước nhân dân, hắn hoang mang cao độ, không nói nên lời,

---

(1) Ủy ban khởi nghĩa, cũng là Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời gồm:

- Trần Văn Sỏ	Chủ tịch
- Đoàn Khuê	Ủy viên quân sự
- Hoàng Văn Diệm	Phó chủ tịch
- Trần Hường	Trinh sát
- Võ Thuần Nho	Tuyên truyền
- Trần Đình Giáp	Kinh tế
- Lê Đình Triển	Dân sinh.

chắp tay vái lia lịa.

Sau đó quần chúng dự mít tinh tiến hành cuộc biểu tình tuần hành thị uy, diễu qua các đường phố của thị xã biểu dương sức mạnh mới - sức mạnh dời non lấp biển của quần chúng cách mạng đã vùng lên dưới sự lãnh đạo của Đảng.

KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN Ở CÁC PHỦ, HUYỆN:

Cũng trong đêm 22 rạng ngày 23 tháng 8 năm 1945, cùng thời gian với việc khởi nghĩa ở thị xã Đồng Hới. Mặt trận Việt Minh và Ủy ban khởi nghĩa các phủ huyện đều lãnh đạo quần chúng đồng loạt vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

- *Tại phủ Quảng Ninh*: Sau hội nghị cán bộ Việt Minh toàn tỉnh, các tổ chức cơ sở Đảng, Mặt trận Việt Minh phủ khẩn trương chuẩn bị mọi điều kiện để khởi nghĩa giành chính quyền. Lực lượng khởi nghĩa được bố trí tập trung ở ba địa điểm:

- Quần chúng vùng từ Vạn Xuân, Thù Thừ, Kim Nại đến Xuân Dục, Cổ Hiền, Long Đại tập trung ở bắc đò Quán Hàu.

- Quần chúng vùng dọc đường quốc lộ từ Thạch Xá Hạ, Võ Xá, Hiển Lộc, Trùng Quán, Trần Xá, Hàm Hòa, Văn La, Lệ Kỳ, Vĩnh Tuy tập trung ở bờ nam đò Quán Hàu.

- Quần chúng vùng Mỹ Đức, Hoàng Trung Lộc, Ngô Xá, Lai Xá, Xuân Hòa đi đường sông thẳng đến phía bắc đò Quán Hàu.

Nhận được lệnh tổng khởi nghĩa, Ủy ban khởi nghĩa bố trí lực lượng bao vây phủ lỵ, bí mật kiểm soát các công sở, kiềm chế bọn ngụy quân ngụy quyền cấp phủ. Cơ sở của Việt Minh trong binh lính địch được giao nhiệm vụ khóa chặt súng lại đề phòng trường hợp bất trắc. Bằng những biện pháp khôn khéo bí mật; khẩn trương, Mặt trận Việt Minh đã hoàn toàn làm chủ tình thế ngay trong đêm 22 tháng 8.

Suốt đêm 22 tháng 8, quần chúng từ các thôn xã mang theo băng cờ, khẩu hiệu, giáo mác, gậy gộc lần lượt kéo về các địa điểm tập trung. Cùng với 60 chiếc đò và 2 chiếc phà túc trực sẵn sàng đưa quần chúng bờ nam Quán Hàu vượt sông một cách

nhanh chóng và an toàn.

Khoảng ba giờ sáng, quần chúng từ ba địa điểm đã tập họp đầy đủ ở bờ bắc Quán Hàu, sát nhập làm một, phiên chế lại đội ngũ rồi kéo vào huyện lỵ hô vang các khẩu hiệu "Việt Nam độc lập muôn năm", "ủng hộ Việt Minh", "đả đảo chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim".

Trước sức mạnh của hàng ngàn quần chúng, quan lại, lính tráng trong phủ không dám chống cự. Sau khi tỏa ra chiếm các công sở và giao cho tự vệ canh gác, ban lãnh đạo khởi nghĩa tập họp quần chúng trong sân của phủ đường. Một cuộc mít tinh lớn được tổ chức. Trước đông đủ quần chúng, ban lãnh đạo khởi nghĩa phủ cho dẫn tên phủ trưởng và toàn bộ bọn nha lại ra nhận tội trước nhân dân rồi tuyên bố xóa bỏ bộ máy ngụy quyền cấp phủ, tổng, xã, giới thiệu Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và công bố một số chính sách của Mặt trận Việt Minh giữa tiếng hoan hô vang dậy của quần chúng.

Giành chính quyền ở phủ xong, đoàn biểu tình lại lên đường về tham gia giành chính quyền ở thị xã Đồng Hới.

- *Tại huyện Lệ Thủy*: Những ngày trước khởi nghĩa, phong trào cách mạng ở Lệ Thủy phát triển rộng và đều khắp, khí thế quần chúng lên cao. Trong những ngày gấp rút chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền, đặc biệt là sau hội nghị cán bộ toàn tỉnh ở Đồng Hới về các tổ chức cơ sở Đảng và Mặt trận Việt Minh huyện tổ chức nhiều cuộc mít tinh từng làng rồi đến từng vùng để phổ biến tình hình nhiệm vụ mới và đề ra nhiệm vụ chuẩn bị mọi điều kiện để khởi nghĩa giành chính quyền. Có những cuộc mít tinh ở các vùng gần huyện lỵ, sau khi dự mít tinh xong, hàng trăm quần chúng kéo về huyện lỵ biểu dương lực lượng, uy hiếp và thăm dò phản ứng địch. Trước khí thế cách mạng của quần chúng, bọn ngụy quyền hết sức hoang mang, huyện trưởng Lệ Thủy chạy trốn.

Tối 22 tháng 8 năm 1945 lệnh tổng khởi nghĩa được phổ biến xuống tận cơ sở. Một không khí nô nức phấn khởi lan tràn khắp

toàn huyện. Lực lượng vũ trang được tập trung về huyện lỵ, bao vây huyện đường. Cán bộ Việt Minh được phân công về các vùng tập họp quần chúng và kiểm tra lại lần cuối công việc chuẩn bị khởi nghĩa. Khắp nơi trong huyện quần chúng cách mạng mang theo băng cờ, gươm đao; gậy gộc hăng hái lên đường về huyện lỵ. Những nơi xa, quần chúng tập trung từ chập tối, đi suốt đêm để kịp giờ khởi nghĩa.

Để thuận tiện cho việc đi lại của nhân dân, ngay trong đêm 22 tháng 8, ban lãnh đạo khởi nghĩa huyện đã huy động hàng trăm chiếc đò kết thành từng mảng làm cầu phao cho quần chúng qua sông Kiến Giang.

Rạng sáng ngày 23 tháng 8 quần chúng từ Xuân Lai, Quảng Cư kéo sang; vùng quốc lộ theo đường Cưỡi qua Thượng Phong đổ về; và từ Chợ Trạm kéo xuống tập trung trước cửa huyện đường chỉnh đốn lại đội ngũ rồi dương cao cờ, biểu ngữ, gươm, dáo, mác, gậy gộc, hô vang khẩu hiệu "Ủng hộ Việt Minh"; "Việt Nam độc lập muôn năm" rầm rập kéo vào huyện đường. Tên huyện trưởng đã trốn thoát, bọn nha lại xin đầu hàng, giao nộp hết sổ sách, giấy tờ cho Mặt trận Việt Minh.

Sau khi chiếm các công sở và giao cho lực lượng tự vệ canh gác, Ủy ban khởi nghĩa tổ chức cuộc mít tinh lớn ngay trong sân huyện đường. Trước đông đảo đồng bào toàn huyện, ủy ban khởi nghĩa tuyên bố xóa bỏ ngụy quyền các cấp, giới thiệu Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời ra mắt đồng bào, tuyên bố bải bỏ một số thứ thuế, phổ biến các chủ trương chính sách của Mặt trận Việt Minh và kêu gọi mọi tầng lớp nhân dân đoàn kết, đẩy mạnh sản xuất để chống đói, ra sức thực hiện các chế độ, chính sách của Mặt trận Việt Minh, tích cực tham gia bảo vệ chính quyền cách mạng.

- *Tại huyện Bố Trạch*: Ngày 21 tháng 8 Mặt trận Việt Minh huyện đã mở hội nghị cán bộ để quán triệt tình hình, nhiệm vụ mới, thảo luận và nhất trí kế hoạch khởi nghĩa, bầu Ủy ban khởi nghĩa và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời.

Sau hội nghị cán bộ Việt Minh toàn huyện, kế hoạch khởi nghĩa được nhanh chóng phổ biến xuống tận cơ sở. Trong ngày 22 tháng 8, nhiều cuộc mít tinh đã diễn ra ở các địa phương như Lý Hòa, Hoàn Lão, Đồng Kiều, Thuận Yên, Kỷ Duyệt... 5 chiến sĩ trong đội nghĩa binh của tỉnh và 9 khẩu súng trường được Ủy ban khởi nghĩa tăng cường cho Bố Trạch cũng đã về đến huyện trong ngày 22 tháng 8.

Đêm 22 tháng 8, lực lượng tự vệ triển khai tuần tra, canh gác các địa điểm trọng yếu như ga Kẻ Rấy, đường Phong Nha xuống bến đò sông Gianh. Một bộ phận tự vệ tuần tra chung quanh huyện đường, bao vây các công sở. Trong lúc đó lực lượng quần chúng nổi trống mõ, mang theo băng cờ và các loại vũ khí tự tạo kéo về các địa điểm tập trung. Trước khí thế sôi sục của quần chúng, Ủy ban khởi nghĩa quyết định phát lệnh khởi nghĩa trước 4 giờ tức là vào lúc 1 giờ sáng so với giờ đã định [1].

Chỉ một thời gian ngắn sau khi lệnh khởi nghĩa được phát ra, các đoàn biểu tình từ các nơi tiến về Hoàn Lão tỏa ra các hướng bao vây huyện đường. Bọn địch bị bao vây tứ phía hoảng hốt, lo sợ, một số tên bỏ trốn, huyện trưởng Tôn Thất Chiêm Sử và một số quan lại bị bắt, giấy tờ, sổ sách, triện đồng bị tịch thu. Tại khu vực lính bảo an đóng, tự vệ ta ập vào thu 7 súng trường.

Cũng trong đêm 22 tháng 8 Ủy ban khởi nghĩa huyện đã huy động tự vệ và nhân dân các xã phía Bắc huyện từ Thanh Khê đến Cao Lao Hạ, Cao Lao Thượng, Phú Kinh, Phú Hữu kéo về bao vây sở Thương chính, nhà đoan, sở muối, sở kiểm lâm, bắt giam toàn bộ bọn quan chức và lính bảo an ở khu vực Thanh Khê.

Sau khi khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện, Ủy ban khởi nghĩa phái một tiểu đội tự vệ do đồng chí Lưu Đức Huân hành quân trong đêm vào thị xã Đồng Hới tham gia cùng nhân dân thị

---

(1) Cuộc họp cán bộ Việt Minh toàn huyện ngày 21 tháng 8 quyết định khởi nghĩa vào lúc 5 giờ sáng.

xã giành chính quyền ở tỉnh.

Rạng sáng ngày 23 tháng 8, Ủy ban khởi nghĩa tổ chức cuộc mít tinh lớn ở huyện đường. Nhân dân các xã trong huyện phấn khởi, giương cao băng cờ, biểu ngữ rầm rộ kéo về dự. Trong cuộc mít tinh, Ủy ban khởi nghĩa tuyên bố xóa bỏ ngụy quyền các cấp, công bố chính sách của Mặt trận Việt Minh, kêu gọi các tầng lớp nhân dân đoàn kết cùng nhau góp sức bảo vệ nền độc lập dân tộc, bảo vệ chính quyền cách mạng, tăng cường cảnh giác, sẵn sàng đánh bại âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù.

Trước toàn thể nhân dân, Ủy ban khởi nghĩa công bố tội trạng của huyện trưởng Tôn Thất Chiêm Sử, Xạ Quang và tổng Kiệp [1]. Thi hành chính sách khoan hồng nhân đạo của Mặt trận Việt Minh và thể theo nguyện vọng của nhân dân, Ủy ban khởi nghĩa quyết định tha bổng những kẻ lầm đường đi theo giặc, cấp tiền gạo cho tên Sử và gia đình trở về quê hương. Quần chúng dự mít tinh phấn khởi hô vang các khẩu hiệu: "Ủng hộ Việt Minh"; "Đả đảo Bảo Đại"; "Đả đảo chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim" và hát vang bài hát "Vung cờ lên diệt phát xít".

- *Tại phủ Quảng Trạch*: Nhận được lệnh tổng khởi nghĩa, Phủ ủy và Mặt trận Việt Minh phủ mở hội nghị cán bộ tại làng Lũ Phong để thống nhất kế hoạch khởi nghĩa và bầu Ủy ban khởi nghĩa phủ.

Khác với các huyện Bố Trạch, thị xã, Quảng Ninh và Lệ Thủy, Ở Quảng Trạch, Ủy ban khởi nghĩa chỉ huy động lực lượng vũ trang và quần chúng trong Mặt trận Việt Minh đi giành chính quyền. Lực lượng tự vệ phủ được huy động về làng Tiên Lệ để luyện tập và phiên chế đội ngũ. Nhân dân Tiên Lệ và các làng lân cận cung cấp lương thực, thực phẩm đủ để tự vệ ăn uống và luyện tập.

Đêm 22 tháng 8, lực lượng tự vệ và quần chúng trong các tổ

---

(1) Xạ Quang ở Lý Hòa, tổng Kiệp ở Hoàn Phúc có hành động hung hăng chống lại lực lượng khởi nghĩa bị tự vệ bắt giam.

chức cứu quốc của Mặt trận Việt Minh được tập trung về ba địa điểm: Lũ Phong, Tiên Lệ và Thổ Ngọa. Ngay trong đêm 22 tháng 8, lực lượng tự vệ triển khai phong tỏa các đường vào chợ Ba Đồn, bao vây phủ đường, nhà đốc học. Trung đội nghĩa binh của tỉnh được điều động về chi viện cho Quảng Trạch (vì Quảng Trạch ngoài đồn lính bảo an còn có trại lính của Nhật) nhận nhiệm vụ bao vây, theo dõi và kiềm chế đồn lính bảo an và trại lính Nhật. Giữa lúc cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Quảng Trạch đang được triển khai khẩn trương, sôi nổi thì huyện trưởng Tuyên Hóa bỏ trốn chạy về Quảng Trạch bị lực lượng vũ trang bắt giam.

Mờ sáng ngày 23 tháng 8 các đoàn biểu tình của quần chúng trong Mặt trận Việt Minh từ Tiên Lệ, Lũ Phong, Thổ Ngọa, mang theo băng cờ, gươm đao, giáo mác, gậy gộc ào ào kéo vào phủ lỵ hô vang các khẩu hiệu: "Việt Nam độc lập muôn năm"; "Ủng hộ Việt Minh"; "Đả đảo chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim". Trước khí thế sôi sục cách mạng của quần chúng, tên huyện trưởng và bọn nha lại xin đầu hàng, lực lượng tự vệ chiếm lĩnh phủ đường và công sở, sổ sách, giấy tờ, triện đồng bị tịch thu và thiêu hủy tại chỗ. Cờ đỏ sao vàng mọc lên trên nóc trụ sở phủ và khắp nơi trong thị trấn Ba Đồn.

Hôm đó là phiên chợ Ba Đồn, trước hàng ngàn người từ khắp nơi đổ về chợ phiên, Ủy ban khởi nghĩa đã tổ chức ngay cuộc mít tinh tại chợ tuyên bố với đồng bào cuộc khởi nghĩa giành chính quyền đã thành công, chính quyền cách mạng đã được thành lập.

Hôm sau, 24 tháng 8, tại phủ lỵ, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tổ chức một cuộc mít tinh lớn có đông đủ nhân dân các xã trong phủ về dự. Tại cuộc mít tinh Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời ra mắt đồng bào, tuyên bố xóa bỏ ngụy quyền các cấp, phổ biến một số chính sách chủ trương của Mặt trận Việt Minh và kêu gọi mọi tầng lớp nhân dân đoàn kết, đẩy mạnh sản xuất, nêu cao cảnh giác đập tan mọi thủ đoạn của kẻ thù, bảo vệ chính quyền cách mạng.

Tại huyện Tuyên Hóa: Tuyên Hóa, gồm cả huyện Minh Hóa ngày nay ở xa tỉnh, việc đi lại khó khăn, vì vậy Ủy ban khởi nghĩa tỉnh quyết định huy động quần chúng các làng Thanh Thủy, Xuân Mai, Kinh Châu, Lâm Lang thuộc huyện Quảng Trạch lên trợ lực với nhân dân Tuyên Hóa khởi nghĩa giành chính quyền cùng một ngày với các huyện trong tỉnh. Đội nghĩa binh của tỉnh được tăng cường cho Tuyên Hóa một tiểu đội có trang bị đầy đủ vũ khí.

Suốt đêm 22 tháng 8, sau khi nhận được lệnh tổng khởi nghĩa của tỉnh, Mặt trận Việt Minh huyện phân công cán bộ về các vùng huy động quần chúng, may thêm cờ, khẩu hiệu và tìm kiếm thêm các loại vũ khí cầm tay.

Sáng 23 tháng 8, quần chúng cách mạng từ Ngọa Cương, Thanh Thủy, Xuân Mai, Cổ Cảng, Uyên Phong, Kinh Châu, Lâm Lang vượt sông kéo về, quần chúng các làng Sảo Phong, Cao Trạch, Mã Thượng vượt sông tràn sang, các làng Phúc Lâm, chợ Gát, huyện Nịu, Đạm Thủy... đổ về rầm rập kéo vào huyện đường. Tên huyện trưởng bỏ chạy từ hai hôm trước, bọn nha lại vội vàng nộp sổ sách, triện đồng, giấy tờ cho chính quyền cách mạng. Ủy ban khởi nghĩa niêm phong sổ sách, giấy tờ và cử người về Đồng Hới báo cáo tình hình và xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh.

Ba ngày sau, tỉnh cử cán bộ lên cùng Mặt trận Việt Minh huyện tổ chức cuộc mít tinh có đồng bào các xã trong huyện từ đồng bằng đến miền núi về dự.

Tại cuộc mít tinh, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện ra mắt, tuyên bố cuộc khởi nghĩa giành chính quyền đã hoàn toàn thắng lợi, ngụy quyền cấp huyện đã bị giải tán, chính quyền cách mạng đã về tay nhân dân. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời kêu gọi các tầng lớp nhân dân ổn định cuộc sống, tích cực thực hiện các chính sách chủ trương của Mặt trận Việt Minh, ra sức bảo vệ chính quyền cách mạng và chế độ mới.

THÀNH LẬP CHÍNH QUYỀN Ở THÔN XÃ:

Giành chính quyền ở tỉnh, phủ và các huyện xong, Ủy ban

nhân dân cách mạng lâm thời chủ trương giải quyết hệ thống chính quyền cơ sở.

Đến lúc này, hệ thống chính quyền cấp tổng, xã, làng tuy chưa chính thức được xóa bỏ nhưng hầu hết đã tan rã. Một số nơi có phong trào cách mạng như Võ Xá, Thù Thù, An Xá, Hoàn Lão, Trung Thuần, Lũ Phong, Thạch Bàn... đã lập chính quyền cách mạng gọi là "Ủy ban dân tộc giải phóng" để điều hành công việc trong địa phương. Riêng vùng Roòn của Quảng Trạch do bắt được nguồn tin từ huyện Kỳ Anh (Hà Tĩnh) truyền vào nên ở làng Cảnh Dương ông Ngô Hoàng đã tập họp quần chúng, có sự tham gia của các đoàn thể cứu quốc kéo đến đình làng tịch thu triện đồng, sổ sách, giấy tờ của lý trưởng trong ngày 22 tháng 8. Một số làng, xã khác, bọn lý trưởng, chánh tổng tự nguyện mang sổ sách, triện đồng đến nộp cho Mặt trận Việt Minh.

Vì vậy, hình thái khởi nghĩa giành chính quyền ở các tổng, xã, làng chủ yếu là Mặt trận Việt Minh tập họp quần chúng, tổ chức mít tinh, bắt bọn chánh phó tổng, hương lý ra nhận tội rồi tuyên bố thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời.

Như vậy đến 25 tháng 8, chính quyền cách mạng từ tỉnh xuống phủ, huyện, tổng, xã đã được thiết lập. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Quảng Bình diễn ra nhanh gọn, không đổ máu và giành thắng lợi triệt để.

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở tỉnh ta đã góp phần cùng đồng bào cả nước đập tan ách thống trị đế quốc, phong kiến, giải phóng nhân dân ta thoát khỏi cuộc đời nô lệ, đói khổ lầm than. Vui mừng, phấn khởi trước cuộc đổi đời do cách mạng tháng 8 mang lại, mọi tầng lớp nhân dân Quảng Bình hăng hái bước vào thời kỳ xây dựng chế độ mới, cuộc sống mới.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, lần đầu tiên trong lịch sử nhân dân Quảng Bình thuộc đủ mọi tầng lớp, không phân biệt già, trẻ, gái, trai, miền xuôi, miền ngược, xu hướng chính trị, thành thị cùng với nông thôn cùng nhau đổ về thị xã Đồng Hới và các huyện lỵ

dự cuộc mít tinh lớn mừng ngày nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời - Ngày mà Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại và kính yêu của dân tộc ta trịnh trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới: Nước Việt Nam "đã thành một nước tự do, độc lập" (1) "... Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy" (2).

MẤY NHẬN XÉT VỀ CÁCH MẠNG THÁNG 8 Ở QUẢNG BÌNH

Cách mạng Tháng 8 thành công đã mở ra một trang sử mới vộ cùng vẻ vang cho dân tộc Việt Nam.

Cùng với cả nước, nhân dân Quảng Bình đã giành chính quyền trong tay phát xít Nhật và bè lũ tay sai, góp phần đập tan xiềng xích nô lệ gần một trăm năm của đế quốc thực dân, đạp đổ ngai vàng phong kiến ngự trị ngót hàng ngàn năm trên đất nước ta, giành lại độc lập tự do, góp phần xứng đáng vào công cuộc giải phóng dân tộc, mở đường thắng lợi ngày càng rực rỡ cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, xây dựng chủ nghĩa xã hội và hiện đại hóa đất nước ngày nay.

Thắng lợi của cuộc cách mạng Tháng 8 ở Quảng Bình là một mốc son lớn, là bước ngoặt lịch sử vĩ đại đánh dấu sự đổi đời của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Từ những người mất nước, nô lệ, sống tủi nhục, đói rét lầm than dưới chế độ thực dân phong kiến, nhân dân tỉnh ta cùng đồng bào cả nước trở thành người dân của một nước độc lập, tự do, làm chủ đất nước và vận mệnh bản thân mình.

Cách mạng Tháng 8 thành công trước hết là nhờ đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng ta, uy tín lớn lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và sức mạnh quật khởi của quần chúng bị áp bức; đè nén bao nhiêu năm dưới chế độ tối tăm, mục nát của thực dân

---

(1, 2) Hồ Chí Minh - Tuyên ngôn độc lập - Sách đã dẫn trang 353.

phong kiến.

Thắng lợi của cách mạng Tháng 8 ở Quảng Bình còn là kết qủa của bao nhiêu năm bền bỉ đấu tranh của các tổ chức cơ sở Đảng, các đảng viên và Đảng bộ Quảng Bình. Thực tiễn phong trào cách mạng ở tỉnh ta cho thấy phần lớn thời kỳ hoạt động bí mật, tổ chức cơ sở Đảng hoạt động riêng lẻ, không đều, chưa mạnh lại bị khủng bố khốc liệt, thường xuyên mất liên lạc với Trung ương và Xứ ủy, nhưng vô luận hoàn cảnh nào, các tổ chức cơ sở Đảng ở tỉnh ta cũng khôn khéo, thông minh, sáng tạo, căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, từng nơi, từng lúc nhen nhóm phong trào, tổ chức lực lượng quần chúng, giữ vững phong trào và gây được niềm tin trong quần chúng; khi Đảng bộ được thống nhất, các tổ chức cơ sở Đảng đã quán triệt và vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Trung ương, nhạy bén, đón bắt thời cơ, lãnh đạo nhân dân trong tỉnh vùng lên giành chính quyền nhanh chóng, thắng lợi trọn vẹn.

Cách mạng Tháng 8 thành công không những đã làm rạng rỡ thêm truyền thống đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm, chống áp bức bóc lột của ông cha ta mà còn để lại cho Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta những bài học kinh nghiệm có tính quy luật vô cùng qúy báu.

Đó là, muốn cách mạng thắng lợi thì không có con đường nào khác là quan tâm xây dựng lực lượng chính trị của quần chúng, kết hợp chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang. Trong chế độ thực dân phong kiến, kẻ thù luôn luôn dùng bạo lực của bộ máy Nhà nước để đè bẹp phong trào cách mạng của quần chúng. Chúng ta muốn chống lại chúng và đánh thắng chúng trong khi ta chưa nắm được chính quyền thì phải sử dụng bạo lực chính trị của quần chúng và sức mạnh của lực lượng vũ trang để đè bẹp âm mưu, thủ đoạn và sức mạnh của bộ máy chính quyền địch.

Các tổ chức cơ sở Đảng, Đảng bộ Quảng Bình đã quan tâm xây dựng lực lượng cách mạng theo quan điểm đó nên mặc dầu Đảng bộ thành lập chậm nhưng sức mạnh tiềm tàng của quần

chúng được nhanh chóng huy động để vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

Đó là, nhận rõ vai trò của nông dân, kiên trì tổ chức, giáo dục và phát động phong trào đấu tranh của nông dân từ hình thức thấp là đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ, chống sưu cao thuế nặng, đòi chia lại ruộng đất công, tiến lên vũ trang toàn dân vùng lên chống Nhật, cứu nước, khởi nghĩa giành chính quyền. Thực tiễn phong trào cách mạng ở tỉnh ta cho thấy các tổ chức cơ sở Đảng đều ra đời ở nông thôn, lấy địa bàn nông thôn và lực lượng nông dân làm nơi hoạt động chủ yếu. Cơ sở vật chất cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền kể cả lương thực, thực phẩm, các thứ vũ khí tự tạo và khí thế cách mạng hào hùng trong ngày khởi nghĩa chủ yếu là do địa bàn nông thôn và lực lượng nông dân đảm nhiệm.

Đó là, thực hiện đúng đắn chính sách Mặt trận của Đảng, xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất vững mạnh, lấy công nông liên minh làm nền tảng, triệt để phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù, tạo điều kiện thuận lợi cho Cách mạng Tháng 8 thành công.

Trong tất cả các thời kỳ Cách mạng, các tổ chức cơ sở Đảng luôn luôn quan tâm xây dựng Mặt trận dân tộc đoàn kết được các tầng lớp nhân dân, nhất là khi tiếp thu Nghị quyết 8 của Ban chấp hành Trung ương và những ngày sôi sục chuẩn bị khởi nghĩa, giành chính quyền, các tổ chức cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh phát triển đều khắp từ tỉnh xuống tận cơ sở, uy tín Mặt trận Việt Minh được quần chúng đề cao, tin yêu và tín nhiệm. Đối với hệ thống ngụy quyền các cấp, lực lượng bảo an và giặc Nhật, Đảng bộ và các tổ chức cơ sở Đảng thi hành các biện pháp vừa mềm dẻo, vừa kiên quyết để thuyết phục, khống chế và cô lập chúng cao độ tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền diễn ra thuận lợi, nhanh chóng, tránh được đổ máu.

Đó là, các tổ chức cơ sở Đảng trong hoàn cảnh nào cũng hết

sức chăm lo xây dựng Đảng trên ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thuận lợi trong cách mạng Tháng 8 là to lớn nhưng chỉ những người cộng sản ở Quảng Bình mới nắm vững đặc điểm tình hình Quảng Bình để biến thuận lợi khách quan thành thuận lợi chủ quan; tùy điều kiện cụ thể từng nơi, từng lúc mà vận dụng một cách sáng tạo chủ trương đường lối của Trung ương vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, biến chỉ thị nghị quyết của cấp trên thành hiện thực sinh động trên quê hương mình, tạo ra thế và lực để khởi nghĩa giành chính quyền.

Qúa trình lãnh đạo cách mạng trong tỉnh đã tạo ra một lớp đảng viên vững vàng về chính trị, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, một lòng một dạ phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với quần chúng, sẵn sàng hy sinh tất cả vì lợi ích của giai cấp, của dân tộc. Lớp cán bộ đảng viên đó không những là hạt nhân lãnh đạo của Đảng bộ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, xây dựng chủ nghĩa xã hội mà còn bổ sung cho toàn Đảng những cán bộ ưu tú, xứng đáng với truyền thống cách mạng kiên cường anh dũng, bất khuất của Đảng bộ Quảng Bình.

Tuy vậy, do bắt mối từ nhiều nguồn khác nhau, chịu sự chỉ đạo của nhiều cấp ủy khác nhau nên một thời gian dài các tổ chức cơ sở Đảng ở tỉnh ta hoạt động độc lập, riêng lẻ, không phối hợp được với nhau để giành thắng lợi khi điều kiện thuận lợi và hỗ trợ nhau khi có khó khăn. Việc chậm thống nhất Đảng trong toàn tỉnh cũng còn là biểu hiện của tư tưởng nông dân, hẹp hòi, khép kín, chưa thật tin nhau và dựa vào nhau để đưa phong trào cách mạng trong tỉnh lên đồng đều so với các tỉnh bạn. Đó cũng là một bài học cần được các cấp ủy Đảng, các tổ chức cơ sở Đảng và từng đảng viên ghi nhớ nhất là trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước hiện nay việc thống nhất ý chí, thống nhất hành động, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, ổn định chính trị,

quan tâm xây dựng phong trào hành động cách mạng và đời sống quần chúng là những yếu tố vô cùng quan trọng đảm bảo cho phong trào cách mạng tỉnh nhà không ngừng tiến lên.

PHẦN THỨ HAI

ĐẢNG BỘ QUẢNG BÌNH LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (8/1945 - 8/1954)

CHƯƠNG VI

ĐẢNG BỘ QUẢNG BÌNH LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ CỦNG CỐ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (23/8/1945 - 27/3/1947)

CÁCH mạng Tháng 8 thành công, giải phóng đất nước ta thoát khỏi ách nô lệ, đem lại một niềm tự hào tin tưởng cho nhân dân hết sức lớn lao, chưa bao giờ có. Chính quyền mới được thành lập, xóa bỏ những thứ thuế bất hợp lý, ban bố quyền bình đẳng nam nữ, quyền tự do hội họp, quyền bàn luận việc làng việc nước... càng đem đến sự vui mừng phấn khởi trong quần chúng. Quân đội cách mạng được thành lập, tuy vũ khí còn thô sơ, nhưng tinh thần xả thân vì nước hết sức cao cả...

Tuy vậy, cách mạng cũng đang gặp nhiều khó khăn: Nạn đói chưa hoàn toàn chấm dứt, riêng đối với tỉnh ta, nhiều nơi ở miền núi và miền biển còn thiếu ăn. Bên cạnh đó, tàn dư chế độ phong kiến và thực dân chưa được quét sạch. Trong khi ấy, ở miền Bắc nước ta, 200.000 quân Tàu Tưởng gồm 4 quân đoàn do tướng Lư Hán chỉ huy, lũ lượt vượt qua biên giới kéo về Hà Nội với danh nghĩa giải giáp quân đội Nhật, nhưng thực chất là nuôi âm mưu "... *tiêu diệt Đảng ta, phá tan Việt Minh, giúp bọn phản động Việt Nam đánh đổ chính quyền nhân dân để lập một*

chính phủ phản động làm tay sai cho chúng..."[1])

Tiếp đến, ở Nam Bộ, quân Pháp lại gây hấn ở Sài Gòn đánh chiếm thành phố và các tỉnh chung quanh, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai.

Đối với tỉnh ta còn có khó khăn là Đảng bộ tỉnh chưa thành lập, Ban vận động thành lập Đảng chỉ có ba đồng chí, toàn tỉnh số lượng đảng viên đã ít lại phân bố không đều, chính quyền tuy đã có từ tỉnh xuống tận cơ sở xã thôn, nhưng chưa đủ mạnh, các đoàn thể quần chúng trong Mặt trận Việt Minh chưa được kiện toàn... Về quân sự, tuy có quân giải phóng ở tỉnh, nhưng các huyện, thị chưa có lực lượng vũ trangg tập trung...

Để đối phó với những khó khăn đó, Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta đã có những chủ trương biện pháp cụ thể kịp thời, giải quyết những vấn đề cấp bách đang đặt ra.

RA SỨC CỦNG CỐ ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ MỚI

Ngày 7 tháng 10 năm 1945, Ban vận động thống nhất Đảng đã triệu tập hội nghị cán bộ Đảng toàn tỉnh tại thị xã Đồng Hới để quán triệt chỉ thị của Ban chấp hành Trung ương Đảng, bàn biện pháp thực hiện 6 nhiệm vụ cấp bách do Hồ Chủ tịch đề ra trong phiên họp đầu tiên ngày 3-9-1945 của Hội đồng Chính phủ.

Hội nghị cán bộ Đảng toàn tỉnh có tính chất như một đại hội mang ý nghĩa lịch sử, mở đầu sự huy hoàng của Đảng bộ, Hội nghị đã củ soát lại đội ngũ cán bộ và đảng viên, thừa nhận đảng viên chính thức, quyết định kết nạp lại những đảng viên trước đây kết nạp chưa đúng thủ tục hoặc lẫn lộn giữa hội viên Mặt trận Việt Minh với đảng viên, rà soát lại các tổ chức cơ sở Đảng, chủ trương thành lập ngay các huyện ủy, thị ủy ở những huyện,

---

(1) Hồ Chí Minh: Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ 2, tháng 2/1951 - Tuyển tập - Tập I Nhà xuất bản Sự thật Hà Nội 1980 - Trang 471.

thị chưa thành lập để kịp thời lãnh đạo kháng chiến, kiến quốc ở địa phương, chủ trương đẩy mạnh phát triển Đảng trong hàng ngũ thanh niên, phụ nữ, lực lượng vũ trang...

Hội nghị đã bầu ra Ban chấp hành Tỉnh đảng bộ lâm thời gồm 7 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Đình Chuyên làm bí thư và các đồng chí Hồng Xích Tâm, Hoàng Văn Diệm, Trần Hường, Thanh Hựu, Võ Văn Quyết, Đồng Sĩ Nguyên làm ủy viên. Hội nghị đã đề ra việc củng cố và phát triển các đoàn thể quần chúng trong Mặt trận Việt Minh ở tận cơ sở, thu hút toàn dân vào các hội cứu quốc và thành lập Mặt trận Việt Minh ở khắp làng, xã.

Hội nghị hết sức quan tâm đến việc xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang, xây dựng mỗi huyện thị một đại đội tự vệ chiến đấu tập trung, mỗi xã một trung đội, xây dựng xưởng quân khí [1] ở Quy Hậu (Lệ Thủy), phát động phong trào ủng hộ qũy nuôi quân, rèn sắm vũ khí cho dân quân tự vệ, gửi quân Nam Tiến, Tây Tiến, chi viện cho Nam bộ và biên giới Việt Lào. Sau hội nghị, hai phong trào Nam Tiến và Tây Tiến được dấy lên rầm rộ khắp cả tỉnh, nhất là ở thị xã Đồng Hới. Hội nghị cán bộ Đảng toàn tỉnh còn thông qua kế hoạch thành lập đại đội Phú Qúy.

Về đại đội này, như trên đã nói, quân đội Tàu Tưởng, ngay khi mới đặt chân đến Đồng Hới đã bắt đầu gây khó khăn cho ta. Ngón bài đầu tiên của họ là tung đồng bạc Quang Kim ra lũng đoạn thị trường.

Để giao thiệp với họ bằng phương pháp êm dịu, tỉnh đã xúc tiến việc thành lập Ban Hoa Việt thân thiện, Ban tiếp tế, hàng ngày sát cánh họ, đáp ứng mọi yêu cầu lương thực, thực phẩm, cung ứng tại chỗ cho họ và trực tiếp nhận tiền Quang Kim của họ, không để đồng bạc này lọt ra thị trường. Chúng ta cũng dành chỗ trú quân tốt lành cho họ ở đồn lính khố xanh cũ (góc Đông

---

(1) Sau khi đồng chí Trần Táo hy sinh, xưởng quân khí mang tên Trần Táo.

nam thành nội)... Bề ngoài, hình như đó là sự nhượng bộ nhưng sự thật là một chủ trương sáng suốt, vừa hạn chế sự giao du của lính Tàu Tưởng, vừa ngăn ngừa được sự liên lạc bên ngoài đối với họ khi họ ở biệt lập một cõi có thành cao hào rộng bao quanh.

Chỉ có một điều đáng lo ngại cho chúng ta là, theo chân họ đến Đồng Hới, còn có đồ đảng Việt Quốc, Việc Cách... làm đặc vụ cho họ. Bọn này đang ráo riết xâm nhập vào hàng ngũ quân đội non trẻ của ta, gây mầm mống chia rẽ nội bộ chúng ta. Chúng còn liên kết và kích động một số đồng bào xấu trong các tôn giáo, ngấm ngầm lập ra cái gọi là "Liên tôn chống cộng". Những hoạt động có tính chất chính trị như vậy không gây ảnh hưởng gì nhiều đối với chúng ta vì nhân dân ta rất cảnh giác, nhưng về mặt đặc vụ thì sự thật có tác hại nhất định, có nguy cơ lung lạc tinh thần của nhiều binh lính cũ mới đi theo cách mạng. Thế là một cuộc đấu tranh thầm lặng giữa ta với đặc vụ Tàu Tưởng ngày càng gay go. Trong cuộc đấu tranh này, chúng ta cảm thấy mình chưa đủ kinh nghiệm cũng như chưa đủ nghệ thuật về nghề đặc vụ để chiến thắng họ. Tình hình này đặt ra cho Tỉnh ủy phải có một đơn vị võ trang nòng cốt để bảo vệ cơ quan lãnh đạo của Tỉnh khi tình huống xấu xảy ra. Đơn vị võ trang này phải do Tỉnh ủy trực tiếp quản lý, không phụ thuộc với hệ thống tổ chức quân giải phóng lúc này đã đổi thành chi đội Lê Trực.

Để đánh lạc hướng dò xét của địch, cũng như để đảm bảo bí mật quân sự, đại đội Phú Qúy phải nấp dưới hình thức trại kinh tế, do qũy kinh tế của tỉnh đài thọ.

Đã là trại kinh tế thì không nơi nào đóng quân hợp với danh chính ngôn thuận bằng Phú Qúy là nơi mà từ trước đã có nhiều loại trại cày, trại đốt than, đồn điền nhỏ như: trại Phán La, trại Hương Cù, trại Bá Nguông, đồn điền Bang Trâm, đồn điền Đốc Lượng v.v... Phú Qúy cũng phù hợp về mặt quân sự, không qúa gần Đồng Hới để bị lộ mà cũng không qúa xa Đồng Hới để khó

tiếp cận khi cần chiến đấu, lại kín đáo khi đóng quân, tiện đường giao thông, kín đường rút, thuận đường tiến, dễ bố phòng chống bọn đặc vụ.

Tỉnh ủy đã điều động một số cán bộ, đảng viên cốt cán phụ trách chỉ huy, tuyển mộ đảng viên và đối tượng cảm tình Đảng sung làm chiến sĩ. Có thể nói, ở tỉnh ta, đây là một đơn vị mà từ chỉ huy đến chiến sĩ có số đảng viên đông nhất, cho nên có thể hình dung được tinh thần kỷ luật, chiến đấu của đơn vị rất cao.

Có lẽ vì nhận thấy vị trí Quảng Bình là tỉnh đương đầu trực tiếp với mặt trận Huế và đường số 9 ở tiền đồn phía Nam của Liên khu IV, nên tỉnh đã được thiếu tướng Lê Thiết Hùng, Tư lệnh Tiếp phòng Quân và Đại tướng Võ Nguyên Giáp hết sức quan tâm giúp đỡ về mặt vũ khí, đạn dược, quân nhu, quân dụng, cho nên đơn vị Phú Qúy kể về trang bị, không kém gì quân Tàu Tưởng ở Đồng Hới lúc đó. Trung đội nào cũng có trung liên, đại đội có đại liên, chiến sĩ nào cũng đầy đủ súng đạn, lưỡi lê, kể cả súng phóng lựu (Tromglon VB) và súng trường Nga bắn đạn bọc thép chống xe tăng cỡ nhỏ. Đặc biệt là cơ số đạn thì đủ để bắn huấn luyện và chiến đấu lâu dài.

Đại đội còn có thêm một trung đội đại đao chuyên võ thuật để đánh "xáp lá cà", đây là một thứ binh chủng đặc biệt mà quân Tàu Tưởng ở Đồng Hới thường "gờm". Đại đội Phú Qúy đã bước vào thời kỳ huấn luyện hết sức khẩn trương, chạy đua với quân thù trong việc nâng cao chiến kỹ thuật để kịp thời ứng phó với tình hình. Đại đội Phú Qúy ra đời trong bối cảnh như vậy. Nó có nhiệm vụ bảo vệ cơ quan lãnh đạo của tỉnh, sẵn sàng đập tan mọi hành động chống phá của bọn Tàu Tưởng.

Trong một hoàn cảnh nhất định với một chừng mực nhất định, nó đã hoàn thành nhiệm vụ, góp phần ngăn ngừa có hiệu qủa mọi mưu đồ nổi dậy của bọn phản động nấp dưới thế lực của quân đội nước ngoài đóng trên địa bàn tỉnh ta lúc bấy giờ.

Cho đến khi quân Tàu Tưởng rút khỏi nước ta thì vai trò lịch sử của Đại đội Phú Qúy cũng chấm dứt và nó được hòa mình

vào Quân đội nhân dân Việt Nam, phiên chế thành Đại đội 12 thuộc tiểu đoàn Lê Trực (274) và được giao trách nhiệm đi chiến đấu ở mặt trận Ba-na-phào, giữ vững con đường sau lưng của tỉnh chỉ để lại trung đội đại đao làm nhiệm vụ bảo vệ chiến khu Thuận Đức sắp hình thành. Về sau, chúng ta thường gọi nó là Đại đội 12 Phú Qúy, đó cũng là một nét "đặc thù" hiếm thấy trong phiên chế Quân đội nhân dân Việt Nam khi gọi một đơn vị đại đội bằng cả số hiệu kèm theo địa danh phát sinh và đó cũng là tình cảm yêu qúy của nhân dân đối với Đại đội.

Trong lúc nhân dân tỉnh ta đang ra sức chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm, nhưng vẫn ấp ủ khát vọng về một nền dân chủ đã bước đầu được thể hiện thì cuộc bầu cử Quốc hội bắt đầu được tiến hành, làm mọi người hết sức vui mừng phấn khởi, một sự vui mừng không thể lấy gì để so sánh vì nó rất khác với tất cả những sự vui mừng hớn hở bình thường của con người, vì đây là sự vui mừng của cả dân tộc dồn về cho mỗi người. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Ngày mai là ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình... Ngày mai quốc dân ta sẽ tỏ cho thế giới biết rằng dân Việt Nam đã: kiên quyết đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết chống bọn thực dân, kiên quyết tranh quyền độc lập" (1).

Trong cuộc học tập về bầu cử Quốc hội, biết bao nhiêu điều mới lạ, khó hiểu về thể thúe, về chính trị, đều được quần chúng phổ vào thơ, ca, hò, vè, chuyện đố, chuyện vui để nhắc nhở khuyên mời nhau đi học tập, để dễ hiểu thêm nhiệm vụ và vinh dự của một công dân của nước độc lập.

Trong phong trào sáng tác thơ ca hò vè này, điều kỳ lạ là chính nữ giới lại say sưa sáng tạo, hát hò hơn ai hết, tỏ ra rằng người bị nô lệ nhất trong đám nô lệ là phụ nữ nên người hạnh phúc sung sướng nhất trong chế độ dân chủ mới, phải là phụ nữ.

---

(1) Hồ Chí Minh toàn tập - Tập I - Trang 374.

Riêng đối với những ứng cử viên đại biểu Quốc hội được quần chúng đồng tình cũng được phổ thành ca dao:

"Thuần Nho, Võ Quyết, Sĩ Nguyên, Trần Hường, Hoàng Diệm chớ quên người nào..." hoặc:

"Trần Hường, Hoàng Diệm chớ quên. Thuần Nho, Võ Quyết, Sĩ Nguyên nên bầu".

Cuộc bầu cử Quốc hội ngày 6/1/1946 ở tỉnh ta đại thắng lợi! Một trăm phần trăm cử tri đi bỏ phiếu! Đại biểu Quốc hội trúng cử với đa số phiếu tuyệt đối! (1).

Sau sự vui mừng về bầu cử Quốc hội là sự vui mừng chưa từng có về cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Chính quyền cách mạng từ tỉnh xuống huyện, xã đều được củng cố. Địa giới của xã được mở rộng gồm nhiều làng gộp lại. Hệ thống tổng và phủ của chính quyền phong kiến cũ được bải bỏ.

Song song với việc củng cố Đảng bộ, củng cố chính quyền, Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình còn ra sức thực hiện các nhiệm vụ cấp bách do Hội đồng Chính phủ đề ra. Để đẩy lùi và dập tắt nạn đói đang còn rơi rớt, một cao trào thi đua tăng gia sản xuất, đi đôi với thực hành tiết kiệm đã được phát động rộng khắp, từ thành thị đến nông thôn. Nhiều ruộng đất bị bỏ hoang trong khi đói nay được nông dân phục hóa lại để trồng trọt. Đất ruộng của các đồn điền người Pháp vắng chủ được trưng thu chia cho nông dân canh tác làm ăn. Chính quyền dân chủ ban bố lệnh giảm tô 25%, tạm hoãn nợ cho nông dân, ruộng đất nông dân cầm bán cho địa chủ được chuộc lại. Những chủ trương này đã tạo điều kiện giúp thêm cho vụ đông xuân và hè thu năm 1946 được mùa, không những đẩy lùi nạn đói mà còn giúp thêm cho nông dân tích lũy một phần cho vụ sau.

Cùng lúc, chính quyền cách mạng còn đẩy mạnh phong trào

---

(1) Các đồng chí Đồng Sĩ Nguyên, Võ Văn Quyết, Võ Thuần Nho, Trần Hường, Hoàng Văn Diệm đều trúng cử đại biểu Quốc hội nước VNDCCH khóa đầu tiên của tỉnh ta.

"nhường cơm sẻ áo", "hũ gạo cứu đói", "ngày đồng tâm" vừa giúp đỡ người nghèo vừa để nuôi quân, càng làm cho đời sống bớt khó khăn, dần dần đi vào ổn định. Bên cạnh nghề nông, nghề rừng được mùa, nghề biển đầu vụ cá 1946 cũng được mùa chưa từng có, ngư dân gọi là vụ "cá mằn chặn" (1).

Đối với công nhân viên chức của các ngành chuyên môn trong bộ máy chính quyền cũ như y tế, giáo dục, giao thông công chính, lâm nghiệp, kho bạc, ngân hàng... ngay từ khi khởi nghĩa, Đảng đã kêu gọi họ cộng tác với chính phủ mới, đến đây lại càng tiếp tục ra làm việc tích cực hơn, nên bộ máy Nhà nước ở thị xã và toàn tỉnh được hoàn chỉnh và kiện toàn.

Cuộc sống vật chất của nhân dân tỉnh ta bước đầu được ổn định, cuộc sống tinh thần cũng ngày càng vui tươi, lành mạnh. Những tập tục lạc hậu, những tệ nạn xã hội như rượu chè, ma chay đồng bóng, mê tín dị đoan, nạn nghiện hút, cờ bạc và nạn mại dâm được nhân dân tự giác bãi bỏ, không cần có sự cấm đoán của chính quyền.

Một mạng lưới thông tin tuyên truyền được tổ chức từ tỉnh xuống huyện, thị và về tận cơ sở, các hình thức văn nghệ, báo chí được đưa về tận nhân dân đã góp phần làm cho cuộc sống thêm vui tươi lành mạnh, tràn đầy lạc quan, yêu đời, lời ca tiếng hát cách mạng rộn rã khắp đường thôn lối xóm.

Cũng như đồng bào cả nước, trên 90% nhân dân tỉnh ta bị mù chữ. Chính quyền cách mạng ra sức vận động tất cả các tầng lớp nhân dân thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: "*Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người dân Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, phải có kiến thức mới để tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ. Những người chưa biết hãy*

---

(1) Tên một loại cá, vây đỏ, con nhỏ, thân tròn và lép, làm mắm và nước mắm.

gắng sức mà học cho biết, vợ chưa biết thì chồng bảo, cha mẹ không biết thì con bảo, phụ nữ lại cần phải học..."[1].

Thế là phong trào bình dân học vụ đã dấy lên sôi nổi khắp bản làng thôn xóm, phấn không có để viết thì dùng đất sét trắng, giấy không có thì dùng mo cau thay thế, từ cụ già bảy, tám mươi tuổi đến các em bé không đủ điều kiện đi học phổ thông, đều nô nức theo học các lớp bình dân học vụ ban trưa, buổi tối. Nhà dân, đình làng, sân chùa, đâu đâu cũng trở thành lớp học. Thơ, ca, hò, vè lại rầm rộ nổi lên làm phương tiện động viên cổ vũ cho phong trào, chỉ một thời gian ngắn, nhân dân đã biết đọc biết viết chữ quốc ngữ.

Bên cạnh đó, ngành giáo dục phổ thông cấp tiểu học vụ thanh tra được thành lập. Nhiều giáo viên của chế độ cũ được sử dụng lại và hăng hái phục vụ chế độ mới. Mùa khai trường sau ngày khởi nghĩa (tháng 9/1945) hàng vạn con em Quảng Bình cắp sách đến trường theo lời dạy của Bác Hồ: "*...Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có được sánh vai các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn công học tập của các cháu...*" [2].

Để bảo đảm nhu cầu tài chính, ngày 4/9/1945, Chính phủ ra sắc lệnh xây dựng qũy độc lập và tổ chức tuần lễ vàng, tuần lễ đồng, động viên mọi người dân Việt Nam tha thiết với nền độc lập của Tổ quốc, ủng hộ Chính phủ.

Hưởng ứng sắc lệnh trên, chính quyền và mặt trận tỉnh ta ra sức vận động nhân dân góp tiền vào qũy độc lập, tham gia tuần lễ vàng, tuần lễ đồng. Phong trào này đã trở thành ngày hội của quần chúng, lôi kéo không những các nhà khá giả mà ngay cả những người lao động bình thường cũng không tiếc của đối với Tổ quốc. Nhiều gia đình mang cả những kỷ vật thiêng liêng thờ cúng như tam sự, ngũ sự hoặc mâm thau nồi đồng ra ủng hộ

---

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập - sách đã dẫn - Trang 367 - 368.
(2) Hồ Chí Minh - Toàn tập, sách đã dẫn - Thư gửi học sinh tháng 9/1945.

cách mạng. Nhiều phụ nữ tháo cả nhẫn cưới, hoa tai, dây chuyền ra ủng hộ Chính phủ. Cảm động nhất là những người nghèo khổ không có tài sản để ủng hộ thì đi thu lượm từng mẫu đồng, dành dụm từng đồng xu nhỏ gửi vào qũy độc lập.

Theo thống kê chưa đầy đủ, đợt đầu tuần lễ vàng, tuần lễ đồng, nhân dân Quảng Bình đã đóng góp được 395 đồng bạc thật (loại 27 gram) 29 hào (loại 5 gram) 1.522 hào (loại 2 giác) 3.291 hào (loại 1 giác) 505 đồng loại 5 xu, 1300 đồng (loại 1 xu) 2000 đồng (loại nửa xu) 11 nén bạc, 33 kg đồ nữ trang bằng bạc, 6 kg 600 đồ trang sức bằng đồng [1]. Tất cả đóng thành 4 thùng gửi Nha Tài chánh trung ương.

CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

Mặc dầu đã ký với Chính phủ ta hiệp định sơ bộ 6/3 và tạm ước 14/9, thực dân Pháp vẫn cố tình xâm lược nước ta một lần nữa. Chúng liên tiếp bội ước, ngày càng lấn ta. Ta càng nhân nhượng để mong tìm kiếm hòa bình, chúng càng gây chuyện dùng vũ lực.

Trước tình hình ấy, trong hai ngày 18 và 19 tháng 12 năm 1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp hội nghị mở rộng tại làng Vạn Phúc (Hà Đông) dưới sự chủ tọa của Hồ Chủ tịch. Hội nghị nhận định: thực dân Pháp đã chấm dứt mọi khả năng đàm phán, cố tình xâm lược nước ta. Vì thế, dân tộc Việt Nam không có con đường nào khác là phải đứng dậy tiến hành cuộc kháng chiến chống xâm lược bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 19 tháng 12 năm 1946, Hồ Chủ tịch đã ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Người nói: "... Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng, nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới. Vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần

---

(1) Báo cáo của khoa học hành chính, Quảng Bình ngày 21/10/1948, thu 1945, 1948 mới gửi, trước khi gửi đã lưu giữ tại Bố Trạch.

nữa. Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ... Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc, ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước... (1).

Đáp lời kêu gọi cứu nước vang dội núi sông của Hồ Chủ tịch, ở những nơi có quân Pháp đóng (do việc thay thế quân Tàu Tưởng tước vũ khí Nhật) hàng triệu người như một, nhất tề nổi dậy, liên tiếp tấn công vào đồn trại giặc. Tại chiến trường Bình Trị Thiên, đêm 19-12-1946, quân dân Thừa Thiên - Huế có sự hợp lực của một số chiến sĩ Quảng Bình cử vào, đồng loạt tiến công vào căn cứ giặc đóng ở Huế, bao vây chúng (2).

Trong những ngày ấy, nhân dân Quảng Bình sôi sục chuẩn bị kháng chiến. Tỉnh ủy họp khẩn cấp quán triệt nghị quyết, chỉ thị, lời kêu gọi của Trung ương và của Hồ Chủ tịch, thành lập Ủy ban chuẩn bị kháng chiến, sau đổi thành Ủy ban kháng chiến triển khai những công trình chủ động phòng ngụ, sẵn sàng chiến đấu. Khắp làng, xã, tuyến đường quốc lộ 1, tuyến đường sắt, cửa lạch, bãi biển, các khúc sông trọng yếu... đều được bố phòng, đào hào, đắp ụ ngăn cản bước tiến của giặc. Thị xã Đồng Hới thi hành chính sách tiêu thổ kháng chiến, phá hủy những công sở kiên cố mà địch có thể lợi dụng đóng đồn, xây căn cứ.

Ủy ban kháng chiến tỉnh quyết định chia Quảng Bình ra ba khu vực kháng chiến để đề phòng khi chiến sự lan tràn không

---

(1) Hồ Chí Minh Toàn tập - Sách đã dẫn - Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến - Tập I - t. 403.

(2) Trong mặt trận Huế, nhà thơ Hoài Nam Nguyễn Trọng Cẩn (Người Lộc Điền - Quảng Thanh, Quảng Trạch) mô tả đội quân quyết tử Quảng Bình có câu:

"Gan quyết tử không sờn một tí
Chí hy sinh đạp đổ Mo - Ranh
Xô cầu ông Sáu, phá thành Tòa khâm..."

(Xem thêm danh nhân văn hóa Quảng Bình Tập I - Nhà xuất bản Thuận Hóa).

liên lạc được giữa địa phương với tỉnh thì khu vực nào cũng có sự chỉ đạo trực tiếp của tỉnh. Ba khu vực ấy là: Từ phía Nam sông Nhật Lệ, sông Long Đại vào đến địa giới tỉnh Quảng Trị là khu vực Nam, do đồng chí Hồng Xích Tâm, đại diện Tỉnh ủy phụ trách; từ phía Bắc sông Long Đại, Nhật Lệ, đến phía Nam sông Gianh, sông Son là khu vực Trung, do đồng chí Hoàng Văn Diệm, Chủ tịch UBKC tỉnh kiêm, vừa trực tiếp chỉ đạo cả tỉnh vừa phụ trách khu vực, lấy chiến khu Thuận Đức làm trung tâm; từ phía Bắc sông Gianh và sông Son trở ra đến địa giới Hà Tĩnh, là khu vực Bắc, do đồng chí Nguyễn Đình Chuyên và đồng chí Trần Thanh Hải đại diện Tỉnh ủy phụ trách, lấy Tuyên Hóa làm chiến khu chính lâu dài cho cả tỉnh, chuyển hầu hết các cơ quan hành chính, xí nghiệp và kho tàng lên Tuyên Hóa để thực hiện chủ trương trường kỳ kháng chiến. Đối với các khu vực khác, mỗi khu có chiến khu riêng, ví dụ như chiến khu Thuận Đức thì ngay khi còn chuẩn bị kháng chiến, Tỉnh ủy và UBKC tỉnh đã quyết định đây chỉ là chiến khu tạm thời lúc đầu, cho nên bộ máy chỉ huy thiết lập ở đó hết sức gọn nhẹ, nhân viên phục vụ cũng rất ít. Cơ quan Tỉnh ủy và UBKC tỉnh chủ yếu chốt ở Tuyên Hóa để liên lạc với Liên khu IV [1]. Chính nhờ có dự kiến đúng đắn trên mà khi chiến sự đi vào quyết liệt, các cơ sở vật chất, giao thông liên lạc cả tỉnh cũng như với Liên khu IV đều được giữ vững, và về sau, khi bỏ Thuận Đức dời hẳn ra Tuyên Hóa cũng là chuyện đã dự kiến, không gây chấn động tư tưởng gì lớn.

Trong khi chuẩn bị kháng chiến, tỉnh hết sức quan tâm đến công tác sơ tán, tản cư nhân dân lên các an toàn khu. Mỗi huyện, xã, đều có Ban tản cư chuyên trách lo việc sơ tán cho nhân dân. Các ban này phần lớn do các cấp ủy và Thường trực các Ủy ban

---

(1) Một số người cho rằng tỉnh ta chỉ dự kiến xây dựng chiến khu Bang Rọn ở Lệ Thủy làm chiến khu kháng chiến chống Pháp không thôi là chưa đúng. Chiến khu Bang Rọn của Lệ Thủy cũng giống như Thuận Đức nó thuộc phạm vi chiến khu khu vực chứ không phải là chiến khu lâu dài theo kế hoạch trường kỳ kháng chiến của UBKC đã dự kiến.

hành chính phụ trách. Vấn đề phòng gian, chống bọn thừa cơ hội đục nước béo cò, làm tay sai dẫn đường cho giặc cũng được đặt ra, các lực lượng trinh sát, cảnh sát trước đây được nhập lại thành Ty công an, mỗi huyện thị đều có Ban công an cùng nhân dân lo giữ trật tự an ninh ngay khi chiến sự xảy ra và cả ở những vùng sơ tán mới.

Ngoài ra, vấn đề dự trữ lương thực, cất dấu gạo muối cũng được đặc biệt quan tâm, một số được phân về các chiến khu của khu vực, một số lớn chuyển ra Tuyên Hóa, bên cạnh lúa gạo còn lưu ý dự trữ một số lượng đường phèn mua từ Quảng Ngãi về từ lâu, nhờ đó mà sau này vấn đề bồi dưỡng và chế ưu trương cho thương binh đỡ phần vất vả.

Đối với vấn đề bệnh viện quân dân y trong chiến tranh, tỉnh cũng có kế hoạch chia ra nhiều trạm cứu chữa của mỗi huyện như những bệnh viện tuyến trước, mỗi khu vực kháng chiến trong tỉnh có một bệnh viện lớn hơn và toàn tỉnh thì có bệnh viện quân dân y ở Tuyên Hóa (Đồng Lào) bên cạnh có một phòng được bào chế thuốc cung cấp tại chỗ.

Ở thị xã Đồng Hới còn có vấn đề: Thành phố đi vào kế hoạch tiên thổ kháng chiến rồi thì dân thị xã tản cư vào đâu? Ngay cả UBKC thị xã cũng sẽ di chuyển vào đâu? Khi chung quanh ngoại vi thị xã trực thuộc vào khu vực hành chánh của huyện Quảng Ninh? Trước tình hình ấy, tỉnh quyết định cắt những xã phía Bắc huyện Quảng Ninh chung quanh thị xã sát nhập vào thị xã [1] để

---

(1) Những xã: Hưng Ninh, Trấn Ninh, Vĩnh Ninh (tức là các xã Quang Phú, Lộc Ninh, Lý Ninh, Nghĩa Ninh, Đức Ninh, Lương Ninh, Vĩnh Ninh ngày nay). Riêng Bảo Ninh sát nhập thị xã ngay từ khi bầu cử Hội đồng nhân dân đầu năm 1946. Cũng do sự thay đổi địa giới có liên quan giữa Quảng Ninh và thị xã này mà về sau, trong giai đoạn chuẩn bị phản công, tỉnh sát nhập cả Quảng Ninh vào thị xã, làm thành huyện Quảng Ninh - thị xã một cách dễ dàng. Phải nhìn những sự việc như vậy bằng con mắt tổng thể qua các giai đoạn kháng chiến thì mới thấy giá trị của sách lược, chiến lược của Trung ương truyền xuống đã được Tỉnh ủy lúc đó vận dụng khá sáng tạo.

thị xã có khu vực địa hình rừng núi, đưa dân tản cư vào các xã đó, vừa để huyện Quảng Ninh chuyển vào khu vực Rào Trù, Rào Đá phía Nam sông Long Đại được thuận tiện, vừa để thị xã có địa bàn quân sự rộng hơn kể cả trong công tác bố phòng cũng như trong chiến đấu, đồng thời có thêm lực lượng và cơ sở xây dựng cuộc sống cho nhân dân thị xã trong hoàn cảnh mới, ngay trên địa phương mình quản lý. Từ đó mà chiến khu Thuận Đức được giao về cho thị xã phụ trách xây dựng.

Đến thời điểm chiến tranh sát bên lưng mà tỉnh còn đủ bình tĩnh để thay đổi địa giới hành chánh cho một thành thị cũng là một việc làm "đặc trưng" của tỉnh ta.

Việc nhận định hướng tiến công của địch thì Tỉnh ủy đã khẳng định, với tỉnh ta, có chiều dài bờ biển trên 100 km, trong đó có 5 cửa sông mà 2 cửa có đủ thuận tiện cho thủy quân lục chiến của địch đổ bộ lên! Bờ biển tỉnh ta áp sát vào đường quốc lộ 1 A, lại càng lợi thế cho cơ giới địch từ biển lên, chạy suốt từ Bắc xuống Nam tỉnh. Về mặt đường không cũng vậy. Tỉnh ta có nhiều gò đồi, có nơi gần như đồi trọc, đó là những nơi địch có thể cho quân nhảy dù xuống. Vậy là, địch có thể đột nhập vào tỉnh ta bất cứ đâu.

Để ngăn chặn và cản trở bớt sức ồ ạt của địch, tỉnh đã cho "băm" con đường quốc lộ ra từng đoạn bằng cách đào các hố ngang dọc "chữ chi" phá các cầu quan trọng khó phục hồi cắm hàng vạn cọc nứa vót nhọn trên những bãi trống mà địch có thể nhảy dù, hoặc đóng cọc ngăn những khúc sông xung yếu, làm giảm bớt tác dụng của ca nô chiến đấu của địch. Riêng đường sắt thì phá hoại làm từng bước theo kế hoạch của cục đường sắt. Hàng chục vạn lượt người tham gia các công trình phòng thủ trên đây, với lòng căm thù cao, tỏ rõ quyết tâm của toàn dân chống xâm lược Pháp. Ở thị xã, tất cả đường phố trở thành chiến lũy, những dinh thự lớn, kiên cố thời Pháp thuộc đều bị phá hủy, đồ đạc dụng cụ khi sơ tán không mang theo được, được nhân dân cho dân quân tự vệ đem ra dùng làm vật cản xe cộ của địch;

sau mối nhà, trên mối tầng gác, nhân dân đục tường, đào giao thông hào đi suốt phố này qua phố khác cho tự vệ bảo vệ thị xã dễ vận động khi chiến đấu, các ngã tư, ngã ba vào thành phố được xây dựng công sự phòng thủ như những trận địa phòng ngự; Ở cửa biển Nhật Lệ, một trạm gác được thiết lập với chòi cao, canh phòng và phát hiện tàu biển địch và một hệ thống báo động dây chuyền từ Đồng Hới lan ra đến Đèo Ngang vào tận Hạ Cờ, Tân Ấp, Quy Đạt. Trống, mõ, thanh la, chuông chùa, chuông nhà thờ, tất cả những gì gõ thành âm thanh trong nhân dân, hễ cứ nghe báo động ở trạm gác Nhật Lệ báo là chuyền nhau xã này chuyền qua xã khác, thôn nay lan qua thôn nọ. Qua nhiều lần thực tập rút kinh nghiệm nên khi thật sự báo động, đã đạt được hiệu qủa khá nhanh.

Cũng tại cửa Nhật Lệ, nhiều công sự phòng thủ đã được xây dựng khá kiên cố, tạo được điều kiện về sau cho bộ đội và tự vệ thị xã chiến đấu, chống cự được nhiều đợt đổ bộ của địch cho đến khi ta rút lui, địch mới bám được đất liền.

Tóm lại, nhìn được thực tế của địa phương mình để huy động lực lượng toàn dân, nghiêm chỉnh chấp hành và vận dụng sáng tạo các chỉ thị, chủ trương của Trung ương, những huấn thị của Hồ Chủ tịch, Đảng bộ tỉnh ta đã chủ động chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng bước vào cuộc trường kỳ kháng chiến chống Pháp xâm lược với tinh thần xả thân cứu nước.

Một điều rất may mắn để tỉnh ta có thời gian chuẩn bị mọi mặt tương đối chủ động là nhờ cái khoảng cách từ 19 tháng 12/1946 đến 27 tháng 3/1947 đủ cho phép ta "chạy đua" kịp để đón đánh địch không qúa cập rập cũng không qúa kéo dài. Đó là khoảng cách 105 ngày sau toàn quốc kháng chiến, quân Pháp mới đánh vào quê hương ta, nhưng nó là một cơ hội rất tốt cho Đảng bộ và nhân dân ta đi vào cuộc trường chinh với đầy đủ thế chủ động.

Tuy nhiên, việc đánh giá tương quan lực lượng giữa ta với địch thì chúng ta còn qúa ít thì giờ để nghiên cứu hiểu ta, hiểu địch,

cho nên, có một số người còn qúa sợ địch, ít tin tưởng vào đường lối "trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi", bên cạnh đó cũng không tránh khỏi nhiều trường hợp chủ quan khinh địch. Dẫu sao thì nói chung, Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta, ngay từ đầu, đã nắm vững tính chất tất thắng của hình thái chiến tranh nhân dân, tính tất thắng của cuộc kháng chiến phải "trường kỳ" cho nên khi chiến sự xảy ra đã hoàn toàn chủ động thực hiện kế hoạch đã chuẩn bị sẵn, không bị động đối phó.

Trong bước đường chuẩn bị kháng chiến, việc thấm nhuần và quán triệt sách lược "toàn dân, toàn diện, trường kỳ kháng chiến", việc hiểu rõ đến nơi đến chốn chiến lược từng giai đoạn" "phòng ngự, cầm cự, tổng phản công..."là những yếu tố hết sức quan trọng đối với cơ quan lãnh đạo của tỉnh Đảng bộ. Nhờ đó mà khi chuẩn bị chúng ta đã biết điều gì là điều lâu dài, cái gì là cái ở giai đoạn phòng ngự trước mắt, việc gì là việc chuẩn bị sẵn cho giai đoạn tiếp nối v.v... cho nên việc lãnh đạo của Tỉnh ủy qua các giai đoạn của cuộc trường kỳ kháng chiến về sau cũng nhờ đó mà đỡ phần bỏ ngỡ, khó khăn.

CHƯƠNG VII

ĐẢNG BỘ QUẢNG BÌNH NHỮNG NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (27/3/1947 - 5/1949)

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, theo đường lối kháng chiến đúng đắn do Đảng đã vạch ra, Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình cùng nhân dân cả nước đã đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược.

Đêm 19 tháng 12 năm 1946, cuộc chiến đấu anh dũng của nhân dân ta đã nổ ra ở thủ đô Hà Nội và các thành phố, thị xã Nam Định, Hải Dương, Vinh, Huế, Đà Nẵng... đã phá tan mưu đồ của thực dân Pháp định huy động toàn bộ lực lượng để đè bẹp quân và dân ta bằng hành động quân sự chớp nhoáng.

Ngày 2 tháng 1 năm 1947, trả lời các nhà báo, một lần nữa Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định:

"Hễ một dân tộc đã đứng lên kiên quyết đấu tranh cho Tổ quốc họ thì không ai, không một lực lượng gì chiến thắng được họ" (1)

Để cụ thể hóa đường lối kháng chiến trong tình hình trước

---

(1) Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch - Tập I - Sự thật 1956 - trang 122.

mắt và kịp thời rút kinh nghiệm những tháng đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã triệu tập hội nghị cán bộ từ ngày 3 đến ngày 6 tháng 4 năm 1947.

Hội nghị nhận định: "Tình hình Pháp lại đặc biệt nguy khốn và nước Pháp xa Việt Nam hàng vạn cây số, nên Việt Nam vẫn có thể kháng chiến và nắm chắc thắng lợi bằng cách mở rộng mặt trận ở bất cứ nơi nào có bóng địch, đánh ngay ở cả sau lưng địch, trong ruột địch" (1).

Hội nghị nhắc nhở các cấp bộ Đảng ở các địa phương trong cả nước và các cấp chỉ huy quân sự phải nắm vững chiến thuật căn bản "du kích vận động chiến" (2), tránh lối trận địa cứng đờ, mà dùng cách đánh vòng, đánh sau lưng, đánh bên hông quân địch", du kích vận động chiến phải là cách đánh của toàn dân không phải là của riêng bộ đội". Do đó phải phát động phong trào dân quân, phong trào du kích chiến tranh và phải vũ trang toàn dân. "Hóa một phần bộ đội thành dân quân (nhất là những nơi bị chiếm đóng). Phát triển các "đội vũ trang công tác", đội danh dự trừ gian", "biệt động đội", sử dụng "những đội quân đặc biệt tích cực và linh hoạt, thừa lúc thuận tiện, tiến thật nhanh và sâu vào vùng địch kiểm soát, đánh chớp nhoáng, tiêu diệt địch, rồi rút lui thật nhanh ra khỏi vùng kiểm soát của địch" (3).

---

(1) Văn kiện Đảng 1945 - 1954. Hội nghị cán bộ TW tháng 4/1947 - Tập II quyển I - Ban NCLS Đảng TW 1979 trang 30.

(2) Trong tài liệu tiến mạnh sang giai đoạn mới, xuất bản tại Việt Bắc 1948, Bộ tổng chỉ huy giải thích khái niệm du kích vận động chiến như sau:

- Các chiến thuật mà quân đội chính quy ta thường dùng là du kích vận động chiến, không phải là du kích chiến vì lực lượng huy động tương đối lớn, về mục đích nhằm tiêu diệt hơn là tiêu hao, nhưng cũng chưa phải là vận động chiến vì điều kiện kỹ thuật và giáo luyện của quân đội ta còn kém vì phạm vi tác chiến chưa rộng lớn lắm, lại vì hình thức chiến đấu có khi là bao vây, vu hồi, nhưng có khi là phục kích tập kích, mà cũng có khi là phối hợp tất cả các hình thức ấy. Trong qúa trình chiến tranh du kích chiến phải phát triển thành vận động chiến. Hai chiến thuật khác nhau ở trình độ phát triển. Chiến thuật du kích vận động của bộ đội ta ở vào quãng giữa trên qúa trình phát triển ấy.

(3) Những đoạn trong ngoặc kép là trích Nghị quyết Hội nghị cán bộ Trung ương tháng 4 năm 1947.

"Tổ chức căn cứ địa ở miền rừng núi và đồng bằng". Thống nhất Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính thành Ủy ban kháng chiến hành chính. Trong các căn cứ địa chú ý xây dựng nền kinh tế kháng chiến với ba thành phần: "Kinh tế cá nhân, kinh tế hợp tác xã và kinh tế Nhà nước. Đẩy mạnh sản xuất vũ khí thô sơ thông thường, nghiên cứu sản xuất vũ khí mới, thực hành chế độ bộ đội tham gia sản xuất" (1).

Về văn hóa, nhân dân ta "vừa kháng chiến vừa xây dựng nền văn hóa mới...". Về công tác xây dựng Đảng, phải "làm cho đoàn thể thành đoàn thể quần chúng" (2) chú ý phát triển Đảng trong bộ đội, dân quân, trong các cơ quan Nhà nước, trong vùng sau lưng địch. Sửa chữa khuyết điểm theo thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Về công tác tư tưởng, Đảng có chủ trương học tập và tự phê bình theo thư Hồ Chủ tịch gửi các đồng chí Bắc bộ và Trung bộ. Người chỉ rõ:

"Trong lúc dân tộc đang ở ngã tư đường, chết hay sống, mất hay còn, mỗi một đồng chí và đoàn thể phải đem tất cả tinh thần và lực lượng ra để đưa toàn dân quay về một hướng, nhằm vào một đích: đánh đuổi thực dân Pháp, làm cho nước nhà thống nhất và độc lập... Trong lúc này tư tưởng và hành động của mỗi đồng chí rất có quan hệ đến toàn quốc. Nếu một người sơ suất, một việc sơ suất là có thể hỏng việc to, sai một ly, đi một dặm" (3).

Từ thực tế bước đầu của cuộc kháng chiến. Nghị quyết hội nghị cán bộ tháng 4 năm 1947 và thư Hồ Chủ tịch gửi cho cán

---

(1) Những đoạn để trong ngoặc "kép" là trích Nghị quyết Hội nghị cán bộ Trung ương tháng 4 năm 1947.

(2) Đoàn thể là Đảng cộng sản Đông Dương tức là Đảng lao động, Đảng cộng sản Việt Nam hiện nay. Khi ấy Đảng rút vào bí mật nên có lúc gọi là đoàn thể.

(3) Thư Hồ Chủ tịch gửi các đồng chí Trung Bộ 1947 - Quảng Bình ơn Bác - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Quảng Bình 1975 - trang 13.

bộ, đảng viên Trung bộ, Bắc bộ, đã bổ sung phát triển đường lối kháng chiến của Đảng thêm phong phú, hoàn chỉnh.

Bị những đòn giáng trả mãnh liệt của quân và dân ta, thực dân Pháp tạm co cụm về các thành phố mà chúng chiếm đóng, tìm mưu kế mới để thôn tín nước ta.

Theo quyết định ngày 5 tháng 3 năm 1947 của Chính phủ Ra-ma-đi-ê, Bô-đa được cử làm cao ủy Đông Dương thay Đác-giăng-li-ơ. Thực dân Pháp ra sức thực hiện âm mưu nhanh chóng kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh xâm lược. Về mặt chính trị, chúng dựng lên chính phủ bù nhìn tay sai để chống lại chính phủ kháng chiến của ta; về quân sự, tiêu diệt quân chủ lực của ta, tiêu diệt cơ quan lãnh đạo của cuộc kháng chiến. Đây là mục tiêu số một của cuộc tiến công mà Va-luy gọi là "đánh vào ngọn hệ thống hình tháp Việt Minh". Va-luy tuyên bố "Đây là cố gắng cuối cùng của chúng ta trước khi chiến thắng" (1).

ĐẢNG BỘ QUẢNG BÌNH LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN DÂN TOÀN DIỆN

Đến đầu tháng 1 năm 1947, cuộc tiến công của quân và dân ta vào các vị trí địch ở các thành phố Bắc vĩ tuyến 16 đã trải qua nửa tháng. Đây là cuộc tiến công chiến lược được tiến hành theo một số kế hoạch thống nhất. Ta đã tiêu hao, tiêu diệt được một bộ phận sinh lực địch. Âm mưu và kế hoạch của thực dân Pháp định đánh úp cơ quan đầu não ta tại Hà Nội và tiêu diệt lực lượng vũ trang ta ở các thành phố lớn bị thất bại hoàn toàn.

Ngày 4 tháng 3 năm 1947, Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị về việc chống địch càn quét. Bản chỉ thị nhắc nhở các địa phương đề phòng địch đánh lan rộng ra, có kế hoạch chống càn

(1) Âm mưu xâm lược mới của thực dân Pháp được nói rõ trong công văn số 478/CAB ngày 19-7-1947 của Va-luy, tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương, gửi cho tướng Xa-lăng, chỉ huy quân đội Pháp ở Bắc Đông Dương.

quét, tổ chức làng chiến đấu; bộ đội, tự vệ, dân quân phải tích cực bám địch, hết sức tránh để bao vây địch; có biện pháp bảo vệ dân, chuẩn bị làm vườn không nhà trống.

Sau khi chiếm được Thừa Thiên, Quảng Trị, thực dân Pháp tiếp tục mở cuộc hành quân lớn đánh chiếm Quảng Bình. Chúng chia quân thành hai cánh: Cánh thứ nhất lực lượng khoảng 2000 tên, từ Quảng Trị theo đường quốc lộ số 1 đánh ra; cánh thứ hai gồm các lực lượng hải quân và lính thủy đánh bộ tiến công vào Quảng Bình từ hướng biển.

Để ngăn chặn, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, chi đội Lê Trực có 6 đại đội đóng khắp trong tỉnh để phối hợp cùng dân quân du kích đối phó với địch.

16 giờ ngày 26 tháng 3 năm 1947, thực dân Pháp cho 5 tàu chiến và 2 ca nô rập rình ngoài khơi cách cửa sông Nhật Lệ *chừng 2 hải lý* [(1)]. Chúng bật đèn pha chiếu sáng cả một vùng biển. 20 giờ cùng ngày lệnh tản cư của Ủy ban kháng chiến tỉnh được ban hành. Chi đội Lê Trực cùng lực lượng dân quân du kích thị xã Đồng Hới được lệnh triển khai đội hình chiến đấu trong các công sự ở cửa sông Nhật Lệ như kế hoạch đã định.

Sáng ngày 27 tháng 3 năm 1947, hải quân Pháp tiến công vào cửa Nhật Lệ, cửa Sông Gianh. Tại cửa Nhật Lệ, một đại đội vệ quốc quân do đồng chí Lê Thanh Đồng, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn Lê Trực trực tiếp chỉ huy chặn đánh địch ngay từ khi chúng bước chân lên bờ biển.

Cậy quân đông, hỏa lực phi pháo mạnh, quân địch ào ạt tiến đánh hết đợt này đến đợt khác. Lực lượng của ta ít, vũ khí thô sơ, vẫn táo bạo xuất kích đánh bật địch xuống biển, tiêu diệt hơn 80 tên.

12 giờ, lực lượng ta bị tổn thất nặng, đồng chí Lê Thanh Đồng hy sinh anh dũng. Ủy ban kháng chiến tỉnh ra lệnh cho các đơn

---

(1) Chiều dài của một hải lý ở các nước khác nhau. Ở Việt Nam một hải lý bằng 1.852 mét.

vị rút lui để giữ gìn lực lượng. Đơn vị công binh được lệnh đánh sập cầu Dài, phá hủy nhà máy điện và các công sở khác, thực hiện vườn không nhà trống, tiêu thổ kháng chiến. Quân địch chiếm được Tam Tòa, chúng làm chủ thị xã Đồng Hới. Sau đó, quân Pháp chia làm hai mũi: Một mũi tiến theo đường quốc lộ số 1; một mũi tiến theo đường sắt đánh chiếm huyện lỵ Quảng Ninh. Ngày 28 tháng 3, quân địch ở Đồng Hới tiến đánh ga Thuận Lý, Diêm Điền, Đức Phổ, Lệ Kỳ. Cánh quân Thuận Lý đánh lên Phú Qúy bị bộ đội và dân quân du kích giật bom phá hủy hai xe Zeep và giết 6 tên. Cùng ngày quân Pháp đổ bộ đánh chiếm Thanh Khê. Một bộ phận địch dùng ca nô ngược sông Gianh lên bắn phá Ba Đồn; một bộ phận đánh vào Lý Hòa, Quy Đức, chiếm huyện lỵ Bố Trạch và tiến đánh Liên Dinh [1].

Ngày 30 tháng 3, quân Pháp tiến đánh Lệ Thủy, theo hai hướng. Hướng thứ nhất từ Quảng Trị ra bằng 2 mũi: Mũi thứ nhất theo đường quốc lộ số 1; mũi thứ 2 từ Thượng Lâm theo đường sắt tiến ra. Hướng thứ 2 từ Đồng Hới đánh lên cũng bằng hai mũi: một mũi theo đường quốc lộ số 1 và một mũi tiến dọc theo đường sắt. Các đại đội làm nhiệm vụ phòng thủ phía nam Quảng Bình trung đội du kích xã Minh Khai (An Thủy ngày nay) cùng dân quân du kích các xã trên đường hành quân của địch đánh trả rất quyết liệt, nhưng do lực lượng qúa chênh lệch, quân Pháp đã chiếm được Quảng Ninh, Lệ Thủy và hợp điểm tại thị xã Đồng Hới.

Ngày 7 tháng 4 năm 1947, 200 tên Pháp có Việt gian dẫn đường tiến đánh Âm Tiến, Võ Thuận, Hòa Duyệt (Bố Trạch), bộ đội ta chặn đánh giết 4 tên. Cùng ngày địch chia làm 3 cánh quân tiến đánh Thổ Ngọa (Quảng Trạch). Quân ta chiến đấu kịch liệt tiêu diệt 16 tên Pháp và hai tên Việt gian, buộc chúng phải rút lui.

---

(1) Theo nhật ký của đồng chí Quách Xuân Kỳ, Bí thư huyện ủy Bố Trạch.

Ngày 10 tháng 4, chúng dùng ca nô chở quân ngược sông Gianh chiếm Minh Lệ, Tiên Lệ.

Ngày 15 tháng 4, địch ngược sông Gianh đánh chiếm Ba Đồn (huyện lỵ Quảng Trạch).

Ngày 17 tháng 4, chúng dùng ca nô từ Thanh Khê lên đánh Minh Cầm (huyện lỵ Tuyên Hóa). Chưa đến Minh Cầm đã bị quân ta chặn đánh quyết liệt, gây cho địch một số thương vong, buộc chúng phải rút quân tháo chạy về Ba Đồn, Thanh Khê.

Như vậy chỉ trong vòng một thời gian rất ngắn từ cuối tháng 3 đến giữa tháng 4 năm 1947, thực dân Pháp làm chủ quốc lộ số 1, từ Hạ Cờ đến hữu ngạn sông Gianh, kiểm soát vùng duyên hải, đồng bằng ba huyện Lệ Thủy, Quảng Ninh, Bố Trạch, sau đó chúng triển khai lực lượng, tiếp tục đóng thêm một số vị trí sâu vào nội địa, kiểm soát những đường giao thông liên xã, liên huyện như Võ Thuận, Ngân Sơn (Bố Trạch), Phú Qúy (Đồng Hới), Mỹ Đức, Thượng Lâm (Lệ Thủy), nhảy dù xuống Bang Rọn chiến khu Lệ Thủy (15 tháng 10 năm 1947), đánh vào Xuân Bồ, Thượng Phong, Phú Hòa nhằm ép lực lượng vũ trang của ta lên núi, kiểm soát, khống chế các trục đường giao thông thủy bộ huyết mạch cắt liên lạc giữa các vùng, uy hiếp đường giao thông vận tải, ngăn chặn không cho ta liên lạc với đồng bằng. Sau một thời gian, chúng rút quân Pháp về đóng chốt trong các vị trí xung yếu, thay vào đó lực lượng ngụy quân do chúng nhanh chóng lập ra.

Thực hiện âm mưu "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh" thực dân Pháp mở nhiều cuộc hành quân càn quét đẫm máu để dồn dân, bắt lính vơ vét tài sản của nhân dân, nhằm cô lập lực lượng kháng chiến. Trong tháng 7 năm 1947, chúng tiến hành 4 cuộc càn quét lớn, đốt sạch, giết sạch, phá sạch gây ra bao cảnh đau thương tang tóc. Ngày 3 tháng 7, chúng khủng bố thôn Trung Thuần (Quảng Trạch), đốt các trại của đồng bào di, tản cư, phá

các cơ quan kháng chiến. Ngày 13 tháng 7, chúng tấn công các trại tản cư ở Thuận Đức (Đồng Hới) giết một lúc 45 người. Ngày 14 tháng 7 chúng tàn sát đồng bào thôn chợ Gộ (Quảng Ninh) giết chết 65 người. Ngày 24 tháng 7, địch tấn công Rào Trù (Quảng Ninh) đốt phá bệnh viện, giết 30 người. Ngày 29 tháng 11 năm 1947, chúng gây vụ thảm sát tàn khốc ở Mỹ Trạch Thượng (Lệ Thủy) giết một lúc 300 người, thiêu hủy gần 400 ngôi nhà. Chúng đi đến đâu là gây tang tóc đau thương đến đó, nhằm làm cho dân ta khiếp đảm để quy hàng theo chúng.

Đến tháng 11 năm 1947, thực dân Pháp đã đóng 31 vị trí ở các vùng xung yếu khắp các huyện, thị trong tỉnh (trừ Tuyên Hóa chúng chưa chiếm được), với tổng số 1.349 tên. Trong số đó chủ yếu là người Pháp (695 tên) và bảo vệ quân (645 tên).

Song song với việc xây dựng đồn bốt, thực dân Pháp xúc tiến lập bộ máy chính quyền các cấp, tổ chức hương vệ bắt dân rào làng. Ở Quảng Trạch, trong số 68 thôn, địch đã lập được chính quyền 32 thôn, trong đó 15 thôn chúng nắm hoàn toàn, 17 thôn dân chúng buộc phải lập chính quyền để tránh sự khủng bố của địch. Ở Bố Trạch, trong 68 thôn, địch đã lập được chính quyền 23 thôn, trong đó 8 thôn chúng nắm hoàn toàn và 15 thôn ta đưa người vào. Tại thị xã Đồng Hới, thực dân Pháp lập được chính quyền ở tất cả các thôn. Hai thôn Trung Bính, Đồng Mỹ chúng nắm hoàn toàn, các thôn còn lại chưa ngã hẳn về địch. Quảng Ninh có 61 thôn, chúng đã lập chính quyền 36 thôn. Ở Lệ Thủy, trong 98 thôn, địch lập được chính quyền 20 thôn [1].

Ở cấp huyện, bộ máy ngụy quyền chưa hình thành, chỉ có một vài tên làm công việc tra tấn, xét xử. Riêng Đồng Hới Ban chấp

---

(1) Báo cáo tình hình tháng 10, 11 năm 1947 của Tỉnh ủy Quảng Bình - Lưu giữ tại bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng Quảng Bình.

chính đã được thành lập. Nguyễn Hữu Nhơn bố chính Quảng Trị làm tỉnh trưởng, Đoàn Nhương, mật thám của Songy làm chánh án. Hoàng Toản nguyên tri huyện Lệ Thủy làm tổng thư ký.

Ngoài ra chúng còn lập đảng quốc gia liên hiệp thành một hệ thống từ huyện đến xã. Ở Bố Trạch bên cạnh huyện trưởng và lý hương, thực dân Pháp còn đặt thêm một huyện ủy hay xã ủy quốc gia liên hiệp để theo dõi cơ sở kháng chiến của ta. Chúng phát hành tờ báo "Sống mới" đưa từ Huế ra để tuyên truyền phá hoại đường lối kháng chiến của Đảng và Chính phủ, vu cáo Việt Minh là độc tài, phát xít, là cộng sản. Thực dân Pháp còn mua chuộc, dụ dỗ một số phần tử đội lốt thiên chúa giáo, một số thân sĩ yêu nước để thực hiện âm mưu chia rẽ lương giáo, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

Về quân sự, để xúc tiến kế hoạch bình định và mở rộng vùng chiếm đóng, Bộ tư lệnh Bắc trung phần do tướng Lơ-bờ-rít cầm đầu ở Huế đã chia Bình Trị Thiên ra ba phân khu. chúng đặt Quảng Bình thành một phân phu, dưới phân khu có các tiểu khu. Trong từng tiểu khu, địch bố trí hệ thống cứ điểm lớn, có tháp canh, có hệ thống trọng pháo để khống chế chiến khu, vùng du kích và vùng tự do của ta.

Thực dân Pháp không những dùng lực lượng quân sự để đàn áp, khủng bố nhân dân ta mà còn phá hoại kinh tế kháng chiến làm cho nhân dân ta thiếu thốn đói khổ, chết dần chết mòn, chúng cấm lưu hành đồng bạc Việt Nam trong vùng chúng kiểm soát, cướp được bạc Việt Nam chúng đưa ra đốt, xé, hoặc đem mua thực phẩm với giá rất cao nhằm gây rối loạn thị trường, phá giá sinh hoạt. Chúng giết trâu, bò, phá hoại mùa màng, thi hành chính sách làm cho dân đói để trị.(1)

---

(1) Lời tên chỉ huy Deloisy trả lời một nhân viên khi dân chúng thị xã Đồng Hới đến kêu thiếu gạo: (Jeles laisse mourin de faim pacrfaciliter la domination).

Đứng trước tình hình khó khăn trên, từ ngày 27 tháng 3 năm 1947, chiến sự bùng nổ ở Quảng Bình các đồng chí thường vụ Tỉnh ủy được phân công phụ trách ở các khu, cùng với các huyện, thị bàn bạc việc ổn định đời sống nhân dân, tổ chức lực lượng kháng chiến...

Tại thị xã Đồng Hới, sau khi tiếng súng chống cự với thực dân Pháp ở cửa Nhật Lệ chấm dứt, thị ủy chỉ thị cho các ban ngành và nhân dân nhanh chóng rút lên chiến khu Thuận Đức. Sáng hôm sau có cuộc hội ý phân công cán bộ theo dõi nắm tình hình địch và vạch kế hoạch đối phó. Chiều hôm đó, Ủy ban kháng chiến khu Trung họp tại chiến khu, (đồn điền Dốc Lượng) do đồng chí Hoàng Văn Diệm chủ trì, nhận định tình hình và tiếp nhận tin tức từ trại kinh tế Phú Qúy chuyển về. Đại đội 3, đại đội Phú Qúy triển khai kế hoạch tác chiến theo đúng phương án đã định.

Ngày 31 tháng 3 năm 1947, sau 4 ngày kháng chiến bùng nổ ở Quảng Bình; huyện ủy Bố Trạch đã kịp thời triệu tập cuộc họp khẩn cấp tại căn cứ Phú Định, đã nghiêm khắc phê phán những biểu hiện chạy dài, hoang mang, dao động của một số cán bộ, đảng viên và những thiếu sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức chiến đấu của một số cấp chính quyền địa phương. Hội nghị đã đề ra chủ trương đưa đồng bào hồi cư về quê cũ. Cán bộ, đảng viên phải bám dân, bám làng tổ chức kháng chiến; đồng thời phân công các đồng chí cấp ủy về củng cố cơ sở, gây dựng phong trào, tổ chức lực lượng chiến đấu, cùng sống chết với nhân dân.

Đầu tháng 4 năm 1947, trung đội du kích thường trực (gọi là biệt động đội) ra đời tại làng Hòa Duyệt. Huyện ủy Bố Trạch quyết định chọn làng Hòa Duyệt làm thí điểm xây dựng thế trận

chiến tranh nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, dân quân du kích và nhân dân Hòa Duyệt phối hợp chặt chẽ với Đại đội 5 tiểu đoàn Lê Trực xây dựng phương án tiêu diệt địch.

Ngày 4 tháng 4 năm 1947, nhiều cánh quân của thực dân Pháp, có máy bay yểm hộ ồ ạt tiến công đánh vào Hòa Duyệt. Dân quân du kích và nhân dân Hòa Duyệt với lối đánh bí mật, bất ngờ, toàn dân đánh giặc nhất tề xung.phong, làm cho địch lúng túng, hoang mang tháo chạy tán loạn để lại trên trận địa 5 xác chết.

Từ kinh nghiệm chiến đấu ở làng Hòa Duyệt, huyện ủy Bố Trạch chủ trương xây dựng các khu căn cứ kháng chiến ở Phú Định, Bồng Lai và quyết định xây dựng làng Cự Nẫm thành làng chiến đấu.

Làng Cự Nẫm nằm trên trục đường tỉnh lộ số 2 Hoàn Lão, Khương Hà, Phong Nha, cách Hoàn Lão huyện lỵ Bố Trạch 15 ki lô mét về phía Tây Bắc. Cự Nẫm và vựa lúa của Bố Trạch, là cửa ngõ giữa vùng địch hậu và vùng tự do.

Chi bộ Cự Nẫm có 7 đảng viên, nhưng đã biết lấy lực lượng dân quân du kích làm nòng cốt, tận dụng sự giúp đỡ của đại đội 3 tiểu đoàn Lê Trực, vận động, lãnh đạo toàn dân xây dựng làng chiến đấu.

Làng được rào thành ba tuyến bằng gỗ, tre, cao hai đến ba mét. Có hệ thống giao thông hào, hố chiến đấu cá nhân để vận động đánh địch cả ngoài làng và trong làng. Toàn làng có 9 vọng gác và một điểm kiểm soát người ra vào qua lại. Mỗi tuyến hàng rào có quy định tín hiệu báo động khác nhau để dân quân du kích và nhân dân phân biệt, an tâm sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Khi chiến sự xảy ra có một tổ dân quân theo giao thông hào dẫn người già, trẻ em tản ra một nơi bí mật cách làng không xa đã được chuẩn bị chu đáo từ trước, có hầm dấu lương thực, bếp

nấu ăn, vò đựng nước và hầm dấu gia súc.

Làng có 1 trung đội du kích và 3 trung đội dân quân canh gác, tuần phòng. Ngày 7 tháng 5 năm 1947, một trung đội lính Pháp đánh vào làng Cự Nẫm, nhằm mục đích tiêu diệt lực lượng kháng chiến; lập hội tề, cắt đường giao thông liên lạc giữa Bắc và Nam Quảng Bình; Khai thông đường tỉnh lộ số 2 làm cơ sở đánh chiếm vùng tự do của ta. Dân quân du kích và nhân dân Cự Nẫm đã đánh trả quyết liệt, giết 10 tên, làm bị thương nhiều tên khác, phá tan cuộc hành quân của địch. Từ ngày 7 tháng 5 năm 1947 đến tháng 12 năm 1947, thực dân Pháp đánh vào làng chiến đấu Cự Nẫm 25 trận lớn nhỏ, nhưng tất cả đều bị dân quân du kích và nhân dân Cự Nẫm đánh cho tan tác. Cự Nẫm thực sự là một "làng chiến đấu gương mẫu ở Quảng Bình, dân làng đã tổ chức được nhiều đội du kích thiện chiến, gan dạ, Ủy ban kháng chiến làng đã biết huy động lực lượng dân chúng trong làng tham gia vào cuộc kháng chiến. Do đó làng đã đương đầu được với quân Pháp từ khi xảy ra tác chiến ở Quảng Bình" (1).

Tháng 5 năm 1947, Tỉnh ủy họp hội nghị mở rộng tại Thuận Đức nhằm ổn định tình hình, củng cố tổ chức cơ sở và tìm biện pháp chắp mối liên lạc giữa các xã, huyện và tỉnh, chủ trương cho đồng bào hồi cư về làng bám ruộng đồng sản xuất; cán bộ, đảng viên trở về quê xây dựng cơ sở và hướng dẫn quần chúng đấu tranh kinh tế, chính trị với địch.

Việc thực hiện chủ trương này gặp không ít khó khăn. Vì công tác tư tưởng chưa làm tốt, cán bộ, đảng viên chưa thông suốt với chủ trương hồi cư. Khi xảy ra chiến sự triệt để thực hiện khẩu hiệu "Vườn không, nhà trống" do đó khi quay về không có cơ sở.

---

(1) Báo cáo tình hình kháng chiến Liên khu IV (tháng 1, 2, 3 năm 1948) - Lưu giữ tại bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng.

Ngày 12 tháng 8 năm 1947, Tỉnh ủy lại triệu tập hội nghị ở Thuận Đức gồm đại biểu các huyện, thị, ban, ngành và các đoàn thể trong tỉnh. Đồng chí Nguyễn Văn Ngọc, đại diện khu ủy IV tham dự và truyền đạt nghị quyết của hội nghị cán bộ toàn Liên khu họp từ ngày 21 đến 28 tháng 7 năm 1947 về việc "củng cố sự lãnh đạo của Đảng, thống nhất lãnh đạo phong trào". Sau khi phân tích, đánh giá tình hình địch; kiểm điểm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, cũng như của các ban, ngành và đoàn thể quần chúng đối với phong trào kháng chiến trong toàn tỉnh, hội nghị nhất trí chủ trương:

- Chấn chỉnh lại sự lãnh đạo của các huyện, sát nhập thị xã Đồng Hới vào huyện Quảng Ninh thành một đơn vị hành chính; đưa một số cán bộ trẻ về xây dựng cơ sở trong tỉnh, chuyển cán bộ già yếu ra chiến khu Tuyên Hóa.

- Đẩy mạnh công tác dân vận, đặc biệt chú trọng công tác vận động nông dân; chấn chỉnh các tổ chức cơ sở Việt Minh.

- Mở rộng Ủy ban kháng chiến, đưa một số nhân sĩ trí thức vào tham gia công việc của UBKC và UBHC cấp tỉnh.

- Mở rộng chiến khu Tuyên Hóa để kháng chiến lâu dài.

- Phát triển Đảng trong lực lượng vũ trang, nhất là các đơn vị trực tiếp chiến đấu.

- Tích cực phát triển chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch.

Hội nghị uốn nắn và đề biện pháp khắc phục sai lầm trong công tác vận động quần chúng và vấn đề trừ gian diệt tề ở những vùng có đồng bào theo đạo thiên chúa giáo.

Hội nghị cử đồng chí Nguyễn Văn Thanh quyền bí thư.

Ban Thường vụ gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Thanh, Hồng Xích Tâm, Nguyễn Đình Chuyên. Đồng thời hội nghị còn cử các đồng chí: Lê An làm bí thư huyện ủy Tuyên Hóa; Lê Bá Tiệp, bí thư Quảng Trạch, Mai Trọng Nguyên bí thư Bố Trạch; Đinh Văn Ích bí thư Quảng Ninh; Đào Viết Doãn bí thư Lệ Thủy và

cử đồng chí Trần Văn Sỏ phụ trách ban nghiên cứu đảng vụ.

Hội nghị giao trách nhiệm cho Tỉnh ủy chuẩn bị mọi điều kiện để có thể sau 3 tháng triệu tập Đại hội tỉnh Đảng bộ.

Hội nghị Tỉnh ủy ở Thuận Đức ngày 12 tháng 8 năm 1947 đã đánh giá sâu sắc, cụ thể tình hình hoạt động, những thủ đoạn của thực dân Pháp và các đảng phái phản động; Hội nghị kiểm điểm tất cả các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, giao thông vận tải, tiếp tế liên lạc... của mỗi huyện, thị, ban, ngành và đoàn thể trong tỉnh; Hội nghị kỷ luật nghiêm khắc đối với một số đồng chí phạm sai lầm trong công tác vận động quần chúng trừ gian diệt tề, ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Những quyết định đó có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thấy được bản chất, âm mưu của thực dân Pháp và mặt mạnh, mặt yếu của chúng. Qua kiểm điểm của các huyện, thị, ban ngành, đoàn thể đã rút ra một số kinh nghiệm bước đầu, đồng thời thấy được sai lầm, khuyết điểm trong việc lãnh đạo chỉ đạo phong trào kháng chiến ở địa phương. Việc hội nghị quyết định sáp nhập thị xã Đồng Hới với huyện Quảng Ninh và dời chiến khu của tỉnh từ Thuận Đức ra Tuyên Hóa biểu hiện sự nhạy bén, sáng suốt, nhanh chóng nắm bắt tình hình của Tỉnh ủy trong việc chỉ đạo phong trào. Quyết định của Tỉnh ủy làm cho hậu phương Đồng Hới được mở rộng, sức người, sức của dồi dào; kẻ địch khó bao vây cô lập biến thị xã thành trung tâm tấn công cơ sở kháng chiến của ta. Chiến khu của tỉnh dễ liên lạc với vùng tự do Nghệ An - Hà Tĩnh, gần sự lãnh đạo, chỉ đạo của khu ủy và xây dựng tiềm lực về mọi mặt để kháng chiến lâu dài. Sau hội nghị Thuận Đức, Tỉnh ủy có nhiều hội nghị nhưng cũng chỉ bàn việc thực hiện nghị quyết hội nghị Thuận Đức. Vì vậy, Hội nghị Tỉnh ủy ở Thuận Đức ngày 12 tháng 8 năm 1947 có tính chất như một Đại hội.

Sau hội nghị, Tỉnh ủy đã phân công cấp ủy viên và các đồng chí Thường vụ về cơ sở để chỉ đạo phong trào. Những chủ trương của hội nghị Tỉnh ủy nhanh chóng triển khai về tận cơ sở. Để chỉnh đốn lại sự lãnh đạo của Đảng, trước hết là sắp xếp lại tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chánh các cấp. Năm 1947, Hội đồng nhân dân vùng tạm bị chiếm hầu như không hoạt động được, nay đang được củng cố, bổ sung thêm đại biểu mới để thay thế cho số đại biểu bị giặc giết, hoặc mất tinh thần chiến đấu. Nhiều xã, một số đại biểu còn lại hăng hái ra tham gia các Ủy ban. Nhiều địa phương được sự chỉ đạo của Đảng bộ đứng ra lập hội tề để che mắt địch và tập hợp quần chúng đấu tranh chống mọi hành động tiến công, phá hoại kháng chiến của thực dân Pháp. Nhiều hội đồng mở rộng thành phần để có nhiều bậc lão thành tham gia, nên đã gây ảnh hưởng lớn trong dân chúng. Ở vùng tự do, Hội đồng nhân dân được củng cố, sinh hoạt đều đặn. Vai trò của Hội đồng nhân dân trong chính quyền dân chủ nhân dân được khẳng định, nên đã thu hút, đoàn kết được mọi tầng lớp nhân dân tham gia kháng chiến.

Để đảm đương nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo kháng chiến, bộ máy chính quyền các cấp được kiện toàn cho phù hợp với tình hình mới. Ngày 19 tháng 3 năm 1947, Chính phủ ra sắc lệnh quy định thành phần của Ủy ban bảo vệ khu và tỉnh. Mỗi ủy ban bảo vệ khu, tỉnh có một đại biểu quân sự, một đại biểu hành chính, ba đại biểu nhân dân. Ngày 26 tháng 3 năm 1947 Chính phủ quy định thành phần của ủy ban bảo vệ huyện gồm ba đại biểu (Quân sự, hành chính và nhân dân). ủy ban bảo vệ xã có một đại biểu nhân dân và một đại biểu quân sự. ở xã, cơ quan chính quyền được gọi là ủy ban hành chính kiêm kháng

chiến. Chiến sự lan tới đâu, Ủy ban bảo vệ ở đó đổi thành Ủy ban kháng chiến. Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong các cấp chính quyền, Tỉnh ủy phân công 2 đảng viên tham gia vào Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính tỉnh trong số 7 ủy viên của 2 ủy ban.

Xuất phát từ đặc điểm tình hình ở mỗi huyện, Tỉnh ủy bố trí số lượng đảng viên ở các cấp chính quyền cũng khác nhau. Tuyên Hóa, Quảng Trạch, Bố Trạch tất cả ủy viên Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính đều là đảng viên. Quảng Ninh cũng vậy, trừ phó chủ tịch. Lệ Thủy có 4 đảng viên trong số 5 ủy viên ủy ban.

Ngày 28 tháng 7 năm 1947, hội nghị dân chính toàn khu IV quyết định hợp nhất Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính thành Ủy ban kháng chiến hành chính. Ủy ban kháng chiến hành chính khu IV quyết định đồng chí Hoàng Văn Diệm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính Quảng Bình. Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 274 Văn Lễ ủy viên quân sự, cụ Phạm Gia Khánh giữ chức Phó Chủ tịch. Thi hành sắc lệnh số 91/SL ngày 1 tháng 10 năm 1947, Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh tiến hành hợp nhất Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính các huyện, xã. Năm 1947 toàn tỉnh có 99 xã, nay hợp nhất lại thành 52 xã. 90% xã có ban phụ trách hoặc trưởng thôn. Việc hợp nhất xã làm cho nguồn ngân qũy dồi dào thêm, cán bộ cơ sở được tăng cường, tiện cho việc chỉ đạo, lãnh đạo chiến đấu, được cán bộ và nhân dân đồng tình ủng hộ. Tuy vậy cũng bộc lộ một số khó khăn trở ngại: xã qúa rộng, địch kiểm soát chặt chẽ, Ủy ban khó đi sâu vào nắm vững tình hình ở các thôn. Thôn nông nghiệp và thôn ngư nghiệp do thu nhập thực tế khác nhau nên mức đóng góp cho kháng chiến cũng khác nhau, tạo nên sự suy bì, tỵ nạnh ở một số cán bộ, đảng viên cốt cán... Nhưng những khó khăn trở ngại đó chỉ là nhất thời. Sau khi được củng cố chính quyền dân chủ nhân dân có ảnh hưởng lớn đến ngụy quyền. Ở Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh, nhiều hương lý cũ trong

các ban hội tề xin về hoạt động trở lại cho ta, hoặc trốn về với chính phủ xin lên chiến khu. Tại Lệ Thủy, sau các vụ phá tề trừ gian chính quyền được củng cố ở các xã Hưng Đạo, Duy Tân, Lê Khiếu, Lê Lợi. Vùng tự do Tuyên Hóa các Ủy ban xã được củng cố và cải tiến lề lối làm việc.

Việc kịp thời củng cố, kiện toàn chính quyền các cấp đủ sức đảm đương chức năng, nhiệm vụ mới, làm cho việc chỉ đạo chiến tranh sớm đi vào nền nếp, tháo gỡ nhanh chóng những khó khăn lúng túng ban đầu.

Nhằm củng cố chỗ đứng chân và tiềm lực quốc phòng, Trung ương Đảng chú trọng xây dựng căn cứ địa kháng chiến ở từng địa phương và căn cứ địa hậu phương chung cho cả nước. Dựa vào điều kiện địa lý và dân cư, Đảng chủ trương "tổ chức căn cứ địa không những ở rừng núi mà cả ở đồng bằng" (1). Vì nước ta "đất hẹp, không thể có căn cứ địa rộng rãi và vững chắc... Những căn cứ địa ở Việt Nam đều có thể bị địch đánh xuyên mũi dùi vào hoặc bao vây" (2) khi chuẩn bị kháng chiến, Tỉnh ủy chủ trương không những xây dựng căn cứ địa ở từng địa phương mà còn xây dựng căn cứ địa ở rừng núi và cả đồng bằng. Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến và hành chính thống nhất chia Quảng Bình thành ba khu và các huyện xây dựng căn cứ địa cho địa phương mình. Tuyên Hóa có căn cứ Thanh Thủy, Cổ Liêm; Quảng Trạch có Ao Cá, Kim Mỹ, Trung Thuần; Bố Trạch có Bồng Lai, Troóc. Thị xã Đồng Hới có Thuận Đức; Quảng Ninh có Trường Sơn; Lệ Thủy có Bang Rọn. Những căn cứ này, thời kỳ đầu chính quyền các cấp đưa đồng bào ở vùng tạm bị chiếm lên lập trại tản cư để tăng gia sản xuất tự cấp tự túc; phát triển phong trào toàn dân tham gia kháng chiến; gia nhập lực lượng vũ trang; bảo vệ giao thông liên lạc; tham gia tiếp tế vận tải và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Nhiệm vụ bảo đảm an toàn tuyệt đối cho bộ máy lãnh đạo kháng chiến được đặt lên hàng đầu. Phát huy truyền thống yêu nước vẻ

(1, 2) Nghị quyết hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ 2 (tháng 4 năm 1947).

vang, đồng bào dân tộc Vân Kiều xã Hàm Nghi, Đình Phùng (Lệ Thủy), Trường Sơn (Quảng Ninh) A Rem, Thượng Trạch (Bố Trạch), dân tộc Chứt ở Dân Hóa, Thượng Hóa... (Tuyên Hóa) tuy phong tục tập quán có những nét khác nhau, song đồng bào các dân tộc luôn một lòng tin vào kháng chiến, tin vào Bác Hồ sẵn sàng tham gia kháng chiến, tiếp tế vận tải trên các trục đường xuyên sơn, giao thông liên lạc, mở đường xuyên rừng, vượt suối đưa cán bộ, bộ đội, thương binh và các đoàn của Trung ương qua lại tuyệt đối an toàn. Các căn cứ ở vùng đồng bằng Cảnh Dương (Quảng Trạch), Hoàn Lão (Bố Trạch), Duy Ninh (Quảng Ninh), Hưng Đạo (Lệ Thủy) ra sức bao vây kinh tế địch, diệt tề trừ gian, đào hầm bí mật nuôi dấu cán bộ, đấu tranh kinh tế chính trị, chống bắt phu bắt lính, rào làng chiến đấu làm cho thực dân Pháp nhiều phen điêu đứng.

Sau một thời gian thực dân Pháp thực hiện chiến lược "Đánh nhanh thắng nhanh", chúng chuyển qua chiến lược "tằm ăn lá dâu", đóng thêm đồn bốt ở miền núi chặn đường tiếp tế ở trong ra ngoài vào, bao vây các căn cứ của ta, khủng bố, cướp thóc lúa, giết hại trâu bò, lùng bắt, bắn giết cán bộ, bộ đội nhằm cô lập vùng căn cứ kháng chiến và vùng địch hậu. (1)

Từ khi các cơ quan của Đảng và Ủy ban kháng chiến hành chính của tỉnh lên Tuyên Hóa, các tầng lớp nhân dân ở đây ra sức tham gia công việc kháng chiến thực hiện khẩu hiệu "ba không" (2) để giữ bí mật, chống âm mưu do thám, gián điệp của địch. Có thể nói lực lượng chủ yếu để bảo vệ chiến khu là đồng bào các dân tộc Tuyên Hóa. Không có việc gì xảy ra ở đây qua được tai mắt của đồng bào. Tuyên Hóa nhanh chóng trở thành

(1) Từ ngày 27/3/1947 đến tháng 11/1947 thực dân Pháp đã cướp: 34.557 thúng lúa; 17 tấn 860 kg gạo, giữ lại 4.836 con trâu bò. Bắt 174 người, giết chết 2.742 người chưa kể số người bị thương (Theo báo cáo tháng 12/1947 của UBKCHC tỉnh Quảng Bình gửi UBHC Trung bộ và UBKC khu IV. Lưu giữ tại bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng.

2) Khẩu hiệu "3 không": không nghe, không biết, không thấy.

trọng tâm chính trị, quân sự, kinh tế - xã hội và văn hóa, giáo dục của tỉnh.

Công tác củng cố xây dựng lực lượng vũ trang được đẩy mạnh ở khắp khu căn cứ. Vệ quốc đoàn, dân quân tự vệ, du kích được tăng cường cán bộ, bổ sung quân số trang bị và gấp rút tiến hành huấn luyện. Tháng 11 năm 1947, tiểu đoàn 274 có 5 đại đội chiến đấu, với số quân 959 chiến sĩ trong đó có 101 đảng viên, 7 chi bộ, phân tán làm nhiệm vụ đại đội độc lập. Năm 1948, chiến trường Quảng Bình chia làm hai khu vực. Từ sông Nhật Lệ trở ra thuộc phạm vi hoạt động của trung đoàn 103 [1]. Chiến trường nam sông Nhật Lệ thuộc trung đoàn 95 Quảng Trị. Ngày 24 tháng 4 năm 1949, Bộ tư lệnh thống nhất chiến trường toàn tỉnh và ngày 2 tháng 9 năm 1949, trung đoàn 18 được thành lập tại Coòi (Tuyên Hóa) gồm tiểu đoàn 274 và tiểu đoàn 436.[2] Từ đây trên chiến trường Bình - Trị - Thiên, ba tỉnh có 3 trung đoàn chủ lực [3] hoạt động làm nòng cốt cho phong trào chiến tranh du kích địa phương phát triển. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và tiện cho công tác, các chính trị viên đại đội độc lập được Tỉnh ủy chỉ định bổ sung vào huyện ủy, chính trị viên trung đội được huyện ủy chỉ định vào các cấp ủy cơ sở. Phương thức hoạt động này đã hỗ trợ đắc lực cho phong trào chiến tranh du kích ở các địa phương.

Từ chỗ sức chiến đấu của dân quân tự vệ, du kích bị giảm sút trước sự tấn công ồ ạt bằng thủy, lục, không quân của địch. Chỉ trong một thời gian ngắn, lực lượng dân quân du kích được củng cố và nhanh chóng phát triển. Tháng 10-1947 tổng số dân quân du kích toàn tỉnh có 1.332 người. Tỉnh ủy quyết định sáp nhập đại đội du kích huyện Tuyên Hóa với vệ quốc đoàn thành đại đội

---

(1) Trung đoàn 103 của Hà Tĩnh, quân khu tăng cường hoạt động ở Bắc Quảng Bình.

(2) Tiểu đoàn 436 chủ lực Liên Khu IV từ Thanh Nghệ Tĩnh vào

(3) Khi kháng chiến bùng nổ Thừa Thiên có 1 trung đoàn, Quảng Trị có 1 trung đoàn, Quảng Bình chỉ có 1 tiểu đoàn 274 gọi là chi đội Lê Trực.

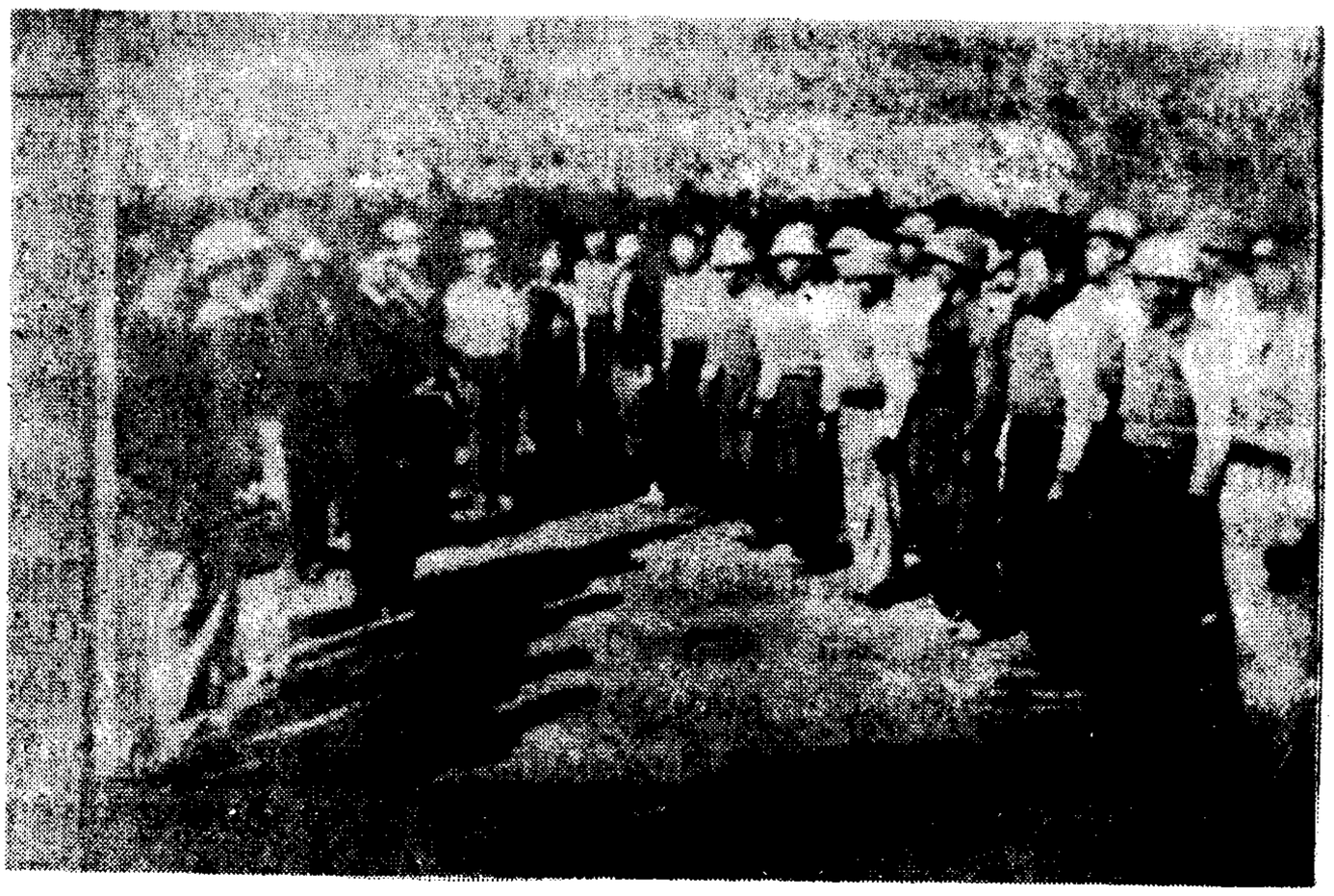
độc lập. Mỗi huyện có một đại đội du kích thường trực, được trang bị 15 khẩu súng đủ loại sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Đảng, bảo vệ cơ sở kháng chiến, tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch. Đại đội du kích huyện Bố Trạch, nội bộ đoàn kết, kỷ luật nghiêm, vượt qua mọi thiếu thốn, ốm đau đã chủ động chiến đấu chống trả nhiều trận càn quét của địch. Du kích huyện Quảng Trạch, Quảng Ninh say sưa luyện tập, nắm vững chiến thuật tác chiến, len lỏi về cơ sở làm nhiệm vụ. Huyện Lệ Thủy ngay từ đầu đã có trung đội Bàu Cóc và đại đội 1 vượt qua khó khăn thiếu thốn phân tán về từng xã tổ chức du kích bí mật, làm nhiệm vụ đại đội độc lập [1].

Lực lượng du kích thường trực huyện đã có tác dụng mạnh mẽ đến sức chiến đấu, tạo đà, tạo thế cho lực lượng du kích thường trực xã hoạt động mạnh mẽ.

Trong vùng tạm bị chiếm, nhiều tổ, đội dân quân du kích bí mật ra đời, hoạt động mạnh. Phần lớn được huấn luyện chu đáo. Tại Lệ Thủy, các xã Sào Nam, Hưng Đạo, Lê Khiếu, Lê Lợi, Duy Tân, Cao Vân và Tây Hồ đã lập được nhiều tổ dân quân du kích bí mật. Ở Quảng Ninh cũng đã có bốn, năm tổ dân quân du kích bí mật ở Hưng Ninh, Hàm Ninh. Tại Bố Trạch, Quảng Trạch nhờ có các đại đội độc lập phân tán về các xã, nên hầu hết các thôn trong huyện đều lập được đội dân quân du kích bí mật. Nhân dân vùng tạm bị chiếm hết lòng nuôi nấng, che dấu bảo vệ cán bộ, bộ đội đi lại hoạt động an toàn. Vấn đề khó khăn trở ngại là trình độ, năng lực của cán bộ quân sự còn hạn chế nên không theo kịp với sự phát triển của phong trào.

---

(1) Nhiệm vụ đại đội độc lập: tiến sâu vào vùng sau lưng địch, vừa chiến đấu, vừa công tác. Tích cực tuyên tuyền nhân dân, gây cơ sở chiến tranh nhân dân. Hướng dẫn nhân dân đánh giặc, tránh giặc, cất dấu tài sản, giúp đỡ du kích đánh giặc trưởng thành nên bộ đội địa phương. Khi địch tấn công đến thì đại đội độc lập cùng dân quân du kích quấy rối, phá hoại (QĐND Việt Nam - Quân khu IV: Sự kiện hàng năm chiến tranh nhân dân Quân khu IV chống thực dân Pháp (1945 - 1954) 1985 - trang 52.



Đội du kích cự Nẫm (BốTrạch) trong Kháng chiến
chống thực dân Pháp xâm lược

Ảnh: Bảo tàng Tổng hợp quảng bình

Lực lượng dân quân du kích chưa được củng cố, thiếu kinh nghiệm, nhưng do yêu cầu phải chiến đấu với địch, nên dân quân du kích vùng tạm bị chiếm hoạt động tích cực hơn vùng tự do. Ở Tuyên Hóa dân quân du kích đã tổ chức nhiều trạm kiểm soát người lạ mặt qua lại trong các thôn xóm. Tháng 12 năm 1947, Ty thông tin tuyên truyền phát hành truyền đơn kêu gọi "phòng gian bảo mật" nên đã gây cho quần chúng ý thức cảnh giác, đề phòng âm mưu địch, bảo vệ cơ sở kháng chiến, tạo được không khí sôi nổi, phấn khởi trong các tầng lớp nhân dân.

Ngày 20 tháng 7 năm 1948, tại giếng Hoóc ở Cao Lao Hạ xã Bắc Trạch (Bố Trạch) tổ dân quân do xã đội trưởng Nguyễn Đăng Thái chỉ huy đã dùng "mẹo du kích" "ôm hè" cướp được 3 khẩu súng của địch giữa ban ngày. Chiến công của dân quân Bắc Trạch mở đầu cho phong trào "ôm hè" tay không cướp súng địch, đánh địch trong toàn tỉnh [1].

Học tập dân quân Bắc Trạch, dân quân huyện Bố Trạch tổ chức chiến đấu 2 trận, tiêu diệt bảo vệ quân, lấy súng địch trang bị cho lực lượng du kích địa phương. Dân quân An Định (Lệ Thủy, tập kích hạ một đồn hương vệ thu toàn bộ vũ khí. Bộ đội địa phương Lệ Thủy tập kích địch ở chợ Chè, dùng chiến thuật ôm hè diệt một số địch. Dân quân làng Cự Nẫm thường xuyên bao vây khuấy rối địch làm cho chúng ăn không ngon ngủ không yên, hoang mang lo sợ; gây niềm phấn khởi, tin tưởng trong nhân dân. Những làng Cảnh Dương, Quảng Châu, Nam Lãnh, Trùng Chất, Phú Lộc, Hoàn Lão là những làng chiến đấu có thành tích sau làng Cự Nẫm [2]

Với phương châm vừa chiến đấu vừa xây dựng lực lượng; xây dựng lực lượng để chiến đấu, Tỉnh ủy chủ trương mở các lớp huấn luyện quân sự, chính trị cho lực lượng dân quân du kích để

---

(1) Hoàng Anh, kinh nghiệm 40 tháng kháng chiến ở Bình Trị Thiên - Tư liệu Ban lịch sử quân sự - Bộ chỉ huy quân sự Quảng Bình.

(2) Báo cáo 2 năm kháng chiến của UBKCHC tỉnh Quảng Bình - (ngày 9 tháng 2 năm 1949) Lưu giữ ở bộ phận N/c lịch sử Đảng.

đủ sức đánh bại âm mưu của địch. Năm 1948, mở 20 lớp thời gian 47 ngày,. đào tạo 1.932 chiến sĩ du kích; 4 lớp thời gian 74 ngày, đào tạo được 420 chiến sĩ du kích thường trực. Đó là những chiến sĩ hăng hái, nhiệt tình, dũng cảm được tuyển chọn trong hàng ngũ dân quân tự vệ. Họ sẵn sàng bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ nhân dân, chống các cuộc càn quét, phá âm mưu lập hội tề của địch. Ngoài ra còn mở thêm 3 lớp thời gian 105 ngày, đào tạo được 130 tiểu đội trưởng và 18 trung đội trưởng; 1 lớp đào tạo 42 chính trị viên xã đội bộ và 1 lớp đào tạo được 50 xã đội trưởng. Họ là những chỉ huy gương mẫu, miệng nói tay làm, bám sát cơ sở phát động quần chúng đấu tranh phá hoại các cuộc càn quét của địch; vận động ngụy quân, ngụy quyền lấy súng giặc giết giặc trở về với nhân dân.

Trên mặt trận kinh tế - xã hội, sau khi củng cố đã có bước phát triển. Diện tích canh tác toàn tỉnh có 70.000 mẫu, nhưng đã bỏ hoang mất 10.000 mẫu vì phải tản cư, thiếu trâu bò, phân bón, hệ thống đê điều mương máng thủy lợi bị phá hoại, ngoài ra thực dân Pháp cấm nông dân không được cày cấy vùng chúng nghi có thể liên lạc được với Việt Minh. Mùa tháng 5 ở căn cứ chiến khu mất 60%. Đặc biệt ở hai xã Hàm Nghi và Phan Đình Phùng chiến khu Lệ Thủy lúa gần chín thì bị chuột cắn, không gặt được. Nhân dân đói phải ăn đọt cây sắn non. Đứng trước tình hình đó, Tỉnh ủy chỉ thị cho các ban ngành phát động toàn dân thâm canh, gối vụ, tăng năng suất. Vùng căn cứ Tuyên Hóa nhân dân chưa quen dùng phân bón ruộng, Ty khuyến nông và Ty thú ngư tuyên truyền vận động bà con bón phân và giúp đồng bào Quy Đạt làm 20 chuồng phân kiểu mẫu. Ty thú ngư phái cán bộ về tận các xã ở Tuyên Hóa tiêm phòng, phổ biến biện pháp phòng dịch cho trâu bò. Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh quyết định mở chợ bán trâu bò ở Đồng Lê, mỗi tháng 3 phiên mua bán trâu bò để nông dân mua bán thuận tiện. Nhà tín dụng huy động được 357.460.000 đồng, thu nợ 61.715,68 đồng để cho các ngành và các đoàn thể vay phát triển chăn nuôi và sản xuất.

Nhân dân vùng căn cứ Tuyên Hóa thấy rõ lợi ích thiết thực của tín dụng, phấn khởi sản xuất và phát triển ngành nghề. Đồng thời nhà tín dụng cũng tiến hành đặt chi nhánh ở các huyện miền Nam để cho nhân dân vay. Ty công chánh làm hai bánh xe nước ở Tân Lý (Tuyên Hóa) và hàng trăm mét mương máng tưới cho hơn 40 mẫu ruộng. Vấn đề quan trọng là xóa bỏ được tục mê tín cho rằng đào mương sợ đứt long mạch đã ngự trị từ xưa đến nay. Song song với việc làm này, UBKCHC tỉnh cảnh cáo các phần tử cầm đầu phá hoại các công trình thủy lợi. Ty công chánh đã nghiên cứu làm thủy lợi nhỏ để tưới cho những cánh đồng các thôn dọc sông Rào Nậy.

Nhằm tập hợp nhân lực, phát triển sản xuất, Tỉnh ủy chủ trương củng cố các hợp tác xã đã tan rã sau khi xảy ra chiến sự. Năm 1948, hợp tác xã nông nghiệp Trường Xuân (Tuyên Hóa) do Nhà tín dụng phụ trách đã vay được 10.000,00 đ để đầu tư sản xuất 40 mẫu ruộng. Hợp tác xã Tân Đức (Tuyên Hóa) làm tốt công tác thủy lợi cung cấp nước cho 15 mẫu ruộng. Có 800 gia đình tự nguyện đóng cổ phần 50,00 đ một khẩu. Số vốn thu được 40.000,00 đ. Tỉnh có chủ trương phục hồi đồn điền Jullien ở Đồng Lê và củng cố trại sản xuất Kim Lũ. Vì thiếu kinh phí do đó đồn điền Jullien chưa khai thác được mà chỉ phân ruộng cho nhân dân sản xuất để chia hoa lợi. Trại sản xuất Kim Lũ đã tự túc được và vụ lúa 1948 bán được 10.000 đồng. Tình trạng thiếu đói dần dần được đẩy lùi. Một số vùng đủ ăn và giành dụm góp phần cung cấp lương thực, thực phẩm cho dân quân du kích và vệ quốc đoàn.

Công nghiệp, thủ công nghiệp cũng được quan tâm phát triển. Cơ xưởng vũ khí Quảng Bình có trên 60 công nhân và lao động, chuyên môn sản xuất lựu đạn, bom mìn và sửa chữa vũ khí các loại. Ngoài ra, huyện nào cũng có lò rèn thủ công sản xuất đại đao, mã tấu, bàn chông, cuốc thuổng phục vụ cho chiến đấu và sản xuất.

Về tiểu thủ công nghiệp: ngoài các nghề làm nón, nuôi tằm,

dệt thao, dệt vải lẻ tẻ trong nhân dân, vùng tự do Tuyên Hóa, Quảng Trạch còn có các xưởng dệt vải Quang Xuân của doanh cục Hung Bình và Lùbukịn của Trương Quang Lục. Trung bình một tháng dệt được 750 thước. Hưng Bình còn có xưởng dệt thao, mỗi tháng trung bình dệt được 7 cây. Doanh cục Hung Bình được ty kinh tế Quảng Bình giúp đỡ lập xưởng giấy, mỗi qúy sản xuất ít nhất 25.500 tờ. Tuy chất lượng sản phẩm chưa thật tốt, nhưng vẫn được nhân dân vùng tự do ưa chuộng vì nó là thành qủa bước đầu của nền kinh tế kháng chiến, góp phần thực hiện chủ trương bao vây kinh tế địch. Hợp tác xã làm nón Mỹ Sơn mỗi tháng làm được trên 1000 chiếc, cung cấp cho nhân dân trong vùng và xuất ra Hà Tĩnh trao đổi những thứ cần thiết. Nghề làm muối phát triển ở vùng Di Lộc, Nam Lãnh, Phú Lộc (Quảng Trạch). Có hợp tác xã đã thu hút được 150 xã viên. Các hội cộng lực cũng phát triển mạnh mẽ, sản xuất trung bình mỗi tháng từ 30 đến 40 tấn muối. (1)

Sản xuất hàng hóa ngày càng đi vào thế ổn định, việc giao lưu trao đổi hàng hóa giữa vùng tự do và vùng địch kiểm soát - Giữa Quảng Bình - Vinh - Quảng Trị được thuận lợi. Từ tháng 6 năm 1947 cửa sông Roòn bắt đầu hoạt động trở lại. Mỗi tháng 40 chiếc thuyền trọng tải 150 tấn chở hàng trăm tấn hàng từ Quảng Bình ra Thanh Nghệ - Tĩnh và từ Thanh - Nghệ - Tĩnh 60 thuyền trọng tải 250 tấn chở gạo, ngô... vào cho Quảng Bình (2).

Về tiền tệ, ngày 15 tháng 5 năm 1947, Chính phủ ra sắc lệnh cho lưu hành trong toàn cõi Việt Nam giấy bạc Việt Nam (nhân dân quen gọi là "bạc tài chính". Các tầng lớp nhân dân Quảng Bình hăng hái hưởng ứng và tích cực thực hiện. Nhằm mục đích

---

(1) Báo cáo tổng kết về tình hình hoạt động của tỉnh Quảng Bình (từ tháng 1 đến 15 tháng 11 năm 1949) trang 13. Lưu giữ tại bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng.

(2) Mỗi chuyến từ Quảng Bình chở ra Thanh - Nghệ - Tĩnh: 4 tấn đường, 2 tấn cau khô, 1 tấn da bò, 2 tạ nón lá, 3 tạ vải.... Từ Thanh - Nghệ - Tĩnh chở vào 80 tấn gạo trị giá 320.000 đ, 9 tấn ngô trị giá 18.000 đ, 2 tấn muối trị giá 20.000 đ (Báo cáo hai năm kháng chiến của UBKCHC Quảng Bình ngày 9-2-1949)

phá hoại kinh tế kháng chiến, thực dân Pháp tung giấy bạc chúng cướp được [1] ra mua lương thực, thực phẩm, tung hàng ngoại hóa chủ yếu hàng xa xỉ phẩm vào chiến khu để phá giá thị trường, do vậy đồng bạc Việt Nam bị mất giá. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy chỉ thị cho UBKCHC tỉnh cấm hẳn việc buôn bán, giao lưu hàng hóa giữa vùng căn cứ kháng chiến và vùng địch chiếm đóng. Nhân dân vùng bị chiếm muốn mua gạo, muối ở vùng căn cứ phải được phép của UBKCHC địa phương. Nhờ vậy giá trị giấy bạc tài chính được nâng dần. Trước 3 đồng tài chính đổi 1 đồng Đông Dương sau khi thực hiện các biện pháp trên 2,5 đồng tài chính ăn 1 đồng Đông Dương. Nhờ vậy giấy bạc Việt Nam được lưu hành rộng rãi chống lại có hiệu qủa sự lũng đoạn, phá hoại của thực dân Pháp, được nhân dân tín nhiệm tuyệt đối, nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường vùng tự do, có ảnh hưởng mạnh mẽ đối với vùng tạm bị chiếm, thúc đẩy sản xuất, củng cố uy tín cho chính quyền các cấp.

Nền kinh tế kháng chiến tuy non trẻ nhưng đầy hứa hẹn, bước đầu phát huy hiệu lực và là một vũ khí đấu tranh sắc bén.

Công tác văn hóa giáo dục nâng cao trình độ cho cán bộ, bộ đội và nhân dân được đặc biệt chú ý. Tại vùng bị địch chiếm đóng, các trường tiểu học lần lượt mở cửa trở lại, thu hút hàng trăm học sinh. Các lớp bình dân học vụ được tổ chức bí mật dưới nhiều hình thức khác nhau. Có lớp học ban đêm, có lớp học ban ngày trong những giờ địch ít đi lùng, có lớp học tại tư gia với số lượng 6 đến 7 học sinh, đông nhất không qúa 14 người. Ở Bố Trạch có kinh nghiệm: học viên đi học chữ mang theo một mảnh giấy để ghi chép, lúc về nhà ghép lại thành vở. Lớp học được tổ chức dưới hình thức là hội cán bông, kéo sợi, lúc yên thì học, lúc động thì ai làm việc nấy. Tất cả các lớp khi học bên ngoài đều có dân quân tự vệ canh gác. Phong trào bình dân học vụ ở các xã

(1) Từ 27 tháng 3 năm 1947 đến tháng 11-1947 thực dân Pháp cướp của ta 1.476.754 đồng (báo cáo của UBKCHC Quảng Bình tháng 12-1947) lưu giữ tại bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng.

Phong Trạch, Thuận Trạch, Minh Trạch, Lệ Trạch (Quảng Trạch), Bắc Trạch, Trung Trạch, Hải Trạch (Bố Trạch) thôn Hữu Cung, Phú Xá (Quảng Ninh) rầm rộ nhất, thu hút được nhiều người đi học nhất so với các xã vùng bị địch tạm chiếm của tỉnh. Năm 1947 toàn tỉnh có 505 lớp bình dân học vụ. 12.326 người theo học, trong đó có nhiều đồng bào các dân tộc ít người.

Tại vùng căn cứ, khi xảy ra chiến sự các trường đóng cửa, một số thầy giáo chuyển qua làm công tác tuyên truyền, hoặc dạy bình dân học vụ. Sau một thời gian ổn định, các trường tiểu học tiếp tục mở cửa và đón nhận con em đồng bào đi tản cư đến học. Niên khóa 1947-1948: Tuyên Hóa mở thêm 24 trường tiểu học. Trường trung học Phan Bội Châu có 4 lớp với số lượng 179 học sinh. Ở Quảng Trạch có phong trào thi đua vận động học sinh đi học. Kết qủa học sinh vùng Roòn tăng hơn niên khóa trước 70 em. Bố Trạch có 7 trường 209 học sinh. Quảng Ninh có 2 trường, học sinh đông nhưng thiếu giáo viên. So sánh hoạt động của ngành tiểu học trong hai niên khóa ta thấy:

Năm	Số trường	Số giáo viên	Số học sinh
1948	80	190	3.512
1947	41	93	2.141
hơn 1947	39	97	1.371

Để nâng cao chất lượng học tập và giảng dạy cho thầy giáo và học sinh, Tỉnh ủy và UBKCHC tỉnh chỉ thị cho ty tiểu học vụ lập ban tu thư để biên soạn chương trình và sách giáo khoa cho các trường. Do điều kiện học tập và làm việc của giáo viên gặp nhiều khó khăn, giáo viên chưa qua đào tạo nên chất lượng dạy và học có phần hạn chế.

Phong trào học tập văn hóa trong lực lượng vũ trang được đẩy mạnh. Cuối năm 1947, lực lượng vũ trang Quảng Bình căn bản hoàn thành việc thanh toán nạn mù chữ.

Hoạt động văn hóa văn nghệ thông tin tuyên truyền cũng có nhiều chuyển biến. Hội văn nghệ kháng chiến Quảng Bình đã tổ chức một cuộc thi sáng tác văn nghệ trong toàn tỉnh gây được không khí hào hứng phấn khởi trong giới văn nghệ sĩ. Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác văn hóa văn nghệ, thông tin tuyên truyền, Tỉnh ủy lập Ban tuyên truyền kháng chiến gồm 3 ủy viên (một ủy viên đoàn thể, một ủy viên hành chính và một trưởng ban). Ban có nhiệm vụ lãnh đạo ty thông tin và tổ chức việc tuyên truyền, các chủ trương chính sách của Đảng, chính phủ xuống tận cơ sở. Để tuyên truyền giáo dục cán bộ đảng viên và vận động quần chúng tham gia "kháng chiến, kiến quốc", Tỉnh ủy còn chủ trương cho các đoàn thể trong tỉnh phát hành báo chí để hiệu triệu quần chúng thực hiện nhiệm vụ của Đảng giao phó. Tờ "Thống nhất" cơ quan của hội Liên Việt; Tờ "Công giáo kháng chiến" của cơ quan giáo vận, tờ "Information" của cơ quan tuyên truyền địch vận, tuy hình thức chưa thật hấp dẫn, tin tức đưa còn chậm nhưng đã góp phần quan trọng làm cho nhân dân hiểu rõ chủ trương trường kỳ kháng chiến của Đảng, hiểu rõ kế hoạch tản cư, phân tán tài sản, tiêu thổ kháng chiến... của tỉnh. Tờ "Information" đưa vào vùng tạm chiếm, có tác động rất lớn đối với thực dân Pháp và tay sai.

Văn hóa văn nghệ, thông tin tuyên truyền giáo dục kháng chiến Quảng Bình phát triển mạnh mẽ, trong khói lửa chiến tranh đã góp phần giáo dục động viên, cổ vũ cuộc kháng chiến trong tỉnh.

Công tác giao thông liên lạc tổ chức thành một hệ thống chặt chẽ từ trên xuống dưới. Ngành dọc có 14 trạm, tổng số 190 người; ngành ngang: giao dịch giữa huyện và các xã, số liên lạc viên thay đổi tùy theo địa thế rộng hẹp từng vùng, thường là 40 người; ngành giao dịch: liên lạc giữa các cơ quan trong địa phương có 44 người. Ở tỉnh cũng như các phòng ở huyện đều có đảng viên phụ trách. Giữa các trạm và phòng đều có sổ tiếp phát công văn định giờ. Công văn thượng khẩn có hỏa bài. Từ trạm

này đến trạm khác, mỗi công văn phải đi qua 3 giờ (trạm gần) và 12 giờ trạm xa. Từ Tuyên Hóa (Bắc Quảng Bình) đến Lệ Thủy (Nam Quảng Bình) phải đi mất 10 đến 15 ngày. Từ Liên khu IV vào đến Quảng Bình phải đi mất 12 ngày. Nhằm bảo đảm giao thông liên lạc thông suốt, bí mật an toàn Tỉnh ủy quyết định mở hai tuyến đường liên lạc xuyên núi (một đường chính và một đường dự bị) đó là: Đường Thượng từ Bến Triêm (Quảng Ninh) qua dốc U Bò, vượt đỉnh Ba Rền ra Bồng Lai, Cổ Giang lên Troóc ra Cao Mại (Tuyên Hóa). Đường thứ 2: từ Đồng Hới ra Phương Hạ, qua Võ Thuận, Vạn Lộc, Ba Trại lên Cự Nẫm, Khương Hà, Troóc. Ngoài ra còn có hệ thống đường liên thôn, liên xã đi trong "lòng dân" mà kẻ địch không thể phát hiện được. Các chiến sĩ giao thông liên lạc mặc dầu gặp rất nhiều khó khăn, gian khổ, thiếu thốn hiểm nguy nhưng luôn luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ góp phần quan trọng vào việc liên lạc giữa tỉnh ta với Liên khu, Trung ương và các tỉnh bạn, bảo đảm "Báo cáo đúng kỳ, hợp thực và sát thực" [1] với Khu ủy và Trung ương Đảng.

Việc tiếp tế, vận tải được tổ chức theo ngành dọc. Mỗi trạm có một trạm trưởng, không có đội vận tải chuyên môn, phần nhiều huy động đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện vận tải từ Thanh - Nghệ - Tĩnh vào, Quảng Trị, Khu V phải đi theo đường Xóm Cụp, Cao Mại, Cà Roòng, Cổ Tràng, Trăm rất nguy hiểm, nhiều đoạn không có nước uống phải uống nước cây giang. Đặc biệt đoạn từ Phong Nha - Đơn Quế không thể huy động đồng bào miền xuôi lên vận tải được. Trong lúc đó, việc điều động đồng bào dân tộc rất khó khăn, không phải vì đồng bào thiếu nhiệt tình mà vì số lượng người qúa ít và các bản ở rất xa đường vận chuyển. Vì vậy năm 1947, mỗi tháng phòng giao thông vận tải Quảng Bình chỉ chở được 2 tấn hàng hóa cho Bình Trị Thiên

---

(1) Lời tuyên dương của hội nghị KCHC Liên khu IV ngày 26-2 đến ngày 7-3-1949 (Biên bản hội nghị KCHC Liên khu IV trang 6).

và 15 tấn gạo, muối tiếp tế cho Bố Trạch, 1 tấn vũ khí cho Quảng Ninh, Lệ Thủy. Từ khi thực dân Pháp chiếm đóng Troóc, việc tiếp tế vận tải bị bế tắc. Trước tình hình đó Tỉnh ủy chỉ thị cho Ty công chánh tìm biện pháp giải quyết. Năm 1948, Ty công chánh Quảng Bình huy động hàng trăm dân công cùng với công nhân đường sắt Hà Tĩnh, ngày đêm gội nắng, dầm mưa, nhặt từng chiếc bu loong, từng thanh tà vẹt, đường ray mở lại tuyến đường sắt từ La Khê đến Đò Vàng dài 30 km. Sau ba tháng phấn đấu khẩn trương, tháng 10 năm 1948, cùng một lúc hai đầu máy mang tên BTT1 và BTT2 được đưa vào sử dụng trên tuyến đường này, hàng tháng chở được 300 tấn hàng và mở thêm 292 ki lô mét đường xuyên núi nối liền hai miền. Các cầu trên trục đường liên hương Tuyên Hóa từ Đò Vàng đến Minh Cầm và các cầu trên đường xuyên núi từ Thón (Tuyên Hóa) đến Troóc (Bố Trạch) được sửa chữa. Huyện ủy Bố Trạch cử cán bộ phối hợp với giao thông tỉnh triển khai mở đường mới: đi vào từ Quy Đạt qua Cổ Liêm, sang Khe Gát thông qua Troóc vào Chà Ang, lên Cà Roòng vượt Cu Me, Cu Con, sang làng Tre, A Ki qua Nọng Ma (Lào) xuống Cổ Tràng vào Nam Quảng Bình. Đường đi ra: từ Khe Gát qua Cao Mại lên Cổ Liêm, Quy Đạt, Đồng Lê, Đò Vàng. Đồng bào dân tộc thiểu số hai xã Thượng Trạch, Tân Trạch (Bố Trạch) vượt qua bao khó khăn gian khổ, đói cơm, nhạt muối nhưng vẫn một lòng theo Đảng, theo Cụ Hồ. Họ hăng hái tham gia các đoàn khảo sát đường vận tải, chặt cây, đào đá xây dựng các tuyến đường chạy giữa núi rừng Trường Sơn hùng vĩ; họ tích cực bảo vệ đường, đưa đón các đoàn cán bộ, bộ đội, dân công vận tải từ Nam ra Bắc vào từ Bắc vào Nam an toàn. Cuối năm 1948, hai bản AKi và Cò Đỏ đã kết nạp được 2 thanh niên vào Đảng.

Ty Công chánh Quảng Bình cho đục đá phá thác gềnh trên đoạn đường từ Khe Cốc đến Khe Giữa (Lệ Thủy) nên việc vận tải bằng đường sông trên đoạn này thuận lợi và nhanh chóng hơn. Ngoài ra ty còn mở thêm luồng đường thủy Rào Trổ: Từ

Mỹ Sơn đến Minh Cầm chở trung bình 40 tấn 1 tháng. Đường biển đi từ Roòn qua Mỹ Hòa, Lý Hòa, về Lý Nhân Nam vượt qua cửa Nhật Lệ vào Quảng Trị cũng được khai thông. Trong 3 tháng cuối năm 1947, các đội thuyền vận tải của Lý Hòa, Lý Nhân Nam đã chuyên chở trên 100 tấn gạo, 320 tấn muối, 21.000 mét vải, 10.000 viên kinin, 300 khẩu súng và hàng chục tấn đạn, quân trang, quân dụng cho Quảng Trị, Thừa Thiên. Việc tiếp tế vận tải trong tỉnh chủ yếu đi theo đường giao thông liên lạc.

Trên mặt trận mở rộng và củng cố khối đoàn kết dân tộc, Hội Liên Việt phát triển mạnh ở vùng tự do, có ảnh hưởng lớn đối với giới trí thức và phụ lão. Vì thiếu cán bộ nên hội chưa gây được cơ sở vùng tạm bị chiếm [1].

Mặt trận Việt Minh gặp nhiều khó khăn về tổ chức và hoạt động sau ngày kháng chiến bùng nổ nay được củng cố. Năm 1948, Mặt trận Việt Minh đã được tổ chức và hoạt động mạnh trong vùng tạm bị chiếm và thực sự có ảnh hưởng mạnh mẽ trong việc củng cố chính quyền các cấp. Ở vùng tự do Tuyên Hóa, Mặt trận Việt Minh góp phần dắc lực trong việc động viên mọi tầng lớp nhân dân đưa sức người, sức của phụng sự kháng chiến và kiến quốc.

Năm 1948, Đoàn thanh niên Việt Nam tỉnh Quảng Bình thành lập tại chiến khu Tuyên Hóa. Thanh niên cứu quốc ra sức tuyên truyền, vận động thành lập Hội Thanh niên Quảng Bình. Sau khi thành lập, các hội viên của hội nhiệt tình, tham gia kháng chiến với nhiều hình thức phong phú như tổ chức đoàn tuyên truyền, đoàn tiếp tế vận tải, đội thanh niên xung phong cướp súng giặc giết giặc. Thanh niên Quảng Trạch hăng hái tham gia công tác phá hoại. Thanh niên Tuyên Hóa tích cực làm đường sá, cầu cống kiến thiết hương thôn và phục vụ giao thông liên lạc, tiếp tế vận tải Bắc Nam.

---

(1) Báo cáo 2 năm kháng chiến của UBKCHC Quảng Bình ngày 9 tháng 2 năm 1949, trang 8. Lưu giữ tại bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng

Hội nông dân kháng chiến và Hội nông dân công giáo kháng chiến xung phong đi tiếp tế vận tải, đóng thuế nông nghiệp kịp thời đúng mức, đúng hạn, làm phân bón, thủy lợi, tăng gia sản xuất góp phần cho bộ đội ăn no, đánh thắng. Toàn tỉnh có 4.699 hội viên Hội nông dân cứu quốc.

Liên hiệp công đoàn ở vùng chiến khu Tuyên Hóa được tổ chức hầu hết trong các cơ xưởng, xí nghiệp và cơ quan của tỉnh, với 1374 đoàn viên. Đoàn viên công đoàn đã làm nòng cốt trong sản xuất và phục vụ kháng chiến. Ở vùng tạm bị chiếm lẻ tẻ có một vài tổ chức của công nhân nhưng chưa có hoạt động gì.

Hội Liên hiệp phụ nữ tổ chức được những tổ phụ nữ bí mật hoạt động trong vùng địch kiểm soát. Chị em tham gia các đội du kích chiến đấu, đưa tin tức, tiếp tế hàng hóa từ vùng tạm bị chiếm lên vùng tự do. Ở chiến khu, hội đã tổ chức hội mẹ chiến sĩ chăm sóc nuôi dưỡng thương binh, bộ đội, vận động chồng, con tòng quân, tiếp tế vận tải.

Nhìn chung, lực lượng kháng chiến từng bước được củng cố và phát triển vững chắc. Nhiều đơn vị vệ quốc đoàn, dân quân du kích, dân quân tự vệ đã lập được thành tích xuất sắc trong chiến đấu; nhiều làng xã chiến đấu đã xuất hiện làm cho địch phải lo sợ.

Về công tác xây dựng Đảng: Các đơn vị bộ đội, dân quân, du kích, đoàn thể quần chúng được tăng cường thêm đảng viên để làm nòng cốt. Tính tiền phong gương mẫu của các cấp ủy và các chi bộ được phát huy. Đến tháng 9 năm 1947, toàn tỉnh đã có 71 chi bộ, trong đó có 43 chi bộ làng, 24 chi bộ cơ quan và 4 chi bộ trực thuộc tỉnh, gồm 983 đảng viên, trong đó có 28 đồng chí nữ. So với tháng 7 năm 1947, số đảng viên đã tăng khá nhanh [1]. Song cũng bộc lộ nhược điểm là phát triển Đảng chỉ ở vùng an toàn là chủ yếu, vùng địch chiếm đóng chưa chú ý đúng mức;

(1) Tháng 7/1947 có 779 đảng viên, tháng 8 có 828, tháng 9 có 983 (Báo cáo tam cá nguyệt (7, 8, 9) năm 1947 của Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình số 133/TV ngày 1/11/1947. Lưu giữ tại bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng.

phát triển Đảng trong khối cơ quan, dân quân du kích nhiều hơn trong dân chúng, do đó sự lãnh đạo của Đảng còn hạn chế.

Ngày 1 tháng 3 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho "Các đồng chí Trung Bộ". Người chỉ rõ trách nhiệm của mỗi đảng viên là Người khuyên mỗi đồng chí phải tẩy sạch những khuyết điểm như: *địa phương chủ nghĩa, óc bè phái, cô độc, hẹp hòi, ham chuộng hình thức, ích kỷ, kiêu ngạo.*

Tỉnh ủy đã tổ chức các đợt học tập thư Chủ tịch Hồ Chí Minh và tiến hành phê bình, tự phê bình trong toàn Đảng bộ, nhằm củng cố khối đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, thực hiên thắng lợi hơn nữa những chủ trương của Đảng. Thường vụ Tỉnh ủy nhận định: Sau hội nghị ngày 12 tháng 8 năm 1947 ở Thuận Đức và tiếp theo hội nghị của các huyện, tình hình trong Đảng có nhiều chuyển biến. Nội bộ Tỉnh ủy đoàn kết nhất trí, thống nhất ý chí và hành động. Các huyện ủy đã được củng cố một bước. Mâu thuẫn giữa đồng chí này với đồng chí khác; giữa huyện này với huyện kia; giữa tổ chức và cá nhân do không phục nhau về cá tính, ngờ vực lẫn nhau, thiếu sự giúp đỡ lẫn nhau đã được giải quyết một bước. Tỉnh ủy đã nghiêm túc, kiểm điểm và chỉ rõ: Nhìn chung toàn Đảng bộ đang mắc tình trạng cô độc, hẹp hòi. Nguyên nhân căn bệnh này là vì không tin tưởng ở năng lực người khác sinh ra nghi kỵ, từ đó không có gan dùng người. Khi giải quyết công việc thiếu nhìn xa trông rộng, thiếu cân nhắc lợi hại nên sinh ra chủ quan. Tình trạng này dẫn đến không thu hút được những người tiến bộ ở trong các tổ chức quần chúng, nhất là chị em phụ nữ. Số đảng viên ở trong Ủy ban kháng chiến hành chính, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể khác chưa phát huy được vai trò và tác dụng là người tổ chức, vận động, giáo dục quần chúng nên làm hạn chế sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Kết qủa là làm hạn chế năng lực lãnh đạo của đảng viên trong toàn Đảng bộ. Công tác phát triển Đảng chậm so với yêu cầu của công cuộc kháng chiến. Căn bệnh thứ hai là *địa phương chủ nghĩa*. Tuy không nặng nề như trước nữa, nhưng vẫn còn một

số chi bộ, ví như ở Bố Trạch trong lúc thực hiện chủ trương hợp tác xã, chi bộ nào cũng không chịu nhận những thôn có phong trào kém vì sợ ảnh hưởng đến phong trào chung của chi bộ mình. Riêng ở Lệ Thủy, địa phương chủ nghĩa còn nặng nề vì muốn Lệ Thủy trổi hơn ai hết và hiện nay bệnh chủ quan cũng chưa gột sạch, do đó hạn chế đến việc nhìn nhận đánh giá một cách tổng quát. Thường vụ Tỉnh ủy còn phân tích cho các chi bộ ở Bố Trạch và Lệ Thủy thấy căn bệnh *tự hào, tự mãn*. Nguyên do vì Lệ Thủy có kinh tế dồi dào, cán bộ có năng lực; Bố Trạch trước ngày tác chiến phong trào yếu, nhưng trong thời gian kháng chiến lại trổi lên, phong trào kháng chiến lên cao, được toàn tỉnh chú ý [1]. Thường vụ Tỉnh ủy đi sâu vào từng mặt công tác để đánh giá như vấn đề nguyệt phí, vấn đề kỷ luật đảng viên; vấn đề tổ chức các hội nghị để triển khai công tác; vấn đề kiểm tra Đảng; đảng đoàn; sự lãnh đạo của cấp ủy; công tác cán bộ; công tác dân vận, tuyên huấn, giao thông liên lạc, tài chính... và đi đến kết luận: Tất cả các ban ngành đều nằm trong thời kỳ chỉnh đốn, công tác phát triển không thể không đi đôi với công tác củng cố. Do thiếu cán bộ nên công tác không thể tiến hành nhanh chóng và kịp thời. Mặc dầu điều kiện sinh hoạt và công tác vô cùng khó khăn, cán bộ đảng viên đã cố gắng hoạt động, lăn lộn với phong trào, đi sâu vào vùng tạm bị chiếm để gây cơ sở và phát động quần chúng tham gia kháng chiến. Hoạt động quân sự còn kém, cán bộ thường bị thực dân Pháp truy nã nhiều [2]. Cấp chỉ đạo vì thiếu kinh nghiệm nên chưa chỉ đạo được toàn bộ phong trào.

---

(1) Báo cáo tam cá nguyệt (7, 8, 9) năm 1947 số 133/TV của Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình ngày 1 tháng 11 năm 1947, trang 3. Lưu giữ tại bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng.

(2) Từ ngày khởi chiến 27/3/1947 đến tháng 11/1947, thực dân Pháp đã bắt 3 vệ quốc đoàn, 6 dân quân và 665 thường dân (bản kê thiệt hại của địch và ta... của UBKCHC Quảng Bình tháng 12/1947). Lưu giữ tại bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng.

Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính và các đoàn thể cứu quốc ra sức phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, quyết tâm sửa chữa những sai lầm thiếu sót, phấn đấu thực hiện kỳ được lời chỉ bảo mà trong thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu nhằm thúc đẩy cuộc kháng chiến ở Quảng Bình sang giai đoạn phát triển mới.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ QUẢNG BÌNH LẦN THỨ NHẤT ỔN ĐỊNH TỊNH HÌNH, XÂY DỰNG CƠ SỞ KHÁNG CHIẾN TRONG VÙNG ĐỊCH HẬU, BIẾN HẬU PHƯƠNG ĐỊCH THÀNH HẬU PHƯƠNG CỦA TA

Tháng 5 năm 1947, hội nghị cán bộ Đảng tại Thuận Đức quyết định giao trách nhiệm cho Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ chuẩn bị đầy đủ mọi điều kiện để tổ chức Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ nhất. Sau hội nghị cán bộ Đảng ở Thuận Đức, Tỉnh ủy triển khai mọi mặt công tác vừa chuẩn bị nội dung báo cáo chính trị vừa cử 5 đoàn công tác về các huyện điều tra, nghiên cứu tình hình và giúp các huyện ủy tổ chức hội nghị học tập Điều lệ Đảng; tham gia xây dựng báo cáo của Tỉnh Đảng bộ và cử đại biểu dự Đại hội.

Ngày 6 tháng 1 năm 1948, Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ nhất khai mạc tại thôn Đại Hòa (Tuyên Hóa). Đại hội có 56 đại biểu, đại diện cho 983 đảng viên trong toàn tỉnh. Đồng chí Lê Thanh Hải đại diện Khu ủy Khu IV về chỉ đạo Đại hội.

Đại hội Đảng bộ đã tổng kết thành tích, ưu khuyết điểm trong một năm lãnh đạo kháng chiến; biểu dương làng chiến đấu Cự Nẫm, Cảnh Dương, đồng thời khẳng định: Chủ trương kháng chiến của Đảng là đúng đắn. Nhân dân Quảng Bình giàu lòng yêu nước, tinh thần kháng chiến rất cao, nhưng kết qủa còn hạn chế. Nguyên nhân là Đảng bộ chưa mạnh dạn, chưa phát huy được vai trò và trí tuệ của tập thể; chưa tập hợp được quần chúng để tạo nên sức mạnh đoàn kết dân tộc. Một số đảng viên còn biểu hiện tư tưởng cầu an, ngại khó, sợ địch do đó giảm sút ý

chí chiến đấu, xa rời dân.

Đại hội đề ra nhiệm vụ, tiếp tục thực hiện Nghị quyết hội nghị cán bộ Đảng ngày 12 tháng 8 năm 1947 tại Thuận Đức và đặc biệt nhấn mạnh các mặt công tác sau:

Tiếp tục kiện toàn Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc, làm nòng cốt cho công cuộc kháng chiến, đồng thời mở rộng Hội Liên Việt để thu hút hết thảy các lực lượng yêu nước, nhằm củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, chống âm mưu gây chia rẽ của thực dân Pháp. Đồng thời đề ra một số biện pháp cụ thể để vận động đồng bào theo đạo thiên chúa. Đại hội xem công tác dân vận là công tác quan trọng đặc biệt.

Kiên quyết đưa cán bộ về đồng bằng bám dân kiên trì vận động quần chúng xây dựng cơ sở. Chính quyền phải đi sâu, đi sát dân, do dân vì dân mà phục vụ.

Đẩy mạnh phong trào xây dựng và phát triển lực lượng dân quân du kích ở vùng tạm bị chiếm, xây dựng làng chiến đấu.

Về xây dựng Đảng: Phát triển Đảng trong lực lượng vũ trang, xây dựng chi bộ tự động công tác, thu hút lực lượng công nhân vào Đảng, bồi dưỡng một số công nhân trở thành cán bộ lãnh đạo chủ chốt. Tiếp tục phê bình, tự phê bình khắc phục tư tưởng cô độc, hẹp hòi, địa phương chủ nghĩa, tự hào, tự mãn để củng cố sự đoàn kết nhất trí trong Đảng. Chú ý đào tạo cán bộ nữ.

Đại hội bầu ban chấp hành gồm 11 ủy viên chính thức. Đồng chí Nguyễn Văn Thanh được bầu giữ chức bí thư Tỉnh ủy. Đại hội cũng đã bầu 5 ủy viên dự khuyết:

*

* *

Ngày 7 tháng 10 năm 1947, thực dân Pháp bắt đầu tiến công Việt Bắc.

Ngay tối hôm đó, Thường vụ Trung ương Đảng điện cho các Khu ủy, Quân khu ủy: "7 tháng 10, Pháp nhảy dù chiếm Bắc Cạn, Chợ Mới mưu tấn công Việt Bắc. Vậy đoàn thể ra lệnh: Khu ủy và Quân khu ủy chỉ huy bộ đội đánh mạnh để chia sẻ lực lượng



Hang đại Hòa (Xã Đồng Hóa, huyện Tuyên Hóa) nơi diễn ra đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất.

Ảnh: Trường Thụ

địch và phá kế hoạch của chúng" (1)

Ngày 15 tháng 12 năm 1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp và ra chỉ thị "phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp". Chỉ thị nêu rõ: "Cuộc tấn công này của địch không tỏ ra chúng mạnh... mà tỏ ra chúng yếu, phải mạo hiểm" và "cuộc tiến công này chỉ ồ ạt lúc đầu". "Địch dàn quân ra, càng mỏng lực lượng. Chúng đem quân lên mạn ngược là một dịp cho ta đánh mạnh chúng ở miền xuôi. Chúng đóng quân nơi xa càng dễ cho ta bao vây chúng và chặn đường tiếp tế, đánh chúng một cách có lợi trong khi chúng vận động". Về công tác xây dựng Đảng, Thường vụ Trung ương Đảng chỉ rõ: "Đảng là động cơ của bộ máy kháng chiến của dân tộc" và "Đảng không vững thì không thể lãnh đạo được" do đó mạnh dạn đề bạt những đảng viên trung thành gan dạ, có năng lực tham gia lãnh đạo các cấp; tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Đảng; củng cố các chi bộ xí nghiệp, chi bộ làng, chi bộ cơ quan, làm cho những chi bộ ấy phải thực sự lãnh đạo được quần chúng trong mọi tình thế v.v... đồng thời "vừa tiếp tục phát triển Đảng, vừa thanh trừng những phần tử xấu bộc lộ ra trong thử thách nặng nề của cuộc chiến tranh"(2) .

Từ ngày 15 đến 17 tháng 1 năm 1948, hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng mở rộng đề ra nhiệm vụ kháng chiến cho thời kỳ mới:

- Củng cố khối đoàn kết toàn dân, củng cố Việt Minh, phát triển Liên Việt; phá chính sách của địch "dùng người Việt hại người Việt".
- Phá kinh tế, tài chính của địch; đẩy mạnh tăng gia sản xuất tự cấp tự túc, cải thiện dân sinh.
- Giáo dục động viên văn hóa thực sự tham gia kháng chiến, đào tạo cán bộ và nhân tài cung cấp cho các ngành kháng chiến.

---

(1) Điện số 228 ĐMB của Thường vụ Trung ương gửi các khu trưởng 1-2.

(2) Chỉ thị "Phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp" - Những sự kiện lịch sử Đảng, tập II (1945-1954, ST 1979 - trang 135.

- Kiện toàn cơ quan hành chính từ Trung ương đến cơ sở.

- Phương hướng xây dựng Đảng là tích cực gây cơ sở Đảng trong vùng địch tạm kiểm soát; phải đặt công tác củng cố Đảng thành vấn đề quan trọng, củng cố các chi bộ để có thể tự động lãnh đạo mọi mặt công tác ở địa phương [1].

Quán triệt chủ trương của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ Liên khu IV họp tháng 5 năm 1948 đã giành nhiều thì giờ đánh giá tình hình Bình - Trị - Thiên và phê phán những quan điểm sai lầm, những biểu hiện tư tưởng lệch lạc trong cán bộ lãnh đạo chỉ đạo các cấp. Đại hội nhận định thủ đoạn chủ yếu của địch ở Bình-Trị-Thiên là càn quét, chà đi xát lại quyết liệt, do đó các Đảng bộ phải lãnh đạo nhân dân kiên quyết đánh bại thủ đoạn càn quét của địch. Đại hội đề ra nhiệm vụ : Phải xây dựng cơ sở quần chúng, tổ chức lãnh đạo nhân dân đấu tranh, vận động toàn dân trực tiếp tham gia đánh giặc, giữ làng, trừng trị bọn việt gian, giải tán hội tề, vận động binh lính địch. Duy trì phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, cũng như hoạt động quân sự, phối hợp chặt chẽ giữa các vùng trong khu vực... Liên khu ủy chủ trương, bằng mọi cách đưa các đơn vị vũ trang về vùng tạm bị chiếm bám đất, bám dân gây dựng cơ sở, theo khẩu hiệu "tất cả cho Bình-Trị-Thiên", "đánh mạnh ở Bình-Trị-Thiên".

Ở Quảng Bình địch bắt đầu mở rộng phạm vi kiểm soát, lấn chiếm miền rừng núi, chiếm các căn cứ quân sự ở hai huyện Bố Trạch, Quảng Trạch làm bàn đạp tiến công vùng tự do Tuyên Hóa để càn quét, tiêu diệt lực lượng kháng chiến của tỉnh, cắt đứt liên lạc giữa các huyện Bố Trạch, Quảng Trạch, Tuyên Hóa với hai huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy. Qua đó hòng lập một khu vực tương đối an toàn để cho bọn ngụy quyền thống trị.

Để thực hiện mục đích trên, thực dân Pháp điều binh, khiển

---

(1) Những sự kiện lịch sử Đảng - Tập II (1945 - 1954) Sự thật 1979 - trang 146.

tướng đánh lạc hướng ta.

Ngày 7 tháng 1 năm 1948, địch cho 100 quân nhảy dù xuống xóm Bang đốt phá nhà cửa, giết 10 thường dân và bắt đi 30 người. Bị ta đánh trả quyết liệt, địch phải rút lui để lại 6 xác chết.

Trong 3 ngày 1, 2, 3 tháng 3 năm 1948, địch tiến công vùng núi Bố Trạch. Cự Nẫm, như một cái gai thọc vào mắt thực dân Pháp, do đó chúng huy động 350 quân và 200 dân thường làm bia đỡ đạn, dùng bộ binh, xe cơ giới và ca nô phối hợp chia làm 2 gọng kìm tiến công Cự Nẫm, Khương Hà. Gọng kìm thứ nhất có bộ binh, xe cơ giới, 150 quân từ Thụ Lộc tiến lên. Gọng kìm thứ 2 có 200 quân đi ca nô từ Quảng Khê lên Phù Kinh tiến qua Hà Môn để yểm hộ, khép chặt vòng vây, tiêu diệt quân ta. 1 đại đội du kích huyện Bố Trạch phối hợp với đại đội 3, đại đội 5, đại đội 6 của bộ đội chủ lực tỉnh chiến đấu quyết liệt, phá tan vòng vây, địch chỉ giết được 3 người, làm bị thương 8 người và bắt đi 2 người. Địch bị thiệt mạng 50 tên và 3 xe bị phá hủy.

Sau cuộc hành quân đánh chiếm làng Cự Nẫm bị thất bại, thực dân Pháp đóng thêm nhiều vị trí ở miền núi: Liên Thiện, Thượng Lâm (Lệ Thủy), Khương Hà, Ngân Sơn, Phù Kinh (Bố Trạch) để bao vây uy hiếp vùng căn cứ của ta, đồng thời khống chế đường từ Quảng Bình ra Hà Tĩnh nhằm cắt đường tiếp tế vận tải từ Thanh - Nghệ - Tĩnh vào, chuẩn bị thực hiện mở rộng chiến tranh ra vùng tự do Liên khu IV.

Để ngăn chặn từ xa, và nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương của Trung ương, và nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ II đồng chí Nguyễn Sơn đề xuất với Liên khu ủy IV và Bộ chỉ huy Liên khu mở chiến dịch Bắc Quảng Bình từ Đồng Hới trở ra do Trung đoàn 103 phụ trách. Lực lượng tham gia gồm tiểu đoàn 400, tiểu đoàn 346, tiểu đoàn 274 [1] cùng phối hợp với dân quân du kích địa phương.

Đề nghị của đồng chí Nguyễn Sơn được Liên khu ủy và Bộ chỉ

(1) Tiểu đoàn 400 thuộc trung đoàn 103 Hà Tĩnh.
- Tiểu đoàn 346 thuộc trung đoàn 57 Nghệ An.
- Tiểu đoàn 274 của Quảng Bình phối hợp với trung đoàn 103.

huy liên khu IV chấp nhận. Ngày 13 tháng 5 năm 1948, tiểu đoàn 400 thuộc trung đoàn 103 của tỉnh đội bộ Hà Tĩnh tiến theo đường Kẻ Gỗ (Hà Tĩnh), vòng lên Xuân Sơn (Bố Trạch) đến Quảng Trạch phối hợp với tiểu đoàn 274 ở Quảng Trạch, đánh ở vùng Ba Đồn, Roòn, tiểu đoàn 346 thuộc trung đoàn 57 Nghệ An, tiến theo đường Kẻ Gỗ, Phúc Trạch, Tân Ấp, đến Yên Hóa (Tuyên Hóa) vào Bố Trạch, phối hợp với tiểu đoàn 274 đánh ở Bố Trạch; tiểu đoàn 274 hai đại đội phối hợp với dân quân du kích quấy rối địch ở vùng Thuận Lý, Đồng Hới, miền duyên hải Bố Trạch; hai đại đội phối hợp với tiểu đoàn 346 chiếm đóng ở vùng Bố Trạch, Minh Lệ; 2 đại đội tập trung ở Phúc Trạch liên lạc với đơn vị VI để đề phòng địch từ Banaphào về Tân Ấp [1].

Vừa tập kết đến địa điểm, các tiểu đoàn 400, 346 và 274 dưới sự chỉ huy của trung đoàn trưởng Tùng Lâm đã phối hợp chặt chẽ với dân quân du kích và nhân dân các địa phương, đồng loạt tổng công kích 7 vị trí ở Bố Trạch (ngày 14 tháng 5) và 3 trận đột kích vào vị trí Ba Đồn (ngày 31 tháng 5).

Từ ngày 3 đến ngày 6 tháng 6 bộ đội ta đột kích Hoàn Lão, Thụ Lộc, Cự Nẫm. Ngày 14 quấy rối đột kích, phá hoại ở tất cả các miền trong tỉnh. Ngày 29 tháng 6 bộ đội bí mật luồn sâu về vùng đồng bằng sau lưng địch tiến công vị trí Sen Bàng, Hỷ Duyệt và làm bị thương hàng trăm tên. Trước nguy cơ bị tiêu diệt, địch vội vàng rút bỏ các đồn lẻ Khương Hà (Bố Trạch), Mỹ Đức (Lệ Thủy), Phù Kinh, Minh Lệ (Quảng Trạch) và cấp tốc điều quân từ Quảng Trị, Đồng Hới đến cứu viện, giải nguy [2]. Địa bàn của ta được mở rộng ở nhiều nơi, phạm vi chiếm đóng của địch ở Bắc Quảng Bình bị thu hẹp.

---

(1) Mật lệnh số 3/UN kế hoạch chiến đấu của Ban tham mưu XB Quảng Bình. Ký hiệu Vv.220 Thư viện Quân đội.

(2) Cuối tháng 10/1948 địch đưa 400 quân ở Quảng Trị ra Đồng Hới và ngày 24/11/1948 điều 100 quân từ Đồng Hới đưa ra Thanh Khê để đi cứu nguy cho các vùng phía bắc Quảng Bình.

Phối hợp với Mặt trận phía Bắc của tỉnh, ngày 2 tháng 8, bộ đội chủ lực được sự hỗ trợ của tự vệ và nhân dân thị xã Đồng Hới đã dùng bom bay và các loại vũ khí tiến công và đánh phá thị xã. Trước sự xuất hiện vũ khí mới của ta, thực dân Pháp hoang mang, sợ hãi, vội vàng cho vợ con và ngoại kiều chạy vào Quảng Trị. Bọn tay sai hoảng hốt, bí mật liên lạc với cán bộ, bộ đội, xin trở về với cách mạng.

Lợi dụng lúc chủ lực ta đang cơ động tác chiến trên các địa bàn trong tỉnh, ngày 12 tháng 7 năm 1948, thực dân Pháp huy động 500 bộ binh phối hợp với quân nhảy dù dùng 28 xe, 8 ca nô, tàu chiến với 11 lần chiếc máy bay yểm hộ, mở cuộc càn quét lớn vào khu vực Roòn tiến công vào làng Cảnh Dương.

Cảnh Dương là xã vùng biển thuộc huyện Quảng Trạch, nằm mạn cực bắc tỉnh Quảng Bình. Diện tích khoảng 1 km^2, dân số 3.200 người (theo thống kê năm 1945). Cấu trúc của làng như một thị xã thu nhỏ: đường nối đường, ngang dọc như một bàn cờ. Bốn phía có tường bao bọc, có ngõ xóm cổng làng. Nhân dân sống bằng nghề chài lưới, vận tải biển và chế biến hải sản.

Khi chiến sự bùng nổ, nhân dân Cảnh Dương đục tường thông nhà này qua nhà khác, huy động hàng trăm thùng đựng nước mắm để cát lập chướng ngại vật, chỏ đất đá ngăn cửa sông Loan cản ca nô địch đổ bộ, đặt vọng gác từ các phía vào làng. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ xã, nhân dân Cảnh Dương lấy cơ sở làng, xóm tổ chức lực lượng du kích và tự vệ. Mỗi xóm có 1 trung đội tự vệ.

Đầu năm 1948 có thêm 3 đại đội du kích, một trung đội nữ dân quân và các ban cứu thương, thông tin, bảo quản vũ khí. Ngoài ra còn có ban "bảo trợ dân quân" chuyên chăm lo công tác hậu cần cho lực lượng chiến đấu.

Dựa vào hệ thống công sự, chướng ngại vật, đường sá, tường vách và thế trận bày sẵn, dân quân, du kích và nhân dân bám trụ kiên cường, dùng vũ khí, bom mìn tự tạo đánh trả địch từ sáng đến chiều, diệt 11 tên Pháp, trong đó có một tên quan ba, không



Rào làng chiến đấu ở Cảnh Dương trong kháng chiến chống Pháp
Ảnh: Bảo tàng tổng hợp quảng bình

một tên nào lọt được vào làng; Ngày 13 tháng 7, thực dân Pháp buộc phải rút khỏi khu vực Roòn.

Làng chiến đấu Cảnh Dương trở thành làng chiến đấu kiểu mẫu trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Bài học của làng chiến đấu kiểu mẫu này là: Với diện tích chưa đầy 1km^2, dân số không đông, vũ khí rất thô sơ, lại có một địa hình không thuận lợi (làng ven biển) nhưng nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ thống nhất của chi bộ Đảng, có quyết tâm chiến đấu cao của toàn dân, biết xây dựng thế trận làng xã vững chắc, dựa vào một hệ thống hầm hào, tường vách công sự, chướng ngại vật, lực lượng chiến đấu tại chỗ của một làng chiến đấu vẫn có thể đánh lui được cuộc tiến công lớn của địch có trang bị hiện đại, giữ vững được làng xóm.

Sáng ngày 10 tháng 8 năm 1948, tại Tiên Lương tiểu đoàn 274 Quảng Bình phối hợp với một bộ phận của tiểu đoàn 400 thuộc trung đoàn 103 Hà Tĩnh do thạm mưu trưởng tiểu đoàn Lê Bá Huyên chỉ huy đã vận động phục kích địch đi quan sát tại khu vực Tiên Lương diệt 17 tên, trong đó có 14 tên Pháp. (1 cấp tá, 3 cấp úy) và ba tên cầm đầu ngụy quyền: tỉnh trưởng, tỉnh phó, và huyện trưởng Quảng Trạch (tên Nguyễn Hữu Nhơn tỉnh trưởng, Hoàng Toản phó tỉnh trưởng và tên Tôn Thất Cảnh huyện trưởng Quảng Trạch).

Thắng lợi ở Tiên Lương đã gây tâm lý hoang mang, dao động đối với hệ thống ngụy quân, ngụy quyền các cấp trong toàn tỉnh. Nhân dân ta vui mừng, phấn khởi tin tưởng vào sức mạnh kháng chiến của ta.

Sau gần 80 ngày đêm liên tục tiến công, quân và dân Quảng Bình dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, có sự chi viện của hai tỉnh hậu phương Nghệ An, Hà Tĩnh đã loại khỏi vòng chiến đấu 622 tên địch, trong đó chết 512 tên, bị thương 110 tên[(1)], thu hàng chục súng các loại, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của

(1) Báo cáo tam cá nguyệt lần thứ hai của UBKCHC Quảng Bình ngày 27 tháng 6 năm 1948 - trang 2. Lưu giữ tại bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng.

địch, mở rộng địa bàn hoạt động của ta ở đồng bằng, bước đầu biến hậu phương địch thành hậu phương của ta. Ta hy sinh 13 vệ quốc đoàn, 15 du kích, 570 thường dân; bị thương 25 vệ quốc đoàn, 10 du kích và 50 thường dân và mất một số vũ khí.

Thắng lợi ấy góp phần chặn đứng âm mưu của thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Quảng Bình làm bàn đạp tấn công Hà Tĩnh và các tỉnh phía Bắc Liên khu IV.

Ngày 27 tháng 9, tên thiếu tá Nguyễn Ngọc Lễ, Tổng chỉ huy bảo vệ quân ở trung phần Việt Nam đã phải báo cáo lên Bộ chỉ huy Pháp và thủ hiến trung phần rằng: "Việt Minh hoạt động ráo riết, lấy hết đồn này đến đồn khác và hoạt động cả ban ngày giữa tỉnh lỵ mà quân ta không đủ quân số và vũ khí để đối phó". Y khẩn thiết đề nghị "... cho 1000 súng tay và súng máy, đóng thêm đồn ở tỉnh để giữ đất đã chiếm được và để "bảo vệ quân" khỏi bị thất bại. Nếu không giải quyết thì an ninh và trật tự không giữ nổi, nhiều làng mạc sẽ rơi vào tay Việt Minh..." (1)

Thực hiện chủ trương "Đại đội độc lập, Tiểu đoàn tập trung" hàng chục đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung", đội vũ trang tuyên truyền cùng hàng trăm cán bộ, đảng viên các ban ngành được Tỉnh ủy điều đi công tác ở vùng hậu phương địch với chủ trương là: gây ảnh hưởng giành lấy quần chúng. Dùng hoạt động quân sự, sau lưng địch để phá hoại kế hoạch của chúng với khẩu hiệu quân sự là "gây những thắng lợi nhỏ thành những thắng lợi lớn".

Cuối năm 1948, bộ đội vệ quốc đoàn phân tán làm nhiệm vụ đại đội độc lập. Hai đại đội của Hà Tĩnh vào, làm nhiệm vụ đại đội độc lập hoạt động ở Bố Trạch và Quảng Trạch. Một đại đội của Hà Tĩnh và hai đại đội làm chủ lực lưu động tác chiến. Quân số của tiểu đoàn 274 bị hao hụt nhiều, chỉ còn lại 250 chiến sĩ nên chưa thể tham gia chiến đấu được, do vậy đưa ba đại đội đi

(1) Dẫn theo Quân khu IV - Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) QĐND 1990 - trang 168.

an dưỡng và luyện tập ở Cẩm Xuyên (Hà Tĩnh). Tiểu đoàn 400 cơ động chiến đấu ở các huyện bắc Quảng Bình. Huyện ủy các địa phương phối hợp chặt chẽ với vệ quốc đoàn cùng xây dựng tổ chức dân quân du kích có khả năng độc lập chiến đấu. Hội nghị Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình ngày 28 tháng 8 năm 1948, quyết định: Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang và thắt chặt quan hệ trong việc hợp đồng tác chiến, nhằm xây dựng lực lượng dân quân du kích có khả năng độc lập chiến đấu, từ nay hội nghị tiểu đoàn ủy phải có đồng chí phụ trách tỉnh đội dân quân dự; chính trị viên xã đội bộ phải là chi ủy viên; ở mỗi huyện lập riêng tiểu tổ huyện đội bộ thuộc chi bộ cơ quan và lập riêng chi bộ đại đội du kích thường trực. Tỉnh ủy chủ trương lập tiểu ban quân sự gồm: Bí thư Tỉnh ủy, đại biểu tiểu đoàn ủy và đại biểu tỉnh đội bộ.

Trong cuộc đấu tranh quyết liệt giữa ta và địch, việc gây ảnh hưởng, giành lấy quần chúng để thiết lập chính quyền trong vùng tạm bị chiếm là vấn đề quan trọng nhất, vì có chính quyền, cuộc đấu tranh của nhân dân, phong trào chiến tranh du kích mới có điều kiện phát triển mạnh mẽ.

Cuộc đấu tranh phá chính quyền địch, thiết lập chính quyền kháng chiến diễn ra ngay từ đầu chiến tranh. Đặc biệt năm 1948, khi địch thay đổi chiến lược, thì cuộc đấu tranh này giữa ta và địch ngày càng trở nên gay gắt, nhất là vùng nông thôn đồng bằng.

Thực dân Pháp càn quét, bình định, tiến công lấn chiếm đến đâu chúng xây đồn lập bốt, tổ chức hội tề tay sai đến đó; Hệ thống hội tề này là chỗ dựa, là công cụ trực tiếp thi hành âm mưu của địch ở thôn xã [1].

---

(1) Hội tề còn gọi là hội đồng hương chính, một tổ chức chính quyền cấp xã do thực dân Pháp đặt ra và áp dụng lần đầu tiên ở Nam bộ. Ở Quảng Bình ban hội tề của địch gồm: 1 ban hương lý, 1 ban trật tự, 1 ban hương vệ. Ban hương lý có lý trưởng và ngũ hương. Các phần tử trong các ban hội tề phần nhiều là hương lý cũ.

Về chính trị, thực dân Pháp dùng hội tề để chia rẽ tôn giáo, chia rẽ nhân dân với chính quyền kháng chiến, gây cơ sở và thanh thế cho chính phủ bù nhìn, phá vỡ khối đại đoàn kết dân tộc. Về quân sự, hội tề giúp thực dân Pháp tuyển mộ ngụy binh, thân binh, bắt phu phục vụ cho mục đích quân sự, tổ chức ra các đội hương dũng, nghĩa dũng chống lại ta. Về mặt kinh tế, hội tề là công cụ thu thuế, vơ vét của cải cho thực dân Pháp, phục vụ chính sách "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh", phá hoại bao vây kinh tế kháng chiến.

Nhận rõ thủ đoạn của thực dân Pháp, ngày 19 tháng 1 năm 1948, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị về công tác phá tề. Bản chỉ thị nêu rõ: "đối với hội tề cũng như đối với mọi tổ chức bù nhìn, cố nhiên nói chung ta phải tìm hết cách phá" nhưng "phải khôn khéo và mềm mỏng..." (1)

Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình đã có nhiều biện pháp để phá tề trừ gian có hiệu qủa, tranh thủ hoặc vô hiệu hóa hội tề. Tỉnh ủy chủ trương đối với bọn phản động gian ác, đi từ thuyết phục, cảnh cáo đến trừng trị thẳng tay nếu chúng ngoan cố. Đối với bọn lưng chừng, tìm cách lôi kéo, đối với loại bất đắc dĩ, cầu toàn, tìm cách sử dụng họ. Ngoài ra ta còn xây dựng các hội tề "hai mặt" để làm việc cho ta.

Tỉnh ủy xem việc diệt tề, trừ gian, phá chính quyền địch ở cơ sở, giành quyền làm chủ, khôi phục phát triển chính quyền kháng chiến là một hoạt động diễn ra thường xuyên liên tục. Công tác này được quan tâm sau khi chiến sự bùng nổ và kéo dài mãi trong thời kỳ kháng chiến.

Để đối phó với quyết tâm của ta thực dân Pháp tăng cường ly gián, cô lập, phân hóa cao độ không cho hội tề tiếp xúc trực tiếp với ta. Mặc dầu các ban hội tề do chúng lập ra, nhưng không tin bất cứ một ban hội tề nào, mà chỉ tín nhiệm từng cá nhân, nếu ai

---

(1) Văn kiện Đảng (1945 - 1954) Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương HN - 1979- tập 2 - t. 199

có hành vi hoặc có dấu hiệu trái lệnh là chúng tống giam và phạt tù bất cứ lúc nào. Ở Quảng Ninh, hội tề mỗi tuần phải đến đồn trình diện một đến hai lần. Bọn phản động đội lốt thiên chúa giáo ở Sen Bàng (Bố Trạch), Hướng Phương, Đơn Sa (Quảng Trạch), An Lạc (Lệ Thủy)... rào làng, lập tề chỉ điểm bắt cóc cán bộ, bộ đội và gây sự hiềm khích chia rẽ giữa người có đạo và người không theo đạo.

Tính đến tháng 6-1948, toàn tỉnh có 173 thôn trong số 245 thôn địch đã lập được hội tề. Trong 173 thôn, thực chất địch nắm được 60 thôn, còn 113 thôn hội tề ta nắm, hoặc đã liên lạc được với họ.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, được lực lượng vũ trang hỗ trợ, đêm 14 tháng 5 dân quân du kích Bố Trạch đã tổng đột kích vào các vị trí Thụ Lộc, Cự Nẫm, Hoàn Lão, làm cho địch hết sức bất ngờ. Cùng ngày huyện ủy Quảng Trạch chủ trương thay toàn bộ các ban hội tề ở Lũ Phong, Hạ Thôn, lại một bất ngờ nữa đối với chúng. Đặc biệt ở Hoàn Lão dân quân du kích đã giết chết tên tổng chánh, một tên việt gian lợi hại, đại gian ác làm cho nhân dân phấn khởi vô hạn. Đây là một đòn đánh mạnh vào cân não bọn bù nhìn cấp tỉnh. Địch tìm mọi cách để trả thù, nhưng đều vô tác dụng. Nhiều ban hội tề đã lần lượt đầu hàng và chịu sự điều khiển của ta.

Hoàn Lão nằm ven đường quốc lộ 1A, cách thị xã Đồng Hới 18 ki lô mét phía Bắc, là ngã ba của đường số 1 và đường số 2 đi Tây Trạch, Cự Nẫm, Phúc Trạch nối với vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh. Cơ sở kháng chiến ở Hoàn Lão vững là khống chế được toàn bộ hoạt động của địch ở vùng bắc Quảng Bình. Từ Hoàn Lão cán bộ đi xây dựng cơ sở bí mật ở Nam Trạch, Hải Trạch. Từ Hoàn Lão xây dựng đường dây liên lạc với Đồng Hới và các huyện phía Nam tỉnh. Xây dựng cơ sở ở Hoàn Lão là làm chủ được đường tỉnh lộ từ Đại Nam lên Sen Bàng và kiểm soát Rào Dinh bảo đảm tuyến giao thông vận tải, liên lạc Bắc - Nam.

Dưới sự chỉ huy của tên quan tư Niex thực dân Pháp xây dựng

ở Quảng Bình 5 khu vực chiếm đóng... Hoàn Lão là khu trung tâm của Trung Trạch, cũng là khu vực trung tâm Bố Trạch. Chung quanh Hoàn Lão là một hệ thống tiền đồn Vạn Lộc, Võ Thuận, Cự Nẫm, Liên Dinh, Kẻ Bàng và hàng chục lô cốt bao bọc. Trong 5 khu vực đóng quân, khu vực Hoàn Lão - Bố Trạch chúng bố trí nhiều hệ thống đồn bốt nhất tỉnh. (1) Từ Hoàn Lão chúng chỉ huy các vị trí quanh nó.

Học tập tinh thần chiến đấu của làng Cự Nẫm, nhân dân Hoàn Lão dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng đã đào hàng trăm giao thông hào từ xóm này qua xóm khác, thôn này qua thôn khác trong toàn xã. Hàng trăm ngày công, ván, gỗ, tre được huy động ra xây dựng làng chiến đấu. Các xóm trong xã Trung Trạch đều rào làng chiến đấu. Các ụ súng dọc đường quốc lộ 1, tỉnh lộ 2 và các ngõ xóm được xây dựng vững chắc và bí mật. Đại đội du kích Trung Trạch chia làm các trung đội về xây dựng cơ sở bí mật trong lòng địch, mặc cho địch càn quét khủng bố chà đi xát lại nhiều lần nhưng những chiến sĩ du kích hoạt động bí mật đã làm cho địch mất ăn bỏ ngủ và nhiều phen nao núng. Họ tiêu diệt những toán tuần tiễu, leo lên cây ném lựu đạn vào xe giặc đi càn. Ban đêm họ dùng rơm, xăng đốt cháy hàng chục mét hàng rào chung quanh đồn địch. Có nhiều anh chị em bỏ lựu đạn vào rổ giả vờ đi chợ, gặp địch ném vào mặt. Nhiều người trong đội biệt động là thợ cắt tóc, đã cắt đầu địch ngay giữa chợ Hoàn Lão. Dân quân du kích xuất quỷ nhập thần khi cắt dây điện thoại, khi phá đường giao thông, khi diệt đồn bằng đủ cách địch không thể tìm được quy luật để đối phó. Chi bộ xã đã tổ chức trung đội nữ du kích làm nhiệm vụ canh gác, nắm tình hình địch. Ban đêm trung đội nữ du kích dùng búc kích pháo bắn vào đồn, chôn bom ngay cổng đồn làm cho địch không dám ra vào, thậm chí phải mua nước để uống, hoặc tập trung quân yểm hộ đi lấy

(1) Tháng 1, 2, 3-1948 ở Bố Trạch có 10 vị trí, Quảng Trạch có 3 vị trí, Đồng Hới có 4 vị trí, Quảng Ninh có 8 vị trí Lệ Thủy có 8 vị trí.

nước sông Dinh về để dùng.

Hoàn Lão - Trung Trạch là làng chiến đấu ở đồng bằng, ngay trong lòng địch. Chi bộ Đảng đã lãnh đạo nhân dân giữ vững phong trào liên tục. Nhiều cán bộ tỉnh, huyện về hoạt động, cơ sở bị lộ nhưng không có đồng chí nào bị bắt. Sáu tháng đầu năm 1949 dân quân du kích Hoàn Lão đã tiêu diệt 60 tên địch, làm bị thương 30 tên, thu nhiều vũ khí quân trang và quân dụng. Đội du kích được Liên khu tặng cờ danh dự, chính phủ tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì cho cán bộ, đảng viên và nhân dân Hoàn Lão.

Từ kinh nghiệm thực tiễn của Quảng Bình và một số tỉnh khác, tháng 8 năm 1948, Liên khu ủy ra lệnh tổng diệt tề lần thứ nhất. Tháng 9 năm 1948, huyện Quảng Trạch đã triệt hạ được 12 ban hội tề, tiến hành thu tài liệu, sổ sách và đồng triện của chúng. Ban hội tề Hòa Ninh hoảng sợ xin ra thú tội và trở về với cách mạng. Tháng 11 năm 1948, ở Quảng Ninh nhân dân nổi dậy phá kìm, diệt ác, phá tề trừ gian trong 44 thôn, ta thu được 9 đồng triện, nhân dân hào hứng, phấn khởi, chính quyền kháng chiến lần lượt ra đời. Cuối tháng 12 năm 1948, đồng chí Quách Xuân Kỳ thường vụ huyện ủy Bố Trạch cải trang giả dạng sĩ quan Pháp cùng một tổ công an đặc biệt của huyện về làng Đồng Cao giết tên Bát Bạch tay sai gian ác của thực dân Pháp. Từ đây bọn tề đầu sỏ ban đêm phải vào đồn địch để ngủ. Hội tề các thôn tan rã từng mảng, địch không thể nào củng cố lại được. Ở Lệ Thủy, trước đây ta không liên lạc được với các ban hội tề, nay họ tìm đến Ủy ban kháng chiến hành chánh xã để bày tỏ nguyện vọng. Số hội tề theo Pháp chỉ còn 20%, số theo ta 50%, số còn lại tỏ thái độ lưng chừng.

Ngày 17 tháng 12 năm 1948, Tỉnh ủy ra chỉ thị phát động tuần lễ "tích cực diệt tề" nhằm thủ tiêu các hội tề của địch, triệt hạ chính quyền bù nhìn các cấp. Với phương pháp:

- Khi phá tề phải có kế hoạch tránh khủng bố trả thù của địch cho dân.

- Phát triển dân quân du kích, tổ chức canh gác bảo vệ dân, củng cố chính quyền nhân dân ở các cấp thôn xã.

- Cán bộ phải ở lại trong dân để lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống địch khủng bố và ngăn ngừa việc tái lập hội tề.

Ngày 31 tháng 12, tuần lễ diệt tề bắt đầu ở Bố Trạch và Quảng Trạch. Trong tuần lễ diệt tề quân và dân toàn tỉnh đã giải tán được 161 ban hội tề trong số 271 ban, tiêu diệt 4 tên việt gian đắc lực, 4 chánh tổng và phủ trưởng xin thôi việc: Quảng Trạch giải tán được 11 ban trong số 21 ban và 69 thôn trong số 81 có ban hội tề phụ trách. Ở Bố Trạch giải tán được 30 ban trong số 55 ban. Có 25 thôn dân chúng đấu tranh không theo sự điều khiển của hội tề do địch lập ra. Quảng Ninh giải tán được 70 ban trong số 105 ban. Có 4 chánh tổng và phủ trưởng Quảng Ninh xin thôi việc, trở về với Tổ quốc. Lệ Thủy giải tán được 50 ban trong số 90 ban, trừ khử được một số việt gian và cộng tác viên đắc lực của cơ quan phòng nhì phụ trách khu vực quân sự (2ème bureau). Do thiếu kế hoạch để giữ vững tình hình nên sau một thời gian ngắn thực dân Pháp đã lập lại được hội tề ở một số thôn mà ta đã phá ở Lệ Thủy.

Nhìn chung sau gần 2 năm kháng chiến, địch lập hội tề hầu hết các thôn, xã ở Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy và một phần lớn huyện Quảng Trạch. Tuy nhiên cơ sở hội tề rất bấp bênh và phạm vi hoạt động của chúng bị thu hẹp dần. Ở một số nơi ta sử dụng ngay tổ chức hội tề để che mắt địch và lợi dụng làng tề để rào làng, sắm sửa vũ khí, canh gác tuần tra, tổ chức dân quân du kích, lập làng chiến đấu. Hội tề ở những nơi đó tồn tại trên danh nghĩa, chỉ làm nhiệm vụ liên hệ với Pháp giải quyết công việc sự vụ thông thường. Ta đã thuyết phục lôi kéo được nhiều hội tề làm việc cho kháng chiến, nắm tình hình, giúp liên lạc tiếp tế, báo trước những dự định hành quân càn quét của thực dân Pháp để kịp thời đối phó và giúp ta bao vây, phá kinh tế địch, bảo vệ kinh tế kháng chiến. Kết qủa phá tề ở các vùng bị địch chiếm làm cho nhân dân ta càng phấn khởi, tin tưởng vào sức mạnh của

cuộc kháng chiến, vào khả năng của chính địa phương mình trong đấu tranh giành quyền làm chủ, đánh đổ chính quyền địch, thành lập chính quyền nhân dân. Công cuộc bình định của thực dân Pháp bị uy hiếp khiến chúng luôn luôn ở trong trạng thái bất ổn định. Hệ thống đồn bót, chỗ dựa trực tiếp của các ban hội tề cũng trở nên chông chênh, dễ có nguy cơ bị tiêu diệt. Công tác phá tề góp phần làm ổn định tình hình, xây dựng cơ sở trong vùng địch chiếm, biến hậu phương địch thành hậu phương của ta.

Để hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ chính trị của giai đoạn mới, ngày 27 tháng 3 năm 1947, Trung ương Đảng ra chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc nhằm động viên toàn dân nâng cao nhiệt tình cách mạng và trí sáng tạo, thi đua hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của công cuộc kháng chiến kiến quốc.

Ngày 11 tháng 6 năm 1948, nhân kỷ niệm 1000 ngày kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc. Người chỉ rõ: "Bổn phận của người dân Việt Nam, bất kỳ sĩ, nông, công, thương, binh; bất kỳ làm việc gì đều cần phải thi đua" (1) Người kêu gọi toàn dân:

"Người người thi đua
Ngành ngành thi đua
Ngày ngày thi đua
Ta nhất định thắng
Địch nhất định thua".

Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 1948, Ủy ban kháng chiến hành chánh Liên khu phát động cuộc vận động "thi đua ái quốc" trong toàn Liên khu xây dựng nhiều "làng Cự Nắm" với 4 nội dung: củng cố chính quyền nhân dân, phát triển và huấn luyện dân quân, bố phòng tác chiến, lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến.

---

(1) Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch - tập I - NXB Sự thật 1958 - trang 263.

Ngày 19 tháng 6 năm 1948, Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính Quảng Bình phát động phong trào thi đua toàn tỉnh. Ngày 22 tháng 6, tỉnh ra lời kêu gọi toàn thể công nhân viên chức, lực lượng vũ trang và các đoàn thể quần chúng hăng hái tham gia phong trào thi đua ái quốc. Ban thi đua tỉnh có trách nhiệm vạch kế hoạch và chương trình thi đua cho lực lượng vũ trang, các đoàn thể và các sở chuyên môn cũng như các huyện trong tỉnh. Các đoàn thể các huyện, ngành tùy theo tình hình cụ thể mà lập ban thi đua của sở, huyện cho phù hợp và "làm sao cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc chóng thành công". Ban tổ chức thi đua tỉnh điện thách thức thi đua với Quảng Trị về đẩy mạnh tăng gia sản xuất; với Thừa Thiên về củng cố chính quyền cấp xã. Ngoài ra Quảng Bình còn giao ước thi đua với các tỉnh Bắc Bộ, gây dựng cơ sở chính quyền trong vùng tạm bị chiếm và xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh.

Được Tỉnh ủy trực tiếp lãnh đạo và quần chúng nhiệt liệt hưởng ứng, phong trào thi đua ái quốc nhanh chóng phát triển sôi nổi, rộng khắp trong toàn tỉnh. Đặc biệt ở vùng tạm bị chiếm phong trào thi đua ái quốc đã thấm sâu vào trong quần chúng, tạo nên một động lực tinh thần, mọi người sẵn sàng đưa nhân tài, vật lực phụng sự cho kháng chiến. Toàn thể nhân dân Quảng Bình đã đưa hết tâm lực đóng góp vào sự nghiệp cứu nước với ý thức "thi đua là yêu nước, yêu nước phải thi đua", "Thi đua là đoàn kết, đoàn kết để thi đua" để giành giải thưởng của tỉnh đề ra. Cuộc vận động thi đua ái quốc, trở thành một động lực thúc đẩy toàn bộ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Quảng Bình.

Hội nghị Ủy ban kháng chiến hành chánh Liên khu IV từ ngày 26 tháng 2 đến ngày 7 tháng 3 năm 1949, đã tuyên dương thành tích của 20 đơn vị, tỉnh, huyện, xã, lực lượng vũ trang và

các ban ngành trong toàn Liên khu, trong đó Quảng Bình đã chiếm 1/6 tỉnh, 1/5 huyện; 2/2 thôn và 1 cá nhân với thành tích: "Ủy ban kháng chiến hành chánh Quảng Bình làm việc có quy cũ, báo cáo đúng kỳ, hợp thực và sát thực" (1)

Huyện Bố Trạch: "Đã chiến đấu anh dũng nhất và đã gây thiệt hại nhiều nhất cho địch, mặc dầu trước lúc tác chiến tình hình chung của Bố Trạch so với các huyện khác còn thấp kém hơn. Dân quân du kích cũng như chính quyền và các đoàn thể nhân dân vững nhất trong toàn tỉnh. Mặc dầu toàn huyện ở trong vùng tạm bị chiếm phong trào diệt tề vừa rồi thu được nhiều kết qủa hơn cả (2).

Thôn Hoàn Lão (xã Trung Trạch, huyện Bố Trạch): địch đóng nhiều vị trí trong thôn mà toàn dân giữ vững tinh thần kháng chiến, triệt để giữ bí mật, mặc dầu bị tra tấn dã man nhưng vẫn gan dạ chịu đựng. Tất cả dân chúng nhất thiết không hợp tác với Pháp, chúng có là trường Pháp mở ra phải đóng cửa vì không có học sinh. Dân chúng lại nêu cao tinh thần tranh đấu và đã làm cho Pháp nao núng và nhượng bộ nhiều lần. Dân quân du kích đã biết dùng vũ khí thô sơ phương tiện đơn giản giết được 100 Pháp, lật đổ được 8 xe các loại và thu được 3 súng trường" (3)

.Thôn Cảnh Dương (xã Hòa Trạch huyện Quảng Trạch): "Khi mới xảy ra tác chiến đồng bào hy sinh đánh đắm các ghe mình để ngăn sông cản địch tiến ra các thôn lân cận. Đã tổ chức một tiểu đoàn dân quân trong đó có một trung đội phụ nữ đánh lui được nhiều trận, có những trận địch dùng 2, 3 trăm quân cơ giới và phi cơ yểm hộ. Cảnh Dương là một làng chiến đấu kiểu mẫu, đã giữ được làng trong 2 năm kháng chiến" (4)

(1, 2, 3, 4) Biên bản hội nghị Ủy ban kháng chiến hành chánh Liên khu IV (26/2/1949 đến 7/3/1949) Cục lưu trữ Phủ Thủ trướng - Hồ sơ số 119, hộp 12 phòng PTT.

Ông Quách Xuân Kỳ (chủ nhiệm Việt Minh Bố Trạch): "Xung phong len lỏi vào vùng bị chiếm để gây dựng lại các cơ sở đã bị tan rã và đã gây phong trào của Bố Trạch tiến nhanh về mọi phương diện, đoàn thể nhân dân cũng như chính quyền. Tình hình khả quan hiện tại ở Bố Trạch một phần là do công của ông Kỳ" (1)

Trong đợt vận động thi đua ái quốc do liên khu phát động, 6 tháng cuối năm 1948 Quảng Bình cũng đã xuất hiện nhiều đơn vị tiêu biểu, lập nhiều thành tích xuất sắc ở tất cả các mặt, được liên khu tuyên dương "Tỉnh Quảng Bình trong phong trào thi đua phá tề trừ gian, thu được nhiều kết qủa. Hiện nay nhiều nơi giặc Pháp không thể lập lại được hội tề" (2)

Xã Sào Nam huyện Lệ Thủy "mặc dầu ở miền duyên hải và dựa thế cô lập, chính quyền vẫn đứng vững. Đã mang lại nhiều thành tích về quân sự và văn hóa. Ngân sách được đầy đủ" (3)

Xã Lê Khiếu, huyện Lệ Thủy "ở giữa các vị trí giặc, đồng bào vẫn thi đua nạp xong tất cả các thứ thuế năm 1948" (4)

Xã Văn Hóa (khu vực Lệ Sơn) huyện Tuyên Hóa "tuy ở cách địch một cây số mỗi lần chúng đến, đồng bào triệt để vườn không nhà trống, giặc rút, đồng bào bình tĩnh về thi đua tăng gia sản xuất, hiện nay không có chỗ nào đất bỏ hoang" (5)

Đoàn thanh niên cứu quốc Quảng Bình "đã thi đua gây cơ sở tại các vùng bị chiếm ở mỗi xã đã lập được ít nhất một tổ bí mật, ở một vài xã đã phát triển ngay cả trong hương vệ, có công tác thiết thực giết giặc" (6)

Ông Trần Mạnh Tiến, ty trưởng Ty công chánh Quảng Bình đã lãnh đạo phong trào thi đua trong sở rất sôi nổi, toàn thể

(1, 2, 3, 4, 5, 6) Biên bản hội nghị UBKCHC Liên khu IV (ngày 26/2/1949 đến 7/3/1949) - Cục lưu trữ Phủ Thủ tướng - Hồ sơ số 119, phông Phủ Thủ tướng.

nhân viên đã đem mọi khả năng để phục vụ nhân dân. Nhờ thế ty công chánh vượt được chương trình 6 tháng thi đua" (1)

Về công tác xây dựng Đảng: Ngày 20 và 21 tháng 11 năm 1948, đồng chí bí thư Liên Khu ủy IV đã làm việc với Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình. Trong cuộc họp này, đồng chí Bí thư Khu ủy đã nghe Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo toàn bộ công tác xây dựng Đảng ở Quảng Bình trong 2 năm kháng chiến và phát biểu nhiều vấn đề quan trọng liên quan đến qúa trình phát triển cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Quảng Bình. Vấn đề thứ nhất: tháng 8 năm 1948, Khu ủy quyết định cắt hai Quảng Bình về phương diện quân sự, nhưng cho đến nay vẫn còn lỉnh xỉnh. Nguyên nhân là quyết định một vấn đề lớn như vậy, nhưng Khu ủy không có kế hoạch và bàn bạc cụ thể với Tỉnh ủy Quảng Bình do đó mãi đến tháng 10 mới thi hành. Đối với Hà Tĩnh, vấn đề tài chính không dứt khoát, quan hệ giữa các chi bộ tiểu đoàn Hà Tĩnh với các cấp bộ Đảng ở Quảng Bình triển khai chậm, trái lại Tỉnh ủy Quảng Bình chưa thông cách giải quyết của Khu ủy nên thiếu tích cực trong việc xúc tiến quan hệ với Hà Tĩnh và Quảng Trị. Tất cả biểu hiện trên do địa phương chủ nghĩa. Vấn đề thứ hai: những khó khăn, thuận lợi về việc cắt hai huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy giao cho Tỉnh ủy Quảng Trị phụ trách về mọi mặt... nhằm thúc đẩy phong trào kháng chiến hai huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy tiến kịp với phong trào toàn Liên khu, vì về mặt địa thế Quảng Ninh, Lệ Thủy gắn với Quảng Trị, hơn nữa xét thấy năng lực cán bộ Quảng Trị tương đối vững hơn Quảng Bình.

Hội nghị đã phân tích những thuận lợi và khó khăn do đồng chí Bí thụ Khu ủy thay mặt cho Liên khu phát biểu, đồng thời thẳng thắn phân tích: ở Quảng Bình, địch có sự thống nhất về chỉ

(1) Biên bản hội nghị UBKCHC Liên khu IV (ngày 26/2/1949 đến 7/3/1949) - Cục lưu trữ Phủ Thủ tướng - Hồ sơ số 119, phông Phủ Thủ tướng.

đạo của các cơ quan hành chánh, có sự thống nhất về chiến trường và chỉ huy; trong lúc đó cắt Quảng Bình làm hai thì sự lãnh đạo không thống nhất, các chủ trương để đối phó với âm mưu địch không kịp thời. Cắt Quảng Ninh, Lệ Thủy cho Tỉnh ủy Quảng Trị quản lý, như vậy giới hạn quản lý của Quảng Trị ra đến Đồng Hới. Trong lúc đó trung đoàn Quảng Trị với chiến trường trong tỉnh và đường 9 sẽ khó mà có lực lượng để với tay tới Quảng Ninh, Lệ Thủy và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Trị đối với Quảng Ninh, thị xã cũng phải hạn chế, chậm chạp.

Hội nghị nhất trí đề nghị lên Thường vụ Khu ủy:

- Thống nhất sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Bình về mọi mặt Đảng, quân sự hành chính.

- Thành lập cho Quảng Bình 1 trung đoàn như Quảng Trị và Thừa Thiên. Xin khu cán bộ chỉ huy, còn quân số sẽ lấy ở các đại đội du kích thường trực để bổ sung cho đủ.

- Từ nay đến lúc thành lập trung đoàn, tiểu đoàn 274 sẽ sát nhập vào trung đoàn 103 phụ trách chiến trường toàn tỉnh.

Hội nghị còn quy định mối quan hệ công tác giữa Tỉnh ủy và chính ủy trung đoàn 103; giữa Tỉnh ủy và Liên chi ủy 274; giữa các chi bộ xã và chi bộ đại đội độc lập. Đó là mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo lực lượng vũ trang và lực lượng vũ trang chiến đấu để bảo vệ Đảng, bảo vệ nhân dân.

Tháng 2 năm 1949, hội nghị Tỉnh ủy mở rộng tổng kết 2 năm kháng chiến. Sau khi kiểm điểm, đánh giá toàn bộ tình hình, hội nghị nhất trí nhận định: "Phong trào Quảng Bình đã tiến bộ nhiều, nhưng cơ sở còn hẹp và non yếu. Việc đấu tranh không đi đôi với tổ chức...". Hội nghị đề phương châm công tác:

- Dân vận và dân quân là hai khâu trọng yếu.
- Đấu tranh chống áp bức bóc lột và du kích chiến tranh là

hai phương thức đấu tranh để xây dựng cơ sở.

- Phải tin tưởng và mạnh dạn đưa nhân dân ra đấu tranh để mở rộng tổ chức, kiên quyết rời bỏ chiến khu, tất cả về đồng bằng, chuyển hướng chỉ đạo vào hai huyện miền Nam.

Tỉnh ủy chủ trương lập cơ quan chỉ đạo riêng cho thị xã Đồng Hới và cắt 4 xã Hưng Ninh, Trấn Ninh, Vĩnh Ninh, Bảo Ninh cho thị xã Đồng Hới để làm bàn đạp xây dựng cơ sở đi vào hoạt động nội thị.

Qua hai năm kháng chiến, Đảng bộ đã được củng cố và phát triển một bước quan trọng. Đặc biệt,phong trào thi đua ái quốc đã có tác động mạnh mẽ đến ý thức chính trị của quần chúng, họ tin tưởng kháng chiến nhất định thắng lợi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng hy sinh chiến đấu bảo vệ Đảng, bảo vệ thành qủa đã giành được trong đấu tranh sinh tử với kẻ thù. Cuối năm 1948 có 2.433 đảng viên, mức độ phát triển đảng viên mới đạt 294%. Năm 1949 có 9.292 đồng chí, trong đó có 5.055 đảng viên chính thức và 4.237 đảng viên dự bị. Trong cuộc chiến đấu không ngang sức nhưng cực kỳ anh dũng đối với thực dân Pháp, chỉ trong mấy tháng toàn tỉnh đã có 105 đồng chí hy sinh và 289 đồng chí sa vào tay giặc. Bố Trạch là nơi có phong trào cao, cán bộ tích cực, nhân dân dũng cảm ngoan cường lại bị thực dân Pháp khủng bố mạnh nhất, chúng bắt 239 đồng chí và hy sinh 40 đồng chí. Quảng Trạch, bị thực dân Pháp bắt 34 đồng chí, hy sinh 37 đồng chí. Nếu tính từ đầu năm 1949 đến Đại hội đại biểu lần thứ 2 của Đảng bộ, số đảng viên tăng từ 2.433 lên 4.698 đồng chí, đạt 92%. Trong đó phụ nữ chiếm 10%; vùng đồng bào theo đạo thiên chúa chiếm 2%, miền thượng du chiếm 17%. Sở dĩ đạt được thành tích đó là do Tỉnh ủy đã chú trọng đến công tác phát triển Đảng hơn trước, có kế hoạch bồi dưỡng, có chỉ tiêu để các chi bộ phấn đấu. Tỉnh ủy cũng đã chú trọng phát triển Đảng các

ở vùng xung yếu, vùng địch kiểm soát để làm nòng cốt cho phong trào. Do đó thôn nào cũng có cơ sở Đảng, trừ các thôn đồng bào theo đạo thiên chúa có địch kiểm soát gắt gao như Đơn Sa, Hương Phương (Quảng Trạch), Sen Bàng (Bố Trạch), Tam Tòa (thị xã) và Xuân Bồ (Lệ Thủy)... Tuy vậy trong công tác phát triển Đảng cũng bộc lộ một số nhược điểm như: Một số nơi chưa xem công tác phát triển Đảng là công tác thường xuyên, phát triển Đảng theo cảm tính, chỉ thấy hăng hái, nỗ lực trong công tác là phát triển, không lấy Điều lệ Đảng để tuyên truyền lý tưởng cho đảng viên, thậm chí ở Quảng Ninh, Lệ Thủy kết nạp có những người trước dây là hội tề có tội ác đối với nhân dân. Công tác cán bộ nữ chưa được coi trọng, trong 16 Tỉnh ủy viên chỉ có 2 nữ, 18 cán bộ tỉnh có 4 nữ, 41 huyện ủy viên có 5 nữ và 102 cán bộ huyện có 10 nữ.

Song song với việc phát triển đảng viên, việc củng cố các chi bộ cũng được chú ý đúng mức để phù hợp với tình hình mới. Cuối năm 1948 có 104 chi bộ, sáu tháng đầu năm 1949 còn lại 99 chi bộ do sáp nhập chi bộ xưởng dệt vải Bulukịn với chi bộ tiểu thủ công nghệ, 6 chi bộ của Liên chi II nhập lại thành 4 chi bộ, 2 chi bộ trung đoàn theo phiên chế mới phải chuyển đi nơi khác. Đối với việc xây dựng chi bộ tự động công tác, Tỉnh ủy đã vạch kế hoạch, chương trình công tác cho các huyện, thị, liên chi, nhưng do tổng kết phong trào thi đua ái quốc, do chuẩn bị đại hội đại biểu các cấp, nên 6 tháng đầu năm 1949 chỉ xây dựng được 9 chi bộ. Cuối năm 1948 có 17 chi bộ tự động công tác. Như vậy, bước vào Đại hội lần thứ 2 của Đảng bộ, có 23 chi bộ tự động công tác. Đây là những chi bộ chuẩn mực, miệng nói tay làm, sẵn sàng hy sinh và sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ được quần chúng thực sự tin yêu, che chở và bảo vệ.

Việc đào tạo, huấn luyện, học tập lý luận của cán bộ, đảng

viên cũng được các cấp ủy quan tâm. Tỉnh ủy đã mở 6 lớp huấn luyện cho 250 đảng viên. (Có 94 đồng chí của chi bộ tuyên huấn, 104 chi ủy viên và 60 huyện ủy viên). Các huyện, thị, liên chi mở được 18 lớp cho 924 chi ủy viên và tổ trưởng Đảng. Trước đây, vấn đề huấn luyện đảng viên mới do huyện ủy tổ chức, giảng viên lưu động của tỉnh phụ trách. Sáu tháng đầu năm, việc huấn luyện đảng viên mới do chi bộ phụ trách. Trình độ giảng viên có hạn. Giảng viên nặng về lý luận chung, chương trình huấn luyện thiếu thực tế, đảng viên ở sát vị trí địch và ở trong lòng địch không được huấn luyện vì không có chương trình, kế hoạch... do đó việc huấn luyện, đào tạo cán bộ, đảng viên không kịp với sự phát triển của phong trào. Tóm lại Tỉnh ủy đã coi trọng công tác phát triển Đảng nhưng việc củng cố Đảng chưa chú ý đúng mức. Việc huấn luyện đảng viên mới chỉ chiếm 30% tổng số đảng viên mới kết nạp.

Các đoàn thể quần chúng phát triển ở vùng tự do mạnh hơn vùng bị chiếm. Cơ sở các tổ chức quần chúng còn hẹp vì chưa chịu khó tổ chức, có tình trạng dễ làm khó bỏ. Mặt khác do sự kìm kẹp của địch qúa chặt, ta chưa nắm được quần chúng để đưa họ vào tổ chức. Vì vậy số quần chúng vào tổ chức Mặt trận chỉ có 62.704 hội viên trong tổng số 16 vạn dân. Hơn 1/2 dân số của Quảng Ninh, Lệ Thủy và thị xã Đồng Hới chưa được tổ chức vào các đoàn thể quần chúng. Một số thôn có đồng bào theo đạo thiên chúa ở các huyện, thị ta chưa bắt được liên lạc (10 thôn), chỉ bắt được liên lạc 25 thôn có đồng bào cảm tình với cách mạng. Việt Minh có uy tín trong nhân dân. Mỗi biến chuyển của phong trào, mỗi thắng lợi của nhân dân đều làm tăng uy tín cho Việt Minh. Liên Việt chỉ có ban chấp hành ở tỉnh và huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy chưa có cơ sở ở xã. Các huyện Tuyên Hóa, Quảng Trạch, Bố Trạch đã có tổ chức Liên Việt ở cơ sở, nhưng uy tín không bằng Việt Minh.

Đoàn thanh niên cứu quốc có 12.981 đoàn viên, chiếm đa số trong tổ chức đoàn thanh niên Việt Nam của tỉnh. Ở tỉnh và các huyện Tuyên Hóa, Quảng Trạch, Bố Trạch có Ban chấp hành đoàn thanh niên cứu quốc. Riêng Quảng Ninh, Lệ Thủy, thị xã chỉ có 1 đồng chí phụ trách. Hầu hết thanh niên cứu quốc đều tham gia dân quân, du kích, dạy bình dân học vụ, hăng hái tòng quân giết giặc.

Đoàn thiếu nhi cứu quốc: có 4.750 đoàn viên. Thiếu nhi cứu quốc đã hăng hái, gan dạ trong công tác liên lạc tình báo, canh gác, dạy bình dân học vụ. Nhiều nơi các em làm qúa sức như tham gia công tác phá hoại, vận tải, tuyên truyền xung phong...

Phụ lão cứu quốc có 3.908 hội viên. Tổ chức phụ lão phần nhiều ở các thôn. Tên gọi và hình thức tổ chức phong phú. Có nơi gọi là phụ lão cứu quốc, có nơi gọi phụ lão kháng chiến, có nơi là thành viên của Liên Việt và gọi là Tiểu phân hội của Liên Việt (Quảng Ninh).

Phụ nữ cứu quốc có 22.446 hội viên, đa số hội viên là nông dân. Chị em hăng hái tham gia dân quân, và tham gia mọi công tác kháng chiến như địch vận, phá hoại giao thông vận tải, tiếp tế lương thực, thực phẩm, nuôi dưỡng cán bộ, bộ đội...

Hội mẹ chiến sĩ có 5.729 hội viên. Hầu hết các xã đều có hội mẹ chiến sĩ. Các mẹ hăng hái nuôi dưỡng thương binh, tham gia tiếp tế, địch vận...

Hội nông dân cứu quốc có 16.210 hội viên, so với các đoàn thể khác thì hội nông dân cứu quốc phát triển chậm. Đa số thanh niên là nông dân, phụ nữ là nông dân, họ gia nhập vào đoàn thể của mình mà chưa gia nhập vào Hội nông dân cứu quốc. Nông dân cứu quốc tham gia dân quân du kích và làm mọi công tác kháng chiến.

Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo các đoàn thể quần chúng, động

viên các đoàn thể hăng hái tham gia kháng chiến, kiến quốc, do vậy từ trong phong trào kháng chiến các đoàn thể đã trưởng thành nhanh chóng, đã cung cấp cho Đảng những cán bộ có phẩm chất và năng lực.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và bè lũ tay sai đã bước sang giai đoạn mới. Thực dân Pháp lâm vào thế bị động lúng túng, bị tiêu hao, tiêu diệt nhiều. Bọn ngụy quân, ngụy quyền hoang mang lo sợ tan rã từng mảng. Binh lính Pháp mất tinh thần, chán nản không muốn chiến đấu. Trong khi đó lực lượng kháng chiến của ta phát triển mạnh, nhân dân tin tưởng, hăng hái tham gia kháng chiến. Phong trào kháng chiến Quảng Bình đang phát triển, tạo đà, tạo thế tiến lên giành thắng lợi trong giai đoạn mới.

CHƯƠNG VIII

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TỈNH ĐẢNG BỘ QUẢNG BÌNH LẦN THỨ 2 VỚI CAO TRÀO QUẢNG BÌNH QUẬT KHỞI

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TỈNH ĐẢNG BỘ LẦN THỨ 2 PHÁT ĐỘNG CAO TRÀO QUẢNG BÌNH QUẬT KHỞI

Bước sang năm 1949 tình hình quốc tế và Đông Dương biến chuyển thuận lợi cho ta, bất lợi cho địch. Nước Pháp lâm vào cuộc khủng hoảng, bế tắc về nhiều mặt. Những khó khăn vốn có của Pháp sau chiến tranh thế giới thứ hai ngày càng mở rộng. Những thất bại năm đầu tiên trên chiến trường Đông Dương đẩy Pháp tới những khó khăn mới. Thực dân Pháp dựa vào viện trợ của Mỹ để khôi phục kinh tế, bảo vệ hệ thống thuộc địa nên ngày càng có nguy cơ bị đế quốc Mỹ hất chân khỏi thuộc địa. Trong lúc đó phong trào đấu tranh đòi giảm bớt ngân sách quân sự, gây chiến tranh của nhân dân Pháp ngày càng lên cao. Phong trào đòi độc lập dân tộc ở các nước thuộc địa Pháp sôi nổi với khẩu hiệu chống chiến tranh, ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam.

Tình hình trên buộc thực dân Pháp phải chuyển hướng chiến lược đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài. Chúng ra sức củng cố vùng chiếm đóng, dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh. Tháng 3/1949 hiệp ước E-ly-dê (Elysé) được ký kết giữa thực dân Pháp với Bảo Đại. Chính

quyền bù nhìn Trung ương được thành lập do Bảo Đại làm quốc trưởng bù nhìn kiêm tổng tư lệnh quân đội, Nguyễn Văn Xuân làm thủ tướng kiêm bộ trưởng bộ quốc phòng.

Trong lúc đó cuộc kháng chiến của nhân dân ta đang trên đà thắng lợi, lực lượng ta trưởng thành nhanh chóng. Phong trào chiến tranh du kích phát triển rộng khắp, hậu phương kháng chiến ngày càng được củng cố và mở rộng. Nhiều cơ sở chính trị và quân sự của ta được xây dựng trong lòng địch. Mặt trận Liên Việt bao gồm Việt Minh và các tổ chức đảng phái yêu nước, các nhân sĩ, trí thức tiến bộ ngày càng phát triển, khối đoàn kết toàn dân được mở rộng. Được tôi luyện trong lò lửa đấu tranh cách mạng, Đảng ta ngày càng trưởng thành và phát triển. Năm 1948 cả nước có 110.000 đảng viên. Tháng 1 năm 1949 Ban chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị lần thứ VI. Căn cứ vào tình hình trong nước và thế giới, hội nghị đã ra nghị quyết: "Động viên mọi lực lượng kháng chiến kiến quốc, giành cho được độc lập và dân chủ thực sự" và đề ra khẩu hiệu "tất cả để chiến thắng" nhằm động viên quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân ta.

Ở miền Trung bao gồm có Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên sau khi chiếm trọn vùng đồng bằng ven biển, địch đã đẩy được toàn bộ cán bộ, bộ đội ta lên miền núi trung du phía tây. Quảng Bình nói riêng, Bình Trị Thiên nói chung trở thành chiến trường giằng co quyết liệt, phức tạp. Địch tiến hành đánh phá một cách toàn diện trên tất cả các mặt quân sự, chính trị, kinh tế. Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng từ ngày 26 đến ngày 28 tháng 1 năm 1949 quán triệt tinh thần "phải bám lấy dân để kháng chiến". Thực hiện nội dung này, các Đảng bộ huyện Bố Trạch, Quảng Trạch được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh đã kịp thời bám lấy cơ sở, dần dần đưa phong trào du kích chiến tranh phát triển mạnh. Ở phía Nam của tỉnh, hai huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy tuy đã đưa phong trào lên một bước mới, nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn và đang là hậu phương an toàn của địch.

Trong bối cảnh lịch sử ấy, ngày 14 tháng 5 năm 1949 Đại hội



Các đại biểu dự đại hội đại biểu Đảng Bộ Quảng Bình lần thứ II tại Kim Bảng (huyện Minh Hóa ngày nay)

Ảnh: Bảo tàng tổng hợp quảng bình

đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ 2 được triệu tập tại Kim Bảng - Tuyên Hóa (huyện Minh Hóa ngày này). Chín mươi đại biểu thay mặt cho hơn 4.698 đảng viên đã về dự.

Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo công cuộc kháng chiến của nhân dân Quảng Bình do Đại hội lần thứ nhất (1/1948) đề ra Đại hội nhận định: Nói chung sau đại hội lần thứ nhất phong trào kháng chiến của Quảng Bình có những bước phát triển mạnh. Nhiều nơi đã tổ chức đội công tác vũ trang tuyên truyền, xây dựng cơ sở, tổ chức canh gác, đánh du kích, rào làng chiến đấu tiêu biểu như Cự Nẫm (Bố Trạch), Cảnh Dương (Quảng Trạch). Nhiều đội du kích bám dân, bám đất, bám địch kiên cường chiến đấu bảo vệ xóm làng. Nhiều trận đánh địch của du kích đã xuất hiện giữa ban ngày, giữa chợ, trong thị xã và một số tụ điểm quan trọng khác. Sự xuất hiện của Trung đoàn 18, các đại đội độc lập ở các huyện và sự phát triển của phong trào chiến tranh du kích Quảng Bình làm cho thực dân Pháp bất ngờ và bị động. Chúng tìm mọi cách tiêu hao, tiêu diệt trung đoàn 18 non trẻ và tích cực đánh phá ngăn chặn sự phát triển của lực lượng kháng chiến. Tuy vậy phong trào kháng chiến trong tỉnh chưa đều khắp. Nhìn toàn cục, phong trào kháng chiến nghiêng hẳn về hai huyện phía Bắc Quảng Bình là Bố Trạch và Quảng Trạch, hai huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy địch vẫn thực hiện được kế hoạch đánh phá bình định chia cắt của chúng.

Đại hội chỉ rõ nguyên nhân để địch vẫn khống chế hai huyện phía nam là do Tỉnh ủy chưa quan tâm đúng mức việc chỉ đạo phong trào kháng chiến ở Quảng Ninh và Lệ Thủy, chưa nhận rõ vị trí quan trọng của Quảng Ninh và Lệ Thủy, chưa thấy được đây là vùng trọng điểm nhân tài vật lực của Quảng Bình.

Đại hội đã phê phán nghiêm khắc tư tưởng cầu an, ngại khó, ngại khổ của một số cán bộ đảng viên và chủ trương đưa thẳng những đồng chí có kinh nghiệm chiến đấu từ cơ sở lên tỉnh kịp thời bổ sung cho chiến trường miền Nam của tỉnh, chú trọng và tăng cường sự chỉ đạo đối với những vùng đồng bằng đông dân, đường quốc lộ, cảnh giác với âm mưu ly gián và bình định của địch, tăng cường hơn nữa lực lượng cho mặt trận Quảng Ninh,

Lệ Thủy.

Đại hội nêu khẩu hiệu hành động "miền Nam mạnh là Quảng Bình mạnh" (1) "Rời chiến khu, thực hiện hạ sơn, bám dân, bám làng hoạt động" (2). Đại hội quyết định phát động cao trào kháng chiến mang tên "Quảng Bình quật khởi". Nhằm trực tiếp chỉ đạo cao trào, trọng tâm là Quảng Ninh, Lệ Thủy. Đại hội ra Nghị quyết chuyển cơ quan lãnh đạo của tỉnh vào vùng Lệ Ninh (vùng Hoa Thủy, Sơn Thủy, Vạn Xuân, Đại Phúc), tổ chức đẩy mạnh vận tải bằng các ngả đường, chú ý vận tải biển chuẩn bị đầy đủ cơ sở cho cao trào.

Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ II đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ mới gồm 20 đồng chí, (trong đó có 5 đồng chí dự khuyết) đo đồng chí Võ Thúc Đồng làm bí thư. Các đồng chí Lê Hồng Cơ người Hà Tĩnh, đồng chí Thụy ở Thái Bình, đồng chí Hà ở Nghệ An do khu ủy tăng cường cho Quảng Bình đều được đại hội bầu với số phiếu cao và sau đó được phân công giữ các chức vụ quan trọng.

Đại hội tỉnh Đảng bộ Quảng Bình lần II là một sự kiện vô cùng quan trọng trong lịch sử Quảng Bình. Nghị quyết do đại hội thông qua đã đáp ứng kịp thời những đòi hỏi khách quan của phong trào cách mạng ở Quảng Bình, đưa phong trào kháng chiến của nhân dân trong tỉnh chuyển sang bước ngoặt lịch sử mới.

CAO TRÀO QUẢNG BÌNH QUẬT KHỞI

Thực hiện chủ trương của Đại hội tỉnh Đảng bộ Quảng Bình lần thứ 2 (19/5/1949) Tỉnh ủy Quảng Bình chủ trương đẩy mạnh cuộc chiến đấu chống kẻ thù xâm lược của quân và dân trong tỉnh để đưa phong trào kháng chiến tiến lên cùng với đà phát triển chung của cả nước. Bắt đầu từ cuối tháng 5 năm 1949. Công cuộc chuẩn bị mọi mặt cho cao trào "Quảng Bình quật khởi" được tiến hành một cách triệt để. Sau đại hội, Tỉnh

---

(1) Miền Nam của Quảng Bình (Quảng Ninh, Lệ Thủy).

(2) Trích Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ Quảng Bình lần thứ 2 (5/1949). Lưu giữ ở bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh.

ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã cử một đoàn cán bộ bao gồm các ngành các giới vào Quảng Ninh và Lệ Thủy để xây dựng cơ sở chuẩn bị phát động cao trào. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của cơ quan lãnh đạo cấp tỉnh, hai huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy mở đại hội huyện Đảng bộ, quán triệt và bàn biện pháp thực hiện Nghị quyết do đại hội tỉnh đề ra. Đại hội Đảng bộ huyện Quảng Ninh nêu quyết tâm "hạ sơn" phát động phong trào bí mật tổ chức lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang.

Tại Bố Trạch và Quảng Trạch cũng triệu tập đại hội bàn công việc chuẩn bị phối hợp với toàn tỉnh tiến hành tuần lễ "Tích cực cầm cự chuẩn bị tổng phản công". Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính các huyện quán triệt nhiệm vụ chỉ đạo quân dân đánh mạnh giữ chân, phân tán lực lượng địch, cùng hai huyện phía Nam của tỉnh dốc toàn lực lượng vùng dậy đấu tranh mạnh mẽ bằng mọi hình thức quân sự, chính trị giành lại quyền chủ động chiến trường.

Cuối tháng 6 năm 1949 nhận thấy sơ hở của địch, là chủ quan ỷ vào hệ thống đồn bốt dày đặc ở Quảng Ninh và Lệ Thủy, Tỉnh ủy Quảng Bình họp bất thường, quyết định phát động tuần lễ "Tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công" và lấy ngày 15 tháng 7 năm 1949 làm ngày "Quảng Bình quật khởi", với hướng hoạt động chủ yếu là Quảng Ninh và Lệ Thủy. Tỉnh ủy chủ trương đổi tên tờ báo "Dân Muốn" thành tờ "Đánh Mạnh" để động viên khí thế tiến công tiêu diệt địch của quân và dân trong tỉnh. Về lực lượng ngoài đông đảo quần chúng và các đơn vị vũ trang địa phương của hai huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy còn có tiểu đoàn 274 của trung đoàn 18 được điều động về hoạt động phân tán ở địa phương. Nhằm tăng cường sự lãnh đạo, Thường vụ Tỉnh ủy phân công đồng chí Đồng Sỹ Nguyên và đồng chí Thao (Tỉnh ủy viên) trực tiếp cùng hai đồng chí Bí thư huyện ủy Lệ Thủy và Quảng Ninh chỉ đạo và phát động phong trào.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết đại hội, toàn Đảng toàn quân, toàn dân Quảng Bình chuyển mình mạnh mẽ. Tại nhiều nơi dân

quân du kích phối hợp với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương bao vây tiến công tiêu diệt địch. Lúc 24 giờ ngày 15 tháng 7 năm 1949 đại đội hai thuộc tiểu đoàn 274 cùng du kích xã Gia Ninh đột kích vào đồn Mỹ Trung. Do nội ứng kém, trận đánh không thành. Ngay đêm đó bộ đội và du kích đã quyết chiến với địch ở Quảng Xá. Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt kéo dài đến chiều ngày 16 tháng 7. Quân ta thừa thắng truy kích địch về đồn Xuân Dục. Bọn Pháp phần lớn bị tiêu diệt, số còn lại bị khống chế trong đồn. Với trận Quảng Xá lần đầu tiên lực lượng của huyện, du kích xã phối hợp với bộ đội chủ lực hợp đồng tác chiến giành thắng lợi tạo niềm cổ vũ lớn cho chiến dịch.

Đồng bào Quảng Ninh, Lệ Thủy cùng lực lượng vũ trang đồng loạt nổi dậy tiến công địch, đốt tháp canh của hương vệ tổng vệ. Đường dây liên lạc giữa Lệ Thủy - Quảng Ninh bị quân ta cắt đứt, địch lâm vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan. Hầu hết đồn bốt của địch ở Quảng Ninh và Lệ Thủy bị dân quân du kích bao vây, bắn tỉa làm cho địch lâm vào tình trạng bị cô lập hoàn toàn với bên ngoài. Vốn nung nấu căm thù giặc sâu sắc, noi gương làng chiến đấu Cự Nẫm, quân và dân thôn Lộc Long (Xuân Ninh) đã chặt hàng ngàn cây tre và rào gố cắm dày đặc rào làng chiến đấu. Mặc dù sống giữa vòng vây của địch bà con Lộc Long và Trường Dục vẫn bí mật quyên góp tiền của để mua sắm vũ khí, nuôi dưỡng trung đội du kích xã. Được đồng bào đùm bọc giúp đỡ, du kích và dân quân Lộc Long trưởng thành nhanh chóng. Trưa ngày 16 tháng 7 quân và dân Lộc Long đã chôn bom ở đầu làng đón lõng trung đội địch ở đồn Xuân Dục hành quân vào làng. Khi địch đã lọt vào vòng vây, du kích kịp thời giật bom đồng thời tung lựu đạn vào đội hình của chúng. Bị đánh bất ngờ địch hoang mang không kịp trở tay, hoảng hốt kéo chạy về đồn. Trong trận này đồn trưởng Xuân Dục bị thương nặng, nhiều tên khác bị thương. Chiến thắng Lộc Long tuy không lớn nhưng có ý nghĩa mở màn cho chiến dịch Quảng Bình quật khởi, và gây tiếng vang lớn ở địa bàn huyện Quảng Ninh, tạo đà, tạo

thế cổ vũ mạnh mẽ khí thế tiến công của quân và dân toàn tỉnh. Hòa nhịp cùng Lộc Long, các làng Gia Ninh, Võ Ninh, Duy Ninh, Hiển Lộc, Hiển Vinh, Võ Xá thuộc Quảng Ninh nhân dân đồng loạt nổi trống mõ. Du kích phối hợp với bộ đội vây bắt tề, đốt điếm canh của hương vệ làm cho địch vô cùng hoảng sợ. Quân và dân ta còn đẩy mạnh phá hoại hệ thống giao thông không cho địch chi viện, mặt khác tiếp tục cắt các đường dây điện thoại làm đứt liên lạc của địch. Công tác diệt tề, trừ gian được quần chúng nhân dân hưởng ứng triệt để làm cho địch lâm vào thế cô lập lúng túng.

Liên tiếp trong mấy ngày từ ngày 15 đến ngày 18 tháng 7 năm 1949 từ Hạ Cờ (Hưng Đạo) đến Gia Ninh, Võ Ninh bộ đội và du kích nhiều lần đánh địch trên đường quốc lộ 1. Nhiều đoạn đường bị đồng bào ta phá hỏng làm cho việc tiếp tế của chúng bị bế tắc. Ở Lệ Thủy, đại đội 1, bộ đội địa phương huyện tập kích đồn An Lạc bắt sống tù binh, thu toàn bộ vũ khí, đánh địch trên sông Kiến Giang diệt 1 quan ba.

Ở Bố Trạch, nơi có phong trào du kích phát triển khá mạnh, trong những ngày này không ngớt tiếng súng. Ngày 16 tháng 7 du kích Hải Trạch tiến công tàu tuần tiễu của địch. Ngày 18 tháng 8 du kích Hoàn Lão chặn đánh 1 trung đội địch đi càn tiêu diệt 11 tên trong đó có hai lính Pháp, 2 tên khác bị thương. Trên các tuyến đường từ Troóc đến khe Ngang du kích liên tiếp đặt bom gây cho địch nhiều thiệt hại. Ngày 22 tháng 7 đồn Cự Nẫm bị du kích tiến đánh, thiêu hủy toàn bộ quân trang, quân dụng và lương thực dự trữ.

Phối hợp với chiến trường toàn tỉnh, tại Quảng Trạch quân và dân mở nhiều cuộc tập kích đồn địch. Du kích liên tục chận đánh địch, tuần tra, gây rối ở các đồn ở Minh Lệ, thị trấn Ba Đồn, làm cho lực lượng địch bị phân tán tạo điều kiện cho quân và dân hai huyện phía nam hoạt động.

Lợi dụng địch hoang mang giao động, lực lượng vũ trang và quần chúng cách mạng vừa đánh địch vừa tuyên truyền vận động

binh lính quay súng về với nhân dân. Đồng bào ta ở quanh các đồn địch đẩy mạnh công tác ngụy vận kêu gọi binh sĩ bỏ súng về với gia đình, với kháng chiến. Bằng nhiều hình thức phong phú như rải truyền đơn, gửi thư, dán khẩu hiệu, thơ ca hò vè... đồng bào ta khơi dậy ở họ lòng yêu nước, thương nòi, tình làng nghĩa xóm, thuyết phục cảm hóa được nhiều binh lính trở về với nhân dân.

Công tác phá tề được đẩy mạnh ở Quảng Ninh và Lệ Thủy, đồng bào ta đã đồng loạt nổi dậy diệt ác phá tề, lợi dụng tề để tiếp tay cho quần chúng đấu tranh. Có nhiều nơi ta thành lập tề để phục vụ cho ta. Nhiều tên được đưa lên chiến khu giáo dục, học tập về chính sách khoan hồng của cách mạng, nhiều người trở lại phục vụ cho kháng chiến.

Kết thúc tuần lễ "Quảng Bình quật khởi" hai huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy đã giải tán hầu hết các hội tề được thành lập trước 15 tháng 7 năm 1949. (1).

Trên mặt trận báo chí, tuyên truyền ta cũng thu được nhiều kết qủa. Để kịp thời tuyên truyền chủ trương đường lối kháng chiến của Đảng và Chính phủ, Tỉnh ủy Quảng Bình cho xuất bản tập san "Chuẩn bị tổng phản công" nói về ý nghĩa mục đích của tuần lễ "Quảng Bình quật khởi". Tờ báo "Đánh mạnh" cũng được phát hành rộng rãi kịp thời đưa tin về kết qủa của quân và dân ta trên các mặt đấu tranh với địch, đồng thời nêu rõ những âm mưu và thủ đoạn của thực dân Pháp. Ty tuyên truyền trong tuần lễ phát động đã phát 300 cuốn sách cho các đại đội độc lập cùng Ủy ban hành chính cấp xã, với 2000 tờ cáo thị lớn treo ở hàng trăm nơi. Những hoạt động trên mặt trận này góp phần không nhỏ cho kháng chiến mà trực tiếp là trong tuần lễ "Quảng Bình quật khởi".

Như Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ Quảng Bình lần thứ 2

---

(1) Tổng số tề trước và sau tuần lễ phát động. Quảng Ninh: 37 hội tề - nay còn 4. Lệ Thủy: 32 hội tề nay còn 3.

(5/1949) đã xác định: "Nếu không phá hoại và bao vây kinh tế địch thì không giải thoát cho kinh tế ta được..." Nên song song với các hoạt động quân sự, chính trị công tác bao vây kinh tế địch cũng được đẩy mạnh. Nhiều nơi đồng bào ta vận động nhau không dùng hàng hóa ngoại. Nhiều địa phương ngăn chặn, cắt đứt đường dây vận chuyển hàng hóa của địch. Nhân dân không dùng hàng xa xỉ phẩm. Một thứ hàng mà địch dùng để lôi kéo lung lạc đồng bào ta. Hàng hóa các chợ vùng tự do vẫn dồi dào phong phú, các mặt hàng vẫn giữ được giá cả ổn định. Công tác vận tải tiếp tế từ vùng tự do Tuyên Hóa và Hà Tĩnh bằng các ngả đường kịp thời đáp ứng nhu cầu sinh hoạt kháng chiến. Bằng sự nỗ lực phấn đấu, tự lực, quân và dân ta đã đứng vững trong thế trận đấu tranh kinh tế với địch.

Nhờ kết hợp các mặt đấu tranh quân sự, chính trị, kinh tế và địch vận, quân và dân ta đã giành được quyền làm chủ ở nhiều nơi. 8 xã trong vùng tạm bị chiếm ở Quảng Ninh và Lệ Thủy bao gồm An Ninh, Tân Ninh, Trường Ninh, Vạn Ninh (Quảng Ninh) Hoa Thám, Lê Khiếu, Duy Tân. Một phần xã Tây Hồ (Lệ Thủy) trở thành vùng du kích. Từ một vùng bị địch kiểm soát gay gắt giờ đây trở thành tiền phương của ta. Trên đà thắng lợi quân và dân Quảng Ninh, Lệ Thủy ngày càng đẩy mạnh cuộc chiến tranh nhân dân trong địa bàn.

Kết thúc tuần lễ tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công, quân và dân Quảng Bình đã đánh 120 trận lớn nhỏ diệt 49 Pháp, 128 tên Việt binh đoàn, làm bị thương 120 tên khác (kể cả Pháp và ngụy) phá 22 xe quân sự, giải tán 225 hội tề trong tổng số 268 ban. Hệ thống ngụy quyền bị quét sạch ở nhiều nơi, quần chúng phấn khởi trở về quê hương làm ăn, vùng du kích được mở rộng. Cao trào "Quảng Bình" quật khởi đã góp phần đưa phong trào kháng chiến của hai huyện phía nam phát triển thêm một bước mới, đẩy địch về phía quốc lộ, mở rộng vùng trên của Quảng Ninh và Lệ Thủy nối liền mạch máu giao thông liên lạc thông suốt từ Bắc vào Nam.

Quyết tâm "Hạ sơn" và phương châm hành động với khẩu hiệu "miền Nam mạnh là Quảng Bình mạnh" do Đại hội II đề ra sát đúng với tình hình thực tế tỉnh nhà. Vì vậy đã thu được những thắng lợi quan trọng, đưa phong trào kháng chiến Quảng Bình tiến lên bước mới, tạo được niềm tin ở quần chúng trong tỉnh, đưa phong trào kháng chiến ở hai huyện phía nam tiến kịp phong trào chung. Trong chiến đấu, tổ chức Đảng và nhiều đảng viên mới được phát triển, trình độ lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền được nâng lên ngày càng đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến.

ĐẢNG BỘ QUẢNG BÌNH LÃNH ĐẠO CHIẾN TRANH NHÂN DÂN SAU CAO TRÀO "QUẢNG BÌNH QUẬT KHỞI"

Tuần lễ "tích cực chuẩn bị tổng phản công" đã đánh dấu một bước nhảy vọt đối với phong trào kháng chiến ở Quảng Bình những tin tức thắng lợi của lực lượng ta ở nhiều mặt trận khác đã làm tăng thêm niềm tin tưởng ở Đảng, ở thắng lợi của cuộc kháng chiến mà quân và dân Việt Nam đang vượt qua mọi gian khổ hy sinh để giành thắng lợi. Sau "Quảng Bình quật khởi" nhân dân Quảng Bình càng tin tưởng hơn vào thắng lợi, tinh thần đấu tranh lên cao. Các cơ sở quần chúng phát triển khá đều ở khắp các vùng nông thôn trong tỉnh. Các cuộc tổng phá tề đã làm lung lay bộ máy ngụy quyền. Chính quyền các cấp của ta ở những vùng mới giải phóng đã quay trở về làm việc tuy vẫn còn bỡ ngỡ và phải nằm trong hoàn cảnh bí mật.

Bên cạnh những thành công và ưu điểm Quảng Bình cũng đã mắc phải một số khuyết điểm và bộc lộ những mặt còn yếu kém. Trong tổ chức phát động quần chúng chưa thật đồng đều do thiếu kinh nghiệm lãnh đạo, các cấp đã không lường trước được tình hình để có sự chỉ đạo chặt chẽ và kịp thời nên để xảy ra hiện tượng: Khi có lực lượng bộ đội bám trụ thì không ít cán bộ cơ sở, nhân dân thường thấy thắng lợi mà chủ quan khinh địch hay bộc

lộ hết lực lượng, ít chú ý xây dựng cơ sở bí mật. Ngay những nơi cơ sở còn yếu cũng bộc lộ hết lực lượng, nổi dậy đấu tranh công khai. Nhưng khi bộ đội rút, địch trở lại chống trả ta, khủng bố phong trào thì hoang mang giao động, có nơi chạy dài mất cơ sở hoặc thủ tiêu đấu tranh, phong trào có nơi tan vỡ có nơi bị tổn thất. Qua chiến dịch 15 tháng 7 năm 1949 ta đã phát triển khá nhiều đảng viên ở vùng mới giải phóng nhưng ít giáo dục, nhiều đối tượng chưa tốt, quan điểm giai cấp chưa rõ ràng, nhiều trường hợp thấy hăng hái hoạt động thì kết nạp, ít chú ý tuyên truyền giáo dục về Đảng, kết nạp tập thể, thi đua phát triển Đảng nên khi địch phản công lại một số đồng chí chạy theo địch làm tổn hại đến phong trào kháng chiến của tỉnh. Đây là một khuyết điểm lớn trong công tác xây dựng Đảng của ta.

Bên cạnh đó cán bộ và nhân dân chưa quán triệt đầy đủ đường lối trường kỳ kháng chiến, chưa nhận rõ tính chất giằng co quyết liệt giữa ta và địch trong vùng địch hậu. Về phương châm đấu tranh của ta ở địa bàn còn mang nặng giết giặc lập công, ít quan tâm đến việc xây dựng và củng cố lực lượng. Vì thế phong trào tuy đã trỗi dậy mạnh mẽ nhưng cơ sở chưa thật vững chắc.

Trong tình hình ấy địch đã lấy lại chủ động để tiến hành cuộc khủng bố dã man, dùng lực lượng từ 200 đến 300 lính đánh phá ác liệt các vùng ở hai huyện Quảng Trạch và Bố Trạch. Tháng 9 năm 1949 chúng tổ chức một lực lượng lớn tấn công lên Lệ Thủy nhằm truy kích lực lượng kháng chiến của ta. Quân và dân ta chận đánh quyết liệt phá tan cuộc hành quân của địch. Vừa hành quân vừa đánh chiếm, thực dân Pháp vừa ra sức dồn quân bắt lính. Tính đến cuối tháng 9 năm 1949 số lính mới lên đến 2000 tên. Địch rút các cứ điểm lẻ tập trung xây dựng nhiều lô cốt kiên cố trên quốc lộ 1. So với năm 1948 chỉ có 36 vị trí, sau tháng 7 năm 1949 tăng thêm 6 vị trí chính và 5 vị trí hương vệ. Địch suy yếu nhưng chưa bị đẩy lùi hoàn toàn do đó chúng củng cố lực lượng nhằm phản công lại ta. Giữa ta và địch hình thành một hình thái chiến sự theo kiểu cài răng lược, đan xen lực lượng,

trận chiến giữa ta và địch trở nên ác liệt hơn, cục diện chiến trường toàn tỉnh có sự thay đổi.

Sau tuần lễ "Quảng Bình quật khởi" tỉnh Đảng bộ dồn lực lượng chỉ đạo ở hai huyện phía Nam. Tại đây các đoàn thể yêu nước phát triển mạnh, mỗi ngày có hàng ngàn người xin gia nhập các đoàn thể nhân dân. Ngược lại phong trào ở miền Bắc Quảng Bình yếu hơn trước. Nguyên nhân chủ yếu là do thực dân Pháp tập trung khủng bố càn quét miền Bắc nhằm làm suy yếu mặt trận phía Bắc của tỉnh, ngăn chặn sự chi viện cho miền Nam, thực hiện âm mưu cắt đứt mối quan hệ giữa vùng tạm chiếm với vùng tự do. Lúc này lực lượng của ta đã chuyển hướng vào phía nam của tỉnh vì vậy phong trào kháng chiến lại phát triển không đều.

Qua nhận định tình hình đồng thời để kịp thời đối phó với những âm mưu mới của địch, phát huy những thắng lợi lớn trong tuần lễ "tích cực cầm cự chuẩn bị tổng phản công" đưa phong trào kháng chiến lên đồng đều, Tỉnh ủy Quảng Bình tiếp tục phát động đợt thi đua mới "20 ngày đánh mạnh". Quán triệt tư tưởng chỉ đạo tác chiến của Liên khu ủy" Tranh thủ chủ động từng trận đánh, mạnh dạn đẩy mạnh vận động chiến tiến tới", hưởng ứng đợt phát động của tỉnh, các cấp bộ Đảng đã cử nhiều cán bộ đảng viên trung kiên xuống các địa bàn tổ chức lãnh đạo nhân dân nổi dậy. Ở các huyện Quảng Trạch, Bố Trạch phong trào lại tiếp tục sôi nổi. Ngày 30 tháng 7 năm 1949 đại đội 7 (D 274) phục kích ở Hung Buồi phá cuộc càn quét vùng Khe Gát. Đầu tháng 8 năm 1949 bộ đội trung đoàn 18 liên tiếp tấn công địch ở Lệ Kỳ (Quảng Ninh) giết tại chỗ một đồn trưởng, một đội, một cai, một lính Âu Phi và bắt sống 10 tên khác, thu 21 súng cùng một số quân trang quân dụng. Chiến thắng Lệ Kỳ chẳng những có tiếng vang lớn trong nhân dân mà nó còn làm cho binh sĩ địch ở Quảng Ninh và thị xã Đồng Hới lo sợ. Ở Bố Trạch du kích liên tục đánh địch ở Hòa Duyệt, Hà Lời, Khe Ngang diệt nhiều tên. Các phân đội du kích tiến đánh nhiều cứ điểm trên

tỉnh lộ 2, quấy rối uy hiếp các căn cứ Cổ Giang, Troóc, Thanh Khê, Cao Lao khiến tâm trạng binh lính trong các đồn trên vô cùng hoang mang. Một loạt hoạt động của bộ đội, du kích đã cổ vũ tinh thần đấu tranh trên mặt trận chính trị, binh vận. Du kích và nhân dân các vùng như Tiên Lệ, Thọ Linh (Quảng Trạch) rải truyền đơn, gài lựu đạn quấy rối các đồn lẻ. Một số địa phương khác quân và nhân dân đã đẩy mạnh phá hoại các cơ sở địch không để địch dựa vào đó để khôi phục lại căn cứ. Nhân dân toàn tỉnh vũ trang tuyên truyền địch ngụy vận có kết qủa. Ở đồn Thượng Lâm sau một thời gian được các mẹ các chị kêu gọi giải thích, thuyết phục, toàn bộ số lính đã quay súng về với lực lượng kháng chiến. Quân và dân các huyện phía Bắc tích cực phá hoại giao thông, cắt dây điện thoại. Bộ đội đã phối hợp với cán bộ cơ sở rải truyền đơn và gài bom tự tạo ngay ở cột cờ của địch, uy hiếp kêu gọi ngụy quân đầu hàng quy thuận quay về với nhân dân.

Song song với hoạt động quân sự các mặt khác cũng được tinh quan tâm. Trên mặt trận phá tề nhân dân được sự hướng dẫn chỉ đạo của các cấp ủy Đảng cơ sở vùng lên triệt để phá tề, vạch mặt bọn bán nước, các cán bộ cơ sở nói rõ sự phản bội của bù nhìn Bảo Đại, đẩy làn sóng đấu tranh cách mạng của đồng bào ngày càng lên cao.

Tháng 8 năm 1949 nhân dân ba tỉnh Bình Trị Thiên tiếp tục nổi dậy quét sạch tề ngụy trên nhiều vùng rộng lớn. Công an phối hợp với du kích trừng trị ác ôn, cảnh cáo bọn tay sai, giải tán 690 hội tề trong tổng số 710 hội tề ở ba tỉnh. Riêng ở Quảng Bình ta đã phá 7/8, hội tề, một số còn lại phải rút vào đồn. Ty công an Quảng Bình đã trừ được 94 việt gian trong đó có cả chi trưởng an ninh Lệ Thủy, Quảng Trạch thu được nhiều tài liệu của địch. Đây là một thắng lợi lớn trên mặt trận đấu tranh chính trị, ngăn ngừa được những âm mưu thủ đoạn gian ác của kẻ thù trên vùng đất Quảng Bình. Trong báo cáo của tỉnh trưởng bù nhìn Nguyễn Khoa Nghi lên tổng trấn trung phần có đoạn ghi:

"sự hoạt động của Việt minh ngày càng ráo riết, ở các thôn quê hương lý bị bắt, mộc triện bị thu, các tổng xã mất liên lạc, không có người làm việc hành chính, phủ huyện làm việc trong tình trạng cô lập"...(1)

Trên mặt trận kinh tế ta tiến hành tiếp tục bao vây kinh tế làm cho địch càng khó khăn lúng túng. Quân và dân ta chủ trương thực hiện việc không đưa hàng hóa vào vùng địch, triệt để không dùng hàng địch, thi hành lệnh tổng bãi thị, các chợ ở Lệ Thủy, Quảng Ninh và thị xã không họp được đã gây khó khăn cho địch trong việc trao đổi hàng hóa nhất là hàng nông sản. Ngược lại ta lại tổ chức những chợ nhỏ gọi là chợ độc lập, chợ kháng chiến để trao đổi hàng hóa. ở Bố Trạch trong việc thực hiện lệnh bải thị của tỉnh, nhân dân bỏ 6 chợ, đốt cháy 8 chợ và đã tự tụ họp lại để trao đổi hàng hóa với nhau. ở Quảng Trạch nhân dân tổ chức bải thị 7 lần. Vì vậy giá cả sinh hoạt trong vùng địch lên cao, giá gạo từ 3 đồng trên một kilôgam lên 10 đồng một kilôgam (tiền Đông Dương). Cũng vì lẽ đó thời điểm này giá trị đồng bạc Việt Nam lên gần ngang giá với đồng bạc Đông Dương. Chỉ trừ một số vùng tạm chiếm kinh tế khó khăn, một đồng bạc Đông Dương bằng 1,5 đến 2 đồng Việt Nam. Với mục đích bảo đảm điều kiện vật chất cho dân quân du kích và bộ đội chiến đấu, nhân dân Quảng Bình tuy còn gặp nhiều khó khăn thiếu thốn nhưng một lòng theo Đảng theo kháng chiến đã nhiệt tình có những đóng góp tích cực cho công cuộc kháng chiến. Khắp nơi trong tỉnh dấy lên phong trào quyên góp ủng hộ dân quân. Trong vùng địch nhân dân đã ủng hộ tiền của và dự trữ vật chất bảo đảm cho lực lượng vũ trang bám trụ dài ngày. Tính đến tháng 8 năm 1949 nhân dân toàn tỉnh đã ủng hộ được 121.406 đồng bạc giấy, 10 đồng bạc hình, 237 mẫu ruộng 5 mảnh vườn, 3 ngôi nhà, 213

(1) Sự kiện lưu trữ ở phòng Lịch sử Quân khu IV.

kg bông, 3465 kilôgam lúa, 90 thùng bắp hàng trăm trâu, bò, lợn, nhiều gia cầm và một số vật dụng khác. (1) Ngoài ra nhiều địa phương còn vận động bà con lập qũy đỡ đầu, mua sắm súng đạn trang bị cho dân quân.

Nhìn lại từ tuần lễ "Quảng Bình quật khởi" đến đợt hoạt động "20 ngày đánh mạnh" phong trào kháng chiến ở Quảng Bình phát triển khá sôi nổi. Tuy vậy Tỉnh ủy nhận thấy vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, cơ sở vùng địch hậu còn rất hạn chế, chưa có chỗ dựa vững chắc. Để kịp thời hướng dẫn và duy trì phong trào, ngày 5 tháng 8 năm 1949 Tỉnh ủy tổ chức hội nghị mở rộng. Hội nghị nhận định: "Phong trào đã phát triển mạnh mẽ về các mặt và khắp toàn tỉnh nhưng phát động phong trào chưa phải là việc khó mà biết duy trì phong trào, phát huy những thắng lợi đã thu được liên tiếp tiến lên đó là việc khó" (2)

Từ đó Tỉnh ủy đề ra chủ trương kịp thời phát động một phong trào "xây dựng cơ sở nhân dân, dân quân du kích, xây dựng được căn cứ địa ở đồng bằng". Muốn thực hiện được quyết tâm ấy, Tỉnh ủy chủ trương đưa đảng viên vào lực lượng du kích để trực tiếp chỉ đạo chiến đấu. Ngoài ra tỉnh còn chủ trương đưa cơ quan chỉ đạo cấp huyện về đồng bằng để nắm chắc và cụ thể tình hình địa phương mình. Những chủ trương này đã đáp ứng kịp thời yêu cầu của kháng chiến. Kết qủa trong toàn tỉnh có 414 thôn thì 379 thôn có cơ sở của ta. Số hội viên quần chúng từ chỗ có 27.682 người đến cuối tháng 9 năm 1949 tăng lên 80.409 người. Công tác xây dựng Đảng phát triển mạnh và đều khắp. Toàn tỉnh đã có trên 5.000 đảng viên bao gồm: công nhân, nông dân, thanh niên, du kích, bộ đội địa phương. Nét nổi bật trong công tác xây dựng Đảng là Tỉnh ủy đã chú ý phát triển Đảng ở các ngành, các vùng có vị trí trọng yếu. Đi đôi với việc phát triển Đảng, Tỉnh ủy

---

(1) Theo tài liệu tổng kết chiến tranh du kích ở Quảng Bình lưu trữ ở bộ phận lịch sử Đảng tỉnh Quảng Bình.

(2) Theo báo cáo hội nghị Tỉnh ủy ngày 5-8-1949. Lưu giữ bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng.

cũng chú trọng việc tăng cường huấn luyện, tăng cường việc kiểm tra hàng ngũ đề phòng gián điệp việt gian lọt vào tổ chức Đảng. Do chỉnh đốn và kiện toàn được bộ máy lãnh đạo của Đảng, mở rộng và thực hiện chế độ dân chủ trong Đảng, sửa đổi lề lối làm việc và có chính sách cán bộ hợp lý do đó Đảng bộ Quảng Bình phát động được một phong trào kháng chiến rầm rộ. Đảng đã về được trong lòng dân, phong trào kháng chiến từng bước phát triển.

Trong cuộc kháng chiến gian khổ đầy hy sinh tổ chức cơ sở Đảng, cán bộ cốt cán và đảng viên được tôi luyện, trưởng thành. Trong khói lửa chiến tranh nhiều đảng viên bám đất, bám dân, khắc phục mọi khó khăn gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ.

Các cấp ủy Đảng được kiện toàn từng bước theo phương hướng đi sâu vào lãnh đạo chiến tranh, nắm chắc lực lượng vũ trang, phát động quần chúng tham gia công tác kháng chiến. Mặt khác Đảng bộ hết sức quan tâm việc củng cố và mở rộng mặt trận đoàn kết toàn dân, thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc. Cuộc vận động xây dựng căn cứ địa đồng bằng được nhân dân ủng hộ mạnh mẽ, nhất là nhân dân vùng mới giải phóng. Lực lượng dân quân du kích phát triển nhanh chóng, tính đến tháng 11 năm 1949 riêng ở vùng hậu phương đã có 2.000 thanh niên ghi tên tòng quân, trong vùng địch kiểm soát nhiều thanh niên vượt vòng vây của giặc lên chiến khu tòng quân diệt giặc. Lực lượng du kích phát triển, đẩy mạnh công cuộc kháng chiến lên một bước mới tạo thuận lợi cho việc xây dựng căn cứ địa đồng bằng. Quân và dân Quảng Bình tích cực rào làng, xây dựng các thôn chiến đấu tiêu biểu như Cự Nẫm (Bố Trạch), Cảnh Dương (Quảng Trạch), Hiển Lộc (Quảng Ninh), Lệ Sơn (Tuyên Hóa). Vùng căn cứ du kích được hình thành nhiều nơi như ở Lệ Thủy, Quảng Trạch, Bố Trạch, nhất là chiến khu Quảng Ninh. Phong Trào rào làng chiến đấu đã phá vỡ thủ đoạn "rào chiến khu" và "chốt cửa" vào Nam của thực dân Pháp.

Lực lượng vũ trang địa phương trưởng thành nhanh chóng.

Cuối năm 1949 tỉnh có 6 đại đội địa phương, 5 đại đội huyện và một đại đội cấp tỉnh. Cuộc vận động rèn cán chỉnh quân, xây dựng bộ đội, đào tạo rèn luyện cán bộ của Liên Khu ủy được Tỉnh ủy quán triệt tổ chức thực hiện tốt. Đó là những thuận lợi căn bản để quân và dân Quảng Bình tiến lên giành nhiều thắng lợi mới.

Tháng 11 năm 1949, Trung ương Đảng và Bộ Tổng tư lệnh chủ trương mở chiến dịch Lê Lợi nhằm tiêu diệt sinh lực địch, phá thế kìm kẹp của địch ở các tỉnh đồng bằng bắc bộ, khai thông liên lạc giữa Việt Bắc với khu 10, liên khu 3 và khu 4.

Phối hợp với chiến dịch Lê Lợi, Liên khu ủy và Bộ tư lệnh liên khu IV, chủ trương mở hội nghị liên tịch vào cuối tháng 12 quyết định mở chiến dịch Lê Lai ở Bình Trị Thiên nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch mở rộng căn cứ địa ở đồng bằng. Mở màn chiến dịch ở Quảng Bình vào ngày 22 tháng 12 năm 1949 quân và dân ta đã phối hợp tấn công các vị trí Thạch Trang Thiệp, Vạn Xuân, An Lạc (Lệ Thủy). Nhiều đồn bốt giặc bị cắt liên lạc như ở Troóc, Cao Cao, Lệ Kỳ, Thượng Phong, Liêm Thiện. Ngày 25 tháng 12 năm 1949 quân ta chống càn thắng lợi ở Thạch Xá. Tiểu đoàn 227 thuộc trung đoàn 95 đã diệt và làm bị thương 30 tên, bắt sống 51, tên, thu 60 súng các loại, phá hủy 7 xe. Trận đánh ở Thạch Xá đã làm nức lòng quân dân ta, đánh dấu một bước trưởng thành trong tác chiến về trình độ kỹ thuật và chiến thuật của bộ đội chủ lực phối hợp với bộ đội địa phương. Phát huy những thắng lợi đạt được, quân và dân các vùng ven quốc lộ liên tiếp tấn công địch. Ngày 30 tháng 12 địch phải rút khỏi đồn Vạn Xuân và Thượng Lâm. Như vậy phía tây Lệ Thủy được giải phóng, vùng tự do được mở rộng. Ngày 31 tháng 12 năm 1949 tại Quảng Ninh lính ở đồn Cố Hiền làm binh biến diệt 3 sỹ quan Pháp quay súng về với nhân dân. Sự kiện này đã thức tỉnh một số ngụy binh ở những đồn khác, tâm trạng binh lính địch hoang mang không muốn ra khỏi đồn càn quét.

Ở Quảng Trạch trước lúc giải phóng đồn Đơn Sa, nhiều lính ngụy đã bỏ đồn chạy về với kháng chiến.

Trung đoàn 57 đánh chiếm một loạt đồn ở Đại Nam, Hòa Ninh, Đơn Sa, Hướng Phương, Phù Kinh giải phóng một vùng rộng lớn ở Nam Bắc sông Gianh trong đó có một khu vực thiên chúa giáo.

Qua chiến dịch Lê Lai một lần nữa phong trào kháng chiến ở Quảng Bình lại phát triển thêm một bước vững chắc hơn. Ta đã giải phóng được nhiều vùng rộng lớn, trong thế trận giằng co với địch, ta chuyển sang chủ động tấn công địch.

Song song với các hoạt động trên, Tỉnh Đảng bộ luôn chú trọng đẩy mạnh các mặt công tác khác nhằm đưa cuộc kháng chiến toàn dân toàn diện đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Đảng bộ mạnh dạn phát triển cơ sở và phát huy mạnh mẽ khả năng chiến đấu của các tầng lớp nhân dân tăng cường sức mạnh của chính quyền hương thôn. Thực hiện nhiệm vụ này ngay tại hai huyện phía nam tỉnh, Tỉnh ủy dần dần đưa hết các ủy ban xã về các làng gắn với quần chúng và ngày càng hoạt động có uy tín. Giữa tháng 8 năm 1949 Tỉnh ủy đã triệu tập hội nghị kháng chiến hành chính cấp xã để kiểm thảo sự lãnh đạo của các ủy ban xã, đồng thời đề ra hướng giải quyết những khó khăn của cấp xã về phương diện lãnh đạo kháng chiến và phương diện hành chính. Hội nghị đã thống nhất nhận định: các Ủy ban kháng chiến hành chính ở hai huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy được củng cố vững vàng. Các huyện Quảng Trạch, Bố Trạch, tiếp tục bồi dưỡng cán bộ xã. Nhìn chung các Ủy ban kháng chiến hành chính cấp xã ngày càng trưởng thành nhanh chóng, đáp ứng yêu cầu bức thiết của công cuộc kháng chiến.

Thi hành chính sách ruộng đất của Đảng, Tỉnh ủy lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi giảm tô, giảm tức. Song ruộng đất chủ yếu tập trung ở vùng tạm chiếm nên chưa thực hiện được bao nhiêu. ở vùng giải phóng các tổ đổi công và tập đoàn sản xuất được xây dựng thêm, sản lượng lương thực ngày càng tăng lên. Tỉnh tiếp tục quản lý chặt chẽ giao lưu kinh tế giữa nông thôn với thị xã, thị trấn phát huy kinh tế vùng tự do. Các cơ sở sản xuất như dệt vải ở Hưng Bình (Lubukịn) mỗi ngày dệt được 140 mét cung

cấp cho quân đội. Ở Quảng Trạch thành lập được một hợp tác xã làm muối có 150 xã viên sản xuất trung bình từ 30-40 tấn muối mỗi tháng [1] Hội cộng lực và xưởng giấy ở Tuy Lộc (Lệ Thủy) được mở rộng, hàng năm sản xuất hàng chục tấn giấy phục vụ cho giáo dục và mọi nhu cầu của kháng chiến. Qua hai năm kháng chiến ta đã giành được hai vựa lúa Quảng Ninh và Lệ Thủy đáp ứng phần nào lương thực tại chỗ phục vụ chiến đấu. Nhằm tăng cường thêm tiềm lực cho kháng chiến, Tỉnh ủy chủ trương phát động phong trào thi đua sản xuất trong quân đội, góp phần vào việc giải quyết khó khăn chung đồng thời tạo ra nguồn lương thực dự trữ khi công tác vận chuyển gặp khó khăn. Mặt khác Tỉnh ủy chỉ thị cho các cơ sở động viên nhân dân làm nghĩa vụ thuế. So với năm 1948 năm 1949 việc thu thuế có kết qủa khá. Chỉ tính riêng thuế môn bài đã đạt 6 lần số dự thu ngân sách năm 1949. Ngoài ra chính quyền các cấp động viên nhân dân mua công phiếu kháng chiến.

Tính đến hết tháng 10 năm 1949 số tiền mua công phiếu kháng chiến của nhân dân trong tỉnh đạt được 710.600 đ, với thời điểm giá gạo lúc ấy là 0,40 đồng trên một ki lô gam[2]. Đó là một thắng lợi quan trọng trên lĩnh vực kinh tế mà Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình có được, tạo thêm tiềm lực để tiến hành cuộc kháng chiến lâu dài.

Trên mặt trận văn hóa xã hội ta cũng thu được nhiều thành tựu đáng kể. Đảng bộ và chính quyền các cấp quan tâm đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ. Ở vùng tự do các cụ, các mẹ vẫn theo học đều đặn. Tuy ở xa đồng bằng,thiếu giáo viên nhưng đồng bào hai xã Thanh Hóa và Tân Hóa (huyện Tuyên Hóa) đã thanh toán xong nạn mù chữ xứng đáng là một trong những điển hình của tỉnh nhà về công tác giáo dục trong kháng chiến. Toàn

---

(1) Báo cáo tổng kết về tình hình hoạt động ở Quảng Bình từ 1/1 đến 15/11/1949. Tư liệu lưu trữ ở bộ phận lịch sử Đảng tỉnh.

(2) Báo cáo của UBKCHC tỉnh Quảng Bình năm 1949. Lưu giữ ở bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng.

tỉnh đã tổ chức được 68 trường tiểu học với 4.492 học sinh. Ta cũng duy trì được 4 trường ở vùng tạm bị chiếm đó là một trong những thắng lợi mà cán bộ phải vượt qua nhiều gian khổ khó khăn mới giành được.

Ở Tuyên Hóa tỉnh chú ý nâng cao chất lượng giáo viên và học sinh trường trung học Phan Bội Châu chuyển từ thị xã lên trong những ngày đầu kháng chiến. Trường đã đào tạo và cho tốt nghiệp hàng trăm học sinh. Hàng năm trường vẫn giữ số lượng học sinh trên dưới 200 em. Nhân dân ở Tuyên Hóa chủ yếu là nhân dân vùng Thác Nậy xã Ngư Hóa, Phong Hóa, Đức Hóa, Thạch Hóa tận tình giúp đỡ nhà trường trong việc cung cấp lương thực, tu bổ trường lớp, nơi ăn ở cho giáo viên để nhà trường thực hiện tốt chương trình giảng dạy. Tỉnh còn mở các lớp bình dân học vụ, hết chương trình, học sinh được trả về các thôn xóm trong toàn tỉnh truyền đạt kiến thức cho nhân dân. Phong trào văn hóa văn nghệ cũng được Đẩy Mạnh. Các bài ca, giọng hò điệu hát không những nâng cao tinh thần chiến đấu của quân dân mà còn có tác dụng tuyên truyền kêu gọi binh lính ngụy quay súng về với nhân dân. Những hiện tượng đồi phong bại tục đã giảm nhiều. Nhiều sách báo, tài liệu tuyên truyền kháng chiến được lưu hành trong quân và dân. Trên sách báo có Dương Tử Giang với phóng sự "Quảng Bình muôn mặt" in trên báo Đánh Mạnh. Nguyễn Tú dịch sách "Quân sự thường thức" của Pháp phục vụ dân quân du kích. Thanh Đàm viết truyện "Hú vía" nói về bình dân học vụ. Hội họa có Nguyễn Văn Y, Lương Khôi vẽ trên báo tỉnh, các họa sĩ Trung ương đến Quảng Bình như Phạm Văn Đôn, Nguyễn Tỵ, Sĩ Ngọc vẽ các tranh cổ động về làng chiến đấu Lệ Sơn, Cảnh Dương, Cự Nẫm. Mặt nổi của văn nghệ là thơ ca, hò vè đặc biệt là trường ca "Trường ca sông Gianh", "Bố Trạch" của Xuân Hoàng, "Sen Bàng", "Chiến sĩ Minh Lệ", "Người thợ" của Dương Tử Giang, sau này có "Chiến thắng Xuân Bồ" của Trần Đình Hiếu đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao tinh thần chiến đấu của quân và dân ta. Mặc dù còn gặp

nhiều khó khăn về giấy mực, in ấn báo "Đánh Mạnh" vẫn ra đều đặn, những thông tin về thời sự chiến cuộc kịp thời được phản ánh.

Về công tác y tế: Ngoài bệnh viện ở khu căn cứ tại Đồng Lào (Tuyên Hóa) của tỉnh, các huyện đều xây dựng bệnh viện phục vụ nhân dân. Mỗi huyện đều có phòng phát thuốc, Ty cứu tế còn tiến hành việc lập tại mỗi xã ở vùng tự do Tuyên Hóa và Quảng Trạch các hội cứu tế xã, chú trọng công việc cứu chữa, nuôi dưỡng thương binh, các bệnh viện thường kỳ tiến hành tiêm chủng cho nhân dân.

Ngoài các mặt quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, công tác quần chúng được Tỉnh ủy chú ý chỉ đạo kịp thời. Tháng 10 năm 1949 đại hội phụ nữ cứu quốc tỉnh lần thứ hai được triệu tập tại Đại Hòa (Tuyên Hóa). Đại hội đã đề ra chương trình công tác nhằm mục đích giúp đỡ các cơ quan và anh chị em cán bộ bảo đảm công tác. Đặc biệt là tổ chức hội mẹ chiến sĩ để chăm lo nuôi dưỡng bộ đội, thương binh. Các hội như nông dân, hội phụ lão cứu quốc được tổ chức rộng rãi, các hoạt động như nhường cơm sẻ áo tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, tình làng, nghĩa xóm, tình quân dân ngày được nâng cao.

Đảng luôn quan tâm xây dựng hậu phương của kháng chiến. Vùng Tuyên Hóa từ những ngày đầu kháng chiến đến năm 1949 nơi tập trung nhiều cơ quan đầu não của tỉnh đã xứng đáng là mảnh đất đồng kham chịu khổ nuôi dưỡng cán bộ mong ngày kháng chiến thắng lợi. Cuộc sống sinh hoạt ở đây được tỉnh quan tâm xây dựng ngày càng được ổn định. Nhân dân phấn khởi ra sức góp sức mình vào kháng chiến. Nhiều xưởng chế tạo vũ khí ra đời trên sự hy sinh vất vả góp sức người, sức của, của nhân dân địa phương. Xưởng quân giới Trần Táo mỗi tháng sản xuất 1300 lựu đạn, 50 đầu bom kịp thời đưa ra chiến trường giải quyết phần nào sự thiếu hụt về vũ khí của bộ đội. Nhân dân Tuyên Hóa cùng nhân dân Hương Khê - Hà Tĩnh hàng ngày trên tuyến đường sắt La Khê - Đò Vàng vận chuyển hàng hóa bằng gòng tay, gồng

gánh bằng vai qua hàng chục ki lô mét đường rừng nhiều chông gai, cọp dữ vào Nam Quảng Bình phục vụ chiến dịch. 500 con em Tuyên Hóa tòng quân góp sức mình cho kháng chiến thắng lợi. Vùng Tuyên Hóa trở thành vùng hậu phương trực tiếp của Quảng Bình.

Năm 1949 cuộc kháng chiến ở Quảng Bình phát triển mạnh mẽ cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Đó là sự đánh dấu thắng lợi lớn bằng thành qủa đạt được trong và sau "tuần lễ tích cực cầm cự chuẩn bị tổng phản công". Trên cơ sở đó tổ chức Đảng ở vùng nông thôn ngày càng trưởng thành thực sự là hạt nhân của phong trào, các chỉ thị, nghị quyết của tỉnh được cơ sở tổ chức thực hiện triệt để. Tỉnh ủy đã nhạy bén trong việc nhận định tình hình và lãnh đạo quân dân Quảng Bình giành được nhiều thắng lợi trên mọi lĩnh vực quân sự, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội tạo tiền đề tiếp tục cuộc hành trình kháng chiến gian khổ nhưng nhất định thắng lợi.

Bước sang năm 1950 tình hình quốc tế và Đông Dương có nhiều chuyển biến quan trọng. Cuộc kháng chiến toàn dân toàn diện của nhân dân ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Trên mặt trận ngoại giao ta giành được nhiều thắng lợi to lớn. Chính phủ Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân Đông Âu lần lượt tuyên bố công nhận Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa. Những sự kiện lịch sử có ý nghĩa quan trọng đó đã đem lại cho quân và dân cả nước niềm cổ vũ to lớn.

Thực dân Pháp mặc dù gặp nhiều khó khăn trong nước cũng như trên chiến trường Đông Dương nhưng với bản chất hiếu chiến và tham vọng thuộc địa vẫn ngoan cố đẩy mạnh chiến tranh xâm lược với mức độ ngày càng tăng.

Ngày 8 tháng 1 năm 1950 Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị Tỉnh ủy mở rộng. Sau khi phân tích đánh giá tình hình chung, rút ra và bổ khuyết những thiếu sót trong năm 1949, hội nghị Tỉnh ủy đề ra chủ trương; gấp rút hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị tổng phản công, đẩy mạnh hơn nữa phong trào du kích kháng chiến,

tiến công trên nhiều mặt đẩy địch vào thế bị động.

Thực hiện chủ trương trên, bắt đầu từ tháng 2 năm 1950 dân quân du kích kết hợp với bộ đội tiến hành tập kích các vị trí địch trong toàn tỉnh. Trung đoàn 57 tập kích vào nhiều cứ điểm địch ở Quảng Trạch. Ngày 27 tháng 2 năm 1950 địch tập trung quân ứng chiến theo sông Gianh tiến lên vùng phía tây bắc Quảng Trạch, vùng có nhiều giáo dân vừa mới được ta giải phóng hòng trấn an tinh thần cho bọn phản động và mục đích giành lại vùng này. Phán đoán được âm mưu của địch trung đoàn 57 phối hợp với bộ đội địa phương, dân quân du kích phục sẵn ở bến đò Phù Trịnh - La Hà chuẩn bị tiến công địch. 8 giờ sáng ngày 27 tháng 2 địch lọt vào vòng vây của ta, hỏa lực của ta dồn vào một đoạn sông Gianh, toàn bộ tiểu đoàn ứng chiến của địch bị quân ta tiêu diệt. 120 tên bị chết, 10 tên bị bắt sống, 4 tàu chiến bị cháy, máu địch nhuộm đỏ cả một khúc sông. Chiến thắng Phù Trịnh, La Hà không những thu được thắng lợi về mặt quân sự mà còn gây ảnh hưởng chính trị sâu rộng trong lòng nhân dân nhất là đối với vùng công giáo.

Bị thất bại lớn ở mặt trận sông Gianh, tháng 4 năm 1950 địch hoảng sợ rút một số đồn ở phía Tây như Troóc, Hà Lời, Cổ Giang, Cao Lao, Tiên Lệ. Vùng căn cứ du kích ở Bố Trạch được mở rộng nối liền với Tuyên Hóa - hậu phương chiến lược của Quảng Bình. Nhìn chung phong trào đã phát triển đều, rộng khắp, vững vàng và có kinh nghiệm hơn.

Tuy vậy thời kỳ này trên mặt trận kinh tế trong toàn tỉnh gặp nhiều khó khăn. Vụ mùa năm 1949 ở các huyện Lệ Thủy, Bố Trạch, Quảng Trạch do sâu bệnh nên đến kỳ thu hoạch sản lượng đạt rất thấp. Một số nơi ở vùng trũng Lệ Thủy do mưa lớn diện tích trồng lúa bị ngập 40 - 50% đã gây nên nhiều biến động trong đời sống nhân dân. Mặt khác do sự eo hẹp về kinh tế đã dẫn đến những trở ngại trong việc xây dựng lực lượng, đẩy mạnh tác chiến phối hợp chiến trường và thực hiện lệnh tổng động viên. Những khó khăn này đặt ra cho quân và dân ta nhiều thử

thách mới.

Trong lúc chúng ta gặp khó khăn, đang tập trung đối phó với nạn đói thì địch lợi dụng thời cơ này bắt đầu tấn công vào mặt trận kinh tế. Chúng thực hiện kế hoạch cướp phá mùa. Với khẩu hiệu "Chiến dịch mùa lúa" nhằm âm mưu thực hiện kế hoạch chiêu an làm tê liệt phong trào kháng chiến của ta, thực dân Pháp đã bắt đồng bào ta gặt đập, làm sân phơi, thu dọn lúa dưới họng súng của chúng. Tại những nơi không kiểm soát được, giặc Pháp dùng máy bay và các loại đạn tầm xa ngày đêm bắn phá hoa màu, trâu bò để điều hòng khuất phục nhân dân ta.

Để đối phó với âm mưu và hành động của địch tháng 3 năm 1950 Thường vụ Liên khu ủy họp bất thường đề ra kế hoạch "Bảo vệ mùa" coi đây là công tác trọng tâm của các cấp bộ Đảng ở Bình Trị Thiên. Hội nghị đã chỉ rõ nhiệm vụ cụ thể cho quân và dân Bình Trị Thiên là: "Đẩy mạnh chiến tranh du kích, gặt mau dấu kín, lấy dân quân và nông dân là trụ cột trong việc bảo vệ mùa, lập đoàn vận tải để chuyển thóc trong vùng địch tạm chiếm ra". (1)

Quán triệt Nghị quyết của Liên khu ủy, trong hội nghị cán bộ tỉnh tháng 4 năm 1950 Tỉnh ủy đã kịp thời đề ra kế hoạch bảo vệ mùa và đề ra phương châm "Tổng động viên xây dựng lực lượng".

Về kế hoạch bảo vệ mùa, Tỉnh ủy chủ trương đề ra nhiệm vụ chủ yếu của bộ đội, dân quân trước mắt là kết hợp cùng nhân dân thu dọn mùa màng. Tỉnh huy động 3000 dân quân các huyện ở phía Bắc vào gặt cho Quảng Ninh và Lệ Thủy. Tổ chức các ban bảo vệ mùa ở các huyện xã, giải thích cho nhân dân hiểu rõ âm mưu của địch, thực hiện khẩu hiệu hành động "gặt nhanh dấu kín".

Trong khi vụ mùa chưa tới, Tỉnh ủy kết hợp với các ban ngành tổ chức cuộc ruốc lửa "Tổng động viên" từ tỉnh về xã bắt đầu từ ngày 22 tháng 5 năm 1950. Thanh niên toàn tỉnh sôi nổi tòng

---

(1) Theo lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp Quân khu IV (1945 -1954) trang 214.

quân, tính đến tháng 7 năm 1950 đã có 1.300 người tham gia quân đội. Các đoàn thể quần chúng trong những ngày này cũng hoạt động sôi nổi. Phong trào tập luyện quân sự ở các cơ quan, thôn xã rầm rộ chưa từng thấy. Các cơ quan thông tinh tuyên truyền trong đợt tổng động viên của tỉnh làm việc tích cực, cổ vũ khí thế nô nức tòng quân của tuổi trẻ.

Giữa lúc chúng ta đang ruớc lửa tổng động viên về thôn xã thì vụ mùa tháng 4 lúa cũng đang kỳ chín rộ. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy trong hội nghị tháng 4 năm 1950, các lực lượng vũ trang kết hợp đánh địch cho nhân dân gặt lúa. Trung đoàn 18 đánh địch ở Thượng Phong và Mỹ Trạch Thượng (Lệ Thủy)gây cho địch nhiều tổn thất. Nổi bật trong vụ mùa là trận chống càn ở Xuân Bồ, Lệ Thủy vào tháng 5. Tại đây Trung đoàn 18 cùng bộ đội địa phương và du kích được đồng bào giúp đỡ đã đánh lui nhiều đợt tấn công của địch. Bất chấp nguy hiểm hy sinh dân quân du kích và nhân dân sát cánh cùng bộ đội chiến đấu. Hàng chục thuyền lớn nhỏ, hàng trăm cây chuối được ghép thành bè mảng kịp thời chở bộ đội và vũ khí sang sông. Các bà mẹ chiến sĩ và chị em phụ nữ không sợ hy sinh, vượt qua lửa đạn tiếp tế cơm nước cho bộ đội, nuôi dưỡng thương binh. Nhiều tấm gương hy sinh anh dũng mãi mãi vẫn nằm trong lòng mến phục của nhân dân như anh hùng Lâm Úy, cha con cụ lái đò Dương Né. Kết thúc trận đánh ta đã tiêu diệt 200 tên, làm bị thương 300 tên phá tan trận càn, bảo vệ cho dân gặt mùa thắng lợi.

Dân quân du kích hai huyện Quảng Trạch và Bố Trạch không sợ hy sinh gian khổ vượt qua chặng đường xa xôi nhanh chóng lên đường vào gặt giúp cho đồng bào Lệ Thủy và Quảng Ninh. Lực lượng còn lại phối hợp với bộ đội tiến đánh nhiều nơi không cho địch tập trung hết quân lực vào Lệ Thủy và Quảng Ninh. Cuộc chiến đấu để giành giật từng hạt lúa giữa ta và địch diễn ra



Nhân dân tặng quà cho các chiến sĩ sau chiến thắng Xuân Bồ
Ảnh: Bảo tàng tổng hợp quảng bình

hết sức khẩn trương và quyết liệt. Địch dùng mọi thủ đoạn để cướp phá còn quân và dân ta vừa chiến đấu vừa tổ chức lực lượng tranh thủ cả ngày cả đêm để gặt lúa. Dù phải hy sinh, quân và dân Lệ Thủy, Quảng Ninh quyết tâm tổ chức chu đáo để bảo vệ mùa và thu hoạch vụ mùa thắng lợi.

Trong chiến dịch bảo vệ mùa, các ngành đã cùng nhau phối hợp với mặt trận quân sự để tạo nên nhiều chiến thắng. Công an nỗ lực trong việc diệt tề trừ gian để bảo vệ cơ sở cách mạng. Cán bộ, quân và dân thực hiện phong trào ba không. "Không nghe, không thấy, không biết". Ngay tại thị xã Đồng Hới được đồng bào che chở và cung cấp tình hình đội công an mật nội thị đã trừng trị một số tên ác ôn khét tiếng nhu tên mật thám Nguyễn Âu Tây, Đặng Đông Phương. Đặc biệt ngày 25 tháng 5 năm 1950 đội công an thị xã đã đột nhập nhà trường ty an ninh Quảng Bình là Lưu Đức Trừng nổ súng diệt nó ngay tại chỗ. Lực lượng vũ trang địa phương còn phối hợp với công an khám phá một số vụ gián điệp nhu vụ nội gián do Tôn Thất Thọ cầm đầu, 7 vụ ở Bố Trạch, 4 vụ ở thị xã và mấy vụ trong ngành quân báo.

Nhờ có kế hoạch bảo vệ mùa được tổ chức chặt chẽ chúng ta đã thu thắng lợi vụ mùa tháng 5, khí thế quần chúng càng thêm sôi nổi. Toàn tỉnh đã lập được 5 hợp tác xã nông nghiệp, 211 tổ đổi công và 99 hội cứu tế. Những thắng lợi này đã tạo đà, tạo thế để đẩy mạnh hoạt động quân sự, dồn địch vào thế bị động lúng túng.

Trên mặt trận giao thông vận tải quân dân Quảng Bình thu được những thành qủa đáng kể. 6 tháng đầu năm 1950 ta đã vận chuyển được 25.151 tấn hàng xuyên tỉnh. 51.888 tấn hàng nội tỉnh. Từ năm 1950 trở đi Quảng Bình có nhiệm vụ vận tải hàng cho khu 5. Tỉnh ủy giao nhiệm vụ cho các đồng chí bí thư huyện ủy, thị ủy trực tiếp chỉ đạo vận tải đường biển và đường bộ qua

các vùng địch kiểm soát. Tuyến vận tải Cảnh Dương đến Gia Ninh, Ngư Thủy (Lệ Thủy) luôn hoàn thành nhiệm vụ. Nhiều cách vận chuyển gan dạ sáng tạo để tránh tàu tuần tiễu của địch được áp dụng. Những người vận tải thường xuất phát vào những lúc gió cấp 7, cấp 8 là thời điểm địch ít chú ý hoặc ban đêm. Ở Hà Tĩnh, được Liên khu ủy giao nhiệm vụ chuyển hàng và huy động dân các huyện Can Lộc, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Đức Thọ, Kỳ Anh đưa hàng ngàn tấn gạo, muối, vũ khí, quân trang vào tập kết ở Kim Long, Phú Lộc, Liên Sơn, Quảng Châu, Tùng Lý (Quảng Trạch) và Tuyên Hóa. Hàng từ đây được vận chuyển bằng đường bộ từ Tuyên Hóa qua Bố Trạch vào Nam, đường biển từ Cảnh Dương đến Gia Ninh (Quảng Ninh) vào Ngư Thủy (Lệ Thủy) sau đó chuyển vào Quảng Trị, Thừa Thiên tiếp nhận. Đường dây giao thông liên lạc vận tải tuy gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn được quân và dân Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên giữ vững tạo điều kiện phục vụ tốt công tác kháng chiến.

Từ chiến dịch Lê Lai đến chiến dịch bảo vệ mùa, quân và dân ta liên tiếp giành nhiều thắng lợi, kẻ thù ngày càng bị động. Phát huy khí thế tiến công, bộ chỉ huy mặt trận Bình Trị Thiên lại chủ trương mở tiếp một chiến dịch mới lấy tên chiến dịch Phan Đình Phùng nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giữ vững quyền chủ động chiến trường, lấy thắng lợi của chiến dịch để thúc đẩy phong trào chiến tranh du kích ở Bình Trị Thiên phát triển hơn nữa. Trong chiến dịch này quân và dân Quảng Bình phối hợp với bộ đội chủ lực đánh 12 trận, tiêu diệt 240 tên làm bị thương 115 tên bắt sống 34 tên thu nhiều chiến lợi phẩm. Địch lâm vào tình trạng bị thất bại liên tục, quân lính chán nản không dám tiến vào những vùng có lực lượng của ta, tạo nên thuận lợi cho ta chuẩn bị đưa cuộc kháng chiến sang một giai đoạn mới.

Tháng 7-1950 Tỉnh ủy ra nghị quyết "Bồi dưỡng sức chiến đấu

của cán bộ Đảng" đặt trọng tâm là xây dựng tư tưởng và tổ chức Đảng ở các cơ sở. Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, ở tỉnh đã tổ chức các đoàn cán bộ về xây dựng cơ sở ở các huyện, thị mở các lớp tập huấn về công tác Đảng, tổ chức học tập rút kinh nghiệm. Đồng thời Tỉnh ủy cũng chủ trương khen thưởng những tập thể cá nhân tiêu biểu đã có nhiều đóng góp cho phong trào nhằm động viên khuyến khích tinh thần hoạt động của cán bộ, đảng viên. Do thực hiện nghiêm chỉnh nghị quyết của Tỉnh ủy nên bộ máy lãnh đạo từ tỉnh đến huyện, xã được kiện toàn, năng lực lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và đảng viên được nâng lên.

Ngày 2 tháng 7 năm 1950 Tỉnh ủy mở hội nghị Đảng vụ. Đây là một hội nghị đánh dấu sự tiến bộ về dân chủ trong nội bộ Đảng. Hội nghị nêu lên và phê phán tư tưởng hẹp hòi trong tổ chức, nâng cao tinh thần đoàn kết nội bộ, bỏ qua những quan điểm thiếu khách quan trong công tác cán bộ, kiên quyết sửa chữa những thiếu sót sai lầm khắc phục khó khăn đẩy phong trào kháng chiến tiến lên. Hội nghị này còn gọi là hội nghị của tinh thần phê bình và tự phê bình. Từ đó Tỉnh ủy đã chỉ đạo hoàn thành việc bầu cử hội đồng nhân dân cấp huyện và xã. Ủy ban các cấp sau khi được kiện toàn bắt tay vào việc lãnh đạo các ngành phục vụ tốt các chiến dịch. Cũng thời gian này tỉnh tổ chức hội nghị dân vận toàn tỉnh với nội dung củng cố một bước các đảng đoàn theo kịp yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao của cuộc kháng chiến.

Cuối năm 1950 cuộc kháng chiến của nhân dân ta phát triển mạnh mẽ. Yêu cầu đối với sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến ngày càng cao, đòi hỏi Đảng phải được củng cố và tăng cường. Công tác xây dựng Đảng được Trung ương đặc biệt coi trọng và nêu thành trung tâm công tác của toàn Đảng. Ngày 14 tháng 9 năm 1950 Ban Thường vụ Trung

ương Đảng ra chỉ thị về việc tạm ngừng kết nạp đảng viên mới trong toàn quốc. Tỉnh ủy ra thông báo cho các đảng bộ ngừng kết nạp đảng viên mới, tập trung thực hiện hai cuộc vận động "Đào tạo cán bộ, học tập lý luận" và "phê bình và tự phê bình" nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, củng cố các tổ chức Đảng, nâng cao sức mạnh chiến đấu để bước vào giai đoạn mới giành những thắng lợi ngày càng to lớn hơn.

*

* *

Trên hai năm kháng chiến đầy gian khổ, ngày 15 tháng 7 năm 1949 là ngày đánh dấu mốc lịch sử Quảng Bình vùng dậy thi đua chuẩn bị tổng phản công.

Trong gian khổ khó khăn ác liệt, Đảng bộ đã phát động được một cao trào kháng chiến rầm rộ trong toàn tỉnh từ đó phong trào vững vàng đi lên liên tiếp giành được nhiều thắng lợi. Quân dân, cán bộ ngày càng phấn khởi đưa hết tâm lực vào kháng chiến, ngược lại quân địch bị thất bại nặng nề, binh lính hoang mang dao động lâm vào thế co cụm, bị động, lúng túng.

Thắng lợi lớn nhất của ta là đã đưa cuộc chiến tranh toàn dân toàn diện lên một trình độ khá cao trên tất cả các mặt quân sự, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và binh vận. Kết qủa đó làm thay đổi hẳn cục diện chiến trường, thế của địch dần dần bị thu hẹp, thế của ta ngày càng mở rộng và tiến sâu vào lòng địch.

Qua thực tiễn cuộc kháng chiến Đảng bộ Quảng Bình đã rút ra được một số kinh nghiệm:

Chiến tranh nhân dân là một cuộc chiến tranh toàn dân toàn diện. Trong cuộc chiến tranh này nếu xem nhẹ mặt nào trong công tác lãnh đạo thì phong trào không thể lên được. Sự phối hợp giữa quân đội, chính quyền mặt trận, các lực lượng dân quân du kích, dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, kết hợp sự đấu

tranh giữa các mặt kinh tế, chính trị và quân sự là yếu tố quyết định mọi thắng lợi, muốn phát động được phong trào và đẩy mạnh phong trào tiến lên, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức phải được coi trọng; từ đó mà nâng cao trình độ tổ chức và khả năng lãnh đạo của Đảng, làm cho Đảng luôn luôn đi sát phong trào, củng cố kịp thời phong trào.

Trải qua hơn hai năm kháng chiến kể từ đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ nhất đến tháng 9 năm 1950 dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân dân Quảng Bình thực sự trưởng thành nhanh chóng. Trong lò lửa chiến tranh với những kinh nghiệm đã đúc rút được đã tạo tiền đề cho Đảng bộ Quảng Bình tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.

CHƯƠNG IX

ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH DU KÍCH - PHỐI HỢP VỚI CHIẾN TRƯỜNG CHÍNH VÀ CHIẾN CỤC ĐÔNG XUÂN 1953 - 1954 - GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG

CHỐNG CÀN QUÉT, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BẢO VỆ VỤ MÙA THẮNG LỢI, ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH DU KÍCH

Sau những thắng lợi to lớn của quân và dân ta trên khắp các chiến trường trong những năm 1949, 1950, cục diện chiến trường, đặc biệt là chiến trường chính Bắc Bộ chuyển mạnh sang chiều hướng có lợi cho ta, không lợi cho địch. Cuộc chiến tranh mà Pháp đang tiến hành ở Đông Dương đang đẩy Pháp vào thế bị động lúng túng, tâm lý thất bại lan tràn trong binh lính Pháp và cả giới quân sự trong nội bộ Pháp. Quân và dân ta đang có nhiều thuận lợi mới để đẩy mạnh tiến công, phản công địch giành thắng lợi ngày càng to lớn.

Thực dân Pháp chuyển sang bước ngoặt đi xuống, ngày càng bộc lộ rõ sự bế tắc về các mặt chính trị, quân sự những mâu thuẫn vốn có trong nội bộ Pháp và đế quốc ngày càng tăng lên. Hòng cứu vãn tình thế thất bại khó có thể tránh khỏi, Chính phủ Pháp hy vọng dựa vào sức mạnh của Mỹ để đảo ngược tình hình. Sau khi cách chức một loạt tư lệnh các chiến trường, thực dân Pháp điều động Đờ lát Đờ Tát - Xi- Nhi tư lệnh lục quân khối Tây Âu sang làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh kiêm chức cao ủy Pháp ở Đông Dương.

Ngày 23 tháng 12 năm 1952 Mỹ ký hiệp định chính thức viện trợ quân sự cho Pháp và bọn bù nhìn. Có Mỹ tiếp sức và có thêm tăng viện, Đờ Tát - Xi - Nhi chủ trương đề ra chiến lược "Bình định gấp rút, phản công quyết liệt, tiến hành chiến tranh tổng lực".

Thực hiện chiến lược đó Đờ Tát - Xi - Nhi gấp rút tăng cường quân cơ động, lập "vành đai trắng" và xây dựng phòng tuyến, boong ke, càn quét khốc liệt vùng chúng kiểm soát, lấn chiếm vùng du kích nhằm vơ vét sức người, sức của của nhân dân ta để thực hiện thủ đoạn "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt", với ý đồ chuẩn bị phản công giành lại quyền chủ động.

Từ đầu năm 1951 Đờ Tát-Xi-Nhi điên cuồng tung ra một số cuộc hành quân càn quét lớn khắp trên các chiến trường. Chúng triệt hạ hàng trăm làng mạc, bắn giết hàng vạn trâu bò, vơ vét, cướp đoạt tài sản giết hại dân thường hòng uy hiếp tinh thần kháng chiến của nhân dân ta. Những hoạt động trên nhằm thực hiện bốn điểm chính trong kế hoạch Đờ Tát - Xi-Nhi là: Gấp rút tập trung binh lực xây dựng lực lượng cơ động chiến lược và ra sức phát triển quân ngụy; Xây dựng tuyến phòng thủ cắt ngang miền Bắc; tập trung lực lượng bình định vùng sau lưng địch; phá hoại các vùng tự do và chuẩn bị mở cuộc tấn công ra vùng tự do để truy quét cán bộ, bộ đội ta, hòng gây thanh thế, lấy lại tinh thần binh lính địch; làm sức ép cho việc xin viện trợ Mỹ và giành lại quyền chủ động chiến trường.

Giữa lúc địch ráo riết triển khai chiến lược mới, ở Quảng Bình nhân dân ta đang trải qua một thiên tai ghê gớm. Cuối tháng 10 năm 1950 trên vùng đất lửa này xảy ra một trận lụt lớn gây ra những hậu qủa vô cùng nghiêm trọng. "Mùa màng mất 70%, hầu hết nhà cửa ở vùng trung châu bị đốt phá mới làm lại nay bị đổ nát, trận lũ lụt gây ra 137 người chết, tài sản mất 50%, có nhiều nơi ở Lệ Thủy 80% tài sản bị cuốn trôi, hàng ngàn gia súc bị chết, các thôn trang chiến đấu, nhiều hầm hố, giao thông hào bị hư hại". (1)

(1) Báo cáo của UBKCHC Quảng Bình về tình hình lũ lụt từ 21 đến 30 tháng 10 năm 1950. Tư liệu lưu tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh Quảng Bình.

Do ảnh hưởng của trận lụt, phong trào chiến tranh du kích ở Quảng Bình gặp nhiều khó khăn. Cơ sở vùng địch hậu nhiều nơi không gây dựng lại được. Nhân dân đói kém bệnh tật xẩy ra, kinh tế phục vụ công cuộc kháng chiến càng gặp nhiều khó khăn. Ở Gia Ninh, Sào Nam của hai huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy, vùng ngoại ô thị xã Đồng Hới bị mất cơ sở. Hoạt động của các lực lượng vũ trang không thoát khỏi tình trạng lúng túng vì thiếu lương thực, thuốc men. Hoạt động của ba thứ quân tỉnh nhà có phần giảm sút, phong trào đứng trước những thử thách mới, tư tưởng cán bộ hoang mang dao động, không ít cán bộ đảng viên bỏ lỏng cơ sở.

Trong lúc đó địch dùng mọi thủ đoạn chống phá ta bằng nhiều cách. Trên địa bàn nhỏ hẹp ở Quảng Bình từ đầu năm 1951 thực dân Pháp ra sức tăng cường hỏa lực, quân số kể cả lính ngụy và Âu Phi lên tới 4.000 tên. Với lực lượng này, địch chia thành 3 khu vực chiếm đóng. Phân khu Bắc gồm Quảng Trạch, Bố Trạch, phân khu Nam gồm Quảng Ninh và Lệ Thủy, tiểu khu Đồng Hới gồm thị xã và ngoại ô. Ở vùng tạm bị chiếm, lợi dụng ta đang gặp khó khăn về lương thực, địch tăng cường càn quét đánh phá cơ sở, ép buộc nhân dân ta phải dồn làng, đồng thời tập trung quân nống ra vùng du kích, mở rộng phạm vi chiếm đóng như vùng tả ngạn sông Kiến Giang, Duy Ninh, Hàm Ninh (Quảng Ninh), Bắc Trạch (Bố Trạch), Thuận Trạch, An Trạch (Quảng Trạch).

Trong lúc ta đang gặp khó khăn về kinh tế do thiên tai gây ra thì địch lại tăng cường phá hoại kinh tế của ta. Chúng dồn quân tiến lên chiến khu của thị xã đốt kho dự trữ lương thực thực phẩm, cho lính đi nhổ mạ bắn giết trâu bò, dùng máy bay bắn người sản xuất trên đồng ruộng, khủng bố ráo riết các vùng tạm bị chiếm để lập tề và thành lập các khu vực chiêu an. Sau một thời gian hoạt động điên cuồng nhìn chung địch đã thu được kết qủa. Chúng tăng cường lực lượng quân sự, củng cố hệ thống đồn bốt và kiểm soát được các tuyến đường giao thông quan trọng.

Chúng còn bình định được một số vùng bị chiếm gây cho ta những khó khăn đáng kể.

Trước tình hình mới, tháng 1 năm 1951 Thường vụ Tỉnh ủy họp trong 2 ngày 10 và 11 đã nhận định tình hình và quyết định: "Cán bộ chủ chốt tỉnh phối hợp với các cấp các ngành sắp xếp lại công việc, tập hợp cho được cán bộ đảng viên chỉ đạo việc giải quyết nạn đói bằng cách tổ chức các tuyến đường bằng mọi biện pháp tiếp tế lương thực cho dân, tăng gia sản xuất, quyết tâm chấn chỉnh lại phong trào". (1)

Thực hiện chủ trương của Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, quân và dân Quảng Bình nhường cơm sẻ áo với ý chí lấy "lá lành đùm lá rách" lấy " lá rách ít đùm lá rách nhiều" để đồng cam chịu khổ quyết tâm vượt qua những tháng ngày đầy thử thách gian khổ. Bên cạnh việc đẩy mạnh tăng gia tự túc, trồng cây lương thực ngắn ngày, tiết kiệm từng long gạo, củ khoai giúp nhau với tình làng nghĩa xóm. Các cơ quan theo chủ trương của tỉnh cử cán bộ vào Vĩnh Linh, Cam Lộ (Quảng Trị) mua khoai sắn về phục vụ cuộc sống hàng ngày. Ở tỉnh và các huyện lập các đoàn vận tải nội tỉnh và ngoại tỉnh kịp thời đưa hàng từ ngoài vào và chuyển hàng trên địa bàn tỉnh nhà. Ngoài cán bộ và nhân dân các huyện miền xuôi, đồng bào miền núi Tuyên Hóa, Bố Trạch hăng hái dùng ngựa, trâu, bò để tiếp tế lúa, ngô, khoai, sắn cho những vùng bị lũ lụt nặng, vận chuyển lương thực, đạn dược cho bộ đội. Nổi bật nhất là các xã Dân Hóa, Hóa Tiến (Minh Hóa ngày nay) Cà Roòng, xã Thượng Trạch, Tây Trạch (Bố Trạch), Hàm Nghi, Phan Đình Phùng (Lệ Thủy) nhân dân không quản gian khổ phục vụ kháng chiến.

Liên khu ủy khu IV và quân dân Nghệ An, Hà Tĩnh không ngừng chi viện cho Quảng Bình. Tỉnh ủy Hà Tĩnh họp ra nghị quyết "gấp rút huy động đủ số lượng dân công, lương thực, thực

---

(1) Tài liệu lưu trữ tại bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng Quảng Bình

phẩm để cung cấp cho mặt trận Bình Trị Thiên". (1) Thực hiện quyết tâm trên, Ban cung cấp mặt trận của hai tỉnh đã tổ chức 3 tuyến vận chuyển cùng một lúc cả đường bộ, đường goòng và đường thủy. Lực lượng dân công của hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh lên đến 7000 người. Tuyến đường bộ, dân công không quản đèo cao suối sâu chuyển được 500 tấn gạo và thực phẩm vào trạm 7 (Trộ Rộ), trạm 9 (Cà Roòng). Tuyến đường goòng từ ga Chu Lễ, Thanh Luyện (Hương Khê - Hà Tĩnh) quân và dân Hà Tĩnh chuyển 280 tấn gạo kịp thời tiếp tế cho các đơn vị bộ đội hoạt động ở miền tây Quảng Bình. Về đường biển Hà Tĩnh đã vận chuyển được 200 tấn gạo, 7 tấn muối và nước mắm vào binh trạm 11 ở Roòn. Từ đây các đội vận tải biển Cảnh Dương len lỏi giữa sóng nước vượt qua sự kiểm soát của địch đưa hàng vào phía Nam.

Được sự giúp đỡ cứu trợ của các tỉnh Thanh Nghệ - Tĩnh và sự nỗ lực của các cấp ủy Đảng địa phương, cán bộ và nhân dân Quảng Bình đã giải quyết một cách có hiệu qủa nạn đói. "Chỉ tính trong 6 tháng đầu năm 1951 quân và dân toàn tỉnh đã vận chuyển được 623.034 ki lô gam bằng đường bộ, 587.499 ki lô gam bằng đường sông, 112.129 ki lô gam bằng đường biển và 66.806 ki lô gam bằng xe bò, ngựa"... (2) Nhờ vậy trong một thời gian ngắn ta đã khắc phục một phần khó khăn lớn về lương thực, ổn định sản xuất và đời sống tiếp tục chiến đấu chống kẻ thù xâm lược.

Đầu tháng 2 năm 1951 Tỉnh ủy triệu tập hội nghị mở rộng từ ngày 5 đến ngày 12. Hội nghị tập trung quán triệt Nghị quyết Liên khu ủy với phương châm chiến lược "đánh nhỏ ăn chắc, đánh tiêu hao, tiêu diệt địch làm chủ chiến trường". Trên cơ sở

(1) Tài liệu lưu trữ tại Ban sử Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ Tĩnh.

(2) Trích báo cáo 6 tháng đầu năm 1951 của UBKCHC Quảng Bình - Tài liệu lưu tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh.

đó hội nghị nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn, quyết tâm "xây đà chiến thắng" bám dân bám đất giữ vững địa bàn, chăm lo củng cố mọi mặt, đẩy mạnh chiến tranh du kích, đánh bại mọi âm mưu bình định của địch đưa phong trào Quảng Bình tiến kịp các chiến trường.

Cũng trong tháng 2 năm 1951 Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ 2 thành công, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong qúa trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta. Đảng lao động Việt Nam, Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam từ bí mật trở lại hoạt động công khai đáp ứng yêu cầu phát triển của cách mạng. Đường lối do đại hội vạch ra đáp ứng yêu cầu trước mắt của cuộc kháng chiến và yêu cầu lâu dài của cách mạng Việt Nam.

Trong những ngày sóng gió thử thách nghiêm trọng vừa qua quân dân Bình Trị Thiên được Bác Hồ, Chính phủ và Liên Khu ủy 4 luôn luôn theo dõi và kịp thời động viên chỉ đạo. Trong khó khăn Đảng bộ và nhân dân tỉnh Quảng Bình loại trừ những phần tử cầu an ngại khổ đã kiên trì khắc phục khó khăn, gian khổ tiếp tục đẩy mạnh tiến công địch.

Thực hiện Nghị quyết hội nghị Tỉnh Đảng bộ tháng 2 năm 1951 Tỉnh đội Quảng Bình tổ chức một trận đánh lớn trên đường tỉnh lộ Vĩnh Tuy - Long Đại diệt nhiều tên, uy hiếp tinh thần địch ngay tại sào huyệt nơi mà chúng cho là an toàn. Ngày 29 tháng 4 bộ đội địa phương Quảng Ninh tổ chức đánh địch ở Cổ Hiền. Đêm 4 tháng 5 bộ đội ta tiêu diệt 4 lô cốt trên đường quốc lộ từ Mỹ Trung đến Võ Xá. Cùng ngày tiểu đoàn 229 và du kích chặn đánh một đoàn xe tiếp tế ở Ba Dốc phá hủy một xe, bắt 2 việt gian thu một số vũ khí. Ở Quảng Trạch đại đội 365 đẩy mạnh công tác tuyên truyền vũ trang ở hai xã An Trạch và Phong Trạch gây niềm tin cho đồng bào địa phương, động viên bà con hăng hái chuẩn bị thu hoạch vụ mùa. Một loạt hoạt động về

quân sự đã từng bước khuấy động tinh thần kháng chiến trong quân dân tỉnh ta, ngăn chặn bàn tay thực hiện tội ác của bọn xâm lược Pháp.

Đầu tháng 5 năm 1951 vụ mùa tháng 5 lại sắp đến. Nhằm hạn chế mức tối đa sự phá hoại của địch, Ủy ban hành chính kháng chiến họp thảo luận biện pháp bảo vệ mùa. Hội nghị cho đây là công tác trọng tâm, trước mắt cần tập trung chỉ đạo và đề ra nhiệm vụ cụ thể: "Bảo vệ mùa, chuẩn bị cho vụ 8, vụ 10, tiếp tế vận tải và tổng động viên đúng mức". Thấy được quyết tâm của ta trong việc bảo vệ mùa, thực dân Pháp và bộ máy tay sai ở chiến trường trung bộ đã dồn lực lượng ra Quảng Bình. Bộ chỉ huy Pháp ở trung phần điều động 1.500 quân ứng chiến liên tỉnh ở Trị Thiên ra hợp sức càn quét ở Lệ Thủy. Chúng tập trung quân thực hiện khẩu hiệu "giết cán lập công", "phá mùa, bắt lính". Địch tăng cường hỏa lực càn đi quét lại vùng trọng điểm lúa của tỉnh là Quảng Ninh và Lệ Thủy. Thủ đoạn đánh phá ác liệt của địch phần nào ảnh hưởng đến quyết tâm thu hoạch mùa của đồng bào ta.

Quyết giành thắng lợi trong vụ mùa, Liên Khu ủy khu 4 điều Trung đoàn 95 từ Quảng Trị ra hoạt động ở Lệ Thủy, Quảng Ninh. Tiểu đoàn 229 từ Hà Tĩnh vào hoạt động ở Bố Trạch. Quán triệt tinh thần của Tỉnh ủy, Tỉnh đội Quảng Bình đã đề ra chủ trương "một tháng phát động chiến tranh du kích" vào dịp gặt lúa tháng năm. Bộ đội địa phương kết hợp với dân quân du kích hoạt động khắp nơi từ trọng điểm lúa Lệ Thủy ra đến Quảng Trạch. Đại đội 361 phối hợp với du kích đánh bại nhiều trận càn của địch ở Phong Thủy, Xuân Thủy và Liên Thủy (Lệ Thủy) giúp nhân dân ba xã gặt nhanh dấu kín. Ở Bố Trạch bộ đội chủ lực chận đánh nhiều trận càn cướp lúa của địch ở Phúc Tự, cầu Chánh Hòa, Thọ Lộc diệt nhiều tên. Tại Sen Bàng đại đội 363 cùng du kích trong 4 ngày từ 14 đến 17 tháng 5 năm 1951

đã tập kích, phục kích và chận đánh nhiều toán địch đi cướp phá mùa diệt 70 tên, ngoài ra còn bao vây san bằng 11 lô cốt dọc hai bên đường giao thông tạo điều kiện cho đồng bào vận chuyển lúa kịp thời.

Để bảo vệ căn cứ kháng chiến và tạo thuận lợi cho nhân dân thu hoạch mùa, Ty công an tỉnh đã đẩy mạnh công tác phòng gian, bảo mật giữ gìn trật tự an ninh. Lực lượng công an phối hợp với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương kịp thời xử lý một số tên việt gian tay sai khét tiếng gian ác, khám phá một số vụ hoạt động gián điệp ở vùng tự do. Tính đến hết tháng 5 năm 1951 được sự hỗ trợ của bộ đội và du kích, quân và dân ta đã liên tiếp tấn công địch, thu hoạch vụ mùa tháng năm thắng lợi. Những thắng lợi trên mặt trận quân sự và kinh tế đã tạo nên thế cân bằng chiến lược giữa ta và địch.

Ngày 14 đến ngày 21 tháng 7 năm 1951 Liên khu ủy IV đã tổ chức cuộc họp kiểm điểm lại tình hình hoạt động ở mặt trận Bình Trị Thiên. Hội nghị nhận định: nhìn chung phong trào ở ba tỉnh đã tiến triển đều và rộng khắp; tuy vậy phong trào chưa phát triển mạnh. Từ đó hội nghị đề ra nhiệm vụ: đẩy mạnh công tác chính trị, tư tưởng, kinh tế, tài chính và văn hóa, xã hội của liên khu trong những năm tới. Đồng thời hội nghị vạch ra nhiệm vụ cụ thể cho ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên là: "kịp thời củng cố và phát triển lực lượng đủ sức chiến đấu tiêu diệt địch, phối hợp với chiến trường chính, phát triển chiến tranh du kích khắp các địa phương, tranh thủ thời cơ đẩy mạnh tăng gia sản xuất và tiết kiệm để bồi dưỡng sức dân, duy trì cuộc kháng chiến trên mọi mặt, kiên nhẫn và bền bỉ xây dựng phong trào quần chúng ở các vùng địch hậu và cơ sở bí mật trong thị xã". (1)

---

(1) Trích nghị quyết Hội nghị Liên khu IV - tài liệu lưu trữ tại Bộ phận lịch sử Đảng tỉnh QB.

Phát huy những thắng lợi trong chiến dịch bảo vệ mùa và thực hiện các nhiệm vụ do Liên khu ủy 4 đề ra, Thường vụ Tỉnh ủy trong các hội nghị ngày 19 tháng 6 và hội nghị cán bộ thượng du toàn tỉnh đã chỉ thị cho các cấp các ngành nhiệm vụ và kế hoạch công tác mới nhằm hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công. Hội nghị chủ trương "phát động phong trào thi đua về mọi mặt, nhất là việc xây dựng cơ sở, chú ý công tác chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đưa phong trào kháng chiến tỉnh nhà đi lên" (1).

Quán triệt chủ trương của Liên khu ủy và Thường vụ Tỉnh ủy, công tác tôn giáo vận được các cấp các ngành hết sức quan tâm. Nhờ có chính sách đúng đã làm cho đồng bào công giáo ở nhiều thôn trước đây có tư tưởng hoài nghi về chủ trương của Đảng, thắng lợi của cách mạng nay được hiểu biết, thêm tin tưởng hơn và bước đầu tham gia kháng chiến. Ở một số nơi ta đã bắt đầu gây dựng được cơ sở bí mật, nhiều nhất là ở vùng Quảng Trạch, Bố Trạch. Sau trận lụt tháng 10 năm 1950 cơ sở ở một số nơi như Gia Ninh, Sào Nam, Quang Trung, Võ Ninh và một số vùng xung yếu khác bị mất trắng. Cán bộ đã về tổ chức gây dựng lại một số cơ sở. Hai huyện phía Nam tình hình các mặt đã ổn định và tiếp tục phát triển.

Phía Bắc tỉnh các huyện và vùng thị xã Đồng Hới phong trào tiếp tục được giữ vững. Cơ sở quần chúng ở Bố Trạch và Quảng Trạch đã vững vàng. Nhân dân tiếp tục đường dây vận chuyển hàng hóa vào vùng Nam Quảng Bình. Xã Hương Hóa thuộc vùng tự do Tuyên Hóa là địa phương tiêu biểu về công tác tiếp tế vận tải đồng thời làm tốt nhiệm vụ xây dựng dân quân bảo vệ quê hương. Trong 6 tháng cuối năm mỗi người dân trong xã trung bình đi vận tải xa 4 lần, đi vận tải gần 2 lần. Trong đại hội

---

(1) Nghị quyết Hội nghị Thường vụ Tỉnh ủy 19-6-51 tài liệu lưu trữ ở bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng Quảng Bình.

tổng kết thi đua của tỉnh cuối năm 1951 xã Hưng Hóa cùng xã Hưng Đạo và Tây Trạch vinh dự được nhận phần thưởng cao qúy mỗi xã một quyển sách "Tỉnh ủy bí mật" do Hồ Chủ tịch gửi tặng tỉnh đội để làm giải thưởng cho những đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua giết giặc lập công.

Về kinh tế tài chính ngày 19 tháng 6 năm 1951 Tỉnh ủy ra chỉ thị "quân và dân ta phải quán triệt rõ việc đấu tranh kinh tế với địch, đồng thời hết sức tiết kiệm kể cả trong dân chúng và cơ quan. Các tổ chức Đảng phải luôn đi sát cơ sở để chỉ đạo chính sách kinh tế tài chính" (1)

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, các cơ sở tiếp tục triển khai chính sách ruộng đất của Đảng. Nhiều ruộng đất của việt gian tay sai địch ở những vùng mới giải phóng được chia cho nông dân. Việc thu thuế nông nghiệp được các ủy ban xã khẩn trương tiến hành, nhân dân hăng hái huởng ứng. Phong trào mua công trái và đảm phụ quốc phòng được nhân dân tiếp tục tham gia. Tỉnh ủy cũng đã chỉ rõ vấn đề "Tăng thu nhưng phải giảm chi, thu thuế đi đôi với việc biên chế và lập lại ngân sách". Các chính sách kinh tế tài chính được sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo của các ban ngành, các cấp được quán triệt xuống tận từng người dân. Vì vậy việc đánh địch trên mặt trận kinh tế được nhân dân hăng hái thực hiện. Nhân dân vừa giành giật từng hạt thóc vừa chống lại mọi âm mưu mua chuộc, đưa hàng vào làm lũng đoạn đồng tiền của ta. Ở các chợ Quảng Trạch, Bố Trạch luôn diễn ra các cuộc tổng bải thị, không dùng hàng địch. Mạng lưới dân quân du kích phát huy hết khả năng trong việc bảo vệ thôn xóm.

Trên tinh thần "tự lực cánh sinh" ta đã đẩy mạnh sản xuất tự cấp tự túc. Mọi người ngoài công việc chuyên môn của mình đều tích cực tham gia tăng gia sản xuất. Việc tranh thủ thời gian để

---

(1) Trích biên bản hội nghị Tỉnh ủy ngày 19-6-1951. Lưu ở bộ phận lịch sử Đảng tỉnh Quảng Bình.

sản xuất hoa màu được cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang hưởng ứng thành phong trào. Đời sống ngày càng được ổn định, nhân dân càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Song song với sản xuất nông nghiệp các nghề thủ công nghiệp như dệt, làm giấy, làm chiếu (Phong Thủy - Lệ Thủy), làm nón (Ba Đồn) làm nước mắm ở Cảnh Dương (Quảng Trạch), Bảo Ninh (Đồng Hới) được động viên khuyến khích phát triển đã giải quyết một phần khó khăn trong đời sống. Bên cạnh đó các chợ kháng chiến được mở nhiều ở vùng tự do và bị chiếm tạo điều kiện cho bộ đội và nhân dân trao đổi hàng hóa thuận lợi.

Trên mặt trận giáo dục, mặc dù bị địch thường xuyên đánh phá, càn quét, thầy cô giáo vẫn bám trường, bám lớp, bám học sinh để giảng dạy. Nhiều trường phải chuyển địa điểm thường xuyên hoặc thay đổi giờ dạy để tránh địch oanh tạc. Số lượng học sinh hàng năm đều tăng, tỷ lệ tốt nghiệp cao, cung cấp cho kháng chiến một số lượng cán bộ đáng kể. Công tác bình dân học vụ được các cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm, các cơ quan và hầu hết các xã vùng tự do đều có lớp bình dân học vụ học vào ban đêm. Một số nơi căn bản hoàn thành việc thanh toán nạn mù chữ.

Công tác diệt tề trừ gian được tiếp tục đẩy mạnh. Đến cuối năm 1951 toàn tỉnh đã giải tán được 33/68 ban hội tề, vận động và thuyết phục 18 ban khác hoạt động cho ta.

Sau những thắng lợi trên mặt trận bảo vệ mùa, kinh tế tài chính, văn hóa giáo dục, diệt tề trừ gian cùng với những chiến thắng ở chiến trường chính và ở Bắc Thừa Thiên, các tầng lớp nhân dân vô cùng phấn khởi tin tưởng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến. Bộ đội địa phương, dân quân du kích đẩy mạnh hoạt động tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch tạo ra thế và lực mới để đưa cuộc kháng chiến tiếp tục đi lên cho tới thắng lợi cuối cùng.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TỈNH ĐẢNG BỘ QUẢNG BÌNH LẦN BA CỦNG CỐ VÀ ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN TRÊN CÁC LĨNH VỰC QUÂN SỰ, CHÍNH TRỊ, KINH TẾ VÀ BINH VẬN

Trên đà thắng lợi về mọi mặt của cuộc kháng chiến, từ ngày 11 đến ngày 13 tháng 8 năm 1951 đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ 3 được khai mạc tại Bến Tiêm (chiến khu Quảng Ninh) gần 200 đại biểu ở vùng tự do và địch hậu về dự.

Đại hội đã nhận định, từ sau đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ II, cao trào kháng chiến toàn dân toàn diện trên các lĩnh vực quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, binh vận, giao thông vận tải... đã được phát động và đã giành được những thắng lợi quan trọng. Thắng lợi lớn nhất là đã tạo ra một cao trào "Quảng Bình quật khởi" rầm rộ, cán bộ thực hiện được quyết tâm "hạ sơn" về bám dân, bám đất, bám làng kháng chiến. Suốt năm 1949 đến tháng 10 năm 1950 quân và dân ta liên tiếp giành được nhiều thắng lợi trên mặt trận quân sự, đẩy địch vào thế bị động lúng túng trên khắp chiến trường toàn tỉnh. Song từ tháng 10 năm 1950 quân và dân Quảng Bình gặp muôn vàn khó khăn, khó khăn lớn nhất là về kinh tế. Địch lại tập trung càn quét quyết liệt, phong trào có lúc có khi chững lại. Chúng ta đã lấy lại thế chủ động tiến công từ sau chiến dịch bảo vệ mùa. Đặc biệt quân và dân ta đã giành được nhiều thắng lợi trong công tác giao thông vận tải. Đại hội đã nghiêm khắc kiểm điểm những khuyết điểm cần khắc phục như: Kinh tế chưa được ổn định, nạn đói thời kỳ giáp hạt vẫn thường xuyên xảy ra đối với nhiều vùng ở Quảng Trạch, Bố Trạch và một số vùng ở Lệ Thủy. Vấn đề trừ gian diệt tề đã được tổ chức tốt song một số nơi do nhận thức chưa rõ, điều tra, nghiên cứu chưa chu đáo nên đã xảy ra một số

trường hợp nghi oan, giết oạn làm ảnh hưởng không tốt đối với dân chúng và uy tín của các cấp ủy Đảng và chính quyền.

Sau khi kiểm điểm nghiêm túc những ưu điểm đã đạt được và những khuyết điểm còn tồn tại, đại hội đề ra những nhiệm vụ cụ thể:

Về quân sự: phát triển chiến tranh du kích, củng cố bộ đội địa phương, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong các ngành quân sự.

Về chính trị: kết hợp đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp một cách linh hoạt, phương châm đấu tranh có lý, có mức, có lợi. Chỉnh đốn chính quyền nhất là những vùng sau lưng địch, đẩy mạnh phá tề, phòng gian chống điệp, xây dựng mặt trận và các đoàn thể quần chúng.

Về kinh tế: Chú ý vấn đề lương thực theo nhu cầu của kháng chiến, cần đẩy mạnh tăng gia sản xuất trong nhân dân, cán bộ, quân đội, ổn định đời sống cải thiện dân sinh và cung cấp lương thực cho tiền tuyến. Đẩy mạnh công tác vận tải.

Về vấn đề xây dựng Đảng, đại hội nhấn mạnh: Tăng cường củng cố và xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, chú ý xây dựng chi bộ làm nòng cốt cho phong trào. Đồng thời với việc xây dựng phải chú trọng bồi dưỡng để nâng cao sức chiến đấu của Đảng. (1)

Đại hội đã bầu Ban chấp hành gồm 23 đồng chí (trong đó có 4 dự khuyết) đồng chí Trương Văn Địch được bầu giữ chức bí thư. Một số cán bộ khu ủy tăng cường cho Quảng Bình cũng được bầu vào Ban chấp hành. Một số đồng chí được bầu vào thường vụ như đồng chí Hạnh, đồng chí Hợp người Quảng Trị, đồng chí Nguyễn Tấn Đạm, Nguyễn Tình quê Thừa Thiên, đồng chí Hạnh được cử giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy. Việc Khu ủy

(1) Tài liệu lưu trữ ở bộ phận lịch sử Đảng tỉnh Quảng Bình.

tăng cường cán bộ cho Quảng Bình chứng tỏ sự quan tâm của Liên khu ủy khu 4, phân khu Bình Trị Thiên đối với Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta.

Đại hội lần thứ 3 khai mạc và kết thúc thành công là một sự kiện có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với quân và dân tỉnh ta. Đại hội vạch ra phương hướng khắc phục khó khăn về các mặt nhất là mặt trận kinh tế, cổ vũ động viên toàn dân đẩy mạnh công cuộc kháng chiến. Đại hội nhấn mạnh các biện pháp xây dựng thực lực tại chỗ, đáp ứng yêu cầu bức thiết của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Những định hướng do đại hội đề ra vạch đường chỉ lối cho toàn quân, toàn dân Quảng Bình, mở ra một giai đoạn mới để tiếp tục hoàn thành sứ mệnh của công cuộc kháng chiến.

Tiếp sau Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ III các huyện lần lượt mở đại hội cấp huyện để quán triệt Nghị quyết đại hội tỉnh và đề ra chương trình hành động cụ thể cho cấp mình. Các ngành tùy tình hình cụ thể đề ra nhiệm vụ chủ yếu thực hiện tốt những nội dung nghị quyết của đại hội. Ở những vùng địch tạm chiếm, công tác dân vận đặc biệt được chú ý và tiến hành một cách sát sao có biện pháp. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, một số ủy viên, nhân viên, và trưởng các ngành về cơ sở xây dựng lề lối làm việc cho ủy ban và các ngành, các xã, kiện toàn lại tổ chức hoàn thành việc biên chế các cấp ở huyện và các ngành ở tỉnh.

Dưới ánh sáng Nghị quyết đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ Quảng Bình lần thứ III, phong trào kháng chiến ở Quảng Bình có bước chuyển biến mạnh mẽ. Nét nổi bật là cơ sở Đảng và quần chúng ở nhiều vùng như Lệ Thủy, Quảng Ninh, Bố Trạch được phục hồi và phát triển. Phong trào chiến tranh du kích tiếp tục đẩy mạnh. Tiêu biểu là du kích Hưng Đạo (Lệ Thủy) Ninh Châu (Quảng Ninh) Cự Nẫm (Bố Trạch) Cảnh Dương (Quảng Trạch), Lệ Sơn (Tuyên Hóa) đã làm chủ được thôn xóm đánh

tan được nhiều trận càn quét, bao vây, khuấy rối tiêu hao nhiều sinh lực địch. Trong điều kiện vô cùng gian khổ nhân dân vùng sau lưng địch đã kiên cường anh dũng chiến đấu chống âm mưu bình định của địch. Với lòng căm thù giặc sâu sắc, với ý chí kiên cường, bất khuất, với kinh nghiệm nổi dậy và tiến công địch trong những năm trước, nhân dân ta đã vượt qua cuộc đọ sức hết sức chênh lệch giữa ta và địch, tiến lên biến hậu phương của địch thành tiền phương của ta và giành quyền chủ động trên nhiều vùng rộng lớn.

Lực lượng vũ trang liên tiếp tấn công địch trên tất cả các mặt trận. Từ Lệ Thủy đến Quảng Trạch không ngày nào ngừng tiếng súng của bộ đội, dân quân du kích. Mặc dầu đang lún sâu vào thất bại, thực dân Pháp vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu càn quét và bình định có trọng điểm. Ngày 24 tháng 9 năm 1951 chúng tập trung hai tiểu đoàn quân ứng chiến châu Phi đánh vào khu căn cứ Lệ Thủy, Quảng Ninh gây ra những tội ác man rợ đối với nhân dân ta. Chúng đã giết và bắt bớ hàng trăm người, đốt cháy 1081 nóc nhà, 3308 thúng lúa, cướp đi 44 con trâu, bò, hơn 3000 gà, lợn. Bộ đội chủ lực tỉnh kết hợp với bộ đội địa phương Quảng Ninh chặn đánh quyết liệt tiêu diệt một số sinh lực địch buộc chúng phải rút lui. Sau khi địch rút lui Tỉnh ủy đã kịp thời cử cán bộ về từng thôn, động viên nhân dân khắc phục khó khăn, sửa chữa lại nhà cửa cho dân, củng cố lại hầm hào công sự, ổn định mọi mặt của cuộc sống. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh cũng nghiêm túc kiểm điểm sai lầm trong việc không nắm vững chiến thuật chống càn, tập trung quân phân tán, thiếu linh hoạt nên đã để địch gây ra những thiệt hại đáng kể gây không ít khó khăn cho ta.

Để kịp thời trả thù cho đồng bào Quảng Ninh, Lệ Thủy cuối tháng 11 năm 1951 đại đội 362 phối hợp với du kích Phúc Duệ được nhân dân tận tình giúp đỡ đã mở một đợt đột nhập vào

căn cứ địch, diệt 30 tên, phá hủy một xe. Tháng 12 năm 1951 lại tiếp tục đánh bom vào lô cốt Vỡ Ninh, Gia Ninh. Ở Bố Trạch tiểu đoàn 229 đã cùng quân và dân hoạt động mạnh ở các xã Hải Trạch, Trung Trạch và Nam Trạch tiêu hao, tiêu diệt một số địch. Trước sức tấn công của quân dân ta và để tập trung bảo vệ vùng Hoàn Lão cùng các vị trí quan trọng ở đường I, thực dân Pháp buộc phải rút quân khỏi đồn Cự Nẵm. Cự Nẵm làng chiến đấu kiểu mẫu của Quảng Bình nói chung, Bố Trạch nói riêng được hoàn toàn giải phóng, khu căn cứ miền tây Bố Trạch được mở rộng. Tại Quảng Trạch đại đội 365 đánh thọc sâu vào các thôn Thổ Ngọa, Đơn Sa, tiến hành võ trang tuyên truyền cảnh cáo và diệt những tên tề khét tiếng gian ác, phản bội Tổ quốc gây được niềm phấn khởi trong nhân dân.

Ở Lệ Thủy, xã chiến đấu Hưng Đạo một trong những xã có thành tích chiến đấu cao, nhân dân gan dạ chống trả quyết liệt các cuộc càn quét của địch. Hưng Đạo thuộc đất Tổng Sen có 14 thôn với số dân 7.000 người, chiều dài 18 km (bao gồm 3 xã Ngư Thủy, Sen Thủy và Hưng Thủy ngày nay). Tháng 7 năm 1947 sau khi chiếm được Lệ Thủy, thực dân Pháp đóng tại Hưng Đạo 3 vị trí: Sen Hạ, Phú Thiết và chợ Mai, mỗi vị trí có khoảng một đại đội để giữ vững vùng giáp ranh Quảng Trị - Quảng Bình và con đường giao thông huyết mạch quốc lộ một. Địch ra sức càn quét, khủng bố bắn giết cán bộ, cắt đứt liên lạc giữa Hưng Đạo với huyện. Sau gần một năm xây dựng, nhân dân Hưng Đạo đã rào làng chiến đấu. Đội du kích xã gồm 28 người thường xuyên bám sát từng lô cốt, đồn bốt tiến đánh bất ngờ gây cho địch nhiều thiệt hại. Địch đối phó với Hưng Đạo rất khó khăn, nhiều trận càn quét của địch bị bẻ gãy. Ngoài ra nhân dân Hưng Đạo còn lập được nhiều thành tích về tiếp tế vận tải bằng đường bộ và đường biển. Hàng hóa từ Thanh Nghệ Tĩnh tiếp tế bằng đường biển vào Bình Trị Thiên qua điểm tiếp nhận xã Hưng

Đạo được nhân dân bốc vác đưa vào chôn đắp thành "mồ mã" ở Tây Thôn để che dấu địch truy tìm. Nhân dân Hưng Đạo vượt U Bò, Ba Rền ra Gia Hưng (Bố Trạch) gánh gạo 3 tháng ròng cho bộ đội Quảng Trị ở chiến khu Ba Lòng. Những năm tiếp theo xã Hưng Đạo càng ghi thêm nhiều chiến công oanh liệt để cùng với làng chiến đấu Cự Nẫm, Cảnh Dương trở thành một trong những điển hình về làng xã chiến đấu kiểu mẫu của Quảng Bình.

Tại Quảng Ninh, một trong những làng xã chiến đấu xuất hiện cùng Hưng Đạo và ngày càng trở thành tấm gương về tinh thần rào làng chiến đấu là Hiển Lộc. Do nằm giữa vùng đồng chiêm trủng, nhân dân Hiển Lộc đã có sáng kiến hạ rầm nhà để lát hầm hào, gần hai trăm gia đình đăng ký giao rầm cho bộ đội. Hành động đẹp đẽ này của người dân Hiển Lộc đã góp phần vào việc xây dựng làng chiến đấu được vững chắc và thuận lợi. Các mặt bảo đảm chiến đấu được Hiển Lộc tổ chức khá chu đáo. Với truyền thống chiến đấu được hun đúc từ những năm trước, lại có thế trận làng chiến đấu vừa tạo được. Hiển Lộc trở thành một căn cứ vững chắc của vùng Ninh Châu. Nhân dân và chi bộ Đảng ở đây từng bước đẩy mạnh xây dựng thôn làng thành một pháo đài vững chắc, đánh trả mọi cuộc càn quét của quân xâm lược cho đến ngày giải phóng quê hương.

Một loạt những thắng lợi của quân và dân Quảng Bình trong năm 1951 đã từng bước tiêu diệt sinh lực địch, đánh bại một bước quan trọng "kế hoạch bình định gấp rút" và "phản công quyết liệt" của thực dân Pháp. Địch không những không tổ chức được những cuộc hành quân lớn mà còn quay trở lại thủ đoạn lùng bắt lẻ tẻ và liên tiếp, lấy cơ sở gián điệp và các ban tề để khủng bố tàn nhẫn, bắn chết hàng trăm thường dân ở Lệ Thủy. Để cứu vãn tình thế nguy khốn, thực dân Pháp tiếp tục đẩy mạnh thủ đoạn "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến

tranh nuôi chiến tranh" lên một bước cao hơn. Chúng rất quan tâm kế hoạch tổng động viện ở vùng địch hậu. Thực hiện kế hoạch này, địch tập trung lực lượng lùng bắt phu bắt lính. Tính đến tháng 12 năm 1951 địch đã tổ chức nhiều đợt bắt lính, số lính ngụy mới lên đến 700 tên. Lúc này kể cả số lính ngụy cũ và lính mới chiếm 3/4 trong tổng số quân là 74.000 tên. Tuy vậy càng đánh càng lâm vào nguy khốn, địch không thoát khỏi tình trạng lúng túng đối phó bị động với lực lượng kháng chiến của ta.

Năm 1951, với những thành tích to lớn về quân sự và chính trị mà quân và dân phân khu Bình Trị Thiên đã đạt được, Bác Hồ gửi thư khen và Chính phủ tặng thưởng huân chương chiến công hạng II. Vinh dự này đã cổ vũ các Đảng bộ và nhân dân, lực lượng vũ trang trong tỉnh khắc phục khó khăn vượt lên làm chủ chiến trường.

Năm 1951 đánh dấu bước trưởng thành về mọi mặt của quân và dân ta, là năm giành đi giật lại giằng co quyết liệt giữa ta và địch. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, phát huy truyền thống "Quảng Bình quật khởi", vượt qua khó khăn gian khổ, hy sinh, quân dân Quảng Bình đã giữ vững được phong trào. Nét nổi bật là cơ sở vùng tạm chiếm ngày càng được khôi phục và xây dựng vững chắc. Du kích chiến tiếp tục trưởng thành, dày dạn kinh nghiệm chiến đấu, ngăn chặn được nhiều âm mưu thủ đoạn của địch.

Trên lĩnh vực kinh tế ta đã thu được một số kết qủa. Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương cho các ngành chỉ đạo việc thu thuế nông nghiệp, bao vây kinh tế địch. Thực hiện Nghị quyết đại hội lần thứ 3, Thường vụ Tỉnh ủy phân công các đồng chí Tỉnh ủy viên xuống trực tiếp chỉ đạo cơ sở. Vì vậy vấn đề tăng gia sản xuất được đẩy mạnh, diện tích gieo trồng tăng hơn trước. Một số xã đã tiến hành làm thủy lợi phục vụ mùa màng bằng cách đắp đập

khơi mương như xã Trường Ninh (Quảng Ninh). Trong phong trào thi đua lao động sản xuất đã xuất hiện nhiều chiến sĩ thi đua trong đó có những cụ già sản xuất giỏi như ở thôn Long Đại, Hiển Lộc (Quảng Ninh). Nhân dân các vùng ở Minh Hóa tăng cường khoanh vùng chăn nuôi, lấy phân xanh và tăng nguồn sức kéo. Lương thực thực phẩm đảm bảo cuộc sống, cán bộ và du kích vững tin vào chiến thắng.

Về giao thông vận tải, ta vẫn giữ vững các con đường vận chuyển. Ngoài đường biển ra, các trục giao thông liên lạc, đường bộ qua vùng bán sơn địa, qua U Bò, đường Liên U, Ba Rền - Phong Nha được giữ vững. Giao thông liên lạc giữa tỉnh, huyện và cơ sở thường xuyên thông suốt.

Song song với cuộc tấn công địch trên mặt trận quân sự, công tác hậu phương kháng chiến được Đảng bộ quan tâm coi đó là một trong những vấn đề quan trọng của công cuộc kháng chiến. Do đó Tỉnh ủy đã xây dựng Tuyên Hóa thành hậu phương của Quảng Bình, Tuyên Hóa là một trong những nơi mang nhiều dấu ấn lịch sử của cuộc kháng chiến. Nơi đây đã diễn ra đại hội lần thứ nhất và thứ 2 của Đảng bộ Quảng Bình. Nơi thành lập Trung đoàn 18, nơi xuất phát những chủ trương đường lối đã được cụ thể hóa của bộ máy lãnh đạo cấp tỉnh. Trong giáo dục có trường trung học Phan Bội Châu đã đào tạo được hàng trăm nhân tài cho kháng chiến. Nơi bảo đảm một phần lương thực tại chỗ cũng là nơi an dưỡng của các thương bệnh binh, vùng tự do Tuyên Hóa trở thành nơi cung cấp nhân tài vật lực cho đến ngày kháng chiến thắng lợi.

Để cứu vãn tình hình ngày càng nguy khốn trên các chiến trường từ năm 1952 địch càng ra sức dồn quân bắt lính, xây dựng thêm các đơn vị chủ lực ngụy. Tháng 10 năm 1952 hệ thống phòng thủ của chúng được xây dựng kiên cố. Từ ngày 27 tháng 12 năm 1951 đến hết tháng 1 năm 1952 địch xây dựng các cứ

điểm Dinh Thủy, Thạch Xá, Phúc Tự thành tiền đồn, xây dựng thêm hàng chục lô cốt ở Lệ Thủy, Quảng Ninh và 14 cứ điểm xung quanh thị xã.

Về chính trị, địch ra sức tuyên truyền lừa bịp, dụ dỗ, lôi kéo binh lính và cán bộ ta về quy thuận, đồng thời lợi dụng tôn giáo để tranh thủ nhân dân. Thực dân Pháp còn in truyền đơn nói xấu cách mạng, nói xấu lãnh tụ Hồ Chí Minh, đề cao Bảo Đại, thả vào vùng tự do của ta. Trong tổ chức an ninh, chúng thành lập bộ phận phụ trách tuyên truyền quy thuận. Trong vùng tạm bị chiếm thực dân Pháp bắt vợ con cán bộ kháng chiến lên căn cứ kêu gọi chồng con trở về. Chúng o ép các gia đình có con em là cán bộ, bộ đội gây tư tưởng lo sợ cho nhân dân.

Ở Thị xã Đồng Hới và vùng ngoại ô chúng khuyến khích Phật giáo hoạt động, chống phá phong trào kháng chiến của ta lập và khôi phục các chùa để lôi kéo phật tử theo chúng. Ở những vùng có đạo Thiên chúa chúng thường tổ chức tuyên truyền mê muội giáo dân, lôi kéo họ vào con đường chống lại công cuộc kháng chiến của dân tộc. Ngoài ra chúng còn tung gián điệp vào vùng tự do của ta. Nhiều tên cải trang là thương gia dùng hàng để mua chuộc nhân dân, giả vờ bắt chuyện để dò la tình hình. Lực lượng công an Quảng Bình được sự giúp đỡ của nhân dân đã khám phá ra một số vụ hoạt động gián điệp ở vùng tự do như vụ Nguyễn Thị Quyền chuyên đi móc nối dò là tin tức từ Thanh Nghệ Tĩnh vào Quảng Bình.

Như vậy, cục diện chiến trường ở Quảng Bình diễn ra ngày càng quyết liệt. Đảng bộ cùng quân và dân ta phải đối phó với những âm mưu thủ đoạn mới ngày càng xảo quyệt hơn của địch.

Trước tình hình đó Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập hội nghị Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ từ ngày 1 đến ngày 7 tháng 1 năm 1952. Sau khi phân tích, đánh giá kỹ lưỡng tình hình, hội nghị đã vạch ra kế hoạch cụ thể cho vùng tạm chiếm và vùng du kích:

- Xây dựng cơ sở nhân dân vững chắc để kháng chiến lâu dài, tiến hành mọi hình thức đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp chống âm mưu, thủ đoạn chính trị của địch.

- Lãnh đạo quần chúng nhân dân trong vùng địch kiểm soát chống lại việc tổ chức "tổng động viên" bổ sung binh lính của địch.

- Phát triển du kích chiến tranh, xây dựng bộ đội địa phương và củng cố dân quân du kích xã.

- Vận động ngụy binh, phá tề trừ gian đề phòng gián điệp.

- Xây dựng cơ sở Đảng, coi trọng công tác đào tạo cán bộ cốt cán của Đảng. Nghị quyết còn chỉ rõ muốn thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ trên cần phải nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng: "Đảng phải đi sát nhân dân, theo dõi tình hình ta và địch nắm bắt kịp thời để có kế hoạch đối phó, không những theo dõi tình hình chung mà phải theo dõi cho được những mưu mô và thủ đoạn của địch, muốn thế việc bố trí chỉ đạo phải thông suốt và chặt chẽ từ tỉnh xuống đến các xã". (1)

Thực hiện Nghị quyết của hội nghị Tỉnh ủy, Đảng bộ các huyện, thị đã phát động một phong trào toàn dân giết giặc. Các đơn vị chủ lực, bộ đội địa phương được tăng thêm quân số, trang bị ngày càng đầy đủ, thường xuyên tác chiến đẩy lùi nhiều cuộc càn quét của địch và phá nhiều đồn bót của chúng. Từ tháng 2 đến tháng 5 năm 1952 quân ta đã giải phóng được nhiều vùng rộng lớn.

Đầu tháng 2 năm 1952 Tỉnh ủy phát động "tuần lễ giết giặc lập thành tích kỷ niệm ngày thành lập Đảng". Các đơn vị bộ đội địa phương và dân quân du kích liên tiếp tấn công vào các căn cứ địch. Ngày 14 tháng 2 năm 1952 đại đội 363 đánh viện binh địch ở Hoàn Lão, Hoàn Trạch, phục kích địch ở Dốc Dôn (phía

(1) Trích Nghị quyết hội nghị BCH tỉnh Đảng bộ tháng 1 năm 1952. Tư liệu lưu trữ tại Bộ phận NC lịch sử Đảng tỉnh Quảng Bình.

tây thị xã) diệt nhiều tên. Cùng thời gian này đại đội 365 phối hợp với trung đoàn 18 tổ chức phục kích địch trên sông Gianh, quấy rối vị trí Ba Đồn, hạn chế hoạt động càn quét của địch. Ngày 15 tháng 2 một trung đội của đại đội 361 Lệ Thủy phối hợp với trung đội du kích Hưng Đạo nghi binh lừa địch ra khỏi đồn Sen Hạ rồi phục kích tiêu diệt 12 tên, bắt sống 2 tên, thu 7 súng. Trận đánh này diễn ra trên quốc lộ 1A đã gây tiếng vang lớn và làm cho địch phải lo sợ.

Ngày 25 tháng 3 tiểu đoàn 274 và 332 phối hợp với bộ đội địa phương và dân quân du kích đẩy lùi một trận càn quét lớn của giặc vào Vạn Lộc - Hoàn Lão (Bố Trạch) tiêu diệt 250 tên, đánh thiệt hại một tiểu đoàn quân ứng chiến ngay trong khu vực địch coi là an toàn. Trận chống càn thắng lợi đã làm thất bại âm mưu giành lại thế chủ động ở địa bàn phía bắc Quảng Bình của địch, rút được bài học kinh nghiệm hợp đồng chiến đấu giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích.

Sau một tháng hoạt động sôi nổi hưởng ứng "tuần lễ giết giặc" quân và dân ta đã thu được kết qủa đáng kể gây nên niềm phấn khởi trong toàn quân toàn dân. Phong trào chống lệnh "Tổng động viên" của địch cũng thu được nhiều kết qủa. Do qua nhiều lần bị thất bại liên tiếp, bộ chỉ huy Pháp ở Quảng Bình tìm mọi cách để đối phó. Lệnh tổng động viên của địch là biện pháp lấp vào chỗ trống thiếu hụt về quân số, vơ vét sức người sức của phục vụ cho chiến tranh. Thực hiện luật "Tổng động viên" địch dùng thủ đoạn càn quét để vây bắt ồ ạt, kết hợp lùng bắt lẻ tẻ đưa về trại huấn luyện, mua chuộc lừa gạt đồng bào ta, lôi kéo thanh niên đi lính. Tại Quảng Trạch chúng còn trắng trợn vây bắt thanh niên đi lính trong dịp đồng bào công giáo đang tập trung làm lễ ở nhà thờ. Trước những hành động của địch đồng bào ta tích cực đối phó bằng các hình thức từ thấp đến cao. Từ việc tìm cách lẩn trốn, tự hủy hoại thân thể (như ở xã chiến đấu

Hưng Đạo thanh niên lấy mủ xương rồng bôi vào người làm rộp da để khai bệnh) nhiều nơi thanh niên còn chặt mất ngón tay bóp cò để miễn vào lính. Hình thức cao hơn được sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng là nhân dân tập hợp kéo lên đồn đấu tranh. Nhiều nơi đồng bào tập trung từ hai đến 300 người (như ở Võ Xá, Hoàn Lão, Hoàn Phúc, Xuân Hồi, Cổ Liễu, Hưng Đạo) đòi trả chồng con, chận xe không cho địch chở người bị bắt đi. Phong trào chống bắt lính diễn ra đều khắp trên địa bàn toàn tỉnh. Các xã Nam Trạch, Trung Trạch, Hải Trạch, Bắc Trạch (Bố Trạch) nhân dân bỏ sản xuất tham gia đấu tranh ngày này qua ngày khác ngăn cản địch không cho bắt lính. Thắng lợi của cuộc đấu tranh chống bắt lính khẳng định ưu thế về chính trị của ta.

Trên đà thắng lợi vừa giành được ở mặt trận Bình Trị Thiên, Liên khu ủy khu 4 chủ trương: tập trung chủ lực mở cuộc tiến công nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, tranh thủ nhân dân, giải phóng huyện Quảng Trạch, mở rộng vùng tự do Liên khu 4 xuống phía Nam. Thực hiện chủ trương của Khu ủy, Ban chỉ huy sư đoàn 325 quyết định điều trung đoàn 95 và trung đoàn 18 mở cuộc tiến công vào vùng Bắc Quảng Bình. Sau một thời gian chuẩn bị khẩn trương; trung đoàn 95 được lệnh tiến đánh tiêu diệt vị trí Sen Bàng mở đầu chiến dịch. Ngày 19 tháng 5 năm 1952 đúng ngày sinh nhật Bác Hồ trung đoàn 95 nổ súng tấn công địch,với tinh thần qủa cảm chỉ một thời gian chưa đầy hai tiếng đồng hồ quân ta đã san bằng đồn Sen Bàng, toàn bộ quân địch bị tiêu diệt và bắt sống. Sen Bàng được giải phóng với 3.500 giáo dân, bộ đội và cán bộ địa phương ân cần thăm hỏi, kịp thời tuyên truyền một số chính sách của Đảng và Chính phủ trước đây bị địch thường xuyên tạc, đặc biệt là chính sách tôn giáo. Số ngụy binh bị ta bắt sống cũng được tha về khiến nhân

dân ở đây hiểu rõ chính sách khoan hồng nhân đạo của cách mạng nên càng thêm tin tưởng vào Đảng và Chính phủ.

Sau khi tiêu diệt vị trí Sen Bàng, Đảng ủy và Bộ chỉ huy mặt trận quyết định đưa trung đoàn 95 tiến xuống đồng bằng phối hợp với trung đoàn 18 và lực lượng vũ trang địa phương tiếp tục chiến đấu. Đêm 30 đến tối 31 tháng 5 năm 1952 quân ta tiến quân ra vùng Quảng Trạch giải phóng Ba Đồn và Mỹ Hòa. Kết thúc chiến dịch ta đã tiêu diệt và làm bị thương 180 tên địch thu 200 súng các loại và 5 tấn đạn. Trong đợt tấn công vào Mỹ Hòa, Ba Đồn, lực lượng vũ trang ta được đồng bào giúp đỡ tận tình, chỉ tính riêng việc tiếp đạn, tải thương cho bộ đội đã có 2000 người tham gia. Trong qúa trình chiến đấu các ngành quân dân chính Đảng đã có sự phối hợp chặt chẽ trên nhiều mặt. Thắng lợi quân sự cổ vũ nhân dân Quảng Trạch nô nức đứng lên tự vũ trang quét sạch tề ngụy giành quyền làm chủ. Suốt trong cả chiến dịch, Tỉnh ủy cử 4 đồng chí tỉnh ủy viên ra cùng huyện ủy Quảng Trạch lãnh đạo các cấp các ngành giải quyết mọi công tác bảo đảm cho bộ đội chiến đấu, sau đó cùng bộ đội làm nhiệm vụ tiếp quản, xây dựng và bảo vệ vùng mới giải phóng.

Như vậy từ tháng 2 đến tháng 5 năm 1952 quân và dân ta đã liên tiếp tấn công và đã san bằng 3 vị trí liên hoàn có ý nghĩa chiến lược là Sen Bàng, Mỹ Hòa, Ba Đồn. Cả một vùng rộng lớn dài hàng chục ki lô mét gồm 1 vạn dân được giải phóng. Chính quyền đoàn thể được xây dựng. Hậu phương của ta tiếp tục mở rộng ra nối liền với Hà Tĩnh tạo thuận lợi cho cuộc kháng chiến của quân và dân Quảng Bình.

Phấn khởi trước những thắng lợi liên tiếp ở phía Bắc Quảng Bình, bộ đội và du kích tiếp tục tấn công vào các vị trí từ Lệ Thủy ra đến Bố Trạch. Ngày 11 tháng 7 bộ đội địa phương

Quảng Ninh tiêu diệt lô cốt Lộc Đại. Ngày 10 tháng 8 bộ đội chủ lực tiến công tiêu diệt địch trên đoạn đường từ Hoàn Lão đến Phúc Tự. Du kích ta hoạt động mạnh ở Duy Ninh (Quảng Ninh) Sào Nam (nay là Hồng Thủy và Thanh Thủy). Những thắng lợi này càng cổ vũ mạnh mẽ tinh thần chiến đấu anh dũng trong toàn quân toàn dân ta.

Trên mặt trận kinh tế, vụ chiêm năm 1952 lúa ở các huyện trong tỉnh phát triển tốt. Những thắng lợi về quân sự, sự kết hợp giữa chiến đấu và sản xuất tạo thuận lợi cho nhân dân thu hoạch mùa màng. Tháng 4 năm 1952 chỉ huy mặt trận đề ra chủ trương "tập trung lực lượng bộ đội kết hợp với các lực lượng khác đẩy địch ra khỏi vùng lúa chín". Do tích cực chủ động đánh địch trên mặt trận quân sự nên quân và dân ta hạn chế được những thiệt hại về mùa màng do địch gây ra. Nhân dân được sự hướng dẫn của cán bộ cơ sở tranh thủ gặt cả ngày đêm, gặt đến đâu chuyển thóc ra vùng an toàn ngay đến đó. Nhờ vậy ta đã thu hoạch vụ mùa thắng lợi. Nhân dân đã dự trữ được lương thực, thực phẩm để cung cấp cho kháng chiến, nuôi dưỡng cán bộ và bộ đội, góp phần xây dựng cơ sở vững chắc để kháng chiến lâu dài.

Để cứu vãn tình thế sa lầy ở Bình Trị Thiên, địch tìm cách phản kích lại ta. Song song với việc củng cố các cứ điểm nhằm đối phó với lực lượng của ta đồng thời để đánh mạnh vào phong trào quần chúng, địch ra sức phát triển hình thức "rút dân". Lợi dụng sai lầm trong chính sách về tài chính của ta, thực dân Pháp tìm cách tuyên truyền, xuyên tạc để lôi kéo quần chúng. Chúng lập ra các tổ chức như "hội phật giáo", tổ chức các tổ mật thám theo dõi tình hình ta. Chúng đề ra "dân chủ đấu tranh" đưa vào các phần tử xấu để thực hiện nhằm lôi kéo nhân dân ta xa rời cách mạng. Cầu an thỏa hiệp, trạng thái đợi chờ xuất hiện trong một số cán bộ, đảng viên đã làm mất lòng tin trong quần chúng,

làm cho phong trào quần chúng tạm lắng xuống kéo theo cả sự giảm sút của hoạt động chiến tranh du kích. Địch đã dùng được một số tổ chức phản động để lũng đoạn tinh thần quần chúng giúp cho chúng thực hiện âm mưu "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt". Giữa lúc địch ráo riết tăng cường các hoạt động thì trong vòng nửa tháng (từ 15 đến 31 tháng 10) ở Quảng Bình đã xảy ra 3 trận lụt lớn làm cho đời sống đồng bào ta gặp nhiều khó khăn. Lợi dụng những lúc khó khăn đó, giặc Pháp dùng nhiều thủ đoạn mua chuộc về kinh tế, xuyên tạc về chính trị để lôi kéo đồng bào ta. Chúng bày trò "phát chẩn", phát gạo, phát vải, quần áo trẻ em cho những gia đình nghèo. Những thủ đoạn giả nhân, giả nghĩa này cũng đã lừa bịp được một số đồng bào ta. Phong trào kháng chiến của tỉnh nhà mới phát triển được một thời gian lại đứng trước những thử thách nghiêm trọng.

Trước tình hình đó Tỉnh ủy đã triệu tập hội nghị ban chấp hành mở rộng trong hai ngày 2 và 3 tháng 11 năm 1952. Hội nghị đã tự kiểm điểm mọi mặt công tác và rút ra kết luận: "Chính sách chung của Đảng cũng như những chủ trương chung của Tỉnh ủy thời gian này không thấm sâu xuống cấp dưới, không thâm nhập vào quần chúng... Tỉnh ủy chưa nắm triệt để chính sách và chưa đặt đúng mức vấn đề lãnh đạo tư tưởng, chấn chỉnh tổ chức cho nên không phát động được quần chúng để thực hiện chính sách chủ trương..." (1)

Để khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm trên, hội nghị đề ra nhiệm vụ chính trong giai đoạn trước mắt là: "... Bồi dưỡng lực lượng nhân dân, nâng cao sức chiến đấu của nhân dân về mọi mặt, muốn thế phải tiến hành công tác chính trị tư tưởng kết hợp

(1) Trích báo cáo hội nghị ngày 2 và 3 tháng 11 năm 1952. Lưu trữ tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh Quảng Bình.

với việc đấu tranh kinh tế thực hiện giảm tô, giảm tức, vận động sản xuất, tiết kiệm" (1)

Các hội nghị từ tháng 9 đến tháng 12 năm 1952 đã rút ra cho Đảng bộ những bài học bổ ích trong việc lãnh đạo cuộc kháng chiến ở Quảng Bình. Thực tế của cuộc kháng chiến diễn ra trên đất Quảng Bình cho chúng ta thấy rằng: ở đâu có tổ chức Đảng vững mạnh cán bộ đảng viên trung kiên thì ở đó phong trào cách mạng phát triển cao. Ngược lại cơ sở nào tổ chức Đảng yếu thì luôn nằm trong tình trạng lúng túng, phong trào dễ bế tắc.

Chặng đường kháng chiến đầy thử thách từ tháng 10 năm 1950 đến hết năm 1952, diễn ra ở Quảng Bình hết sức gay go quyết liệt. Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình phải chịu đựng biết bao gian khổ, hy sinh để chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn điên cuồng, xảo quyệt của kẻ thù và thiên tai khắc nghiệt để giữ vững phong trào kháng chiến.

Qua thực tiễn chiến đấu, tổ chức Đảng tỏ ra vững vàng, kiên định bám dân, bám đất để lãnh đạo quần chúng. Ban chấp hành Đảng bộ nhạy bén, có nhiều chủ trương đúng đắn, kịp thời để giữ vững tinh thần kháng chiến của toàn dân. Lực lượng vũ trang không ngừng trưởng thành từ chỗ hoạt động lẻ tẻ đã tiến lên hợp đồng tác chiến, mở nhiều chiến dịch lớn, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, giải phóng một vùng rộng lớn phía bắc tỉnh. Các mặt kinh tế, giao thông liên lạc, tiếp tế vận tải thường xuyên thông suốt, văn hóa giáo dục, y tế có nhiều bước phát triển. Tinh thần lạc quan tin tưởng vào kháng chiến của các tầng lớp nhân dân kể cả đồng bào theo đạo thiên chúa và vùng tạm chiếm được nâng lên một bước. Đó là cơ sở và tiền đề quan trọng để Đảng bộ, quân và dân Quảng Bình bước vào thời kỳ mới

---

(1) Theo tư liệu đã dẫn.

PHỐI HỢP VỚI CHIẾN TRƯỜNG CHÍNH, GIÀNH THẮNG LỢI TRONG CHIẾN CỤC ĐÔNG XUÂN 1953 - 1954 - GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG

đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đến thắng lợi cuối cùng.

1 - Phối hợp với chiến trường chính

Thắng lợi của nhân dân ta ở Hòa Bình, Tây Bắc, ở đồng bằng Bắc bộ, Nam Trung bộ và Bình Trị Thiên đã dẫn tới những thay đổi lớn về lực lượng so sánh giữa ta và địch. Qua 8 năm kháng chiến, lực lượng vũ trang nhân dân lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, càng đánh càng mạnh, liên tiếp giành nhiều thắng lợi và ngày càng phát huy quyền làm chủ trên chiến trường toàn quốc, vùng căn cứ địa của ta được bảo vệ vững chắc, vùng giải phóng được mở rộng, phong trào chiến tranh du kích phát triển. Thực dân Pháp bị thua đau đang từ chiến lược phản công phải co về phòng thủ bị động. Ngay trong nước Pháp phong trào đấu tranh của nhân dân đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam cũng lên cao gây cho giới cầm quyền Pháp nhiều khó khăn. Nguy cơ thất bại trong chiến tranh xâm lược Việt Nam đang đến gần.

Trước tình hình đó tháng 5 năm 1953 chính phủ Pháp cử tướng Na Va tổng tham mưu trưởng lục quân khối Bắc Đại Tây Dương sang làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Được sự viện trợ của Mỹ, thực dân Pháp hy vọng với kế hoạch Na Va trong vòng 18 tháng sẽ giành lại quyền chủ động chiến lược và sẽ chuyển bại thành thắng.

Với kế hoạch mới, Na Va ra sức tổ chức các cuộc hành quân càn quét lớn, tập trung quân về đồng bằng Bắc bộ và Điện Biên Phủ để đối phó với lực lượng chủ lực của ta. Cùng với việc dồn quân bắt lính, Na Va muốn nhanh chóng ổn định tình hình về mọi mặt sau đó sẽ phản công tiêu diệt lực lượng chủ lực của ta.

Tại Quảng Bình, địch vẫn thực hiện âm mưu "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh". Thực hiện âm mưu này chúng lập các "khu vực trắng" bao quanh các vị trí, khống chế, kìm kẹp, bần cùng hóa nhân dân, ra sức càn quét, bình định vùng chúng kiểm soát và vùng du kích, dồn quân bắt lính, tăng số quân ngụy để bổ sung cho chiến trường chính, cướp phá mùa màng, vơ vét của cải của nhân dân; mặt khác chúng tiến hành vận động chính trị, xây dựng cơ sở ngụy quyền hương thôn, lợi dụng tôn giáo tranh chấp quần chúng với ta, đẩy mạnh hoạt động chiến tranh tâm lý và chiến tranh gián điệp.

Về ta, sau hội nghị kiểm thảo công tác lãnh đạo của Đảng và quần chúng tháng 11 và tháng 1 năm 1952 tình hình đi vào ổn định. Cán bộ bám sát cơ sở hoạt động sâu ở vùng địch hậu, phong trào chiến tranh du kích có nhiều chuyển biến. Phương châm đánh nhỏ, ăn chắc, phối hợp chặt chẽ giữa tác chiến và xây dựng - kết hợp giữa việc tiến công tiêu diệt địch với việc xây dựng cơ sở quần chúng và dân quân du kích được quán triệt và thực hiện có hiệu qủa.

Đối phó với âm mưu mới của địch, tháng 4 năm 1953 Tỉnh ủy đề ra chủ trương "tích cực bảo vệ mùa" phối hợp với chiến trường chính theo phương châm "tiêu diệt sinh lực địch, phá kế hoạch bình định có trọng điểm, tăng cường hoạt động phối hợp trong chiến cục đông xuân năm 1953 - 1954".

Trước khi bước vào chiến cục đông xuân 1953-1954 để phối hợp với chiến trường chính bộ đội địa phương kết hợp với dân quân du kích đã giành được nhiều thắng lợi mang ý nghĩa chiến lược. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Liên khu ủy Khu IV, Tỉnh ủy Quảng Bình tập trung chỉ đạo đưa phong trào chiến tranh nhân dân tiến lên những bước phát triển mới, giữ vững được thế chủ động tiến công địch. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, xuân hè năm 1953 bộ đội địa phương cùng dân quân du kích có

sự hỗ trợ của nhân dân tiêu diệt một loạt cứ điểm của địch ở Cồn Tiên, Diêm Điền, Thanh Khê, Đồng Lợi. Ở Bố Trạch, phong trào chiến tranh du kích phát triển đều khắp nhất là trên các đoạn đường Bồ Khê - Hoàn Lão và Quy Đức - Lý Hòa. Bộ đội địa phương chủ động tiến công tiêu diệt một trung đội địch ở Khe Nước. Một số nơi ở Quảng Ninh, Lệ Thủy trước đây địch coi là khu vực an toàn của chúng thì nay phong trào phát triển mạnh. Trong đợt bảo vệ mùa tháng 5 ta đã tiêu diệt 366 tên và thu hoạch vụ mùa thắng lợi. Trong hai tháng 5 và 6 ở thị xã đại đội 362 nhiều lần đánh thọc sâu vào căn cứ địch tiêu diệt nhiều tên, đẩy địch vào tình trạng hoang mang lo sợ.

Để bảo đảm cho chiến tranh du kích phát triển rộng khắp trong toàn tỉnh, địa phương đã chú trọng việc sản xuất vũ khí thô sơ. Chỉ riêng qúy 1 năm 1953 toàn tỉnh đã sản xuất được hàng vạn bàn chông và bom mìn. Ngoài ra nhân dân còn tích cực xây dựng làng chiến đấu, đào đắp hầm hào công sự; riêng số hầm bí mật mới đào được hơn 1000 cái.

Song song với việc đánh địch, tỉnh đã tiến hành tổ chức các đợt chỉnh huấn, chỉnh quân nhằm nâng cao chất lượng toàn diện cho cán bộ chiến sĩ. Thông qua các đợt chỉnh huấn chính trị nhận thức về bản chất giai cấp của quân đội, mục đích lý tưởng của cán bộ, chiến sĩ chiến đấu vì lợi ích sống còn của Tổ quốc, của nhân dân được nâng lên. Việc bồi dưỡng kỹ thuật chiến thuật cho bộ đội dưới mọi hình thức được Tỉnh đội quan tâm. Phát huy kết qủa của các đợt chỉnh huấn, chỉnh quân, quân và dân trong tỉnh lại phấn khởi bước vào giai đoạn chiến đấu mới. Bộ đội huyện kết hợp với du kích bẻ gãy các cuộc càn quét của địch vào Hà Thanh, Tuy Lộc (Lệ Thủy), Võ Xá (Quảng Ninh), Mỹ Hòa, Hoàn Lão, Mỹ Duyệt, Tây Trạch (Bố Trạch), Thổ Ngọa (Quảng Trạch). Phong trào kháng chiến trong toàn tỉnh lên đều và mở rộng phạm vi.

Bên cạnh hoạt động quân sự, Tỉnh ủy còn chú trọng lãnh đạo công tác địch ngụy vận. Nhiều cán bộ địch vận bám sát cơ sở nắm tình hình để vận động nhân dân tham gia đấu tranh đòi chồng con trở về. Trong đợt tuyên truyền đồng xuân do tỉnh phát động từ ngày 19 tháng 12 năm 1953 đến 15 tháng 1 năm 1954 huyện ủy Bố Trạch đã tổ chức được 90 vụ gọi loa. Ở Lệ Thủy huyện ủy đã chỉ đạo gọi loa tuyên truyền trong toàn huyện với nội dung kêu gọi binh lính bỏ ngũ quay súng về với lực lượng kháng chiến. Toàn tỉnh rải 80.000 tờ truyền đơn, tổ chức họp gia đình ngụy binh 325 lần để nói rõ chính sách của Đảng. Tổ chức 332 lần cho gia đình ngụy binh đấu tranh đòi chồng con trở về với kháng chiến. Phong trào chống bắt lính diễn ra sôi nổi ở Duy Ninh, Hàm Ninh, Võ Ninh, Xuân Dục, Cổ Hiền (Quảng Ninh), Lý Hòa, Hoàn Lão, Trung Trạch, Hải Trạch, Nam Trạch (Bố Trạch). Những hoạt động này đẩy địch đến thất bại trong việc thực hiện âm mưu "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tránh nuôi chiến tranh". Tại đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua toàn liên khu lần thứ nhất, tỉnh Quảng Bình đã vinh dự được cử nhiều đại biểu đại diện tập thể và cá nhân tiêu biểu cho phong trào chiến tranh du kích. Đó là các đại biểu làng Cảnh Dương, Xuân Bồ, xã Hưng Đạo, đại đội 365 (Quảng Trạch) những cá nhân điển hình như Nguyễn Ruy, Nguyễn Thị Em...

Đi đôi với những thắng lợi về quân sự, chính trị nhân dân trong toàn tỉnh đã nêu cao tinh thần thực hành tiết kiệm. Bộ đội chủ lực, địa phương và lực lượng tự vệ vừa chiến đấu vừa tranh thủ thời gian giúp dân đẩy mạnh sản xuất, tổ chức đấu tranh chống phá thủ đoạn bao vây kinh tế của địch. Nhằm thiết thực bồi dưỡng sức dân, đẩy mạnh kháng chiến theo chủ trương của Đảng, Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo phát động quần chúng giảm tô giảm tức. Nhiều địa chủ hiểu rõ chính sách của Đảng đã hăng hái thực hiện tạo điều kiện truy thu nhiều tấn lương thực chia

cho nông dân. Thắng lợi này một mặt động viên nông dân hăng hái tham gia kháng chiến, tích cực sản xuất và phục vụ tiền tuyến; mặt khác cổ vũ động viên lực lượng vũ trang ngoài mặt trận anh dũng chiến đấu tiêu diệt địch góp phần đưa kháng chiến đến thắng lợi.

Cùng với sản xuất nông nghiệp các ngành sản xuất tiểu thủ công nghiệp cũng phát triển đáp ứng phần nào nhu cầu tiêu dùng của nhân dân và cung cấp cho kháng chiến. Nhiều mặt hàng đạt năng suất cao như nước mắm, giấy vải, nông cụ...

Trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất, chiến thắng thiên tai, toàn tỉnh đã ổn định được đời sống. Nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương có điều kiện tranh thủ thời cơ thuận lợi để chiến đấu và chiến thắng. Trong 10 tháng đầu năm 1953 quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các hoạt động về quân sự, chính trị, binh vận đều được đẩy mạnh. Đặc biệt trên lĩnh vực kinh tế ta thu được những khả quan, mang lại cho phong trào kháng chiến nguồn sinh lực mới, chuẩn bị đầy đủ vật chất và tinh thần để bước vào chiến cục đông xuân năm 1953 -1954 tiến tới giải phóng quê hương.

2- Giành thắng lợi trong chiến cục đông xuân 1953-1954 - giải phóng quê hương

Bước vào Đông xuân 1953-1954 lực lượng ta trên các chiến trường toàn quốc đã lớn mạnh toàn diện. Quân dân ta đã chủ động tấn công địch trên tất cả các mặt quân sự, kinh tế và chính trị. Lúc này trên chiến trường Bình Trị Thiên lực lượng tác chiến của ta chỉ có bộ đội địa phương và dân quân du kích, các đơn vị chủ lực được lệnh chuyển ra vùng tự do huấn luyện thành lập đại đoàn. Tuy vậy sau 7 năm kháng chiến gay go và quyết liệt lực lượng dân quân, du kích đã phát triển vững chắc và trưởng thành, có khả năng hoạt động trên chiến trường. Phong trào chiến tranh du kích giữ vững và phát triển bảo vệ vững chắc các

cơ sở Đảng, cơ sở du kích và nhân dân. Cơ quan Tỉnh ủy, Tỉnh đội được kiện toàn tăng thêm khả năng lãnh đạo chỉ huy.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Liên khu ủy và Bộ tư lệnh Liên khu IV, Tỉnh ủy Quảng Bình đã tập trung lãnh đạo các mặt của cuộc kháng chiến, đưa phong trào chiến tranh nhân dân tiến lên những bước phát triển mới. Bộ đội địa phương và dân quân du kích hoạt động đều. Trình độ tổ chức và kỹ thuật tác chiến của bộ đội địa phương và dân quân du kích ngày càng trưởng thành. Sự lãnh đạo của Đảng đối với dân quân được các cấp ủy địa phương đặc biệt coi trọng. Các đoàn thể quần chúng đều có trách nhiệm tham gia xây dựng dân quân, ở các vùng xung yếu dân quân được trang bị thêm vũ khí để vừa bám đồng ruộng, sản xuất vừa chiến đấu.

Tiếp sau hội nghị cán bộ địch hậu toàn tỉnh tổ chức vào tháng 11 năm 1953, các huyện, xã, các đơn vị đã phổ biến kế hoạch đông xuân theo chủ trương của khu ủy đề ra, "Đẩy mạnh chiến tranh du kích vùng sau lưng địch, tích cực chống càn quét và bình định, tích cực củng cố căn cứ du kích. Đồng thời đẩy mạnh chiến tranh du kích ở đồng bằng đánh mạnh trên các tuyến đường giao thông, phối hợp chặt chẽ với các chiến trường chính. Tăng cường xây dựng các đơn vị tình nguyện phối hợp giúp đỡ bạn về mọi mặt ở Trung Lào, xây dựng các đơn vị quân giải phóng và phát triển du kích, xây dựng căn cứ kháng chiến và cơ sở nhân dân chuẩn bị cùng lực lượng của bạn mở chiến dịch Trung Lào" (1)

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và các tổ chức Đảng ở địa phương, nhân dân cùng lực lượng vũ trang toàn tỉnh đã nổi dậy bao vây, tiến công khống chế uy hiếp kêu gọi binh lính địch đầu hàng. Trong đông xuân 1953-1954 bộ đội địa phương và dân quân du kích loại khỏi vòng chiến đấu 763 tên, bắn bị thương

(1) Tài liệu lưu trữ tại Phòng lịch sử Quân khu IV.

137 tên, bắt sống 66 tên, thu nhiều súng đạn các loại, phá hủy nhiều xe cơ giới. Riêng lực lượng du kích đã tổ chức hoạt động 217 lần, diệt 58 tên, bắn bị thương 56 tên, phá hủy 4 xe vận tải. Những thắng lợi liên tiếp cuối năm 1953 đã đưa phong trào kháng chiến ở Quảng Bình lên một bước mới vững vàng trong chiến lược và chiến thuật tấn công địch.

Đông xuân 1953 -1954 Trung ương Đảng, Bộ tổng tư lệnh giao cho Liên khu 4 cùng quân và dân nước bạn mở chiến dịch Trung Lào. Chiến dịch này nhằm phối hợp với mặt trận Điện Biên Phủ, chia cắt, thu hút giam chân một lực lượng lớn quân cơ động Pháp ở Trung Lào, cùng bạn giải phóng miền Trung Lào. Liên khu ủy, phân khu Bình Trị Thiên, Tỉnh ủy Quảng Bình giao cho ba huyện Bố Trạch, Quảng Trạch, Tuyên Hóa tổ chức lực lượng phục vụ chiến dịch. Ngoài lực lượng bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương tham gia chiến dịch, tỉnh Quảng Bình còn huy động trên 4000 dân công phục vụ chiến dịch trong hai tháng. Trong đó huyện Tuyên Hóa đã có 2000 dân công cùng 2000 dân công Hà Tĩnh làm đường ô tô lên đèo Mụ Giạ vượt qua Ba Na Phào vào Khe Vắc, Tha Khon Khen, Bu-lu-pha vào đường 9 vận tải vũ khí, lương thực hành quân theo bộ đội đánh truy kích địch.

Huyện Bố Trạch và Quảng Trạch với 2000 dân công vận tải vũ khí, lương thực, cáng thương binh theo tuyến đường Phong Nha, Cà Roòng, Nậm Chà Là. Tính chung ngoài việc làm đường dân công của tỉnh Quảng Bình và Hà Tĩnh đã vận chuyển phục vụ chiến dịch trên 5000 tấn vũ khí và lương thực thực phẩm.

Bộ đội ta phối hợp với các lực lượng bạn giải phóng thị xã Thà Khẹt và truy kích địch phía Đông Sa-Van-Na-Khẹt và đông bắc Căm pu-chia.

Sau khi chiến dịch thắng lợi, Liên khu ủy IV quyết định chuyển gấp 120 tấn muối và một số dụng cụ sản xuất cho đồng bào vùng Trung Lào. Lực lượng dân công vận tải chủ yếu là Bố

Trạch và Quảng Trạch theo đường Phong Nha - Cà Roòng - Nậm Chà là trong 20 ngày đã vận chuyển hết số hàng. Đồng bào biên giới Lào vô cùng xúc động nói lên lòng biết ơn Đảng ta và ca ngợi sự quan tâm giúp đỡ thiết thực tận tình của nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Phối hợp với chiến trường chính của cả nước và chiến dịch Trung Lào, tiểu đoàn 229 đã cùng bộ đội địa phương đồng loạt đánh mạnh diệt 5 vị trí địch ở Sen Hạ, Chợ Nọ, Hồ Tây, Dốc Miếu. Bằng chiến thuật tập kích bất ngờ, bộ đội địa phương liên tiếp tiến công nhiều đồn bót quan trọng của địch. Ngày 2 tháng 4 tiêu diệt đồn Võ Xá và Thạch Xá Hạ. Ngày 6 tháng 4 năm 1954 đánh úp diệt gọn đồn Bình Phúc, Mỹ Phước. Trong tháng 6 tiêu diệt đồn An Lạc, Thạch Xá Thượng. Với những thắng lợi này vùng giải phóng của Quảng Bình tiếp tục mở rộng.

Trong vùng địch kiểm soát, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng cũng phát triển rộng rãi và sôi nổi, nhân dân nổi dậy đấu tranh đòi chồng con bị bắt đi lính, đòi bồi thường thiệt hại do địch gây ra làm cho địch hết sức lúng túng. Trong các cuộc đấu tranh một số cán bộ đã bám sát cơ sở để kịp thời lãnh đạo phong trào. Tháng 4 năm 1954 nổ ra hai cuộc biểu tình lớn ở Quảng Ninh và thị xã với 2000 người tham gia đòi hòa bình, chống cướp phá khủng bố. Ngày 2 tháng 7 năm 1954, 6.000 dân Hoàn Lão (Bố Trạch) đã nổi dậy biểu tình chống đàn áp khủng bố. Cuộc đấu tranh này đã ảnh hưởng lớn đến mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Hưởng ứng cuộc đấu tranh của nhân dân Hoàn Lão, nhân dân trong toàn tỉnh nổi dậy đấu tranh mạnh mẽ. Ngay ở vùng thị xã Đồng Hới các cấp ủy Đảng đã tổ chức nhân dân đấu tranh đòi thực dân Pháp phải đàm phán đi đến ký kết hiệp định Giơ-ne-vơ lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Giữa lúc quân dân Quảng Bình đang liên tục tấn công địch thì trên khắp các chiến trường Bắc bộ, Trung bộ, Tây Nguyên, Nam bộ, Trung Hạ Lào, Đông Bắc Căm Pu Chia quân Pháp

đang bị thất bại nặng nề. Ở mặt trận Điện Biên Phủ quân ta đang bước vào giai đoạn tổng công kích vào sào huyệt của Đờ Cát.

Ngày 7 tháng 5 năm 1954 chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ hoàn toàn thắng lợi, cùng với những thắng lợi trong chiến cục Đông xuân 1953-1954 tạo ra khả năng giải phóng hoàn toàn đất nước và tạo thế mạnh cho phái đoàn Chính phủ ta đang họp hội nghị ở Giơ-ne-vơ.

Qúa trình lãnh đạo cách mạng ở Quảng Bình, đặc biệt những năm cuối của cuộc kháng chiến, Đảng bộ Quảng Bình không ngừng vươn lên tăng cường sức chiến đấu của các tổ chức Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, hòa cùng tiếng súng tấn công địch trên khắp các chiến trường Đông Dương, tiếng súng của quân dân Quảng Bình trong đông xuân 1953 - 1954 đã góp phần cùng cả nước làm nên chiến thắng vang dội ở Điện Biên Phủ, đập tan ý chí xâm lược của thực dân Pháp, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Ở Quảng Bình sau lệnh ngừng bắn ngày 1 tháng 8 năm 1954 Tỉnh ủy họp và quyết định thành lập Ủy ban quân chính [1] chuẩn bị tiếp quản vùng giải phóng và thị xã Đồng Hới. Ngày 18 tháng 8 năm 1954 tên lính cuối cùng của đội viễn chinh Pháp rút khỏi cửa biển Nhật Lệ chấm dứt sự xâm lược của thực dân Pháp trện đất Quảng Bình, 15 giờ cùng ngày bộ đội và nhân dân vào tiếp quản thị xã Đồng Hới. Ngày 20 tháng 8 năm 1954 Ủy ban quân chính ra mắt trước ba vạn đồng bào. Tiếp thu vùng giải phóng sau nhiều năm đấu tranh chúng ta gặp rất nhiều khó khăn, Liên khu ủy cử một đoàn cán bộ vào giúp tỉnh. Ngành ngân hàng chuẩn bị 400 triệu đồng vốn để chiếm lĩnh thị trường,

(1) Ủy ban quân chính gồm có đồng chí Nguyễn Tư Thoan, Phó Bí thư Tỉnh ủy, kiêm chủ tịch. Các đồng chí: Đinh Văn Ích, đ/c Tháp, đ/c Huỳnh, Lại Văn Ly ủy viên (Biên bản hội nghị Tỉnh ủy bất thường ngày 6/3/1954 - Lưu ở bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng.

thu đổi cho nhân dân. Ngành công thương chuẩn bị vật tư, đồ dùng sinh hoạt và 500 tấn thóc cung ứng kịp thời cho nhân dân. Ngành canh nông tích cực cử cán bộ hướng dẫn nhân dân phục hồi ngành nghề, quản lý một số cơ sở sản xuất. Ngành y tế chuẩn bị kịp thời thuốc men để phục vụ nhân dân. Tỉnh khẩn trương tổ chức bộ máy chính quyền ở những vùng mới giải phóng, nghiên cứu thành lập các ngành chuyên môn nghiệp vụ cần thiết kịp thời đáp ứng các nhu cầu công tác mới. Tỉnh ủy chú trọng công tác tuyên truyền thắng lợi của cuộc kháng chiến, phổ biến sâu rộng 8 chính sách, 10 điều kỷ luật vùng mới giải phóng, chính sách đoàn kết dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách khôi phục và phát triển sản xuất. Nghiên cứu chương trình tiếp nhận cán bộ Trị Thiên ra tập kết.

Về công tác Đảng, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương ra nghị quyết chỉ định các đồng chí giữ các chức vụ chủ chốt ở Tỉnh ủy Quảng Bình, đồng chí Cổ Kim Thành, Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp phụ trách công tác tổ chức. Đồng chí Nguyễn Tư Thoan Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban quân chính, đồng chí Hạnh đảm nhiệm công tác tuyên huấn, đồng chí Doãn chánh văn phòng Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Tế phụ trách dân vận và nông hội. Đồng chí Dương Đình Dư phụ trách kiểm tra Đảng. Đồng chí Lu, Tỉnh đội trưởng; đồng chí Ngô Đình Văn phụ trách chính quyền. [1] Vừa ổn định tổ chức, Tỉnh ủy, Ủy ban quân chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức mít tinh trọng thể chào mừng chiến thắng của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Ngày 2 tháng 9 năm 1954 sau gần chín năm kháng chiến đầy gian khổ hy sinh, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đổ về thị xã Đồng Hới dự cuộc mít tinh trọng thể chào đón cuộc sống hòa bình và ăn tết độc lập trong khí thế tràn đầy hân hoan tin tưởng.

(1) Tài liệu lưu trữ tại Bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Quảng Bình.

* * *

Từ ngày 27 tháng 3 năm1947 đến ngày 18 tháng 8 năm 1954 nhân dân Quảng Bình đã tiến hành cuộc kháng chiến đối mặt với quân thù suốt 7 năm, 7 tháng đầy gian khổ hy sinh nhưng vô cùng anh dũng.

Dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Chính phủ, Hồ Chủ tịch và sự chỉ đạo của Liên khu ủy khu IV; Phân khu Bình Trị Thiên, trực tiếp là Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ Quảng Bình, nhân dân ta đã góp phần to lớn vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống chiến tranh xâm lược kiểu cũ của thực dân Pháp. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Quảng Bình đã khẳng định vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng và sức mạnh của chiến tranh toàn dân toàn diện, trường kỳ gian khổ hy sinh nhưng nhất định thắng lợi của nhân dân ta.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Quảng Bình là chiến trường địch hậu nên giữ một vị trí hết sức quan trọng. Bước vào cuộc chiến tranh xâm lược, thực dân Pháp thực hiện âm mưu" đánh nhanh, thắng nhanh". Bằng những cuộc tấn công ồ ạt từ nhiều hướng trong thời gian ngắn với ưu thế cả về binh lực và hỏa lực, thực dân Pháp chiếm hầu hết vùng đồng bằng, án ngự trục đường I, phong tỏa cửa biển. Địch dồn lực lượng ta lên núi, các tổ chức Đảng bị tách khỏi quần chúng, lực lượng vũ trang xa dân mất chỗ dựa vững chắc. Ta đứng trước những khó khăn nghiêm trọng.

Thấm nhuần quyết tâm kháng chiến của Bác Hồ, Trung ương

Đảng và Chính phủ,Tỉnh ủy đã chủ trương cho cán bộ, đảng viên và lực lượng vũ trang về bám dân, bám đất. Chính đó là nội dung của "Quảng Bình quật khởi" mà toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đã giành được thắng lợi lớn trong năm 1949, sang nửa năm 1950 phong trào tiếp tục được củng cố đi lên giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đảng bộ Quảng Bình có đủ trình độ vận dụng linh hoạt sáng tạo chủ trương đường lối của Trung ương vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, vượt qua khó khăn của những năm 1950, 1952, phát triển mạnh ở đông xuân 1953 - 1954. Quân ta liên tục tấn công địch trong mọi tình huống, trên mọi địa bàn, kết hợp hài hòa giữa hoạt động vũ trang với sức mạnh tổng hợp quần chúng, giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích, giữa tiến công quân sự với công tác binh vận, giữa công tác tiền tuyến và xây dựng hậu phương kháng chiến.

Trong qúa trình kháng chiến mối quan hệ giữa các tổ chức Đảng, lực lượng vũ trang và nhân dân ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên ngày càng gắn bó. Sự phối hợp và giúp đỡ chí tình chí nghĩa của nhân dân các tỉnh Thanh - Nghệ Tĩnh đã động viên cổ vũ mạnh mẽ quân và dân Quảng Bình trong khó khăn gian khổ cũng như khi giành được thắng lợi vẻ vang.

Nhân dân Quảng Bình có truyền thống đấu tranh anh dũng kiên cường, khi có sự lãnh đạo của Đảng càng nêu cao tinh thần yêu nước, yêu quê hương, quyết tâm vượt mọi gian khổ để kháng chiến. Vì vậy cuộc kháng chiến ở Quảng Bình có những bước thăng trầm nhưng cuối cùng đã đi đến thắng lợi.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trên đất Quảng Bình khẳng định bản chất tốt đẹp của con người Quảng Bình. Với những kinh nghiệm vốn qúy Đảng bộ và nhân dân ta đã luôn phát huy để ngày càng đủ sức gánh vác những trách nhiệm nặng nề nhưng vô cùng vẻ vang của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội sau này.

PHẦN THỨ III

KẾT LUẬN

Ý NGHĨA LỊCH SỬ, NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

KẾT LUẬN

Ý NGHĨA LỊCH SỬ, NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1930-1954! Gần một phần tư thế kỷ qua, dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Ban chấp hành Trung ương Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình đã tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đầy gian khổ, hy sinh nhưng vô cùng oanh liệt.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng 8 và kháng chiến chống thực dân Pháp đã đập tan ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ, cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới, làm sáng tỏ chân lý của thời đại ngày nay là một dân tộc dù nhỏ, nhưng đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết chiến đấu theo một đường lối chính trị, quân sự đúng đắn thì vẫn có đầy đủ khả năng đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, dù kẻ thù đó mạnh hơn ta gấp nhiều lần.

Trong những chặng đường lịch sử hào hùng và oanh liệt của Đảng ta gần nửa thế kỷ qua, Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình có quyền tự hào đã đóng góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa thực dân Pháp, giải phóng nửa nước thân yêu.

Từ một vài chi bộ với dăm bảy đảng viên năm 1930-1931 hoạt

động độc lập, riêng lẻ, thiếu sự lãnh đạo thống nhất lại bị kẻ thù khủng bố khốc liệt nhưng những tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được quần chúng đùm bọc, che chở vẫn đứng vững trên vị trí chiến đấu của mình, lãnh đạo nhân dân trong tỉnh kiên quyết đấu tranh chống thực dân phong kiến, đòi các quyền dân sinh, dân chủ, chống sưu cao, thuế nặng tiến lên thống nhất tổ chức, thống nhất lực lượng, lãnh đạo nhân dân Quảng Bình giành thắng lợi trong Cách mạng Tháng 8 năm 1945.

Cách mạng Tháng 8 thành công mở ra một kỷ nguyên mới, đồng thời tạo đà, tạo thế để Đảng bộ Quảng Bình lãnh đạo nhân dân trong tỉnh tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên một địa bàn cực kỳ gian khổ, ác liệt nhưng đã thu được thắng lợi hết sức vẻ vang.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng 8 năm 1945 và đánh bại hoàn toàn đế quốc Pháp xâm lược trên đất Quảng Bình trước hết bắt nguồn từ đường lối đúng đắn của Ban chấp hành Trung ương Đảng, sự quan tâm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Bộ Quốc phòng, các bộ, các ngành ở Trung ương, sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy, sự chi viện kịp thời của quân và dân Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, sự cố vũ mạnh mẽ của đồng bào, đồng chí cả nước, sự phối hợp nhịp nhàng hỗ trợ đắc lực của quân và dân Quảng Trị, Thừa Thiên cùng chia sẻ đắng cay ngọt bùi khi gặp khó khăn, cùng hân hoan phấn khởi khi lập được chiến công.

Thắng lợi đó còn bắt nguồn từ việc vận dụng linh hoạt đầy sáng tạo các chủ trương, đường lối của Trung ương vào hoàn cảnh cụ thể ở Quảng Bình của các cấp ủy Đảng từ tỉnh xuống các cơ sở, các ngành để từ đó đề ra chủ trương, biện pháp đúng đắn phù hợp với từng giai đoạn lịch sử, hoàn cảnh lịch sử cụ thể và tổ chức thực hiện có hiệu qủa các chủ trương đó.

Thắng lợi đó còn là sự phát huy truyền thống yêu nước, chịu

đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, một lòng một dạ đi theo Đảng, tin yêu Đảng, sẵn sàng đóng góp sức người, sức của, sẵn sàng chịu đựng mọi mất mát đau thương của các tầng lớp nhân dân Quảng Bình từ miền xuôi đến miền ngược, từ thành thị đến nông thôn, từ vùng tự do đến vùng tạm bị chiếm.

Thắng lợi đó còn là kết qủa của việc chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ ở các cấp chính quyền, tinh thần chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, mưu trí, sáng tạo của các lực lượng vũ trang nhân dân trong tỉnh ngày đêm bám đất, bám dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, kiên quyết chiến đấu hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng quê hương.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng 8 năm 1945 và đánh bại hoàn toàn thực dân Pháp xâm lược ở tỉnh ta không những góp phần tô thắm truyền thống yêu nước, đoàn kết chặt chẽ, dũng cảm ngoan cường của quê hương Quảng Bình mà còn để lại những bài học lịch sử vô cùng qúy báu.

Một là: **LUÔN LUÔN ĐẶT CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRÊN CẢ BA MẶT CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, VÀ TỔ CHỨC LÊN HÀNG ĐẦU.**

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhưng phải do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Không có sự lãnh đạo của Đảng, xa rời hoặc không quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng, cách mạng sẽ gặp khó khăn, có khi thất bại.

Nhận rõ vai trò và trách nhiệm của mình, Đảng bộ Quảng Bình luôn luôn đặt công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức lên hàng đầu, vừa lãnh đạo quần chúng, vừa thử thách, sàng lọc đội ngũ đảng viên và thường xuyên coi trọng công tác chính trị, tư tưởng, củng cố hệ thống tổ chức cơ sở Đảng.

Khi còn hoạt động bí mật, mặc dầu bị kẻ địch thường xuyên

theo dõi, tìm cách khủng bố nhưng các tổ chức cơ sở Đảng vẫn được giữ vững và tùy theo tình hình cụ thể mà mở rộng tổ chức. Quảng Trạch thành lập Ban cán sự Phủ ủy lâm thời, tiến lên thành lập Phủ ủy, các tổ chức Đảng và số lượng đảng viên ngày càng đông. Lệ Thủy tổ chức Ban liên lạc Đảng của huyện và phát triển cơ sở Đảng ra các vùng lân cận. Đồng Hới khi có điều kiện thì thành lập ngay chi bộ Phố gồm 6 đảng viên.

Khi có sự chỉ đạo của Xứ ủy và điều kiện khách quan, chủ quan cho phép thì lập tức cùng nhau bàn bạc để thống nhất tổ chức Đảng trong toàn tỉnh, bầu ban vận động thống nhất Đảng, củng cố cấp ủy Đảng các huyện thị, phát triển đảng viên vào những vùng xung yếu và lực lượng vũ trang.

Sau khi lãnh đạo thành công cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ngày 23-8-1945, tháng 10-1945 hội nghị cán bộ Đảng được triệu tập để củ soát lại đội ngũ đảng viên, bầu Ban chấp hành lâm thời, củng cố cấp ủy Đảng ở các huyện, thị, ban ngành và bàn những nhiệm vụ cấp bách như chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Kháng chiến bùng nổ, tình hình chuyển biến mau lẹ, phức tạp, địch sử dụng sức mạnh của một cường quốc có tiềm lực kinh tế, quân sự lớn hơn ta nhiều lần. Với các phương tiện chiến tranh hiện đại, kỹ thuật tác chiến điêu luyện và thực hiện phương châm "đánh nhanh thắng nhanh" đã gây cho ta những khó khăn, lúng túng ban đầu. Hội nghị Tỉnh ủy ở Thuận Đức đã kịp thời chấn chỉnh tình hình mọi mặt, bàn những biện pháp cấp bách để ổn định tình hình trước mắt và đề ra những định hướng cơ bản để tiến hành kháng chiến lâu dài trong đó có việc chuẩn bị xây dựng chiến khu Tuyên Hóa để đối phó với tình hình chiến sự ngày càng ác liệt.

Các đại hội Đảng bộ lần thứ nhất ở Đại Hòa 1948, lần thứ hai

ở Kim Bảng, lần thứ ba ở Bến Tiêm, ngoài việc kiểm điểm tình hình về mọi mặt của cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, đề ra chủ trương sát đúng, bầu ban chấp hành, đại hội còn biểu dương kịp thời những chiến công mà quân và dân trong tỉnh đã giành được, đồng thời phê phán nghiêm khắc tư tưởng cầu an, bảo mạng, ngại khó, sợ khổ của một số cán bộ, đảng viên. Đặc biệt đại hội hai đã đề ra chủ trương "hạ sơn", nêu khẩu hiệu "miền Nam mạnh là Quảng Bình mạnh" và quyết định phân công cán bộ, đảng viên về đồng bằng, bám đất, bám dân, phát động cao trào "Quảng Bình quật khởi". Những chủ trương sát đúng kịp thời đó đã đưa phong trào kháng chiến Quảng Bình tiến lên một giai đoạn mới.

Mặc dầu phải lãnh đạo cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện trên một chiến trường nóng bỏng, Đảng bộ Quảng Bình luôn coi trọng công tác giáo dục lý luận chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo và phẩm chất cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trường Đảng tỉnh và các cấp ủy Đảng đã mở các lớp huấn luyện ngắn ngày, dài ngày, các đợt chỉnh Đảng, rèn cán chỉnh quân" được thực hiện nghiêm túc. Nhờ vậy Đảng bộ luôn luôn thực hiện nghiêm chỉnh, thấm nhuần sâu sắc và vận dụng sáng tạo các chủ trương đường lối của Trung ương, khu ủy vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Đội ngũ cán bộ đảng viên được giáo dục, tôi luyện ngày càng trưởng thành cả năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức "miệng nói tay làm", thường xuyên có mặt ở những nơi đầu sóng ngọn gió. Mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân do đó cũng được thường xuyên củng cố, dân luộn tin yêu Đảng, đùm bọc, che chở và sẵn sàng thực hiện mọi chủ trương chính sách của Đảng.

Tuy vậy, trong qúa trình lãnh đạo cách mạng ở tỉnh ta, bên cạnh những thành công to lớn, có tính chất quyết định thắng lợi của nhiệm vụ cách mạng, Đảng bộ tỉnh ta cũng không tránh khỏi

sai lầm, thiếu sót, khuyết điểm. Tính tiền phong gương mẫu của một số cán bộ, đảng viên chưa cao, cá biệt có đồng chí không chịu đựng nổi khó khăn gian khổ đã đầu hàng, đầu thú. Tư tưởng cục bộ địa phương, cá nhân chủ nghĩa, tinh thần đoàn kết nhất trí ở một số cấp ủy có khi có lúc chưa được quan tâm. Kinh nghiệm cho thấy ở đâu và lúc nào nội bộ cấp ủy có vấn đề lủng củng thì phong trào cách mạng của quần chúng ở nơi đó, lúc đó bị ảnh hưởng, kẻ thù có thể lợi dụng để gây khó khăn thêm.

Hai là: **XÂY DỰNG KHỐI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN VỮNG MẠNH, LẤY LIÊN MINH CÔNG NÔNG LÀM NÒNG CỐT.**

Muốn làm cách mạng thắng lợi, điều cốt yếu là phải phân biệt được bạn, thù, phải có sách lược tập hợp mọi lực lượng yêu nước, đoàn kết với mọi tầng lớp có thể đoàn kết được, tranh thủ mọi tầng lớp có thể tranh thủ được, đồng thời biết lợi dụng những mâu thuẫn có thể lợi dụng được trong tầng lớp thống trị nhằm triệt để cô lập kẻ thù và đánh bại chúng.

Chính sách mặt trận của Đảng ta là chiến lược tập hợp bạn đồng minh vô cùng quan trọng, trong qúa trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi trọng chính sách đó.

Khi mới ra đời, Đảng chủ trương thành lập Mặt trận phản đế đồng minh Đông Dương. Thời kỳ 1936-1939 Đảng thành lập Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương. Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, Đảng chuyển hướng chỉ đạo chiến lược tập trung hướng tiến công kẻ thù chủ yếu là chủ nghĩa đế quốc; đồng thời sắp xếp một cách khoa học các lực lượng yêu nước chung quanh giai cấp công nhân tạo nên Mặt trận dân tộc thống nhất hết sức rộng rãi là Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Mặt trận Việt Minh.

Xây dựng được Mặt trận Việt Minh ngày càng rộng rãi là một kỳ công của Đảng ta, của Chủ tịch Hồ Chí Minh và là nhân tố vô cùng quan trọng góp phần quyết định thắng lợi của cách mạng Tháng 8 và kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược.

Nhờ tích lũy được kinh nghiệm trong qúa trình lãnh đạo đấu tranh cách mạng qua các thời kỳ trước, Đảng bộ Quảng Bình đã quán triệt, thực hiện nghiêm chỉnh và vận dụng sáng tạo chính sách Mặt trận của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương để tổ chức, củng cố Mặt trận Việt Minh, tập họp và huy động được đông đạo các tầng lớp nhân dân vào cuộc khởi nghĩa giành chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp.

Tiếp nhận tinh thần Nghị quyết hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VIII, căn cứ tình hình cụ thể của từng địa phương, các tổ chức cơ sở Đảng ở tỉnh ta đã ra sức xây dựng các đoàn thể cứu quốc như thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, nông dân cứu quốc v.v... một số nơi như Quảng Trạch, Bố Trạch, Lệ Thủy đã hình thành Mặt trận Việt Minh. Tuy mới được thành lập nhưng các tổ chức Mặt trận Việt Minh tỉnh ta đã cổ vũ phong trào yêu nước của các tầng lớp nhân dân, chĩa mũi nhọn vào bọn xâm lược Nhật - Pháp. Các cuộc đấu tranh chống sưu cao thuế nặng, đòi quân cấp lại công điền công thổ, chống bắt phu, bắt lính đã diễn ra ở một số nơi. Trước sức mạnh của quần chúng, một số nhân viên ngụy quyền buộc phải làm ngơ, không dám đàn áp. Một số công chức của ngụy quyền các cấp và nhiều nhân sĩ yêu nước đồng tình ủng hộ.

Những tháng cuối năm 1942, đầu năm 1943 phong trào cách mạng ở tỉnh ta bị khủng bố, một số đảng viên bị bắt, một số khác phải tạm thời lánh qua Thái Lan nhưng số đảng viên còn lại vẫn cùng các cán bộ Việt Minh tổ chức, động viên quần chúng bịt đầu mối; quan tâm, chăm sóc các gia đình có người bị bắt. Đặc biệt trong vụ đói năm 1944, 1945, đảng viên và cán bộ Việt Minh một mặt vận động nhân dân nhường cơm xẻ áo, đấu tranh buộc ngụy quyền các cấp có biện pháp chống đói cho dân, mở các công trường làm đường giao thông để dân có công ăn, việc làm; mặt khác khoét sâu mâu thuẫn sâu sắc vốn có giữa dân tộc ta và bọn đế quốc tay sai, thổi bùng lên ngọn lửa yêu nước, căm thù giặc, giác ngộ được mọi tầng lớp nhân dân sẵn sàng đi theo Đảng, theo Mặt trận Việt Minh làm cách mạng đánh đổ chúng.

Tháng 7 năm 1945, sau hội nghị thống nhất Đảng ở An Xá, hội nghị Mặt trận Việt Minh toàn tỉnh được triệu tập tại An Sinh. Hội nghị nhất trí thành lập Mặt trận Việt Minh tỉnh lấy bí danh là "Việt Minh cô Tám".

Chỉ một thời gian rất ngắn, Mặt trận "Việt Minh cô Tám" đã tập hợp được hầu hết nhân dân thuộc các tầng lớp khác nhau, xu hướng chính trị khác nhau. Chẳng những quần chúng công nông kiên quyết cách mạng hăng hái gia nhập Mặt trận Việt Minh mà các tầng lớp khác như thân hào, thân sĩ, công thương gia, một số thuộc thành phần giàu có cũng được lôi cuốn vào các hội cứu quốc của Mặt trận Việt Minh.

Kháng chiến ngày càng trưởng thành, lực lượng kháng chiến ngày càng được huy động đông đảo. Ở vùng tự do, Mặt trận Việt Minh động viên các thành viên của mình hăng hái tham gia công

cuộc kháng chiến, kiến quốc. Trong vùng tạm chiếm, Mặt trận Việt Minh tranh thủ các tầng lớp nhân dân, lôi kéo, thu hút tầng lớp trung gian kể cả một số công chức, ngụy quân, ngụy quyền tham gia phục vụ kháng chiến. Không ít trường hợp hội trưởng, hội phó các hội tề do Pháp lập ra đã hăng hái làm việc cho ta. Nhiều anh em binh lính trong hàng ngũ ngụy quân đi lầm đường đã quay về với cách mạng, nổi dậy làm binh biến hoặc cung cấp địch tình cho ta.

Uy tín và vai trò của Mặt trận Việt Minh to lớn đến nỗi kẻ thù không phân biệt nổi đâu là cán bộ Đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang mà chỉ gọi chung một danh từ là "Việt Minh".

Điều quan trọng trong việc xây dựng khối đoàn kết toàn dân là phải xác lập cho được quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân và xây dựng cho được khối công nông liên minh vững chắc. Có làm được như vậy mới tranh thủ được các tầng lớp trung gian tham gia mặt trận, động viên hết mọi tiềm lực của các tầng lớp nhân dân tùy theo hoàn cảnh, điều kiện, sức lực của mình mà đóng góp cho kháng chiến, tránh được hai khuynh hướng cô độc, hẹp hòi, bỏ rơi một bộ phận lực lượng cách mạng; hoặc hữu khuynh, tràn lan, không bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, dẫn đến những tổn thất đáng tiếc cho cách mạng.

Thực tiễn cuộc khởi nghĩa giành chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp ở Quảng Bình cho thấy: muốn đánh bại kẻ thù, Đảng phải phân biệt rõ bạn và thù, đánh giá đúng tính chất giai cấp, đặc điểm các tầng lớp nhân dân; đồng thời phải có hình thức tổ chức và chính sách phù hợp với quyền lợi và nguyện vọng

của mỗi tầng lớp, mỗi giai cấp để động viên ý thức tự tôn dân tộc của mỗi người, tạo điều kiện cho mọi cá nhân có thể hòa nhập vào cộng đồng dân tộc, cùng với dân tộc đóng góp công việc vừa với sức lực và hoàn cảnh của mình.

*
* *

Ba là: **COI TRỌNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN, THẾ TRẬN CHIẾN TRANH NHÂN DÂN**

Trong đấu tranh giai cấp cũng như trong chiến tranh cách mạng giải phóng dân tộc, muốn giành thắng lợi, Đảng phải có thực lực. Cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến toàn dân, toàn diện nhưng trên chiến trường lực lượng vũ trang đóng vai trò quyết định. Đảng ta quan niệm lực lượng vũ trang và sức mạnh chính trị của quần chúng là bạo lực cách mạng mạnh mẽ, to lớn để đè bẹp mọi âm mưu, thủ đoạn và hành động ngông cuồng của kẻ thù.

Chính vì vậy, trong qúa trình lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng bộ luôn gắn liền việc xây dựng lực lượng vũ trang với tổ chức thế trận chiến tranh nhân dân gây cho địch không ít khó khăn, lúng túng, đi đến đâu cũng bị đánh, lúc nào, nơi nào chúng cũng có thể bị tiến công.

Từ những đội tự vệ chiến đấu dăm ba chục tay súng làm nòng cốt cho quần chúng nổi dậy giành chính quyền tiến lên thành lập các đơn vị vũ trang tập trung của tỉnh, huyện, thị. Trong khởi nghĩa giành chính quyền không phải chỉ có lực lượng vũ trang được trang bị vũ khí mà các cấp bộ Đảng đã phát động vũ trang toàn dân. Đại đao, mã tấu, giáo,

mác, gậy gộc cùng với băng cờ, khẩu hiệu cầm tay cũng là một lực lượng hùng hậu không chỉ uy hiếp mà còn đè bẹp ý chí của kẻ thù.

Kháng chiến bùng nổ, bên cạnh chi đội Lê Trực, còn có đại đội Phú Qúy, trung đội Bàu Cóc và các đơn vị dân quân tự vệ tập trung ở các huyện thị. Trước sức tiến công ồ ạt của thực dân Pháp, thị xã Đồng Hới không thể là địa bàn đứng chân lâu dài để lãnh đạo kháng chiến, Tỉnh ủy đã chủ trương xây dựng chiến khu Thuận Đức, Tuyên Hóa. Các huyện thị cũng đều xây dựng các chiến khu làm chỗ đứng chân lâu dài để tiến hành kháng chiến chống xâm lược. Vai trò của các chiến khu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp vừa qua là cực kỳ quan trọng. Ở đó không chỉ là nơi phát đi những chỉ thị, nghị quyết, mệnh lệnh của các cơ quan đầu não mà còn là nơi các lực lượng vũ trang luyện tập, nghỉ ngơi, chuẩn bị cho các cuộc hành quân thọc sâu vào vùng tạm chiếm. Chiến khu còn là nơi dự trữ kho tàng, cất dấu tài liệu, xây dựng bệnh viện quân dân y, công binh xưởng và các xí nghiệp bào chế thuốc, trường trung học Phan Bội Châu, nơi mở các lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ để cung cấp cho tiền tuyến.

Cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến toàn dân toàn diện do đó lực lượng kháng chiến không phải chỉ được tổ chức và xây dựng ở các chiến khu mà còn được xây dựng khắp nơi kể cả trong vùng tạm chiếm và ngay trong hàng ngũ địch. Thế trận chiến tranh nhân dân được xây dựng rộng khắp trên địa bàn toàn tỉnh. Phương thức tác chiến đa dạng, linh hoạt, phong phú. Đánh địch vào lúc chạng vạng tối như trận An Định, vào buổi sáng ngay giữa chợ Chè, vào buổi trưa ở An Lạc, vào ban đêm ở

Thạch Xá Thượng. Bí mật, bất ngờ phục kích đánh nhanh, diệt gọn như ở Tiên Lương. Đánh địch bằng đủ loại vũ khí: súng trường, súng máy, đại đao, lựu đạn, trống, mõ và cả những lời ca giọng hát của các chị, các mẹ như trong cao trào "Quảng Bình quật khởi".

Các làng chiến đấu ở tỉnh ta như Cự Nẫm, Cảnh Dương, Hưng Đạo, Hiến Lộc, Hoàn Lão, Lệ Sơn là một biểu tượng sinh động của cuộc chiến tranh nhân dân. Ở đó từ cụ già đến em bé, từ các chị đến các mẹ cùng dân quân du kích đánh giặc. Tất cả đồ đạc trong nhà đều được huy động làm chướng ngại vật, tất cả các loại cây cối đều bị chặt hạ để rào làng, hầu hết tường nhà đều được đục, phá, biến thành các lỗ châu mai và là đường giao thông để vận động nhanh chóng khi tác chiến. Hệ thống báo động được thiết lập khắp nơi, không máy móc hiện đại, không đường dây vô tuyến, hữu tuyến, chỉ bằng trống, mõ, phèng la mà mỗi khi có địch xuất hiện trong vòng vài phút cả làng, cả xã có khi cả huyện đã biết để chủ động đánh trả.

Sống và chiến đấu trên một địa bàn nóng bỏng, ác liệt, kẻ thù có đầy đủ binh khí kỹ thuật hiện đại; trên chiến trường, tương quan lực lượng là điều kiện quyết định thành bại của chiến tranh. Muốn thắng chúng, Đảng bộ Quảng Bình không có cách nào khác là phát động cuộc chiến tranh nhân dân, trong đó lực lượng vũ trang giữ vai trò nòng cốt. Cuộc chiến tranh nhân dân ở tỉnh ta do Đảng bộ phát động đã huy động mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Làng chiến đấu Cự Nẫm, Cảnh Dương, Hưng Đạo trở

thành "làng chiến đấu kiểu mẫu [1] chỉ là những điển hình tiêu biểu. Còn bao nhiêu làng, bao nhiêu thôn xã đã đánh địch như Cảnh Dương, Cự Nẵm, bao nhiêu cụ già em bé cùng tham gia đánh giặc.... sử sách vẫn phải còn tiếp tục nghiên cứu.

Bốn là: **XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN NGÀY CÀNG VỮNG MẠNH, ĐỦ SỨC HUY ĐỘNG TỐI ĐA NHÂN TÀI VẬT LỰC, ĐÁP ỨNG MỌI NHU CẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN.**

Thắng lợi của bất kỳ một cuộc chiến tranh nào, ngoài tính chất chính nghĩa, hay phi nghĩa thì yếu tố chế độ chính trị bên trong nước tham chiến quyết định mọi thắng lợi trên chiến trường. Chính quyền dân chủ nhân dân vững mạnh trên cơ sở một chế độ chính trị tiến bộ, văn minh, chính quyền đó sẽ được dân tin, dân ủng hộ, do đó mới có thể xây dựng được một hậu phương vững mạnh, huy động được nhân tài, vật lực cho chiến trường "ăn no, đánh thắng".

Nhận thức rõ vai trò và vị trí của chính quyền trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, vừa qua, Đảng bộ Quảng Bình hết sức chăm lo, xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực chỉ đạo thực hiện của các cấp chính quyền từ tỉnh xuống cơ sở.

Nhưng chính quyền dân chủ nhân dân không phải có ngay từ đầu. Vừa giành được chính quyền thì Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta đã bắt tay ngay vào việc chuẩn bị kháng chiến. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp diễn ra ở tỉnh ta có chậm hơn so với một số tỉnh bạn; nhưng thời gian đó cũng chưa đủ để củng cố hệ

---

(1) Làng chiến đấu Cự Nẵm đánh thắng 26 đợt càn quét của địch. Cảnh Dương đánh trả 120 lần địch tấn công. Hưng Đạo đánh trả 90 trận càn quét của địch, tổ chức 50 cuộc đấu tranh chống địch bắt phu, bắt lính... được Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu IV tuyên dương "Làng chiến đấu kiểu mẫu".

thống chính quyền các cấp, xóa bỏ tàn dư của chế độ cũ. Trong lúc chính quyền cách mạng còn non trẻ, các đảng phái phản động Việt Quốc, Việt Cách, bọn phản động đội lốt thiên chúa giáo tìm cách chống phá, nạn đói chưa chấm dứt, kinh tế tài chính trống rỗng, tệ nạn xã hội như rượu chè, mê tín dị đoan, đĩ điếm còn ngự trị ở một số nơi.

Trước tình hình đó, hội nghị Tỉnh ủy tháng 10 năm 1945 ngoài việc bàn công tác xây dựng Đảng chuẩn bị kháng chiến, Tỉnh ủy đã tập trung bàn các biện pháp củng cố, xây dựng chính quyền các cấp, phân công một số đồng chí Tỉnh ủy viên phụ trách chính quyền và một số ngành quan trọng như quân sự, trinh sát, tuyên truyền, đồng thời kiện toàn, tổ chức lại các ngành như giáo dục, y tế, giao thông công chính, hệ thống chính quyền các cấp được tổ chức lại trong đó có việc bỏ cấp tổng, hợp nhất xã, điều chỉnh địa giới các huyện thị; vận động 100% nhân dân đi bỏ phiếu bầu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Để kịp thời trấn áp bọn phản cách mạng, tòa án cách mạng được thành lập, một phiên tòa đã được mở ở thị xã Đồng Hới để xử tội những tên tay sai trong bộ máy ngụy quyền địch.

Sau hội nghị Tỉnh ủy tháng 10-1945, hệ thống chính quyền các cấp được kiện toàn, củng cố, các ngành trong bộ máy Nhà nước bắt tay vào hoạt động. Dựa vào lực lượng quần chúng được tổ chức, chính quyền cách mạng các cấp bắt tay ngay vào việc phát động mọi tầng lớp nhân dân tiến hành đấu tranh chống lại mọi luận điệu xuyên tạc của kẻ thù, ra sức thực hiện chống giặc đói, giặc dốt, đẩy mạnh sản xuất rau màu, xây dựng một cuộc

sống đoàn kết, thương yêu đùm bọc nhau, một không khí vui tươi, phấn khởi, tin tưởng tràn đầy sức sống bừng lên khắp đường thôn, ngõ xóm.

Dựa vào các sắc lệnh của Chính phủ, chính quyền các cấp thực hiện các quyền tự do lập hội, tự do đi lại, tự do tín ngưỡng, nam nữ bình đẳng. Ruộng đất của thực dân Pháp và bọn việt gian vắng chủ được chia cho dân cày nghèo không có ruộng, nợ nần của nông dân vay mượn địa chủ trong lúc giáp hạt được chính quyền vận động cho hoãn trả, ruộng đất cầm cố được cho chuộc lại, tô tức được giảm 25%. Việc học hành của con em được chính quyền chăm sóc, nếp sống mới được phát động, các tệ nạn xã hội bị bài trừ.

Cuộc kháng chiến ngày càng khốc liệt, nhu cầu về mọi mặt cho cuộc kháng chiến ngày càng cao, để đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của cuộc kháng chiến, chính quyền các cấp ra sức vận động nhân dân khai hoang phục hóa, đẩy mạnh sản xuất. Một số xí nghiệp như quân giới, dược, giấy, dệt vải Bulukin được thành lập, bên cạnh kinh tế cá thể một số nơi trong tỉnh đã xuất hiện mầm móng của kinh tế tập thể dưới các dạng hợp tác xã, tập đoàn đổi công. Năm 1951, chính phủ ban hành sắc lệnh thuế nông nghiệp, chính quyền các cấp ở tỉnh ta đã tổ chức cho toàn dân học tập và hăng hái đóng thuế nông nghiệp. Hàng ngàn tấn thóc thuế đã được huy động phục vụ tiền tuyến. Công tác đấu tranh kinh tế với địch cũng được các cấp chính quyền quan tâm, một số chợ kháng chiến được thành lập ở vùng giáp ranh, phong trào chống dùng hàng ngoại hóa lan rộng trong nhân dân. Công tác tiếp tế vận tải qua các tuyến đường bộ, đường sông, đường biển, được chăm lo, hàng chục vạn dân công

được huy động phục vụ vận tải. Vì vậy mặc dầu bị địch bao vây phong tỏa nhưng đời sống bộ đội và nhân dân trong tỉnh nói chung ổn định. Những năm mất mùa, những lúc giáp hạt chính quyền còn tổ chức đi mua khoai, sắn ở Quảng Trị, vùng tự do Thanh Nghệ Tĩnh về cung cấp cho bộ đội và nhân dân, do đó nạn đói bị đẩy lùi.

Có thể nói do nhận thức đầy đủ vai trò của chính quyền cách mạng trong việc xây dựng một hậu phương hùng hậu, vững chắc cho cuộc kháng chiến, Đảng bộ Quảng Bình đã chăm lo lãnh đạo chính quyền các cấp, xây dựng được một hệ thống chính quyền vững mạnh vừa trong sạch, vừa bảo đảm năng lực chỉ đạo thực hiện có hiệu qủa các chủ trương, nghị quyết chỉ thị của các cấp ủy Đảng, góp phần không nhỏ vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trên địa bàn tỉnh ta.

* * *

Cách mạnh Tháng 8 thành công, kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi là kết qủa của một qúa trình đấu tranh lâu dài, gian khổ nhưng vô cùng oanh liệt của Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta. Thắng lợi đó đã đạp đổ ngai vàng phong kiến ngự trị hàng ngàn năm trên đất nước ta, đánh đổ chế độ thực dân kiểu cũ của đế quốc Pháp, đưa lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho nhân dân ta.

Thắng giặc của cuộc nổi dậy giành chính quyền trong cách mạng Tháng 8 và kháng chiến chống thực dân Pháp chẳng những làm rạng rỡ thêm truyền thống đoàn kết, đấu tranh

kiên cường bất khuất chống ngoại xâm của nhân dân Quảng Bình mà còn để lại cho Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta những bài học kinh nghiệm vô cùng qúy báu. Những bài học kinh nghiệm đó không chỉ có giá trị trong thời kỳ cách mạng Tháng 8, kháng chiến chống thực dân Pháp mà còn được phát huy đầy đủ hơn, với một cấp độ cao hơn trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vừa qua.

Biết phát huy và vận dụng những bài học qúy báu của Cách mạng Tháng 8 và kháng chiến chống thực dân Pháp vào công cuộc đổi mới ngày nay, nhất định Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta sẽ xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên quê hương ta, thực hiện được mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh trên mảnh đất Quảng Bình thân yêu của chúng ta.

Tháng 2 năm 1995

KỶ NIỆM LẦN THỨ 65 NGÀY THÀNH LẬP

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

PHỤ LỤC

NHỮNG MỐC LỊCH SỬ CẦN GHI NHỚ

- Tháng 4-1930 chi bộ ga Kẻ Rấy (Bố Trạch) thành lập [1] đồng chí Điện làm bí thư.

- Tháng 1-1931 chi bộ Bãi Đức (Tuyên Hóa) thành lập [2] đồng chí Trần Đình làm bí thư.

- Tháng 10-1931 chi bộ Mỹ Thổ, Trung Lực (Lệ Thủy) thành lập, đồng chí Lê Thuận Chất làm bí thư.

- Tháng 10-1933, Chi bộ Lũ Phong thành lập do đồng chí Nguyễn Kim Tiều làm bí thư.

- Tháng 7-1945 hội nghị cán bộ Đảng toàn tỉnh họp tại An Xá (Lệ Thủy) bầu ban vận động thống nhất Đảng do đồng chí Đoàn Khuê làm trưởng ban.

- Tháng 7-1945 thành lập Tỉnh bộ Việt Minh tại xã Trường Thủy (Lệ Thủy).

- Ngày 23-8-1945 khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh.

---

(1) Chỉ tồn tại 1 năm.
(2) Chỉ tồn tại 5 tháng.

- Ngày 27-3-1947 thực dân Pháp đánh chiếm Quảng Bình.

- Tháng 10-1945, hội nghị cán bộ Đảng toàn tỉnh họp tại thị xã Đồng Hới bầu BCH Tỉnh Đảng bộ lâm thời gồm 7 đồng chí do đồng chí Nguyễn Đình Chuyên làm bí thư.

- Ngày 6-1-1948: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I họp tại Đại Hòa (Tuyên Hóa). Đại hội bầu BCH gồm 11 đồng chí do đồng chí Nguyễn Văn Thanh làm bí thư.

- Ngày 19-5-1949: Đại hội đại biểu Tỉnh Đảng bộ lần thứ II họp tại Kim Bảng (huyện Minh Hóa ngày nay). Đại hội bầu BCH gồm 20 đồng chí do đồng chí Võ Thúc Đồng làm bí thư.

- Ngày 11-8-1951: Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ III họp tại Bến Tiêm (Quảng Ninh) Đại hội bầu BCH gồm 23 đồng chí do đồng chí Trương Văn Địch làm bí thư.

- Ngày 18-8-1954: Tên lính viễn chinh cuối cùng rút khỏi thị xã Đồng Hới.

TỘI ÁC CỦA THỰC DÂN PHÁP ĐỐI VỚI NHÂN DÂN QUẢNG BÌNH

- Đóng chốt: 150 đồn bốt lớn nhỏ.

- Giết hại: 23.000 cán bộ, đảng viên và nhân dân, những vụ thảm sát đẫm máu giết một lúc từ 100 đến 300 người xảy ra ở Mỹ Trạch Thượng, Châu Xá, Lê Xá, Phú Hòa, chợ Gộ Quảng Xá, Cao Lao, chợ Dừa...

- Đốt và phá trên 30.000 nóc nhà, cướp và giết hơn 20.000

trâu bò.

THÀNH TÍCH CỦA QUÂN DÂN QUẢNG BÌNH

- Đánh trên 6.000 trận lớn nhỏ, diệt và bắt sống gần 10.000 tên địch (trong đó 1 trung tá, 11 thiếu tá, 16 trung, thiếu úy)

- Thu: 8 máy vô tuyến điện, trên 700 súng các loại, phá hủy, phá hỏng 118 xe quân sự.

- Kêu gọi gần 400 sĩ quan, binh sĩ ngụy bỏ ngũ quay súng về với cách mạng.

- Đi dân công, phục vụ tiền tuyến trên 30.000 lượt người với gần 500.000 ngày công.

- Đóng thuế nông nghiệp 18.382 tấn thóc; thuế công thương nghiệp 306.415.638 đồng.

- Đào hàng chục vạn hầm, hào, rào hàng vạn mét rào chung quanh làng chiến đấu.

KHEN THƯỞNG

- Làng chiến đấu kiểu mẫu: Cự Nẫm, Cảnh Dương, Hưng Đạo, Hoàn Lão, Hiển Vinh, Hiển Lộc, Pháp Kệ, Lệ Sơn, La Hà.

- Huân chương chiến sĩ: đại đội 361, 362, 363, 365, 360. Phân đoàn vận tải Cảnh Dương, La Hà, Hưng Đạo.

- Huân chương quân công: Xã Cảnh Dương (Quảng Trạch) Cự Nẫm (Bố Trạch), Hiển Lộc, Duy Ninh (Quảng Ninh)

- Huân chương kháng chiến: Xã Hưng Đạo, Duy Ninh, Hiển

Vinh, Hoàn Lão, La Hà, Đại đội dân công Hương Hóa (Tuyên Hóa).

- Cờ danh dự của Chính phủ: Đoàn vận tải Tuyên Hóa.

- Anh hùng lực lượng vũ trang: Liệt sĩ Cao Thế Chiến, Lâm Úy, Trương Văn Ly.

- Huân chương chiến sĩ: Trần Sĩ Kịch (chiến sĩ quân báo quê Quảng Long, Quảng Trạch), Nguyễn Ruy (Thanh Trạch, Bố Trạch), Lê Hữu Sắt, đại đội trưởng đại đội I (Lệ Thủy), Trần Thị Con dân quân Lệ Sơn - Văn Hóa (Quảng Trạch), Hoàng Thị Sốc (dân quân Minh Lệ, Quảng Trạch), em Trần Nghê (16 tuổi, liên lạc viên trong trận Duy Hàm Ninh), Hoàng Ba (dân quân xã Dân Hóa (Minh Hóa), Phạm Xì (Cảnh Dương, Quảng Trạch).

TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU

I - SÁCH

- Văn kiện Đảng (1930-1945).

Tập I (1930-1935) Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản năm 1977.

Tập II (1935 -1939) như trên

Tập III (1939 -1945) nt

Tập IV (1945 -1954) nt

- Những sự kiện lịch sử Đảng.

Tập I (1920-1945) Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương. Nhà xuất bản Sự thật - Hà Nội 1976.

Tập II (1945-1954) nt

- Các tổ chức tiền thân của Đảng: Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản năm 1977.

- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Sơ thảo tập I 1920-1954 Nhà xuất bản Sự thật - Hà Nội 1981.

- Hồ Chí Minh toàn tập:

Tập I (1920-1925) Nhà xuất bản Sự thật 1980

Tập II (1925 -1930) Nhà xuất bản Sự thật 1981

Tập VII (1951-1954) Nhà xuất bản Sự thật 1986

- Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội. Nhà xuất bản Sự thật Hà Nội 1970

- Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch Tập I- Nhà xuất bản Sự thật 1956.

- Trường Chinh: Cách mạng tháng 8 Nhà xuất bản Sự thật Hà Nội 1960

- Lê Duẩn:

+ Một vài đặc điểm của cách mạng Việt Nam Nhà xuất bản Sự thật Hà Nội.

+ Giai cấp vô sản với vấn đề nông dân - Nhà xuất bản Sự thật Hà Nội 1965.

- Đi-mi-tơ-rốp tuyển tập - Nhà xuất bản Sự thật - Hà Nội 1961.

- Lịch sử Việt Nam tập I - Nhà xuất bản Khoa học xã hội 1971.

- Dương Quốc Anh: Việt Nam - Những sự kiện lịch sử 1858 - 1945 tập III (1919-1935).

Nhà xuất bản Khoa học - xã hội 1988.

- Dương Trung Quốc: Việt Nam những sự kiện lịch sử 1858 -1945 tập IV (1936-1945). Nhà xuất bản Khoa học - Xã hội - Hà Nội 1989.

- Phác thảo về tình hình ruộng đất và đời sống nông dân trước Cách mạng tháng 8. Nhà xuất bản Sự thật - Hà Nội 1959.

- Giai cấp công nhân Việt Nam, tập II (1936-1939) Nhà xuất bản Sử học - Hà Nội 1962.

- Lê Mạnh Trinh: Cuộc vận động cứu nước của Việt kiều ở Thái Lan. Nhà xuất bản Sự thật 1961.

- Quảng Bình ơn Bác. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Quảng Bình xuất bản năm 1975.

- Nhật ký Quách Xuân Kỳ - Bản viết tay của đồng chí Quách Xuân Kỳ 3-1947 đến 1949.

- Sư đoàn 325 Nhà xuất bản Quân đội nhân dân Việt Nam - Hà Nội 1981.

- Đường Hồ Chí Minh qua Bình Trị Thiên -Nhà xuất bản Quân đội nhân dân Việt Nam - Hà Nội 1992.

- Sơ thảo lịch sử Cách mạng tháng 8 Thừa Thiên - Huế, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Thừa Thiên - Huế xuất bản 1970.

- 60 năm hoạt động của Đảng bộ Thừa Thiên - Huế. Tiểu ban nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Thừa Thiên - Huế. Nhà xuất bản Thuận Hóa 1990.

- Lịch sử Đảng bộ Đảng cộng sản Việt Nam tỉnh Nghệ Tĩnh (sơ thảo) tập I (1925-1954). Nhà xuất bản Nghệ Tĩnh

1987.

- Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa (sơ thảo) tập I 1930-1954. Ban tuyên giáo Tỉnh ủy Thanh Hóa xuất bản 1991.

- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ Bình Trị Thiên tập I (1925-1945) Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Bình Trị Thiên - bản in rônêô 1989.

- Sự kiện hàng năm chiến tranh nhân dân Liên khu IV chống thực dân Pháp (1945-1954)- Quân đội nhân dân Việt Nam - Quân khu IV - Phòng lịch sử Quân sự 1985 - bản in rônêô.

- Quân khu IV lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 -1954). Nhà xuất bản Quân đội nhân dân Việt Nam 1990.

- Quảng Bình kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954). Thường vụ Tỉnh ủy - Đảng ủy - Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình ấn hành 1991.

- Đồng chí Phan Đăng Lưu - Nhà xuất bản Nghệ Tĩnh 1987.

- Lê Qúy Đôn: Toàn tập, Tập I (Phủ biên tạp lục) Nhà xuất bản Khoa học - xã hội 1977.

- Những sự kiện lịch sử Đảng bộ Quảng Bình 1925 - 1945; 1945 -1954.

- Lịch sử Đảng bộ Đảng cộng sản Việt Nam huyện Bố Trạch (sơ thảo) tập I (1927-1954) Ban chấp hành Đảng bộ Bố Trạch 1990- bản in rônêô.

- Đề cương chi tiết lịch sử Đảng bộ Đảng cộng sản Việt Nam huyện Quảng Trạch. Ban chấp hành Đảng bộ Quảng Trạch 1993- Bản in rônêô.

- Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945-1954 - Nhà xuất bản Quân đội nhân dân Việt Nam 1989, tập I, tập II - 1986, tập III 1989, tập IV 1990.

II - TÀI LIỆU SAO CHỤP

- Nghị quyết, báo cáo, chỉ thị biên bản của Khu ủy Liên khu IV từ 1947 đến 1954.

- Báo cáo, chỉ thị, biên bản tổng kết của UBHC và UB kháng chiến hành chánh Liên khu IV từ 1947-1954.

- Nghị quyết, báo cáo, chỉ thị, biên bản của Tỉnh ủy Quảng Bình từ 1947 -1954.

- Báo cáo, chỉ thị, biên bản tổng kết của UBHC và UB kháng chiến hành chánh Quảng Bình từ 1947 - 1954.

- Nghị quyết, báo cáo của một số ban ngành đoàn thể tỉnh Quảng Bình từ 1947-1954.

III - BÁO CHÍ

- Báo "Dân Chúng" 1930
- Báo "Tiếng Dân" 1930, 1935
- Báo " Liên Minh" 1946

IV- HỒI KÝ VÀ CÁC BẢN TỰ THUẬT

- *Cơ sở Đảng ở Bố Trạch:* Lê Viết Lượng, Nguyễn Chánh Nhì, Mai Trọng Nguyên, Dương Đình Du, Quách Tuân, Tôn

Nữ Thị Cháu, Mai Văn Hồ, Quách Vịnh, Đặng Sĩ Khả, Nguyễn Ngọc Tâm, Trịnh Quang Xuân, Lương Hồng Minh...

- *Cơ sở Đảng ở Lệ Thủy*: Đoàn Bá Thừa, Trần Văn Ngoạn, Trần Xuân Miên, Nguyễn Đức Thưởng, Nguyễn Đông, Lê Thuận Khuông, Lê Thuận Thích, Lê Thuận Sản, Lê Gia Liêu, Lê Thuận Huyền, Đinh Tiến Thế, Lê Thị Tương, Nguyễn Thị Lê, Lê Xuân Thược, Nguyễn Hữu Chuyên, Đào Viết Doãn, Võ Văn Quyết, Lâm Khai Thành, Đỗ Hùng, Võ Hồng Thanh, Hồng Xích Tâm, Nguyễn Văn Thanh, Trần Bội, Mai Châu...

- *Cơ sở Đảng ở Quảng Trạch:* Nguyễn Văn Huyên, Nguyễn Kim Tiêu, Nguyễn Tài, Phạm Quang Vĩ, Võ Huệ, Đồng Sĩ Nguyên, Lê Qúy Ly, Vũ Văn Giáo, Cả Yên, Hoàng Lai, Trần Đích, Ngô Long, Nguyễn Lâm, Phan Cầu, Nguyễn Văn Vịnh, Phùng Nghĩa Sĩ, Trần Sỏ, Trần Hường, Hoàng Diệu, Nguyễn Duy Hàn, Nguyễn Lê Kiên...

- *Cơ sở Đảng ở thị xã Đồng Hới:* Tôn Nữ Thị Cháu, Nguyễn Đình Chuyên, Hoàng Văn Diệm, Dương Xuân Lê Thanh Hải, Nguyễn Ngọc Sính, Nguyễn Tú, Trần Tuấn Đạm, Ngô Thanh, Lê Phụng, Tống Châu Sĩ, Nguyễn Đức Đăng, Trương Duy Bình...

- *Cơ sở Đảng ở Quảng Ninh:* Phạm Xuân Tuynh, Dương Viết Nặc, Hoàng Tư Canh, Dương Viết Hiếu...

- *Tuyên Hóa:* Lê An, Cao Toàn, Nguyễn Mục, Hoàng Diệu...

V- BIÊN BẢN TỌA ĐÀM XÁC MINH CÁC ĐẦU MỐI

- Biên bản tọa đàm của một số cán bộ đảng viên cũ ở Quảng Trạch (Ngày 19 tháng 10 năm 1946)

- Biên bản tọa đàm về phong trào cách mạng và vấn đề thành lập Đảng bộ Quảng Bình tại Hà Nội (ngày 26-12-1969).

- Biên bản tọa đàm về lịch sử cách mạng tháng 8 ở Bố Trạch (ngày 24 tháng 2 năm 1974).

- Biên bản tọa đàm xác minh sự kiện và đánh giá phong trào kháng chiến chống Pháp ở Quảng Bình từ sau Cách mạng tháng 8 đến 1954 tại Hà Nội (ngày 30 tháng 3 năm 1975).

- Biên bản tọa đàm bổ sung xác minh các sự kiện lịch sử Đảng các huyện phía bắc Bình Trị Thiên tại Đồng Hới (ngày 4 tháng 11 năm 1978).

VI- MỘT SỐ TÀI LIỆU CỦA MẬT THÁM PHÁP GỬI CHÁNH THANH TRA MẬT THÁM TRUNG KỲ - HUẾ

MỤC LỤC

	Trang
- Lời nói đầu	*5*
PHẦN MỞ ĐẦU	
QUẢNG BÌNH - ĐẤT NƯỚC CON NGƯỜI	9
PHẦN THỨ NHẤT	
Cái tổ chức cơ sở Đảng ra đời ở Quảng Bình lánh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc (1930 - 1945)	25
Chương I	
Sự ra đời của các tổ chức cơ sở Đảng ở Quảng Bình	27
Chương II	
Các tổ chức cơ sở Đảng ở Quảng Bình trong cao trào cách mạng 1930-1931 cuộc đấu tranh khôi phục và phát triển phong trào 1932 - 1935 chi bộ Lũ Phong (Quảng Trạch) ra đời	47
Chương III	
Các tổ chức cơ sở Đảng ở Quảng Bình lãnh đạo cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ chống phản động thuộc địa chống phát xít và chiến tranh. (1936-1939)	71

Chương IV

Các tổ chức cơ sở Đảng và Quảng Bình chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền trong cách mạnhtháng 8-1945 (9-1939 - 3/1945) 85

Chương V

Các tổ chức cơ sở Đảng ở Quảng Bình lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chính quyền trong cách mạng tháng 8-1945 101

PHẦN THỨ HAI

Đảng bộ Quảng Bình lánh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. (8/1945 - 8-1954) 135

Chương VI

Đảng bộ Quảng Bình lãnh đạo công cuộc xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (23/8/1945 - 27/3/1947) 137

Chương VII

Đảng bộ Quảng Bình những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (27/3/1947 - 5/1949) 153

Chương VIII

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ II với cao trào Quảng Bình quật khởi (19/5/1949 - 10-1950)

215

Chương IX

Đẩy mạnh chiến tranh du kích - phối hợp với chiến trường chính và chiến cục đông xuân 1953 - 1954 - giải phóng quê hương (10/1950 - 8/1954) 247

PHẦN THỨ BA

Kết luận: ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm 287

- Phụ lục: 305

- Tài liệu nghiên cứu 308